Dân Chúa

www. danchua.eu online

Mừng Chúa Giáng Sinh

CẦU CHO CÁC TỔ CHỨC TỰ NGUYỆN VÔ VỊ LỢI

Chúng ta cầu nguyện cho các tổ chức tình nguyện vô vị lợi
biết cùng nhau cam kết phát triển con người. Giúp họ có được nhiều người tận tâm
vì lợi ích chung và không ngừng tìm kiếm những con đường hợp tác quốc tế mới.

Dân Chúa on line số 77 - tháng 12.2021

ĐTC Phanxicô: Thánh Giuse là gương mẫu và chứng tá cho thời đại chúng ta

Ý NGHĨA MÙA VỌNG

Trong Số Này

Số 77 / 12 / 2021

. Lá Thư Chủ Nhiệm

. Lịch Phụng vụ tháng 12

. Thánh Giuse và các nạn nhân đại dịch Covid-19.

. Sống Phụng vụ mùa Vọng và Giáng Sinh hôm nay.

. Nguồn gốc và ý nghĩa của ngày lễ Giáng Sinh (Noël).

. Tông đồ trong gia đình.

. Đức Mẹ Maria Niềm Hy Vọng Chắc Chắn.

. Đức Giêsu Kitô - Đường Công Chính.

. Hành trình tới đạo Thiên Chúa giáo của nhà thơ nổi tiếng Nguyên Sa...

. Đức Mẹ LA VANG - Người Mẹ bồng con.

. Nước và các bến đò trong thơ nhạc Việt Nam

. An Toàn Sức Khỏe Mùa Đông

. Tin Thế Giới

. Tin Giáo Hội

. Tin Giáo Hội Việt Nam

. Tin Cộng Đoàn

Một Hài Nhi Đã Sinh Ra Cho Chúng Ta (Is 9,1-6)

ĐỨC MẸ LA VANG - NGƯỜI MẸ BỒNG CON

Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - **Email**: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU : Dân Chúa online - https://danchua.eu/

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thạnh **Thư ký:** Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải omi. **Chủ biên văn hóa:** Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Giuse Trần Anh Dũng omi.

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

CÙNG VỚI THÁNH GIUSE THẮP SÁNG NGỌN NẾN THỨ NHẤT CỦA MÙA VỌNG:

TỈNH THỨC VÀ CẦU NGUYỆN

MARANATHA ! LẠY CHÚA, XIN NGỰ ĐẾN !

Quý độc giả thân mến,

Cùng với toàn thể Hội Thánh, chúng ta chính thức bước vào Năm Phụng Vụ mới, Năm C và bước vào Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng. Chúng ta cùng thắp sáng ngọn nến thứ nhất: Tỉnh thức và cầu nguyện.

Danh từ Mùa Vọng, một danh từ Hán Nôm đã được cha ông sử dụng thật chuẩn theo nghĩa thần học, mời gọi mỗi tín hữu chúng ta hướng về tương lai, hướng về phía trước: "trông mong, chờ đợi, ngưỡng mộ, ngưỡng vọng, ngửa trông lên Trời với lòng mong mỏi"… Chúng ta cùng hòa lòng, đập một nhịp tim, cùng hiệp thông trong niềm khát khao trông đợi ĐẤNG CỨU TINH của dân tộc Do Thái trong thời Cựu Ước để kêu xin Trời Cao hãy "đổ sương mai", "Mây mưa Đấng Công Chính"…như chúng ta vẫn thường hát trong Mùa Vọng bài ca "Trời Cao" quen thuộc của nhạc sĩ Duy Tân: "***Trời cao hãy đổ mưa xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng chuộc tội. Trời cao hãy đổ sương xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng Cứu đời.***"

Chính trong mạch văn và ý nghĩa đó, Mùa Vọng chuẩn bị tâm hồn mỗi tín hữu chúng ta đón chờ ba cuộc đến của Chúa Giêsu: lần thứ nhất qua biến cố Nhập Thể, sinh xuống làm người tại Bêlem cách đây hơn 2000 năm. Lần thứ hai là ngày cánh chung, ngày thế mạt, Ngày Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, hoàn thành công cuộc cứu độ của Chúa Cha. Lần thứ ba giữa hai cuộc hẹn, là việc Chúa Giêsu ngự đến cách nhiệm mầu trong tâm hồn chúng ta hằng ngày bằng ân sủng và tình yêu: "Ai yêu mến Ta, thì Cha Ta sẽ yêu mến người ấy và chúng ta sẽ cư ngụ trong người ấy."

1) Ý nghĩa đầu tiên và rõ ràng nhất của Mùa Vọng là chuẩn bị tâm hồn đón mừng Chúa đến trong Mùa Giáng Sinh. Chúa đã

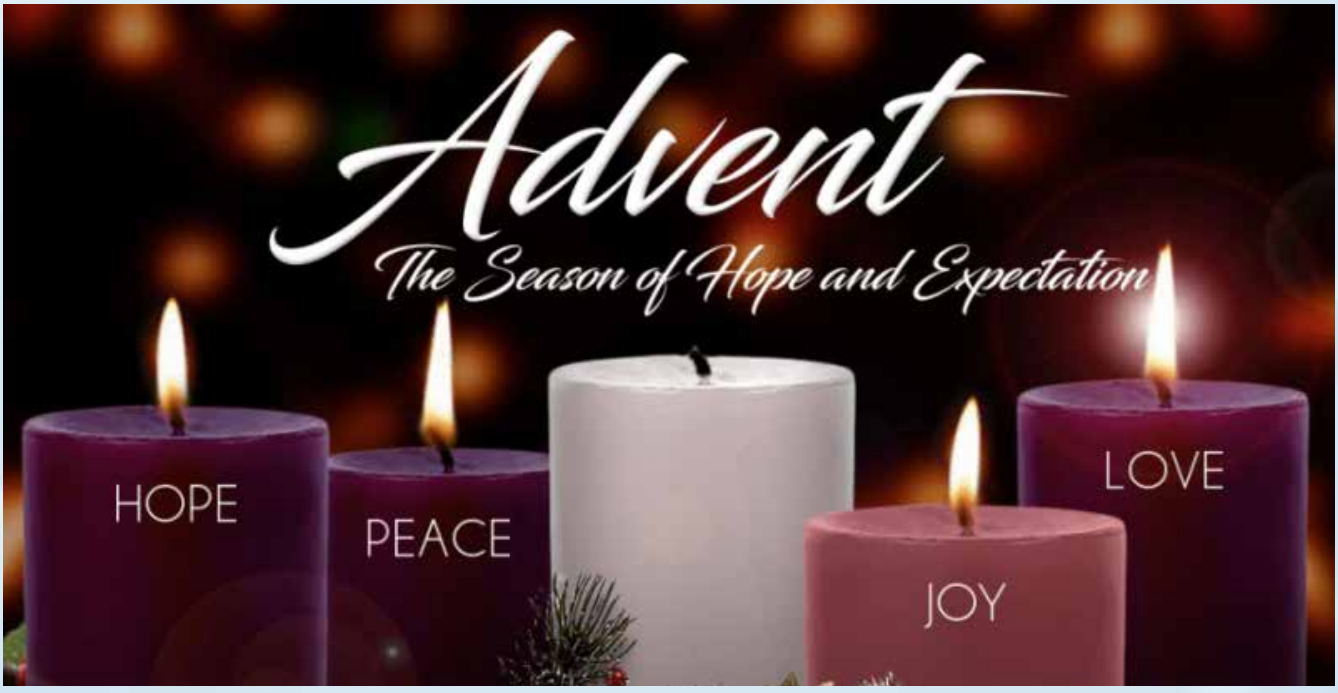

mặc lấy xác phàm để cứu nhân độ thế. Đây là biến cố lịch sử trọng đại nhất, "vô tiền kháng hậu“ có một không hai trong lịch sử nhân loại: Thiên Chúa đã làm người, đã sinh ra tại Belem và đã chấp nhận chia sẻ thân phận con người để trở thành "Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta“ (Emmanuel). Chính vì lý do đó mà lễ Giáng sinh, mặc dù trong tiết đông giá lạnh, ngay giữa đại dịch đau buồn hiện nay, cũng vẫn trở thành đại lễ hân hoan của toàn thể nhân loại…

Nhưng thử hỏi, đã bao lần gia đình chúng ta vui mừng cùng nhau đi tham dự lễ nửa đêm Noel, gửi bao thiệp giáng sinh chúc nhau hồng ân của Đấng Cứu Thế Giáng Sinh, cùng nhau dự tiệc mừng Chúa Giáng Sinh "réveillon“ sau lễ nửa đêm... Niềm vui bên ngoài như gió thoảng bay qua, còn cuộc đời chúng ta chẳng thay đổi gì!? Như vậy việc mừng lễ Giáng Sinh nào có ích chi!?. đúng như lời của một vị tu đức đã ghi lại:

“Nếu Đức Giêsu chỉ sinh ra tại Bêlem, chỉ sống tại đất nước Do Thái, chỉ chịu chết trên đồi Calvê, và chỉ phục sinh trong lịch sử cách đây hơn 2000 năm, mà không sinh ra, sống, chịu chết và phục sinh ngay trong tâm hồn ta, tại đây và lúc này, thì tất cả những biến cố ấy của Ngài đều hoàn toàn vô ích đối với ta”.

Chúa đã sinh ra tại hang đá Bêlem cách đây hơn 2000 năm. Quả thực Chúa đã đến trong thế gian này…Vậy tại sao chúng ta vẫn đợi chờ ngóng trông một vị Chúa nào khác trong Mùa Vọng này? Thưa chúng ta khát mong CHÚA ĐẾN trong ngày cánh chung, ngày tận thế…

MARANATHA !

LẠY CHÚA, XIN NGỰ ĐẾN !

2) Hội Thánh đặc biệt mời gọi mỗi tín hữu "tỉnh thức và cầu nguyện“ để đón Chúa Giáng Lâm trong ngày tận thế, để phán xét toàn thể chúng sinh… và cách riêng vào ngày Chúa đến khi cuộc đời tại thế của mỗi chúng ta đến ngày chấm tận.

Mùa Vọng là Mùa chuẩn bị lòng tín hữu đón chờ Chúa Kitô “sẽ đến” lần thứ hai vào ngày cánh chung, ngày tận cùng của thế giới này. Ngày tận thế như trong TIN MỪNG đã ghi lại, sẽ là ngày "thình lình“, “không ngờ”, ngày mà “Con Người sẽ ngự đến đầy quyền năng và uy nghi cao cả!” để phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Chính Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài huấn dụ ngắn trước khi nguyện KINH TRUYỀN TIN vào giờ ngọ Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Vọng Năm Phụng Vụ C (trưa ngày 28.11.2021) vừa qua đã nhắn nhủ toàn thể dân Chúa như sau: "Bài Tin Mừng trong Phụng vụ hôm nay, Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng, Chúa Nhật đầu tiên chuẩn bị lễ cho Giáng sinh, nói với chúng ta về việc Chúa sẽ đến vào thời kỳ cuối cùng. Chúa Giê-su loan báo những cảnh tượng hoang tàn và những khốn

khổ, nhưng chính lúc này Chúa mời gọi chúng ta đừng sợ hãi. Vì sao? Có phải vì mọi thứ sẽ ổn không? Không, nhưng vì Chúa sẽ đến. Chúa nói thế này: "***Anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc***" (Lc 21,28).

Luôn tỉnh thức và cầu nguyện

Thật là vui khi lắng nghe Lời khích lệ này: hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên bởi vì chính trong những lúc mọi sự dường như kết thúc, Chúa đến để cứu chúng ta; hãy vui mừng chờ đón Chúa ngay cả khi ở những giữa những khổ nạn, trong những khủng hoảng của cuộc sống và trong những bi kịch của lịch sử. Nhưng làm sao chúng ta có thể ngẩng đầu lên, không bị những khó khăn, những đau khổ, những thất bại tràn ngập? Chúa Giê-su chỉ đường cho chúng ta bằng một lời nhắc nhở mạnh mẽ: "***Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề […]. Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn***" (cc 34.36).

Tỉnh thức

Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu hãy dừng lại ở khía cạnh quan trọng này của đời sống Ki-tô giáo. Từ những lời của Đức Ki-tô, chúng ta thấy rằng sự tỉnh thức được liên kết với sự chú ý: hãy đề phòng, đừng để bị phân tâm, nghĩa là hãy tỉnh thức! Tỉnh thức có nghĩa là: không để cho lòng mình trở nên lười biếng và đời sống thiêng liêng trở nên tầm thường. Hãy đề phòng vì chúng ta có thể là một "Ki-tô hữu đang ngủ mê" - và chúng ta biết là có nhiều Kitô hữu ngủ mê, những Kitô hữu bị tê liệt bởi tinh thần thế tục - không có động lực thiêng liêng, không hăng hái cầu nguyện - họ cầu nguyện như những con vẹt - không nhiệt thành với sứ vụ, không say mê Tin Mừng. Và điều này dẫn đến tình trạng "mơ ngủ": kéo mọi thứ về phía trước theo quán tính, rơi vào trạng thái thờ ơ, dửng dưng với mọi thứ ngoại trừ những gì phù hợp với mình. Đây là một đời sống thật buồn, kéo lê như thế, không có niềm vui ở đó.

Tỉnh thức: Giữ trái tim khỏi sự lãnh đạm

Chúa Giêsu nói rằng chúng ta cần phải tỉnh thức để không kéo lê những ngày sống theo thói quen, để không trở nên nặng nề bởi những rắc rối của cuộc sống (x. c.34). Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu tự hỏi: điều gì đè nặng lòng tôi? Điều gì đè nặng tinh thần tôi? Điều gì khiến tôi trở thành một Kitô hữu tìm sự thoải mái trên ghế bành của sự lười biếng? Thật là buồn khi thấy những Kitô hữu tìm sự thoải mái. Đâu là những điều tầm thường làm tôi tê liệt, những thói xấu đè bẹp tôi xuống đất và ngăn cản tôi ngẩng đầu lên? Và tôi đang chú ý hay thờ ơ đối với gánh nặng trên vai của những người anh em? Những câu hỏi này tốt cho chúng ta, bởi vì chúng giúp bảo vệ trái tim khỏi sự lãnh đạm, kẻ thù lớn của đời sống thiêng liêng. Sự lãnh đạm là sự lười biếng tạo ra nỗi buồn, làm mất đi niềm vui sống và ước muốn làm việc. Nó là một tinh thần tiêu cực, một tinh thần xấu, đóng đinh linh hồn trong sự say mê bằng cách đánh cắp niềm vui của nó. Sách Châm ngôn nói: "***Hãy giữ tim con cho thật kỹ, vì từ đó mà sự sống phát sinh***" (Cn 4,23). Gìn giữ trái tim: điều này có nghĩa là tỉnh thức!

Cầu nguyện

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng bí quyết để luôn tỉnh thức là cầu nguyện. Thật vậy, Chúa Giêsu nói: "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn"

(Lc 21,36). Chính lời cầu nguyện giữ cho ngọn đèn của trái tim luôn cháy sáng. Đặc biệt là khi chúng ta cảm thấy lòng nhiệt thành trở nên nguội lạnh, thì lời cầu nguyện lại khơi dậy nó, bởi vì lời cầu nguyện đưa chúng ta trở về với Chúa, trở lại trung tâm của mọi sự. Nó đánh thức linh hồn khỏi sự mơ ngủ và tập trung vào những gì quan trọng, vào mục đích của sự hiện hữu. Ngay cả trong những ngày bận rộn nhất chúng ta đừng quên việc cầu nguyện. Lời cầu nguyện của trái tim, thường lặp lại những lời khẩn cầu ngắn, có thể giúp đỡ chúng ta. Trong Mùa Vọng, chúng ta hãy tập quen với việc nói, ví dụ: "Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến". Thời gian chuẩn bị lễ Giáng sinh thật đẹp: chúng ta nghĩ đến hang đá, đến lễ Giáng sinh, và chúng ta nói với cả tâm tình: "Lạy Chúa Giêsu xin hãy đến". Chúng ta hãy lặp lại lời cầu nguyện này suốt cả ngày: linh hồn sẽ luôn tỉnh thức! (Trích dẫn bản tin Vatican News tiếng Việt do Hồng Thủy chuyển dịch)

3) Giữa hai lần Chúa đến ấy, còn có thể nói tới một lần nữa, đó là cuộc Chúa ngự đến cách nhiệm mầu trong tâm hồn chúng ta bằng ân sủng, như lời Kinh thánh : "A***i yêu mến Ta, thì Cha Ta sẽ yêu mến người ấy và chúng ta sẽ cư ngụ trong người ấy***". Như vậy Mùa Vọng cử hành ba cuộc ngự đến

- Chúa hiện hữu và đồng hành với chúng ta trong cuộc sống tại thế, qua các Bí Tích… Từ ngày lãnh nhận Phép Thánh Tẩy, mỗi người chúng ta được trở nên con cái Thiên Chúa, nên chi thể trong Thân Thể mầu nhiệm của Chúa Giêsu, nên đền thờ của Chúa Thánh Thần, viên đá sống động xây dựng Hội Thánh, nên môn đệ và chứng tá cho Chúa Phục sinh như là "Men, Muối và Ánh Sáng" cho đời.

Chính nhờ sự thông hiệp trong tình yêu với Chúa Cha, Chúa hiện diện và thánh hóa đời sống tín hữu chúng ta trong ơn gọi nên thánh, mỗi ngày, mỗi giây phút của cuộc sống, trở thành con đường dẫn đưa chúng ta kết hiệp với Thiên Chúa…

MARANATHA !
LẠY CHÚA, XIN NGỰ ĐẾN !

Trong Mùa Vọng, phụng vụ luôn đề cao vai

trò của Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu. Trong vai trò là "nữ tỳ đầy ơn phúc" Mẹ đã là người đầu tiên mở lòng "XIN VÂNG" với chương trình cứu độ của Thiên Chúa…Bởi thế, Giáo hội mừng lễ ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM vào ngày mùng 08.12. mỗi năm. Mẹ là người đầu tiên trong con cái nhân loại không vướng mặc tội tổ xưa "kiêu ngạo không vâng lời Thiên Chúa"…

Đặc biệt vào lễ Đức Maria Vô Nhiễm, Hội Thánh sẽ kết thúc Năm Thánh Giuse… Cùng với Hội Thánh, suốt năm Thánh Giuse, trang mạng Dân Chúa đã có mở trang đặc biệt, thu góp các bài suy niệm và các tài liệu suy tư thần học về cuộc đời gương mẫu của Cha Thánh Giuse, Thánh Bổn Mạng toàn thể Hội Thánh, cũng là Thánh Bổn Mạng của Giáo Hội Việt Nam.

Cùng với Đức Maria, Thánh cả Giuse trong vai trò quân phu trong trắng như Hoa Huệ thơm ngát, cũng đóng vai trò tối quan trọng chỉ đường dẫn lối cho mỗi tín hữu chúng ta và cho toàn thể Hội Thánh con đường tốt nhất chuẩn bị tâm hồn trong Mùa Vọng để đón mừng Chúa Giáng Sinh.

Trong ý nghĩa của đại lễ kết thúc Năm Thánh Giuse nằm trong Mùa Vọng và chính vào lúc làn sóng đại dịch Covid-19 (đại dịch xuất phát từ thành phố Vũ Hán, Trung Quốc vào tháng 12.1919) và với biến thể mới Omicron, đang làm

chao đảo thế giới vàè đe dọa tính mạng của hàng triệu nạn nhân trên khắp thế giới, chúng ta hãy thành khẩn chạy đến cùng Thánh Cả Giuse để xin Người chỉ đường dẫn lối:

"Tin Mừng xác nhận Thánh Giuse là người công chính (x. Mt 1,19). Cốt lõi của công chính theo nghĩa Thánh Kinh là nỗ lực thực thi Thánh ý của Thiên Chúa (x. Mt 3,15). Cả cuộc đời thánh nhân đã hoàn toàn chấp nhận buông bỏ những dự định riêng tư để cho dự tính của Thiên Chúa được thành toàn. Rập theo đúng khuôn đức vâng phục nguyên thuỷ và cơ bản của đức tin, giống như Mẹ Maria, Thánh cả Giuse đã tỏ ra sẵn sàng tuân theo ý muốn của Thiên Chúa, mà nhiều lần thiên thần đã loan báo cho ngài.

"Thánh Giuse không đi tìm đau khổ nhưng ngài đón nhận những thử thách trong sự vâng phục. Thiên Chúa không bao giờ là nguyên nhân của sự dữ nhưng trong và qua sự dữ, Thiên Chúa biến nó thành những gì lợi ích cho con người. Đại dịch là một sự dữ không ai mong muốn nhưng chúng ta được mời gọi khám phá ở đó những ơn lành của Thiên Chúa. Một cách nào đó, đại dịch cũng là cơ hội giúp con người nhìn lại và điều chỉnh đời sống của mình. Nó dạy con người biết khiêm tốn hơn, tập sống buông bỏ để hoàn toàn tín thác vào Chúa. Đây như một dấu chỉ thời đại giúp nhân loại tỉnh thức và sám hối, là thời gian để có kinh nghiệm sống nghèo, sống chậm. Thời gian chiến đấu với dịch bệnh cũng giúp con người được giáo dục về tinh thần ý thức trách nhiệm, nhắc nhở họ về tình liên đới sẻ chia lâu nay có vẻ nhạt nhoà, để biết thực thi lòng mến với anh chị em đồng bào, kiến tạo một nền văn hoá quan tâm và chăm sóc...

"Ngoài những ơn rất cao trọng thì Thánh Giuse còn là quan thầy phù hộ các kẻ mong sinh thì. "Mong sinh thì" là từ cổ, chỉ khoảnh khắc tín hữu Công giáo hấp hối, chuẩn bị đón nhận cái chết ở thế gian để bắt đầu cuộc sống nơi Quê Trời. Đây là thời khắc mà người sắp qua đời cần hướng về việc dọn mình chết lành[9]. Hội Thánh khuyên mọi người hãy chuẩn bị cho giờ chết, hãy khấn xin Mẹ Maria chuyển cầu cho mình trong giờ lâm tử và hãy phó thác cho Thánh cả Giuse, đấng là bổn mạng của ơn chết lành. Kinh nghiệm thiêng liêng cũng chỉ ra rằng giờ lâm tử là giờ chịu cám dỗ mạnh nhất. Đây là thời khắc mà con người phải chiến đấu cam go và khốc liệt nhất.

Không riêng gì các nạn nhân của đại dịch Covid-19, mỗi người Kitô hữu cũng cần cầu xin Thánh cả Giuse để được ơn chết lành như ngài, và đặc biệt là được Đức Mẹ Maria và Chúa Giêsu đến đón chờ. Nhưng để được như thế, trước hết chúng ta phải cố gắng để cuộc đời mình qua đi trong tình mật thiết với Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Nghĩa là thái độ luôn tỉnh thức, mau mắn rộng mở tâm hồn khi Chúa đến gõ cửa (x. Kh 3,20) và chuẩn bị dầu đèn sẵn sàng (x. Mt 25,1-13). (Trích một số đoạn trong bài "Thánh Giuse và các nạn nhân đại dịch Covid-19"

của tác Xuân Giang, đăng trong gpbuichu.org ngày 09.11.2021)

Chân thành nguyện chúc quý độc giả Mùa Vọng 2021 đầy lòng TIN CẬY MẾN để chuẩn bị tâm hồn đón chờ Chúa đến trong mùa Giáng Sinh, trong suốt cuộc đời lữ khách và trong NGÀY CHUNG THẨM:

MARANATHA !

LẠY CHÚA, XIN NGỰ ĐẾN !

Lm. chủ nhiệm

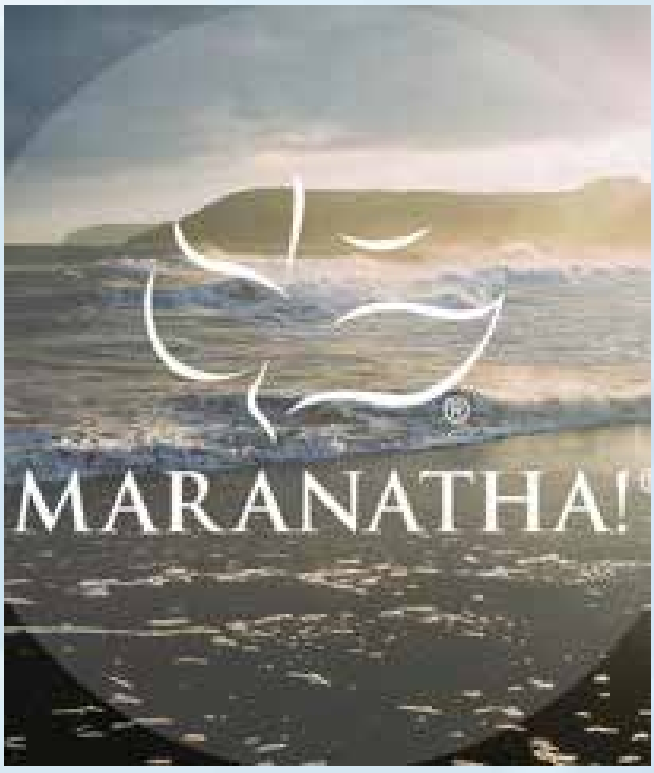

Lịch Phụng vụ tháng 12 - 2021

Ý cầu nguyện của ĐTC: Các giáo lý viên.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho các giáo lý viên, họ được kêu gọi để loan báo Lời Chúa. Xin cho họ trở thành chứng nhân can trường và sáng tạo của Lời Chúa trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

Trong Mùa Vọng, bàn thờ được chưng hoa cách vừa phải, thích hợp với đặc tính của mùa, để không cho thấy quá sớm niềm vui trọn vẹn của ngày Sinh Nhật Chúa. (x. GIRM 305).

Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh. (x GIRM 313)

- Thứ Tư 1 Is 25, 6-10a ; Tv 22; Mt 15, 29-37
- Thứ Năm 2 Is 26,1-6 ; Tv 117 ; Mt 7,21.24-27
- Thứ Sáu 3 Thánh Phanxicô Xaviê Is 29, 17-24 ; Tv 26 ; Mt 9, 27-31
- Thứ Bảy 4 Thánh Gioan thành Damas Is 30,19-21.23-26 ; Tv 146 ; Mt 9, 35 - 10, 1.5a.6-8
- **Chúa Nhật 5 II Mùa Vọng Br 5, 1-9; Tv 125; Ph 1,4-6.8-11 ; Lc 3, 1-6**
- Thứ Hai 6 Thánh Nicolas Is 35, 1-10; Tv 84 ; Lc 5,17-26
- Thứ Ba 7 Thánh Ambrôsiô Is 40, 1-11; Tv 95 ; Mt 18,12-14
- **Thứ Tư 8 Đức Mẹ Vô Nhiễm St 3, 9-15.20 ; Tv 97 ; Ep 1, 3-6.11-12; Lc 1,26-38**
- Thứ Năm 9 Is 41,13-20 ; Tv 144 ; Mt 11,11-15
- Thứ Sáu 10 Đức Bà Lorette Is 48,17-19 ; Tv 1 ; Mt 11,16-19
- Thứ Bảy 11 Thánh Damase I Hc 48,1-4.9-11 ; Tv 79 ; Mt 17, 10-13
- **Chúa Nhật 12 III Mùa Vọng Xp 3, 14-18a; Is 12; Ph 4, 4-7; Lc 3,10-18**
- Thứ Hai 13 Thánh Lucie Ds 24, 2-7.15-17ab ; Tv 24 ; Mt 21, 23-27
- Thứ Ba 14 Thánh Gioan Thánh Giá Xp 3, 1-2.9-13 ; Tv 33 ; Mt 21, 28-32
- Thứ Tư 15 Is 45, 6b-8.18.21 b-25 ; Tv 84; Lc 7, 18b-23
- Thứ Năm 16 Is 54, 1-10; Tv 29 ; Lc 7,24-30
- Thứ Sáu 17 St 49, 1-2.8-10; Tv 71 ; Mt 1,1-17
- Thứ Bảy 18 Gr 23, 5-8 ; Tv 71 ; Mt1, 18-24
- **Chúa Nhật 19 IV Mùa Vọng Mk 5,1-4a ; Tv 79 ; Dt 10,5-10 ; Lc 1,39-45**
- Thứ Hai 20 Is 7,10-14 ; Tv 23 ; Lc 1,26-38
- Thứ Ba 21 Thánh Pierre Canisius Dc 2, 8-14 ha Xp 3,14-18a ; Tv 32 ; Lc 1,39-45
- Thứ Tư 22 1S 1,24-38 ; S2 ; Lc 1,46-56
- Thứ Năm 23 Thánh Jean de Kenty Mi 3,1-4.23-24 ; Tv 24 ; Lc 1,57-66
- Thứ Sáu 24 2S 7,1-5.8b-12.14a. 16; Tv 88; Lc 1,67-79
- **Thứ Bảy 25 Đại Lễ Giáng Sinh Lễ Đêm : Is 9,1-6 ; Tv 95 ; Tt 2,11-14; Lc 2,1-14 - Rạng Đông : Is 62,11-12 ; Tv 96 ; Tt 3,4-7 ; Lc 2,15-20 - Ban Ngày : Is 52,7-10 ; Tv 97 ; Dt 1,1-6 ; Ga 1,1-18**
- Chúa Nhật 26 Thánh Gia Thất 1S 1,20-22.24-28 ; Tv 83 ; 1Ga 3,1-2.21-24 ; Lc 2,41-52
- Thứ Hai 27 Thánh Gioan 1Ga 1,1-4 ; Tv 96; Ga 20,2-8
- Thứ Ba 28 Các Thánh Anh Hài 1Ga 1,5 - 2,2; Tv 123 ; Mt 2,13-18
- Thứ Tư 29 Tuần Bát Nhật 1Ga 2,3-11 ; Tv 95 ; Lc 2, 22-35
- Thứ Năm 30 Tuần Bát Nhật 1Ga 2, 12-17 ; Tv 95 ; Lc 2,36-40
- Thứ Sáu 31 Tuần Bát Nhật Thánh Sylvestre I 1Ga 2,18-21; Tv 95; Jn 1,1-18

ĐTC Phanxicô: Thánh Giuse là gương mẫu và chứng tá cho thời đại chúng ta

Trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư 17/11/2021, Đức Thánh Cha bắt đầu loạt bài giáo lý về thánh Giuse. Ngài nói rằng thánh Giuse nhắc chúng ta rằng Thiên Chúa yêu thương những người ở vùng ngoại vi địa lý cũng như ngoại vi của cuộc sống hơn. Giáo hội được kêu gọi loan báo Tin Mừng cho những người ở những vùng ngoại vi của thế giới chúng ta. Những người nghèo và bị lãng quên ở giữa chúng ta có thể tìm đến thánh Giuse như một người hướng dẫn và người bảo vệ chắc chắn trong cuộc sống của họ.

Loạt bài giáo lý về thánh Giuse được bắt đầu nhân Năm đặc biệt về thánh Giuse, từ ngày 8/12/2020 đến ngày 8/12/2021.

Đức Thánh Cha nhận xét rằng thánh Giuse, người thợ mộc khiêm nhường làng Nadarét, người cha nuôi dưỡng Chúa Giêsu và quan thầy của Giáo hội hoàn vũ, đã sống hoàn toàn tín thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Bêlem và Nadarét, hai thị trấn nhỏ bé gắn liền với cuộc sống của thánh nhân, nhắc chúng ta rằng Thiên Chúa yêu thương những người nghèo và những người bị gạt ra bên lề cuộc sống hơn. Thiên Chúa đã chọn Bêlem, thành của Đa-vít, làm nơi cho Con của Người sinh ra dưới sự chăm sóc cẩn thận của thánh Giuse, thuộc dòng dõi Vua Đa-vít.

Bằng cuộc đời và gương sáng của mình, thánh Giuse nhắc nhở chúng ta rằng, trong thời đại của chúng ta, Giáo hội được kêu gọi để loan báo tin mừng Chúa Kitô đến, bắt đầu từ những vùng ngoại vi cuộc sống của thế giới chúng ta. Những người nghèo và bị lãng quên ở giữa chúng ta có thể tìm đến ngài như một người hướng dẫn và người bảo vệ chắc chắn trong cuộc sống của họ. Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu hãy cầu xin thánh Giuse cầu bầu cho Giáo hội, để chúng ta luôn có thể khởi hành lại từ Bêlem, để nhìn thấy và đánh giá đúng những gì là quan trọng thiết yếu đối với Thiên Chúa.

Chứng tá và gương mẫu của thánh nhân soi sáng chúng ta hơn nữa

Mở đầu bài giáo lý Đức Thánh Cha giải thích lý do ngài sẽ trình bày những bài giáo lý về thánh Giuse: "Ngày 8 tháng 12 năm 1870, chân phước Piô IX đã công bố thánh Giuse là quan thầy của Giáo hội hoàn vũ. 150 năm sau sự kiện đó, chúng ta đang sống năm đặc biệt dâng kính thánh Giuse, và trong Tông thư Patris corde, tôi đã thu thập một số suy tư về con người của ngài. Chưa bao giờ như ngày hôm nay, trong thời điểm được ghi dấu bởi một cuộc khủng hoảng toàn cầu với nhiều khía cạnh khác nhau, thánh nhân có thể là người hỗ trợ, an ủi và hướng dẫn chúng ta. Do đó, tôi đã quyết định dành một loạt bài giáo lý về ngài; tôi hy vọng điều này sẽ giúp chúng ta để mình được mẫu gương và chứng tá của ngài soi sáng nhiều hơn nữa.

Thánh Giuse - người tràn đầy tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa

Và Đức Thánh Cha bắt đầu bài giáo lý với suy tư về bối cảnh Kinh Thánh của cuộc đời thánh Giuse. Ngài nói: "Có hơn mười nhân vật trong Kinh Thánh có tên Giuse. Quan trọng nhất trong số này là người con trai ông Giacóp và bà Rakhen; người này đã trải qua nhiều thăng trầm, từ một nô lệ trở thành người quan trọng thứ hai ở Ai Cập sau vua Pharaô (x. St 37-50). Trong tiếng Do Thái, Giuse có nghĩa là "xin Chúa gia tăng, xin Chúa làm cho tăng trưởng". Đó là một lời cầu chúc, một lời chúc lành dựa trên sự tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa và đặc biệt là nói đến sự sinh sản và sự gia tăng con cái. Thật vậy, chính tên này đã tỏ lộ cho chúng ta một

khía cạnh quan trọng trong tính cách của thánh Giuse thành Nadarét. Ngài là một người tràn đầy niềm tin vào Thiên Chúa, vào sự quan phòng của Người. Mỗi hành động của thánh nhân được Phúc Âm thuật lại đều được xác định bằng sự xác tín rằng Thiên Chúa "làm cho lớn lên", "gia tăng", "thêm vào", nghĩa là Thiên Chúa chuẩn bị để thực hiện chương trình cứu độ của Người. Và, về điều này, Giuse thành Nadarét rất giống với Giuse ở Ai Cập".

Bêlem và Nadarét - những vùng ngoại vi

Theo Đức Thánh Cha, Bêlem và Nadarét, những tham chiếu địa lý đầu tiên về thánh Giuse, cũng đóng vai trò quan trọng giúp chúng ta hiểu biết về thánh nhân. Đức Thánh Cha giải thích: "Trong Cựu ước, thành phố Bêlem được gọi là Beth Lechem, 'Nhà bánh mì', hay còn gọi là Épratha, theo tên bộ lạc định cư ở đó. Tuy nhiên, trong tiếng Ả Rập, tên này có nghĩa là 'Ngôi nhà của thịt', có lẽ vì có nhiều đàn cừu và dê ở khu vực này. Thật vậy, không phải ngẫu nhiên mà khi Chúa Giêsu sinh ra, các mục đồng là những người đầu tiên chứng kiến sự kiện này (x. Lc 2,8-20). Dưới ánh sáng của câu chuyện về Chúa Giêsu, những ám chỉ về bánh và thịt nói đến mầu nhiệm Thánh Thể: Chúa Giêsu là bánh hằng sống từ trời xuống (x. Ga 6,51). Người sẽ nói về mình: 'Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì có sự sống đời đời' (Ga 6,54)".

"Bêlem được nhắc đến nhiều lần trong Kinh Thánh, từ ngay trong sách Sáng Thế. Bêlem cũng được liên kết với câu chuyện của bà Rút và bà Naômi, được thuật lại trong sách Rút, một cuốn sách ngắn gọn nhưng tuyệt vời. Bà Rút sinh một người con trai tên là Obed, và người này sinh ra ông Giêsê, cha của Vua Đavít. Và chính từ dòng dõi của Vua Đavít mà thánh Giuse, cha của Chúa Giê-su theo pháp lý, đã được sinh ra. Bấy giờ, tiên tri Mikha đã báo trước những điều tuyệt vời về Bêlem: 'Phần ngươi, hỡi Bêlem Épratha, ngươi nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giuđa, từ nơi ngươi, Ta sẽ cho xuất hiện một vị có sứ mạng thống lãnh Israel' (Mk 5,1). Thánh sử Mátthêu sẽ

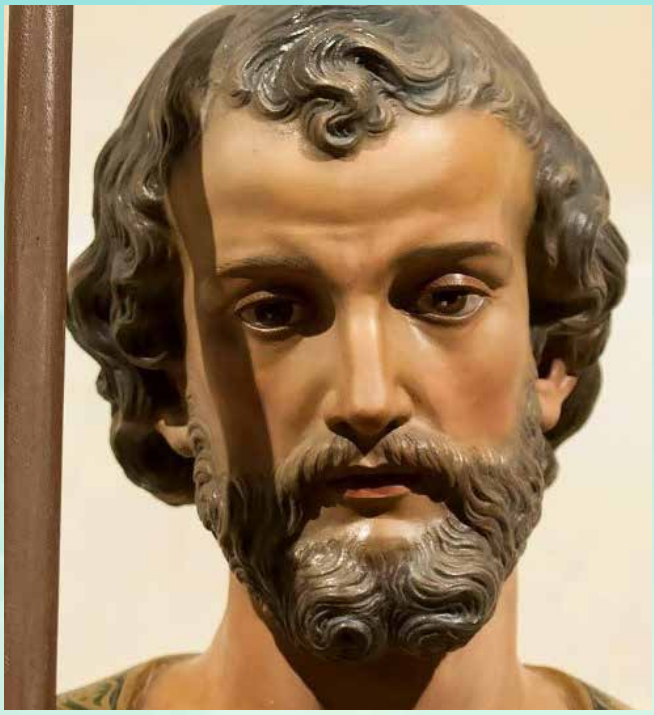

lấy lời tiên tri này và kết nối nó với câu chuyện về Chúa Giêsu như sự ứng nghiệm rõ ràng của nó".

"Quả thật, Con Thiên Chúa không chọn Giêrusalem làm nơi Người nhập thể làm người, mà là Bêlem và Nadarét, hai làng ở ngoại ô, cách xa tiếng ồn ào của tin tức và những người quyền lực thời bấy giờ. Tuy nhiên, Giêrusalem là thành phố được Chúa yêu thương (x. Is 62,1-12), là "thành thánh' (Dn 3,28), được Chúa chọn làm nơi cư ngụ (x. Dc 3,2; Tv 132,13). Thực ra, đây là nơi cư ngụ của các tiến sĩ Luật, kinh sư và người Pharisêu, các thượng tế và các kỳ lão trong dân (xem Lc 2,46; Mt 15,1; Mc 3,22; Ga 1,19; Mt 26,3)".

Vùng ngoại vi và bên lề đều được Thiên Chúa ưu ái

Đức Thánh Cha nhận định rằng đây là lý do tại sao việc lựa chọn Bêlem và Nadarét cho chúng ta biết rằng vùng ngoại vi và bên lề đều được Thiên Chúa ưu ái. Chúa Giêsu không sinh ra ở Giêrusalem cùng với toàn thể triều đình ... Không: Người sinh ra ở vùng ngoại ô và sống cuộc đời của mình, tới 30 năm, ở vùng ngoại ô đó, làm thợ mộc, giống như thánh Giuse. Đối với Chúa Giêsu, những vùng ngoại vi và những người bị thiệt thòi được ưu tiên hơn. Đức Thánh Cha lưu ý: "Không xem xét sự kiện này một cách

nghiêm túc đồng nghĩa với việc không coi trọng Tin Mừng và hoạt động của Thiên Chúa, Đấng tiếp tục tỏ mình ra trong các vùng ngoại vi địa lý và cuộc sống. Chúa luôn hành động âm thầm: Người luôn hành động âm thầm, ở ngoại vi. Ngay cả trong tâm hồn chúng ta, ở những vùng ngoại vi của linh hồn, của những tình cảm, có lẽ những tình cảm khiến chúng ta xấu hổ, nhưng Chúa ở đó để giúp chúng ta tiến bước. Chúa tiếp tục tỏ mình ra ở các vùng ngoại vi, dù là về mặt địa lý hay về cuộc sống".

Chúa Giêsu đến viếng thăm cả những vùng ngoại vi của tâm hồn

Đặc biệt, Đức Thánh Cha nhấn mạnh: "Chúa Giêsu đi tìm kiếm những người tội lỗi; Người vào nhà họ, nói chuyện với họ, mời gọi họ hoán cải. Chúa Giêsu cũng bị quở trách về điều này: "Nhưng hãy nhìn xem vị Thầy này - các tiến sĩ luật nói - hãy nhìn vị Thầy này: ông ăn uống với tội nhân, người ô uế, đi tìm những tội nhân đã làm điều ác và cũng đi tìm những người không làm điều ác nhưng đã phải chịu đựng nó, chẳng hạn như những người bệnh tật, đói khổ, nghèo khó, rốt cùng'. Chúa Giêsu luôn luôn hướng về những vùng ngoại vi. Và điều này phải mang lại cho chúng ta rất nhiều niềm tin, đúng không? Bởi vì, Chúa biết vùng ngoại vi của trái tim chúng ta, vùng ngoại vi của tâm hồn chúng ta, vùng ngoại vi của xã hội chúng ta, của thành phố của chúng ta, của gia đình chúng ta, tức là phần hơi tăm tối, nơi có lẽ chúng ta không thể hiện ra vì xấu hổ, đúng không?"

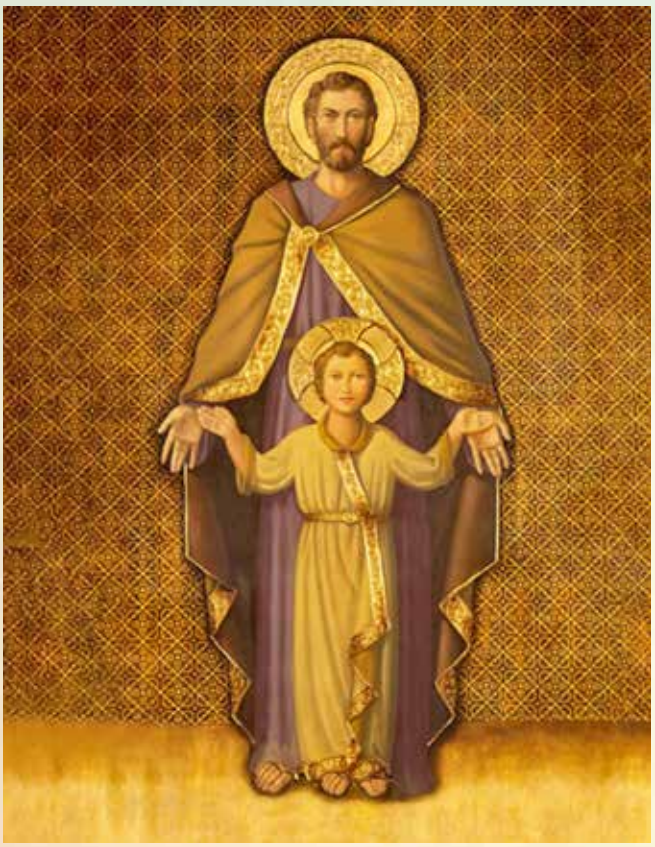

Giáo hội được kêu gọi loan báo tin mừng đến các vùng ngoại vi

Đức Thánh Cha nhận xét: "Về mặt này, xã hội lúc bấy giờ không khác chúng ta là mấy. Ngay cả ngày nay vẫn có một trung tâm và một vùng ngoại vi. Và Giáo Hội biết rằng mình được kêu gọi để loan báo tin mừng đến các vùng ngoại vi. Thánh Giuse, một thợ mộc từ làng Nadareth và là người tin tưởng vào kế hoạch của Thiên Chúa dành cho vị hôn thê của ngài và cho ngài, nhắc nhở Giáo hội hãy chú ý đến những gì mà thế giới cố tình phớt lờ. Hôm nay thánh Giuse dạy chúng ta: 'Đừng quá chú trọng vào những điều mà thế gian ca tụng, nhưng hãy nhìn vào những góc khuất, những bóng tối, hãy nhìn ra ngoại vi, những điều thế gian không mong muốn'. Ngài nhắc nhở mỗi chúng ta phải quý trọng đến những người mà người khác loại bỏ".

Nhận ra điều cốt yếu

Theo nghĩa này, Đức Thánh Cha khẳng định rằng thánh Giuse "thực sự là một bậc thầy về điều cốt yếu: ngài nhắc nhở chúng ta rằng những gì thực sự có giá trị không thu hút sự chú ý của chúng ta, nhưng đòi hỏi sự phân định kiên nhẫn để được khám phá và đánh giá cao".

Đức Thánh Cha mời gọi cầu xin thánh Giuse cầu bầu "để toàn thể Giáo hội có thể tìm lại được cách nhìn này, khả năng phân định và đánh giá điều cốt yếu này. Chúng ta hãy lại bắt đầu từ Bêlem, chúng ta hãy bắt đầu lại từ Nadarét".

Thánh Giuse - chứng nhân và người bảo vệ

Cuối cùng Đức Thánh Cha gửi một thông điệp đến tất cả những người sống ở những vùng ngoại vi địa lý hay cuộc sống, bị lãng quên nhất trên thế giới, hoặc những người đang bị gạt ra ngoài

lề của cuộc sống. Ngài nói: "Chớ gì anh chị em tìm thấy nơi thánh Giuse chứng nhân và người bảo vệ để mình tìm đến". Và ngài mời gọi dâng lên thánh nhân lời cầu nguyện này:

Lạy Thánh Giuse,

ngài là người luôn tín thác vào Thiên Chúa,

và đưa ra những chọn lựa theo sự hướng dẫn quan phòng của Người,

xin dạy chúng con đừng quá dựa trên những kế hoạch của mình nhưng theo kế hoạch tình yêu của Người.

Ngài là người đến từ những vùng ngoại vi, xin giúp chúng con chuyển đổi cách nhìn và thích chọn những gì thế giới loại bỏ và những thứ bị gạt ra bên lề hơn.

Xin an ủi những người cảm thấy cô đơn và nâng đỡ những người làm việc âm thầm để bảo vệ sự sống và phẩm giá con người. Amen

Hồng Thủy - Vatican News

Nguồn: https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-11/dtc-phanxico-tiep-kien-chung-thanh-giuse-nguoi-huong-dan-bao-ve.html

Thơ

Cuộc đời Thánh Cả Giuse

"Có thể trở nên vĩ đại và được yêu mến mà không cần hiển hách, có thể đạt đến cao sang đích thực mà chẳng cần lẫy lừng, chứng nhân duy nhất cần cho ta là một lương tâm tốt lành." (Gm. Bossuet, Bài tán tụng thánh Giuse)

* * *

Ngợi khen Thiên Chúa Ba Ngôi,
Đã thương sáng tạo đất trời xinh tươi.
Làm cho bùn đất thành người,
Giống hình ảnh Chúa đẹp ngời cao sang.
Tổ tông sống ở địa đàng,
Bình an hạnh phúc ngập tràn khôn vơi.
Thế nhưng chẳng chịu vâng lời,
Kiêu căng ăn trái, tội đời nặng mang.
Phải rời xa chốn địa đàng,
Làm ăn cực nhọc, sinh ngàn đau thương.
Thế nhưng Chúa chẳng coi thường,
Vẫn ban Lời hứa tỏ tường cho dân.
Vì yêu! Chúa chẳng phân vân,
Quan phòng ý định muôn phần nhiệm thay.

Đến khi đến đúng tháng ngày,
Lời xưa thực hiện chính ngay ở đời.
Giu-se công chính tuyệt vời,
Cha nuôi Thánh Tử, bạn đời Nữ Trinh.
Thánh Vương dòng dõi uy linh,[2]
Ra-khen, Gia-cóp – thân sinh của Người.[3]
Ba sao xuất hiện trên trời,[4]
Lạ thường dấu chỉ chính lời Chúa ban.
Ông Bà đức hạnh khôn ngoan,
Vâng theo huấn lệnh chu toàn luật riêng.[5]
Giu-se đã được đặt tên,[6]
Dâng trong đền thánh trở nên đẹp lòng.[7]
Lớn lên nhân đức sạch trong,[8]
Quỷ ma quấy phá vẫn không được gì.[9]
Những ai trong lúc sinh thì,
Được Giu-se giúp: kiên trì vững tin.[10]
Song Thân năm tháng giữ gìn,
Được về bên Chúa: ơn xin hoàn thành.[11]

Giu-se kêu khấn Thánh Danh,

Từ Na-gia-rét rời thành quê xưa.
Sa-lem: thánh ý Chúa đưa,
Hân hoan tiến bước sớm trưa hành trình.[12]
Trung thành giữ những giờ kinh,
Học nghề sinh sống, ân tình chẳng vơi.
Lắng nghe Thiên Sứ ngỏ lời,
Trở thành thợ mộc, sống đời xin vâng.[13]
Sứ Thần chỉ bảo Người rằng,
Trong nơi đền thánh: một Nàng Nữ Trinh,[14]
Ma-ri-a rất đẹp xinh,
Đầy ơn Thiên Chúa phúc vinh tuyệt trần,
Gio-a-Kim – đức phụ thân,
An-na - thân mẫu muôn phần thanh cao,
Ma-ri-a – ái nữ trao,
Khiết trinh hương ngát trọn vào Chúa Thiên.
Giu-se nhận được Ý Trên,
Cùng dâng thanh khiết trung kiên một lòng.
Quỷ ma lợi dụng tấn công,
Đặt điều vu khống chuyện không cho Người.[15]
Giu-se dâng Chúa muôn lời,
Xin ơn trợ giúp chuyện đời trắng đen.
Chúa thương đoái đến phận hèn,
Minh oan phải trái, quỷ bèn bỏ đi.
Sự đời phỉ báng khinh khi,
Giu-se đón nhận gian nguy hiểu lầm.
Cậy tin vững chí bền tâm,
Xin ơn cứu rỗi quang lâm cho đời.

Giu-se đúng tuổi ba mươi,
Kết hôn Trinh Nữ bạn đời trăm năm.[16]
Sáng trong hơn ánh trăng rằm,
Duyên hồng son sắt tình thâm nhiệm mầu.
Bồ câu tuyết trắng trên đầu,
Huệ thơm tỏa ngát hương sâu lạ thường.[17]
Giu-se thuật lại tỏ tường,
Nhân lành ý Chúa xót thương loài người.
Sa-lem: Hai Thánh chuyển dời,
Về Na-gia-rét – quê Người năm xưa.[18]
Gia đình đầm ấm sớm trưa,
Lời kinh thánh vịnh thân thưa ngọt ngào.
Quỷ ma dùng tiếng lao xao,
Mưu đồ làng xóm nói rao nặng lời.[19]
Ma-ri-a nét đẹp ngời,
Giúp người vu khống xa rời tội khiên.
Giu-se khao khát lỷ liên,
Ngôi Lời nhập thể cứu liền trần gian.
Ma-ri-a đã cưu mang,
Ngôi Hai xuống thế đền vàng lòng thanh.[20]
Vui mừng! Đức Mẹ đi nhanh,
Viếng thăm chị họ: Việc lành giúp mau.
Giu-se đưa đón trước sau,
Vì thương Đức Mẹ nhói đau lòng Người.[21]
Mười hai tuần cách xa xôi,
Bao là thương nhớ, chơi vơi, rã rời.
Về nhà gặp lại vui cười,
Quê Na-gia-rét chung lời thánh ca.
Cưu mang: chẳng thể nói ra,
Mẹ làm Thánh Cả bao là buồn đau.
Thai Nhi là bởi do đâu?
Giu-se toan quyết trước sau xa rời.
Trong mơ, Thiên Sứ ngỏ lời,
Là do thánh ý Chúa Trời làm nên,
Thánh Thần ân sủng ngự trên,
Ngôi Lời nhập thể trong Đền Nữ Trinh.
Giu-se dâng hết tâm tình,
Tạ ơn Thiên Chúa thiên đình xót thương.
Ma-ri-a rất khiêm nhường,

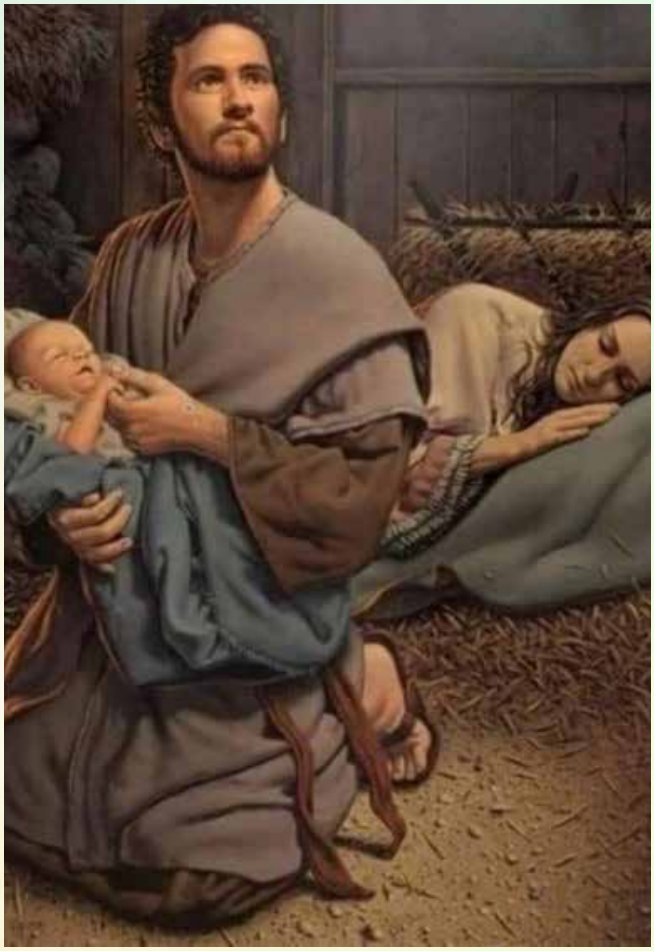

Giu-se công chính là gương rạng ngời.
Trước khi Con Chúa chào đời,
Hai Ngài vẫn sống tuyệt vời thanh cao.

A-gút-tô đã truyền rao,
Kiểm tra dân số người nào đã sinh,
Trở về nguyên quán của mình.
Bê-lem một chuyến hành trình xa xôi.[22]
Khai hoa mãn nguyệt đến rồi,
Tìm nơi nhà trọ, than ôi! Chẳng còn!
Cư dân chẳng đón Chúa con,
Thì nơi hang đá vẫn còn trống không.
Sau khi vào được bên trong,
Hai Ngài cảm nghiệm quan phòng Ý Trên.
Giu-se thắp sáng lửa lên,
Để cùng sưởi ấm giữa đêm lạnh lùng.
Đúng giờ rực rỡ không trung,
Ánh sao chiếu sáng, muôn trùng lung linh.
Hài Nhi nay đã hạ sinh,
Nằm trong máng cỏ thân hình đơn sơ.
Thánh Tử nay hóa trẻ thơ,
Thiên thần vang hát bái thờ chẳng ngơi,
"Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
Bình an dưới thế cho người Chúa thương."
Mục đồng vội vã lên đường,
Tìm nơi máng cỏ tỏ tường Thiên Nhan.

Tám ngày đúng luật truyền ban,
Cắt bì Con Trẻ, máu tràn đầu tiên.[23]
Hai Ngài kết hợp cùng liên,
Sẵn sàng tận hiến, ưu phiền gẫm suy.

Ba nhà đạo sỹ uy nghi,
Phương Đông xa thẳm: cũng đi kính thờ,
Vàng, hương, mộc dược cậy nhờ,
Xin ơn cứu thế vô bờ cho dân.

Bốn mươi ngày, ẵm Minh Quân,
Tiến vào đền thánh hiến dâng Con Đầu.
Một đôi chim gáy, bồ câu,
Năm đồng tiền sẵn mong cầu chuộc con.[24]
Si-mê-on những mỏi mòn,
Hôm nay mãn nguyện chẳng còn mong chi.
An-na cùng nói tiên tri,
Hài Nhi thành cớ... Mẫu Nghi đau lòng.
Lấy ra lễ vật phương Đông,
Quý Ngài dâng cúng vào trong đền thờ.[25]

Hê-rô-đê hóa dại khờ,
Lệnh truyền giết hại trẻ thơ trong vùng.
Giu-se tín thác kiên trung,
Vội đưa Đức Mẹ đi cùng Chúa Con.
Đến nơi Ai Cập, phố On,[26]
Gian nguy vẫn giữ sắt son thanh bần.
Trẻ Giê-su đã chung phần,
Hạ mình phụ giúp việc gần bên cha.

Na-gia-rét chốn phương xa,
Sứ thần loan báo Thánh Gia trở về.
Giu-se lo lắng ê chề,
Vì vua kế vị trị quê hung tàn.[27]
Dù trong mọi sự nguy nan,
Thánh Gia phó thác muôn vàn tin yêu.
Giê-su phụ giúp sớm chiều,
Làm cây thập giá là điều đau thương.[28]
Đây là phương thế tỏ tường,
Cứu nhân độ thế chính đường Chúa đi.

Sa-lem đền thánh huyền vi,
Thánh gia kính viếng lễ nghi giữ tròn.
Ba ngày đã lạc mất Con,
Tâm hồn Hai Thánh mỏi mòn ngóng trông.

Giữa nơi đền thánh uy phong,
Hai Ngài thấy Chúa ngồi trong quý thầy.
Xót xa Mẹ nói lời này,
Sao con cư xử điều này làm sao?
Giê-su thưa lại ngọt ngào:
Con lo bổn phận Trên Cao phán truyền.
Giu-se chẳng tỏ ý riêng,
Âm thầm suy gẫm sự thiêng ở đời.
Giê-su tha thiết vâng lời,
Trở về quê sống trọn đời khôn ngoan.

Giu-se nhân đức vẹn toàn,
Dù muôn gian khó vẫn tràn lòng tin.
Nhiệt thành chăm sóc giữ gìn,
Chúa Con, Trinh Nữ qua nghìn đau thương.
Giu-se là chính tấm gương,
Lương tâm thanh thoát chẳng vương bụi trần.
Sinh thời đã được ở gần,
Chúa Con, Đức Mẹ muôn phần thánh thiêng.
Lìa đời chẳng vướng muộn phiền,
Bình an hạnh phúc nơi miền Chúa ban.
Lễ nghi an táng hỷ hoan,
Thi hài diễn phúc muôn vàn tỏa hương.[29]

Giu-se công chính khiêm nhường,
Nhận vào sứ mạng tựa nương cho người.[30]
Linh hồn ai sắp lìa đời,
Thánh nhân phù trợ rạng ngời tốt xinh.
Giu-se vui phúc thiên đình,
Vì được Con Chúa phục sinh rước về.[31]

Muôn dân trần thế mọi bề,
Đến cùng Thánh Cả chẳng về tay không.
Đoàn con chung ý một lòng,
Cậy trông yêu mến ước mong thiên đàng.
Hưởng nhan Chúa rất cao sang,
Cùng bên Thánh Cả vinh quang muôn đời.

[1] Lấy thông tin từ sách: CUỘC ĐỜI THÁNH CẢ GIUSE - Nguyên tác: The life of Saint Joseph
Tác giả: Tôi tớ Chúa Maria Cecilia Baij, O.S.B
Ấn bản năm 1997
Do Huber Joseph Mark
NXB: The 101 Foundation, Inc. New Jersey
Nihil obstat 10/02/1997
Michael Cameron Censor Deputatus
Archdiocese of Chicago
Imprimatur 10/2/1997
Most Rev. Raymond E. Goedert Vicar General
Archdiocese of Chicago
Dịch giả: Matthia M. Ngọc Đính, CRM

Dệt thơ: Giuse M. Vũ Nhật Tân

[2] Thánh Giu-se thuộc dòng dõi Thánh Vương Đa-vít

[3] Bà Ra-khen là thân mẫu còn ông Gia-cóp là thân phụ của thánh Giu-se

[4] Vào thời gian bà Ra-khen mang thai thánh Giu-se thì trên nhà của ông bà có ba ngôi sao sáng chói ngoại thường. Qua dấu chỉ ấy, Thiên Chúa muốn tỏ ra Người đã tiền định thánh Giu-se sẽ thiết lập một Tam Vị Dưới Thế và trở thành gia trưởng Thánh Gia.

[5] Luật cắt bì sau tám ngày con trẻ chào đời là lề luật và tập tục Do Thái

[6] Tên Giu-se có nghĩa là tăng thêm (thăng tiến thánh thiện)

[7] Thánh Giu-se là con trai đầu nên được dâng trong đền thờ và được chuộc lại đúng theo luật quy định.

[8] Cuộc đời của thánh Giu-se luôn là nhân đức

[9] Ma quỷ tìm cách tấn công trẻ Giu-se bằng nhiều cách nhưng thánh Giu-se đã nhờ ơn Chúa mà chiến thắng

[10] Thiên Chúa đã tiền định cho thánh Giu-se làm quan thầy các linh hồn hấp hối ngay khi còn tại thế.

[11] Khi thánh Giu-se được 18 tuổi thì thân mẫu và thân phụ của thánh Giu-se qua đời.

[12] Sau khi song thân qua đời, thánh Giu-se kêu xin Thiên Chúa và nhận được thánh ý là hãy rời Na-gia-rét mà lên Giê-ru-sa-lem, (Sa-lem được dùng cùng nghĩa với Giê-ru-sa-lem).

[13] Thiên thần cho thánh Giu-se biết là Thiên Chúa muốn Ngài sống bình dị với nghề thợ mộc

[14] Thiên thần cho thánh Giu-se biết là Đức Ma-ri-a rất đẹp lòng Thiên Chúa. Mẹ đang phục vụ và được huấn luyện trong Đền Thờ.

[15] Ma quỷ đã làm rất nhiều cách để quấy phá thánh Giu-se qua trung gian những người sống xung quanh thánh nhân như vu khống cho Ngài tội ăn cắp, chế giễu, đấm đá, sắp đặt một cuộc hôn nhân với một người không phải là Đức Ma-ri-a.

[16] Thánh Giu-se (khoảng 30 tuổi) kết hôn với Đức Ma-ri-a (khoảng 14 tuổi)

[17] Mặc dù Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se đã khấn hứa sống đời khiết tịnh, nhưng do tục lệ Do Thái thì mọi người đều phải kết hôn và vì thế đã có lệnh triệu tập các thanh niên thuộc dòng dõi vua Đa-vít về Đền Thờ để được chọn làm phu quân của Đức Ma-ri-a. Để biết đích xác ai là người đã được Thiên Chúa tiền định làm hôn phu của Đức Ma-ri-a, vị tư tế đề nghị trao vào tay mỗi ứng viên hợp lệ một cành cây khô, và mọi người sẽ cầu khẩn Thiên Chúa làm cho cành cây khô trong tay ứng viên đã được chọn trổ bông tươi xinh. Thế rồi, cành cây khô của thánh Giu-se trổ đầy những bông hoa trắng tinh như tuyết, đồng thời tất cả mọi người hiện diện đều thấy một bồ câu trắng tinh như tuyết từ trời bay xuống đậu trên đầu thánh Giu-se.

[18] Thiên Chúa tỏ cho Hai Thánh biết là Hai Thánh nên về Na-gia-rét sinh sống và Hai Thánh đã vâng lời, (Sa-lem được dùng cùng nghĩa với Giê-ru-sa-lem).

[19] Ma quỷ dùng những người hàng xóm để nói xấu Đức Mẹ và Thánh Giu-se nhưng Đức Mẹ nhờ ơn Chúa mà làm cho người vu khống nhận ra lỗi lầm của họ.

[20] Thánh Giu-se kêu xin Thiên Chúa ban Đấng Cứu Độ để cứu trần gian, chứ thánh Giu-se chưa biết là Đức Mẹ cưu mang Ngôi Lời trong lòng của Mẹ; và Mẹ cũng không tỏ lộ việc cưu mang cho thánh Giu-se biết, vì giải thích việc cưu mang cho thánh Giu-se biết, là công việc của Thiên Chúa.

[21] Đức Mẹ đi viếng thăm bà Ê-li-sa-bét. Thánh Giu-se cùng đi với Đức mẹ, sau đó thánh Giu-se một mình trở về Na-gia-rét; còn Đức Mẹ thì ở lại giúp Bà Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng. Sau ba tháng, thánh Giu-se đã quay lại và đưa Đức mẹ trở về Na-gia-rét.

[22] Hoàng đế La Mã Augustus công bố sắc lệnh buộc mọi người dân thuộc quyền phải trở về nguyên quán của mình để kê khai sổ bộ và chính thức nhận là thần dân của đế quốc. Hai Thánh phải về Bê-lem. Thực ra, Bê-lem không phải là sinh quán của thánh Giu-se, cũng không phải là sinh quán của thân phụ Ngài, nhưng là sinh quán của tổ tiên thân phụ Ngài và của thân mẫu Ngài

[23] Chúa Hài Nhi đã dâng giọt máu ấy cùng với những giọt nước mắt của Người lên Cha trên trời để đền tội của nhân loại.

[24] Sau khi dâng Chúa vào đền thờ cùng với một đôi chim gáy và một đôi bồ câu thì Hai Thánh dâng 5 đồng tiền để xin chuộc lại Hài Nhi (đây là luật).

[25] Hai Thánh đã lấy ra lễ vật Phương Đông để dâng cúng vào Đền Thờ

[26] Một số người cho rằng Thánh Gia đã đến thành Heliopolis, tức là tên Hy Lạp và La tinh của thành phố On, thủ phủ của miền hạ Ai Cập và là đền chính tòa của thần Ra, tức là thần mặt trời. Vị trí hiện nay của miền ấy là làng Mataryeh. Thánh Gia ở Ai Cập khoảng 6 năm, sau đó sứ thần loan báo để Thánh Gia trở về Na-gia-rét.

[27] Vua A-kê-lao (Archelau)

[28] Món đồ đầu tiên mà trẻ Giê-su đã làm là cây thập giá.

[29] Khi từ giã cõi đời này, thánh Giu-se được 61 tuổi. Thi hài của Ngài đã được Chúa Giê-su, Đức Mẹ cùng với một số người đạo đức đưa tiến. Tất cả những người hiện diện cảm hưởng một mùi thơm ngọt ngào lan tỏa từ thi hài đáng kính của Thánh Cả Giu-se.

[30] Thánh Giu-se là bổn mạng Giáo Hội Công Giáo

[31] Khi giây phút sau hết của thánh Giu-se đã điểm, Con Thiên Chúa mời linh hồn diễm phúc ấy băng ra khỏi thân xác của thánh nhân, để được đón nhận vào đôi tay cực thánh của Chúa, và từ đó, được phó cho các thiên thần hộ tống vào ngục tổ tông. Thánh Giuse đã trút hơi thở cuối cùng khi đã kêu tên hai thánh danh cực trọng Giê-su và Ma-ri-a. Lòng đạo đức đã tin rằng thánh Giu-se đã sống lại và được lên trời cả hồn xác với Chúa Ki-tô. Lẽ nào Chúa Ki-tô, Đấng đã quan tâm đến các thánh trong việc bảo tồn di tích thi hài các ngài, mà lại quá sơ khoáng như thế đối với Người Cha Đồng Trinh của Người hay sao? Chúng ta có thể hình dung thánh Giu-se đứng ở hàng đầu cuộc rước gồm các linh hồn đã được giải thoát khỏi ngục tổ tông, trong đó có nhiều vị đã được tái hợp với thân xác, cùng với các thiên thần tiến ra nghinh đón Vua các vua khi Người hiển vinh vào vương quốc thiên đàng của Người.

Thánh Giuse và các nạn nhân đại dịch Covid-19

Thánh cả Giuse được Giáo hội và toàn thể các Kitô hữu qua mọi thời đại tôn sùng như một người công chính, một gương mẫu sáng chói về đức tin và lòng đạo đức chân chính sâu xa. Ngài trở thành vị bảo trợ thần thế của Giáo hội Công giáo, quan thầy của hầu hết các giới: bổn mạng các gia trưởng trong gia đình, gìn giữ người sống đời trinh khiết, mẫu mực những người lao động...

Trong bối cảnh thế giới đang phải đối diện với đại dịch Covid-19 kinh hoàng, Thánh cả Giuse có liên hệ đặc biệt với các nạn nhân ít nhiều chịu ảnh hưởng, đến nỗi ngài là vị Thánh chúng ta cần đến trong cơn đại dịch[1]. Ở đây, chúng ta sẽ dừng lại chiêm ngắm Thánh cả Giuse ở ba khía cạnh: Mẫu gương của đời sống thầm lặng, đón nhận Thánh ý Thiên Chúa trong vâng phục đức tin và quan thầy phù hộ kẻ mong sinh thì.

Mẫu gương của đời sống thầm lặng

Các sách Tin Mừng không ghi lại bất cứ lời nói nào của Thánh Giuse trong suốt cuộc lữ hành đức tin. Ngài là người cha trong bóng tối[2], khiêm tốn, tận tụy phục vụ Thánh Gia, trung thành gìn giữ Đấng Cứu Thế trong giai đoạn đầu của công trình cứu độ[3]. Điều mà thế giới nhìn thấy trong con người Thánh Giuse là sự im lặng. Thánh nhân đã âm thầm lắng nghe, suy tư, ngẫm

nghĩ và tìm hiểu Thánh ý Thiên Chúa trong tất cả mọi biến cố đã xảy ra với lòng kính sợ và tin tưởng, phó thác. Như thế, Thánh Giuse có thể dạy cho con người biết thinh lặng để thấy mình đối diện với Thiên Chúa, để chiêm ngắm những mầu nhiệm của Chúa và để yêu mến nhiều hơn.

James Martin, SJ cho rằng mẫu gương và sự bảo trợ của Thánh Giuse đến thật đúng lúc. Vào thời điểm mà đại dịch toàn cầu đã buộc hàng triệu người sống trong nhà, cách ly, và cô đơn, chúng ta có thể xem Thánh Giuse như là khuôn mẫu của đời sống thầm lặng. Và vì chắc chắn đã quen với khổ đau, nên ta cũng có thể xem ngài là đấng bảo trợ, cầu bầu cho chúng ta vì ngài thấu hiểu cuộc chiến đấu của chúng ta với bệnh tật.

Quả thật, cuộc đời âm thầm của Thánh Giuse thật gần gũi với biết bao con người đang nỗ lực tìm cách vượt qua cơn đại dịch: những nhân viên y tế ở tuyến đầu, mà những hy sinh âm thầm không được biết đến ngay cả với gia đình của họ; những cha mẹ đơn thân không thể tâm sự cùng ai nỗi lo lắng khôn nguôi về con cái mình; những người con có cha mẹ già sống trong nhà dưỡng lão lo sợ vì sự lây lan của dịch bệnh giữa những cư dân cao tuổi; những người lao động hầu như không đủ sống trước cuộc khủng hoảng kinh tế trong năm; những linh mục, dù đã cử hành vô số đám tang cho các nạn nhân Covid và gia đình của họ, lo lắng không thể an ủi họ như mong muốn; các nạn nhân Covid đang chết trong cô đơn, than khóc trong thất vọng và đau khổ, tự hỏi không biết điều gì đang xảy ra[4].

Đón nhận Thánh ý Thiên Chúa trong vâng phục đức tin

Tin Mừng xác nhận Thánh Giuse là người công chính (x. Mt 1,19). Cốt lõi của công chính theo nghĩa Thánh Kinh là nỗ lực thực thi Thánh ý của Thiên Chúa (x. Mt 3,15). Cả cuộc đời thánh nhân đã hoàn toàn chấp nhận buông bỏ những dự định riêng tư để cho dự tính của Thiên Chúa được thành toàn. Rập theo đúng khuôn đức vâng phục nguyên thuỷ và cơ bản của đức tin, giống như Mẹ Maria, Thánh cả Giuse đã tỏ ra sẵn sàng tuân theo ý muốn của Thiên Chúa, mà nhiều lần

thiên thần đã loan báo cho ngài[5].

Linh mục Alfred Delp (1907-1945), tu sĩ dòng Tên, vị tử đạo anh dũng trong chế độ diệt chủng Hitler đã phác hoạ chân dung vị dưỡng phụ Chúa Cứu Thế một cách đúng đắn và đầy ấn tượng: "Thánh Giuse quả thực là người luôn sẵn sàng tuân phục lên đường. Quy luật sống của thánh nhân là một người chỉ biết phục vụ. Đối với Thánh Giuse, việc tuân hành mọi mệnh lệnh Thiên Chúa truyền dạy là một điều tất nhiên. Tâm tình sẵn sàng tự nguyện phục vụ là bí quyết sống của Thánh Giuse"[6]. Hơn hết, Thánh cả vui vẻ và bình an chấp nhận cái chết như ngài đã từng quen vui tươi đón nhận mọi sự từ bàn tay của Thiên Chúa. Chắc hẳn ngài thâm tín sâu xa rằng giờ phút Thiên Chúa chọn lựa bao giờ cũng là giờ phút tốt nhất[7].

Thánh Giuse không đi tìm đau khổ nhưng ngài đón nhận những thử thách trong sự vâng phục. Thiên Chúa không bao giờ là nguyên nhân của sự dữ nhưng trong và qua sự dữ, Thiên Chúa biến nó thành những gì lợi ích cho con người. Đại dịch là một sự dữ không ai mong muốn nhưng

chúng ta được mời gọi khám phá ở đó những ơn lành của Thiên Chúa. Một cách nào đó, đại dịch cũng là cơ hội giúp con người nhìn lại và điều chỉnh đời sống của mình. Nó dạy con người biết khiêm tốn hơn, tập sống buông bỏ để hoàn toàn tín thác vào Chúa. Đây như một dấu chỉ thời đại giúp nhân loại tỉnh thức và sám hối, là thời gian để có kinh nghiệm sống nghèo, sống chậm. Thời gian chiến đấu với dịch bệnh cũng giúp con người được giáo dục về tinh thần ý thức trách nhiệm, nhắc nhở họ về tình liên đới sẻ chia lâu nay có vẻ nhạt nhoà, để biết thực thi lòng mến với anh chị em đồng bào, kiến tạo một nền văn hoá quan tâm và chăm sóc...

Dẫu vậy, thật khó để nói với nạn nhân và nhất là gia đình những người tử vong vì dịch bệnh về sự quan phòng của Thiên Chúa Tình Yêu. Tuy nhiên, ngang qua những biến cố đau thương, mỗi người được mời gọi nhìn lên Thập giá để cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa. Nơi đó, chúng ta có thể thắp lên niềm hy vọng lớn lao. Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi con người trong đau khổ, bàn tay nhân lành của Ngài đang ân cần nâng đỡ con người. Thiên Chúa mà nhiều lúc tưởng chừng như xa cách vắng mặt hay bất lực là một Thiên Chúa rất gần gũi để lắng nghe những giãi bày, để chia sẻ những đớn đau với nhân loại. Quả thực, Ngài rất dễ bị thương tích, không phải vì yếu đuối mà vì yêu thương. Thiên Chúa đã để mình dễ bị thương tổn trước đau khổ của con người và Ngài muốn chia sẻ nỗi khốn cùng của con người tới mức chấp nhận chết và chết trên thánh giá. Thiên Chúa chỉ có một sự toàn năng duy nhất, đó là toàn năng trong tình yêu. Hay như Balthasar thêm: "và là một tình yêu bị tước hết mọi vũ khí"[8].

Quan thầy phù hộ kẻ mong sinh thì

Ngoài những ơn rất cao trọng thì Thánh Giuse còn là quan thầy phù hộ các kẻ mong sinh thì. "Mong sinh thì" là từ cổ, chỉ khoảnh khắc tín hữu Công giáo hấp hối, chuẩn bị đón nhận cái chết ở thế gian để bắt đầu cuộc sống nơi Quê Trời. Đây là thời khắc mà người sắp qua đời cần hướng về việc dọn mình chết lành[9]. Hội Thánh khuyên mọi người hãy chuẩn bị cho giờ chết, hãy khấn xin Mẹ Maria chuyển cầu cho mình trong giờ lâm tử và hãy phó thác cho Thánh cả Giuse, đấng là bổn mạng của ơn chết lành[10]. Kinh nghiệm thiêng liêng cũng chỉ ra rằng giờ lâm tử là giờ chịu cám dỗ mạnh nhất. Đây là thời khắc mà con người phải chiến đấu cam go và khốc liệt nhất.

Các sách Phúc Âm không kể lại cho biết về ngày giờ qua đời của Thánh cả Giuse, cũng như không nói gì về cái chết của Mẹ Maria. Tuy nhiên, có nhiều bằng chứng trong các trình thuật Tin Mừng cho ta nghĩ được là Thánh cả Giuse đã qua đời trước khi Chúa Giêsu bắt đầu đời sống công khai. Chẳng hạn, tại tiệc cưới Cana, Đức Giêsu và Mẹ Ngài cũng như các môn đệ đầu tiên của Ngài đều có mặt, còn tên Thánh Giuse không hề được nhắc tới (x. Ga 2,1-12). Đặc biệt là Tin Mừng Nhất Lãm không thấy nói đến Thánh cả ở trong đám bà con có lần đến gặp Đức Giêsu khi Chúa khởi sự thi hành sứ mạng của Người (x. Mt 12,46; Mc 3,31; Lc 8,19). Một bằng chứng nữa là trong cơn hấp hối trên thánh giá, chắc chắn Đức

Giêsu đã không trao phó Mẹ Maria cho người môn đệ Gioan phụng dưỡng như Ngài đã làm, nếu Thánh Giuse, người cha nuôi của Ngài, còn tại thế (x. Ga 19,26-27). Và ngay cả trong cuộc hội họp tại nhà Tiệc ly đợi chờ Chúa Thánh Thần hiện xuống cũng vắng mặt Thánh cả Giuse (x. Cv 1,12-14).

Nhưng có một điều chắc chắn khó phủ nhận là Thánh cả đã từ giã cuộc đời tạm bợ này trở về cõi vĩnh hằng trong ân nghĩa với Thiên Chúa. Thánh cả được tiếp rước mãi mãi vào nhà Cha như phần thưởng xứng đáng dành cho "người đầy tớ trung tín và khôn ngoan mà Thiên Chúa đã trao phó Thánh Gia để ngài chăm nom như người cha lo cho người Con duy nhất của mình"[11]. Hơn nữa, không có gì làm ta hoài nghi về việc Thánh cả Giuse có đặc ân là trong giờ lâm chung, được có Chúa Giêsu và Mẹ Maria ở bên cạnh. Chính vì thế, ngài là gương mẫu cái chết của Kitô hữu.

Chết trong cơn dịch Covid-19 này quả thật là cái chết cô độc, không thể có người thân yêu bên cạnh, không thể lãnh nhận các Bí tích, không thể xưng tội, và khi trút hơi thở cuối cùng không nghe được một tiếng nói thân thương nào ngoài tiếng nói của các bác sĩ và y tá trong bệnh viện, là những người bị vắt kiệt sức lực[12]. Ở một cái nhìn nhân loại, đó là một sự thiệt thòi quá lớn. Thế nhưng, người Kitô hữu thật có lý khi cầu xin Thánh Giuse để họ được thanh thản ra đi tương tự như ngài. Còn cái chết nào bình an hơn trên cánh tay cực thánh của Chúa và Mẹ. Sự hiện diện của hai gương mặt Thiên quốc trong giây phút ấy là hạnh phúc lớn lao.

Không riêng gì các nạn nhân của đại dịch Covid-19, mỗi người Kitô hữu cũng cần cầu xin Thánh cả Giuse để được ơn chết lành như ngài, và đặc biệt là được Đức Mẹ Maria và Chúa Giêsu đến đón chờ. Nhưng để được như thế, trước hết chúng ta phải cố gắng để cuộc đời mình qua đi trong tình mật thiết với Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Nghĩa là thái độ luôn tỉnh thức, mau mắn rộng mở tâm hồn khi Chúa đến gõ cửa (x. Kh 3,20) và chuẩn bị dầu đèn sẵn sàng (x. Mt 25,1-13).

Khi thế giới đang phải vật lộn với cơn đại dịch, mỗi người được mời gọi biết chạy đến với Thánh cả Giuse như mẫu gương thầm lặng để biết khiêm tốn lắng nghe, chân thành tìm kiếm và mau mắn thi hành Thánh ý của Chúa trong cuộc đời. Ngài sẽ dạy cho con người biết mở lòng ra ngoan ngoãn vâng theo sự quan phòng của Thiên Chúa Tình Yêu. Nhất là với những mong sinh thì, sự trợ giúp, cầu bầu của Thánh cả là nguồn an ủi rất lớn trong những giờ phút cuối cùng của cuộc đời để hy vọng vào một cuộc sống vĩnh cửu mai sau.

Người ta đang bàn nhiều về tương lai hậu đại dịch Covid-19 với "trạng thái bình thường mới". Chưa biết mọi thứ sẽ diễn ra như thế nào nhưng chắc chắn nhân loại sẽ phải đối diện với rất nhiều khó khăn và thách đố, đối với từng cá nhân, mỗi gia đình và ngay cả đời sống đức tin của cộng đoàn. Noi gương Thánh cả năm xưa đã không ngần ngại phó thác chính mình cũng như gia đình cho Thiên Chúa, mỗi người cũng biết phó trọn đời mình và gia đình cho Thiên Chúa, biết đón nhận trong tin yêu để bước đi trong hy vọng. Đặc biệt, xin với Thánh cả Giuse, "người công chính", người công nhân không biết mệt mỏi,

người bảo vệ nguyên vẹn tuyệt đối những gì đã được uỷ thác, luôn luôn gìn giữ, bênh vực và soi sáng các gia đình[13].

Xuân Giang

Nguồn: gpbuichu.org (09.11.2021)

[1] x. James Martin, SJ, Vị Thánh chúng ta cần trong cơn đại dịch, Đại Chủng viện Sao Biển chuyển ngữ từ worldmissionmagazine.com, trích theo https://giaophannhatrang.org/vi/news/triet-than-hoc-tu-duc/vi-thanh-chung-ta-can-den-trong-con-dai-dich-22080.html (29/7/2021).

[2] x. Phanxicô, Tông thư Patris Corde (08/12/2020), số 7.

[3] x. Lời nguyện Lễ trọng Thánh cả Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria, ngày 19/3.

[4] x. James Martin, SJ, Vị Thánh chúng ta cần trong cơn đại dịch, Đại Chủng viện Sao Biển chuyển ngữ từ worldmissionmagazine.com, trích theo https://giaophannhatrang.org/vi/news/triet-than-hoc-tu-duc/vi-thanh-chung-ta-can-den-trong-con-dai-dich-22080.html (29/7/2021).

[5] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn Redemptoris Custos (15/8/1989), số 3.

[6] Nguyễn Hữu Thy, Thánh Giuse - Người tôi trung của Thiên Chúa, Trung tâm Mục vụ Công giáo Việt Nam Giáo phận Trier/CHLB Đức, 2014, tr. 77-78.

[7] x. Jean Galot, SJ, Thần học Thánh Giuse, Thiên Hựu và Kim Ngân chuyển ngữ, NXB Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 178. Tham khảo bản dịch của Bonifaciô Maria, CRM.

[8] x. Michel Rondet, SJ, Lời thì thầm của Thiên Chúa hay Những nẻo đường khác nhau trong hành trình tâm linh, Lm. Đặng Xuân Thành chuyển ngữ, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2009, tr. 59-60.

[9] Ban Từ Vựng Công Giáo - Ubgltđt/ Hđgmvn, Từ điển Công giáo, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2016, tr. 758-759.

[10] x. Sách GLHTCG, số 1014.

[11] x. Kinh Tiền Tụng Lễ trọng Thánh cả Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria, ngày 19/3.

[12] Bộ Truyền Thông Của Toà Thánh (biên tập), Mạnh mẽ trong cơn khốn khó - Hội Thánh trong tình hiệp thông: Một nâng đỡ vững chắc trong thời thử thách, Lm. Lê Công Đức, PSS chuyển ngữ, NXB Đồng Nai, 2020, tr. 6.

[13] Gioan Phaolô II, Tông huấn Familiaris Consortio (22/11/1981), số 86.

Ý NGHĨA MÙA VỌNG

Năm Phụng vụ bắt đầu với Mùa Vọng, chuẩn bị chúng ta mừng đại lễ Giáng sinh, một lễ tưng bừng nhất trong năm, xét về mặt xã hội, không những trong đạo mà cả "ngoài đời" nữa. Tôi luôn luôn biết ơn và cảm phục Giáo Hội, người mẹ hiền của chúng ta. Giáo Hội thật khôn ngoan, biết rõ lòng người. Con người có nhu cầu vui chơi và mừng lễ. Trong đời sống xã hội có biết bao nhiêu là ngày lễ, biết bao nhiêu mùa lễ và cao điểm.

Và ai cũng biết : các ngày lễ, các mùa lễ như thế không chỉ có mục đích giải trí, vui chơi mà thôi. Trong năm Phụng Vụ, Giáo Hội cũng cho ta sống nhiều mùa đại lễ, nhiều cao điểm Phụng vụ, để bồi dưỡng tinh thần chúng ta, giúp ta sống bởi sự sống của Thiên Chúa cách dồi dào, phong phú hơn. Đức Kitô tự ví mình như cây nho và chúng ta là cành. Cây nho này lại phải nẩy sinh thêm những cành mới, lại phải trở nên xanh tươi và sinh hoa kết quả qua các mùa Phụng vụ: Mùa Vọng và Giáng sinh, Mùa Chay và Phục sinh, rồi đến Mùa Thường niên.

Năm Phụng Vụ nhắc lại lịch sử Dân Chúa trong Cựu ước hoặc làm sống lại những biến cố lớn trong cuộc đời Chúa Giêsu, hoặc gợi lại gương sáng của Đức Mẹ và các thánh, nhưng đó không phải là do lòng sùng bái quá khứ, thích thú những chuyện đã qua rồi. Điều Phụng Vụ nhắm tới không phải là quá khứ nhưng là hiện tại, là đời sống ân sủng của chúng ta hôm nay. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông nối tiếp nhau không phải chỉ là lặp lại y nguyên một vòng tròn, song là điều kiện cho con người trưởng thành và sung mãn. Cũng vậy, người Kitô hữu phải chờ đợi nơi năm Phụng Vụ sự sống của Chúa ngày càng dồi dào hơn trong mình, sự sống mà họ đã nhận lãnh như một mầm mống trong Bí tích Thánh Tẩy.

Các mùa Phụng Vụ đều nhắm cùng một mục đích như nhau nhưng theo những cách thức khác nhau, cũng như tứ thời bát tiết đều là những mùa của trời đất xoay vần song không giống nhau. Vậy Mùa Vọng có gì đặc trưng ? Chúng ta cử hành gì trong mùa này ?

Một Chút Lịch Sử

Cho đến thế kỷ thứ IV, Giáo Hội Tây phương mừng một đại lễ duy nhất là lễ Phục Sinh. Tất nhiên là có một số lễ khác song tất cả đều qui về Phục Sinh và không bao giờ long trọng bằng Phục Sinh. Đến thế kỷ thứ IV, Tây phương mới bắt đầu mừng lễ Chúa Giáng sinh vào ngày 25 tháng 12. Theo thời tiết, thì đó là kỳ đông chí, lúc mà đêm ngắn lại và ngày bắt đầu dài thêm. Vào dịp này, người ngoại giáo cử hành lễ mừng Ánh sáng. Giáo Hội đã đặt lễ Giáng sinh vào đúng ngày đó để công bố rằng chính Đức Giêsu Kitô mới thực là Ánh sáng, là Mặt trời soi sáng thế gian.

Nhưng lúc đầu Giáng sinh cũng chỉ là lễ thường thôi. Mãi đến thế kỷ thứ VI mới trở thành một đại lễ, và cũng kể từ đó, người ta mới tổ chức một thời gian chuẩn bị tương đương với Mùa Chay trước Phục sinh, và được gọi là mùa Adventô tức là Mùa Vọng như ta quen gọi ngày

nay. Năm Phụng Vụ được tổ chức thành 2 chu kỳ xoay quanh 2 trung tâm là Phục sinh và Giáng sinh. Chu kỳ Giáng Sinh vươn lên từ đêm tối đến ánh sáng (như mùa đông qua mùa xuân) còn Phục Sinh thì đầm đìa trong ánh sáng chan hòa.

Tinh thần và Ý Nghĩa của Mùa Vọng.

Vọng là trông mong. Trong thời gian Mùa Vọng, Giáo Hội muốn chúng ta sống mãnh liệt hơn tâm tình khát mong Chúa đến. Nhưng Chúa đến lúc nào ? Ta biết Chúa đã đến cách nay 2000 năm, trong thận phận làm người. Mùa Vọng có mục đích đầu tiên là chuẩn bị tâm hồn ta mừng lễ Giáng sinh, tức là kỷ niệm biến cố Ngôi Hai xuống thế làm người tại Bêlem xưa. Nhưng ta cũng tuyên xưng Người sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét thế gian và hoàn thành công cuộc cứu độ không những đối với loài người mà còn đối vơi toàn thể vũ trụ nữa.

Mùa Vọng mời gọi chúng ta sống tích cực hướng về ngày đó mà giáo lý quen gọi là ngày cánh chung. Giữa hai lần Chúa đến ấy, còn có thể nói tới một lần nữa, đó là cuộc Chúa ngự đến cách nhiệm mầu trong tâm hồn chúng ta bằng ân sủng, như lới Kinh thánh : "Ai yêu mến Ta, thì Cha Ta sẽ yêu mến người ấy và chúng ta sẽ cư ngụ trong người ấy". Như vậy Mùa Vọng cử hành ba cuộc ngự đến. Cần nhớ tới cả ba nếu chúng ta muốn hiểu rõ nội dung của các bản văn Kinh thánh và Phụng vụ của mùa này và có được những tâm tình thích hợp. Hồng Y Newman đã viết : "Trong linh đạo Mùa Vọng, Đức Kitô xuất hiện như một người đã có mặt đó rồi, và đồng thời vẫn không ngừng được chờ mong. Và Kitô hữu sống linh đạo này như một người chờ đợi Đức Kitô."

Có thể nói chúng ta sống càng về phía trước. Mùa Vọng đến nhắc nhở chúng ta rằng cuộc đời ta còn dang dở và quê hương thật của ta ở trên trời. Mùa Vọng mời gọi ta nhổ trại lên đường tiến về Ngày của Chúa, ngày Chúa đến làm cho cuộc đời chúng ta cũng như toàn thể lịch sử nên sung mãn. Chính ngày đó đem lại cho cuộc sống hiện tại một hướng đi và một ý nghĩa cao cả. Vì thế nỗi chờ mong của ta cũng là một niềm hy vọng. Chúng ta chờ đợi với sự tin tưởng và nôn nóng như người vợ hiền chờ đợi người chồng mà bà đã biết, mà bà yêu mến và được yêu mến. "Đức Kitô về trời mang theo trái tim của Hội thánh. Tất cả đời sống của Hội thánh chỉ là một hành vi khao khát, hy vọng, cầu nguyện và đợi chờ" (Jean Daniélou). Lời cầu nguyện kết thúc toàn bộ Kinh thánh mà thánh Gioan Tông đồ đã đặt vào miệng Giáo Hội đang bị bách hại là : Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến !

Ba Thái Độ Sống Cụ Thể.

Theo tinh thần Mùa Vọng, sống hướng về ngày Chúa đến có thể được diễn tả trong ba thái độ cụ thể. Trước tiên là tương đối hóa hiện tại. Mọi giá trị ở đời này như của cải, danh vọng, tình yêu, gia đình, khoa học, kỹ thuật, văn hóa v.v. là những điều tốt lành mà chúng ta phải ra sức thực hiện theo thánh ý của Chúa trong hoàn cảnh sống cụ thể của mình, nhưng đó chưa phải là những cái tuyệt đối đáng cho ta coi là mục đích phải gắn bó và đeo đuổi với bất cứ giá nào. Trái lại, chúng chỉ tìm được trọn vẹn giá trị khi đối chiếu với cùng đích tối hậu, đích thực của đời ta.

Thái độ sống này làm cho ta nên khôn ngoan, sáng suốt, chừng mực và tự do. Sống hướng về ngày Chúa đến còn đòi hỏi nơi ta một thái độ thứ hai là phải cương quyết chống lại tội lỗi và sự ác nơi mình và chung quanh mình, nơi gia đình và trong xã hội. Đó là dọn đường cho Chúa ngự đến, như chúng ta thường hát trong Mùa Vọng theo lời Kinh Thánh : "Quanh co uốn cho ngay, Gồ ghề san cho phẳng, Hố sâu lấp cho đầy, Nơi cao phải bạt xuống".

Sau hết, sống hướng về ngày Chúa đến buộc ta phải tỉnh thức và luôn luôn sẵn sàng như người tôi trung: hết lòng với nhiệm vụ được trao phó, tận dụng mọi khả năng của mình để hoàn thành mọi việc theo ý chủ nhà hiện đang vắng mặt và mau mắn mở cửa đón chủ về bất cứ lúc nào.

(Viết theo J. Daniélou:
Le Mystère de l'Avent, Paris 1948)

Tỉnh Dòng Ngôi Lời - Giuse Việt Nam (ngoiloivn.net)

Lm. Nguyễn Hồng Giáo OFM

SỐNG MÙA VỌNG

Mùa Vọng, ngày xưa thường gọi là "Mùa Áp" (theo tiếng Latinh là Adventus, từ động từ Advenire, tiếng Anh là Advent, có nghĩa là "đến gần"), với ý nghĩa là Mùa "trông đợi", "mong chờ".

Chữ Vọng theo từ điển Hán-Việt có 2 nghĩa:

Nghĩa thứ nhất : (gồm chữa Nữ và chữ Vô) là Viễn vông, hư giả. Chữ Vọng này hiểu là vô vọng. Td: vọng ngữ, vọng chấp, vọng niệm.

Nghĩa thứ hai : (gồm chữ Chủ, chữ Nguyệt[1] và chữ vô) là trông mong, chờ đợi, ngưỡng mộ. Chữ Vọng này mới là hy vọng. Nó còn có nghĩa là ngưỡng vọng, ngửa trông lên Trời với lòng mong mỏi. Td: Vọng bái hay Vọng nhựt vào ngày rằm âm lịch.

Theo truyền thống Giáo Hội, Mùa Vọng có bốn ý nghĩa sau: Mùa kỷ niệm thời gian chuẩn bị đón Chúa Kitô "đã đến" lần thứ nhất; Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" lần thứ hai vào ngày tận thế; Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" viếng thăm vào cuối đời mỗi người chúng ta; Mùa chuẩn bị tâm hồn Kitô hữu xứng đáng để mừng Lễ Giáng Sinh sắp tới.

1/ Mùa Vọng là Mùa kỷ niệm thời gian chuẩn bị đón Chúa Kitô "đã đến" lần thứ nhất cách đây hơn 2 ngàn năm.

Kỷ niệm ở đây không đơn thuần là hoài niệm, không chỉ là những hình ảnh hay biến bố để ghi nhớ, nhưng là một thực tại để sống.

Mùa Vọng trước tiên là Mùa để chúng ta sống lại lịch sử ơn cứu độ của Đức Kitô trong cuộc đời mình, bắt đầu từ việc dân Do thái mong đợi và chuẩn bị Đấng Messia (Chúa Kitô) đến để "giải phóng" họ khỏi ách nô lệ, đặc biệt là nô lệ tội lỗi. Isaia đã loan báo, Gioan Tẩy Giả đã dọn đường, dân chúng cũng đã chịu phép rửa sám hối để đón nhận Đấng Messia.

Đấng Messia là Đức Kitô đã đến, ban đầu người ta cũng hồ hỡi đón nhận Ngài, nhưng rồi thấy Ngài là Đấng không giống như mình nghĩ, không hành động như mình mong, không thực hiện những điều như mình muốn, nên người ta dần dần bỏ Ngài. Hơn nữa, vì quyền hành và tham vọng, vì kiêu căng và lòng chai dạ đá, nên các vị lãnh đạo tôn giáo muốn khai trừ Ngài.

Quả thật, "Ngài đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận" (Ga 1, 11). Người Do Thái đã muốn nắn đúc Vị Cứu Tinh theo ý đồ và tham vọng của họ, muốn đúc khuôn một Vị Cứu Thế theo quan niệm và mơ ước của họ, nên đã không nhận ra hay không muốn nhận ra Ngài. Cuối cùng, Chúa Giêsu đã chết cho những ảo tưởng, kiêu căng và tội lỗi của họ, và thật ra cũng là của nhân loại, của mỗi người chúng ta.

Cho tới ngày nay họ vẫn còn gục đầu vào bức tường than khóc để chờ đợi một Đấng Messia như lòng họ mong ước, chứ không như Thiên

Chúa ước mong. Như vậy, sống lại lịch sử của ơn cứu độ trong Mùa vọng là để chúng ta xác tín rằng, thái độ mong đợi và chuẩn bị Chúa đến trước tiên phải là hành vi tẩy não và thanh lọc cuộc sống mình, để không rơi vào tình trạng vong thân và lạc mất cứu độ như dân Do Thái xưa.

Nói đến tẩy não là vì trong đầu óc ta đầy những tạp niệm, định kiến, thành kiến, thiên kiến; cũng như những hình dung và quan niệm lệch lạc hoặc thiếu xót về Thiên Chúa, về chính mình và tha nhân, để từ đó sáng lên một cái nhìn trung thực, đúng đắn, rõ ràng và thâm sâu về mọi sự theo cái nhìn của Thiên Chúa.

Nói đến thanh lọc là vì bản thân ta luôn dễ bị ô nhiễm bởi nhiều ham muốn, đam mê, dục vọng, khiến ta sa lạc, và nô lệ cho tội lỗi. Tội lỗi làm tâm trí ta trở nên đen tối không còn khả năng nhận diện và gặp gỡ Chúa. Vì thế, tẩy não và thanh lọc bản thân điều kiện tối cần. Đó cũng là hành vi tự cứu độ mình trước khi đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa.

2/ Mùa Vọng là Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" lần thứ hai vào ngày tận thế.

Ngày đó cũng là ngày "không ngờ", ngày mà "Con Người sẽ ngự đến đầy quyền năng và uy nghi cao cả!" để xét xử phân minh. Tuy nhiên đối với những ai có lòng tin nơi Đấng Cứu Thế, và sống theo Phúc Âm của Ngài, thì ngày đó, không đáng kinh khiếp, nhưng lại là "Ngày Giải Thoát" để bước vào miền hạnh phúc viên mãn của cuộc sống "trường sinh, vinh hiển", một "Trời Mới Đất Mới" (Is 65, 17; 66, 22 ; Kh 21, 1-4). Hoa quả của lòng tin chính là đức ái trong mọi tương quan hằng ngày. Tiêu chuẩn chính yếu của ngày chung thẩm không có gì khác hơn là tình yêu mến, là đức ái (x. Mt 25, 32-55).

Dostoievski có lần kể câu chuyện về một người phụ nữ ở dưới luyện ngục, tha thiết xin thánh Phêrô cho lên thiên đàng. Thánh nhân yêu cầu bà nhớ lại xem đã làm được điều gì tốt để ngài có thể dựa vào lý do đó mà xét cho vào Thiên đàng. Người phụ nữ nhìn lại thật tỉ mỉ cuộc đời và nhớ chắc chắn đã có lần cho lão ăn mày khốn khổ một củ hành. Bà vội trình với thánh Phêrô và ngài phán, vì ngươi đã cho kẻ khó một củ hành nên bây giờ ta sẽ cột sợi dây vào củ hành thả xuống luyện ngục, rồi ngươi cứ bám vào đó, ta sẽ kéo lên. Thế là người phụ nữ bám chặt vào củ hành để thánh Phêrô kéo lên. Khổ nỗi khi thấy bà được kéo lên, những người khác nhao nhao xin theo và bà ra sức dẫy dụa đạp họ xuống, vừa đạp vừa la "một mình tao lên thôi"! Nhưng vì dẫy dụa quá nên sợi chỉ đứt luôn và bà vẫn ở lại chỗ cũ.

Tới lúc lên thiên đàng mà vẫn còn ích kỷ. Câu chuyện này có thể làm ta liên tưởng đến hình ảnh các nhân vật tư tế và trợ tế trong dụ ngôn Người Samari nhân hậu (x. Lc 10) khi họ vội vã lên đền thờ mà bỏ quên tha nhân trong cảnh đau khổ. Thiếu tình yêu, thiếu bác ái với tha nhân, thì những cố gắng chu toàn các bổn phận thờ phượng có nghĩa lý gì? "Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: "Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế." (Mt 9, 13).

3- Mùa Vọng là Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" viếng thăm vào cuối đời mỗi người chúng ta.

Không ai biết được ngày giờ nào, vì thế, hãy chuẩn bị tâm hồn sẵn sàng. Như Chúa Giêsu nói với chúng ta: "Chúng con hãy coi chừng, hãy tỉnh thức và cầu nguyện, vì chúng con không biết lúc đó là lúc nào!" (Mc 13, 33). Thánh Phaolô cũng khuyên: "Chúng ta mong chờ Chúa Kitô, Chúa chúng ta, tỏ mình ra …" và mong rằng "chúng ta bền vững đến cùng, không có gì đáng trách trong ngày Chúa Kitô, Chúa chúng ta ngự đến" (1Tx 5, 23)

Thường xuyên suy gẫm về sự chết là cách thế hữu hiệu nhất để sống cách tốt nhất. Đức Hồng Y Px. Nguyễn Văn Thuận chia sẻ cho chúng ta kinh nghiệm: "Nếu tôi biết ngày mai mình sẽ chết, thì hôm nay tôi sẽ sống một ngày đẹp nhất". Chúng ta chưa sống từng ngày đẹp nhất là vì cứ tưởng mình còn lâu mới chết. Đó cũng là cám dỗ của ma quỉ để ta mê say cuộc sống này mà mất đi sự cảnh giác.

Ai cũng dễ ham mê gây dựng cho mình một sự nghiệp trần thế, muốn có uy tín hơn, sáng giá hơn, chức vụ cao hơn, ảnh hưởng lớn hơn, mọi người nể phục hơn, làm nên những công trình to tát hơn. Ít có ai muốn sống âm thầm, hiền lành, khiêm tốn và vui lòng chịu khó, chịu khổ theo ý Chúa muốn; ít ai muốn chịu khinh khi, chịu xóa mình, chịu quên lãng, để sống cho Chúa và tha nhân. Nhưng rồi tất cả những gì chúng ta gầy dựng để mong hưởng thụ cho riêng mình đều là hư vô, vì khi nằm xuống trong lòng đất rồi thì tất cả đều chấm dứt, chẳng còn lại gì. Chẳng ai còn nhớ đến, thế hệ tương lai cũng chẳng biết ta là ai, hiện hữu cũng vậy, không hiện hữu cũng thế, duy chỉ một mình Chúa biết. Quả thật, ý nghĩa và giá trị cuộc sống của ta chỉ ở nơi Chúa mà thôi. Vì thế, đừng bao giờ tìm kiếm những gì ngoài Chúa, những gì không phải là Chúa.

Thực tế, Mùa Vọng là mùa chúng tachuẩn bị tâm hồn xứng đáng để mừng Lễ Giáng Sinhsắp tới. Thật sự ta chẳng bao giờ xứng đáng được với chính Chúa, Đấng thánh thiện vô ngần, nhưng chỉ là bớt bất xứng hơn. Điều này đòi hỏi mỗi người cứ phải hoán cải, sửa đổi và tu chỉnh cuộc sống không ngừng, để góp phần với Chúa làm cho cuộc sống trở nên chân thật hơn, khiêm tốn hơn, yêu thương hơn, cao đẹp hơn, an bình hơn, như tiên tri Isaia đã hô hào, như Gioan Tẩy Giả đã loan báo, như trong thơ 2Phêrô 3-9 đã nhắc lại "Thiên Chúa kiên nhẫn đối với anh em; vì Ngài không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn mỗi người đi đến chỗ ăn năn hối cải …".

Nguyễn Trãi có câu: "Nhất thất túc thành thiên cổ hận. Tái hồi đầu thị bách niên cơ" (Một bước sa chân là ngàn đời ân hận. Quay đầu trở lại là trăm năm cơ đồ). Cần làm một cuộc trở lại cách đặc biệt trong Mùa Vọng này: trở lại với Chúa, trở lại với anh em, và trở lại với chính mình để đón nhận một sức sống mới.

Chúa Giáng Sinh không chỉ là một biến cố hồng phúc đối với Đức Maria ngày xưa, nhưng còn là một biến cố ân phúc đối với mỗi người chúng ta ngày nay. Theo cha Zundel, điều này có nghĩa là Chúa cũng muốn cho chúng ta nên giống như Đức Mẹ là cưu mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Chúa lớn lên trong cuộc đời mình. Đây là điều chúng ta đọc thấy trong phụng vụ lễ Giáng sinh: "Một đứa trẻ được sinh ra cho chúng ta".

Thiên Chúa muốn sinh ra từ chúng ta cũng như chúng ta được sinh ra từ Ngài. Điều bí ẩn sâu sắc

nhất của Phúc Âm, đó là Thiên Chúa muốn sinh ra từ lòng mến của chúng ta. Người ta chỉ tin vào Thiên Chúa, tin vào Phúc Âm khi bộ mặt của Chúa Giêsu lộ rõ trong đời sống của chúng ta, để từ đó ta mới có thể trao ban Chúa cách đích thực cho người khác. Mỗi lần khuôn mặt người khác được sáng lên do sự tiếp xúc với lòng bác ái của chúng ta, thì đó là nét mới của khuôn mặt Thiên Chúa được lộ ra. Nếu không như thế, thì đời sống thiêng liêng, mọi hoạt động tông đồ và truyền giáo đâu có nghĩa gì. Đó cũng chính là sự thể hiện tính cách mầu nhiệm, hiệp thông và sứ vụ của Giáo Hội trong cuộc đời của mỗi người chúng ta.

Hiểu như thế và xác tín thâm sâu như vậy, chúng ta mới thấy Lễ Giáng Sinh có một ý nghĩa trọng đại trong từng năm của cuộc đời mình. Nhờ đó, ta biết chuẩn bị bằng cách cải đổi tâm hồn mình như thế nào để phát sinh hiệu quả ơn thánh và làm lớn mạnh công trình tình yêu mà Chúa muốn thực hiện nơi mỗi người chúng ta.

Lm. Thái Nguyên

MÙA VỌNG VỀ

Mùa Vọng về lần nữa đó em
Tiếng chuông sáng nay nghe chừng lóng cóng
Bởi đêm qua cơn gió nào trở rét
Luồng vào cây se sắt những cành thưa

Noel năm này em đã sẵn lòng chưa?
Nhớ trao Người câu ca trìu mến
Hai ngàn năm xưa... khi Người đến
Cũng một mùa Đông, sương giá phủ đầy

Dường như Người cũng vừa mới qua đây
Anh thấy em rung lên ý gì khó tả
Tợ phiếm tơ đồng lung linh, lơi lả...
Giăng vô chừng khắp nẻo không gian

Khí mênh mông và gió mênh mang
Như ngước trông lên điều chi huyền nhiệm
Phận phàm hèn làm sao trực kiến
Cõi vô cùng của Đấng Cao Tôn?

Nên nhận chìm lút hẳn cả trí khôn
Trông em ngất ngư giữa dòng thiên khải
Đừng nhìn anh với ánh nhìn e ngại
Anh em mình - hai mặt một tờ thư!

Em ứa say anh lại chẳng ứa say (ư)?
Rượu thơm hương khiến đôi mình lẫn lộn
Người trong ta trần hoàn như thiếu thốn
Ta trong Người cho no thỏa lòng mong

Em có Người trong, anh có Người trong
Dâng cao dâng tình hoa hướng nắng
Cúi nhìn sâu, tâm chìm trong cõi lặng
Tự vô cùng mong ngóng một lời yêu.

Vân Du

MÙA VỌNG XƯA

Trong cơn gió thu vàng ươm cuối độ
Chuông giáo đường thanh thoát
nhịp khoan thai
Gợi nhớ thương khung trời riêng Mùa Vọng
Nghe tâm hồn khắc khoải ngóng chờ ai

Bóng Người in trong miền kinh Cựu Ước
Đấng Thiên Sai mau đến độ nhân trần
Đoàn người trong đêm âm thầm cúi bước
Ngước mắt lên mong hứng giọt sương ngần

Tựa đàn nai miên man tìm suối mộng
Xác xơ cây rủ úa đợi mùa xuân
Lòng thế nhân như nương chiều khô khát
Đợi Cao Xanh thương đoái gội mưa nhuần

Bờ đá rêu bên lầu chuông lặng vắng
Nứt mạnh gầy cho cỏ lá đơm hoa
Một khoảng trời bàng bạc bóng mây qua
Tôi về bên khung giáo đường phong kín

Đã bao chiều dấu chân buồn hoang hoải
Những lang thang bao lối nẻo xa nhà
Phía thánh cung ngọn đèn chầu dịu ấm
Nhắc nhớ cho tôi tình ấy đậm đà.

Vân Du

SỐNG PHỤNG VỤ MÙA VỌNG VÀ GIÁNG SINH HÔM NAY

Giáo Hội Công giáo đã lại bắt đầu một năm phụng vụ mới

Hằng năm, các tín hữu đều được nhắc nhở rằng Phụng vụ là một trong những hoạt động quan trọng nhất của Giáo Hội, do cộng đoàn các thành viên của Giáo Hội cử hành, để tưởng nhớ tới Đức Kitô và công cuộc Cứu độ Người đã thực hiện, nhờ đó hiện tại hoá giá trị cứu độ của các cử chỉ của Người vì sự thánh hoá của các tín hữu.

NĂM PHỤNG VỤ

Công cuộc cứu độ của Thiên Chúa trải dài trong thời gian từ tạo thiên lập địa cho tới ngày cùng thế tận và trong phụng vụ của Giáo Hội, được tưởng nhớ và cử hành trong chu kỳ hàng năm với những mùa, những ngày lễ đưa người tín hữu và cộng đoàn từng bước đi vào sự hiệp thông với hành động cứu độ này của Thiên Chúa, được thể hiện qua cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô: việc Người sinh ra (Giáng Sinh, cái chết và sự Phục sinh của Người và việc Người ban Thánh Thần (Hiện Xuống), việc Người sẽ đến như Người đã hứa.

Năm phụng vụ, khởi đầu với mùa Vọng gồm bốn Chúa nhật, khởi đầu với chúa nhật cuối tháng mười một tới ngày 25/12, lễ Giáng sinh, và mùa Giáng sinh kéo dài từ lễ Giáng sinh tới hết ngày lễ Chúa Giêsu chịu phép Rửa, chấm dứt thời kỳ Chúa Giêsu sống đời sống ẩn dật tại Nazareth, mở đầu sứ vụ công khai của Người. Sau đó là mùa Thường niên, giai đoạn một, từ sau lễ Chúa Giêsu chịu phép Rửa tới thứ Tư lễ Tro mở đầu mùa Chay chuẩn bị đại lễ Phục sinh, với tuần thánh, với ba ngày thánh tưởng nhớ một thực tại vô cùng đặc biệt: Đức Kitô vượt qua cái chết đến sự sống nhờ đó đem lại sự sống mới cho những ai tin vào Người. Mùa Phục sinh kéo dài từ lễ Phục sinh đến lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống. Sau lễ Hiện xuống là mùa Thường niên, giai đoạn hai, kéo dài tới lễ Chúa Kitô Vua kết thúc năm phụng vụ. Năm phụng vụ kết thúc với viễn tượng về ngày Chúa quang lâm.

Phụng vụ cũng không quên gợi lại hình ảnh những con người đã làm rạng rỡ sự Thánh thiện của Thiên Chúa trong cuộc đời được cứu độ của các ngài với các ngày lễ kính các thánh được mừng vào những ngày nhất định trong năm.

Phụng vụ với những giờ kinh được đọc vào những khoảnh khắc khác nhau : sáng, trưa, chiều, tối : cũng đã muốn ghi dấu ấn của lịch sử cứu độ trên bước đi hàng ngày của thời gian.

Lịch phụng vụ đã được triển khai dần dần trong lịch sử. Việc tu chỉnh lần cuối cùng diễn ra vào năm 1969 tiếp nối công cuộc cải cách phụng vụ bắt đầu tại Công đồng Vatican II.

Các mùa và ngày lễ trong năm phụng vụ được cử hành với các mầu sắc khác nhau của lễ phục và trang trí gợi lại những tâm tình và bầu khí do ý nghĩa của việc cử hành gợi lên: mầu

tím của mùa Vọng và mùa Chay; màu vàng của ngày Giáng sinh và Phục sinh, mầu trắng của những ngày lễ quan trọng khác trong năm, mầu xanh của mùa thường niên, mầu đỏ, mầu của tình yêu và tận hiến, của Đức Kitô và các thánh tử đạo, được sử dụng vào lễ các thánh tử đạo, chúa nhật lễ Lá, thứ Sáu thánh, lễ Trái Tim và lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Một lần duy nhất trong năm chủ tế mang phẩm phục mầu hồng, đó là vào chúa nhật thứ ba mùa Vọng, chúa nhật "Laetare", một thoáng niềm vui giữa màu Tím chờ đợi. Trước đây, còn sử dụng mầu đen, mầu của tang tóc, nhưng nay, mầu đen được thay thế bằng mầu tím, kể cả trong lễ tang. Niềm hy vọng sống lại vẫn chiếu sáng trong cả cái chết.

Như vậy, năm phụng vụ muốn mời gọi các tín hữu và cộng đoàn Giáo Hội sống cuộc sống của mình trong lịch sử cứu độ của Thiên Chúa qua việc tưởng nhớ và cử hành tất cả các mầu nhiệm về Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, đã sống, đã chết và đã phục sinh và sẽ quang lâm hoàn tất công trình cứu độ của Người, khi Người là tất cả trong mọi sự.

NGÀY CHÚA NHẬT TRONG NĂM PHỤNG VỤ

Ngày Chúa nhật là trung tâm của đời sống Kitô hữu. Các nghị phụ Công đồng chung Vatican II khẳng định điều này, đặc biệt trong Hiến chế Phụng vụ thánh: "Theo Truyền thống Tông đồ, bắt nguồn từ chính ngày Chúa Kitô sống lại. Giáo Hội cử hành mầu nhiệm Vượt qua vào mỗi ngày thứ tám, ngày thật đáng gọi là Ngày của Chúa, hay Chúa Nhật. Trong ngày đó, các Kitô hữu phải họp nhau lại để cùng với việc lắng nghe Lời Chúa và tham dự Hiến Lễ Tạ ơn, họ kính nhớ cuộc Thương khó, sự Sống lại và cuộc tôn vinh của Chúa Giêsu, đồng thời cảm tạ Thiên Chúa, Đấng "đã tái sinh họ trong niềm hy vọng sống động nhờ sự phục sinh từ trong cõi chết của Chúa Giêsu Kitô (1 Pr 1, 3). Vì thế, Chúa Nhật là ngày lễ rất đặc biệt phải được đề cao và in sâu vào long đạo đức của các tín hữu đến độ cũng trở thành ngày dành cho niềm vui và sự nghỉ ngơi. Các nghi thức cử hành khác, nếu không thật sự rất quan trọng, thì không được đặt ưu tiên hơn lễ Chúa Nhật, vì đây là nền tảng và cốt lõi của cả năm phụng vụ" (PV, số 106).

Năm 1998, Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II phổ biến tông thư Dies Domini / Ngày của Chúa về việc hiến thánh Ngày của Chúa. Tông thư khẳng định ngày Chúa nhật không chỉ là Ngày của Chúa, mà còn là Ngày của Đức Kitô / Dies Christi, ngày của công cuộc tạo dựng mới và của ân sủng của Đức Thánh Linh; Ngày của Giáo Hội, ngày cộng đoàn Kitô hữu họp lại với nhau; Ngày của con người, Dies Hominis, ngày của dân chúng, ngày mừng vui, nghỉ ngơi và của tình yêu thương.

Người Kitô hữu hiện nay cảm thấy khó khăn trong việc giữ ngày Chúa nhật. Có quá nhiều nhu cầu. Và càng ngày người ta càng bị lôi kéo làm việc ngày Chúa nhật. Không phải vì phải làm việc cả bảy ngày trong một tuần lễ mà còn bởi việc phân công tại sở làm việc, một tuần có thể chỉ phải làm việc năm ngày, nhưng ngày làm việc có thể rơi vào ngày Chúa nhật. Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II viết: "Dù ở trong thời kỳ khó khăn như hiện nay của chúng ta, người Kitô

hữu vẫn phải luôn duy trì và trên mọi sự, phải sống tính chất ngày chúa nhật trong tất cả chiều sâu của ý nghĩa của nó...Chúa nhật của người Kitô hữu ...vẫn là một yếu tố thiết yếu của căn tính Kitô giáo của chúng ta.

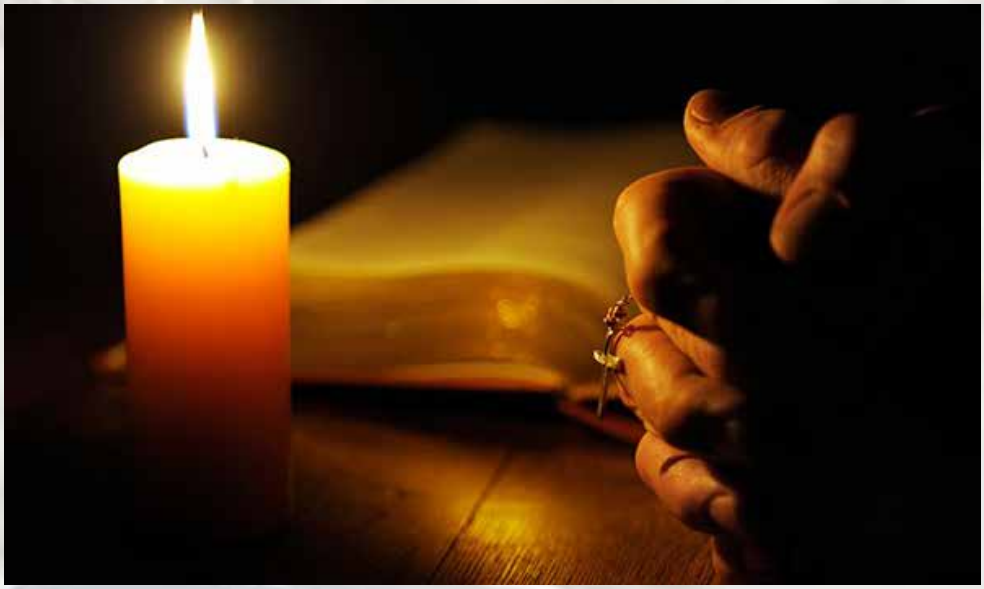

PHỤNG VỤ VÀ THÁNH KINH

Cuộc cải cách phụng vụ của Công đồng chung Vatican II đã tạo cơ hội để tín hữu và cộng đoàn được tiếp xúc một cách rộng rãi hơn với Mạc khải của Chúa qua Thánh Kinh, đặc biệt là các sách Tin Mừng.

Ý NGHĨA MÙA VỌNG

Năm phụng vụ bắt đầu với chúa nhật thứ nhất mùa Vọng, tức chúa nhất cuối cùng của tháng mười một, và kết thúc với lễ Giáng Sinh, 25/12.

Sách lễ Roma gọi mùa này là mùa Adventus. Từ latinh này có nghĩa là 'đến'. Việc Chúa đến: Đến trong lịch sử, đến trong lòng tin và đến trong vinh quang ngày hoàn tất mọi sự.

Công giáo Việt Nam gọi đây là mùa Vọng. 'Vọng' có nghĩa là nhìn, hướng về nơi tâm trí đang tưởng nhớ, trông chờ. 'Vọng' nhấn mạnh vào thái độ, tâm tình của người Kitô hữu, của Giáo Hội trước việc Chúa đến.

Chúa đến

Chúa đã đến vào một ngày giờ và tại một nơi nhất định trong lịch sử: Đức Giêsu, con Đức Maria, người Nazareth, sinh tại Bêlem vào "năm mười lăm hoàng đế Tibêrô chấp chính; Pontiô Philatô trấn nhiệm xứ Giuđê; Hêrôđê làm quận vương xứ Galilê và em là Philip làm quận vương vùng Iturê và Trakhônit, và Lysania làm quận vương xứ Abilênê; dưới thời thượng tế Hanna và Caipha" (Luca 3, 1 và tt). Người là người thật như mọi con người khác, trừ tội lỗi, như thánh Phaolô khẳng định.

Là người thật, nhưng Đức Giêsu, trong lòng tin Kitô giáo, cũng là Thiên Chúa thật. Người là "Lời ở nơi Thiên Chúa, và Lời là Thiên Chúa. Mọi sự đã nhờ Người mà thành sự. Người đến trong thế gian. Người có trong thế gian. Bởi Lời đã thành xác phàm và đã lưu trú nơi chúng ta. ..." (xem Ga 1, 1-15). . Mùa Vọng hướng về mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, Đấng cứu độ muôn dân.

Chúa đang đến trong lòng tin Kitô hữu: Đức Giêsu đã lớn lên, rao giảng Tin Mừng cứu độ, đã bị bắt, bị giết chết trên thập giá, được táng trong mồ... Là Thiên Chúa thật, Người hiện diện đặc biệt trong mỗi cử hành phụng vụ, đến với những ai tin vào Người, gặp gỡ và đồng hành với họ trong cuộc sống, để cùng với họ mở đầu, xây dựng và hoàn tất một lịch sử mới đã khởi đầu với việc Người giáng sinh làm người tại Bêlem. Công đồng chung Vatican II khẳng định: "Đức Kitô luôn hiện diện trong Hội thánh của Người, đặc biệt trong việc cử hành phụng vụ. Người hiện diện trong lễ tế hiến, nơi con người thừa tác viên, 'tự hiến mình lúc này, qua thừa tác vụ của các linh mục như Người đã tự hiến mình khi xưa trên thập giá', và đặc biệt trong bánh và rượu trở thành mình và máu Người" (Hiến chế Phụng vụ thánh).

Chúa Giêsu Kitô hiện diện giữa Giáo Hội của Người để cùng với Giáo Hội và từng môn đệ của Người hoàn tất sứ vụ Người giao: "Hãy đi thâu nạp môn đồ khắp muôn dân, thanh tẩy họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy họ giữ hết

mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và này, Thầy sẽ ở với các con mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28, 19-20).

Con người chờ đợi

Bốn tuần lễ mùa Vọng tượng trưng cho bốn mươi năm dòng dõi của Abraham, Isaac, Giacob được tôi luyện trong sa mạc trống không và nóng bỏng để chỉ còn lại lòng khát khao chân thật đến được nơi Chúa đã hứa ban.

Sự khát khao và chờ đợi của những ai tin vào Chúa từng bước được lấp đầy, một cách phong phú, ngoài sức con người có thể tưởng tượng. Không chỉ là một giang sơn chảy đầy sữa và mật ong, mà là một vị Cứu độ, là người thật và là Thiên Chúa thật, Đấng ban phát nước hằng sống, Đấng ban bánh của sự sống đời đời, của sự sống mới, sự sống của những người được quyền gọi Thiên Chúa là Cha.

Mùa Vọng là mùa người Kitô hữu và cộng đoàn Giáo Hội ngày hôm nay khơi dậy lòng mong muốn gặp gỡ và kết hiệp chặt chẽ hơn nữa với Đấng đã đến và đã đem lại cho mình sự sống mới. Không phải chờ đợi trong thụ động với những câu kinh, nghi lễ có sẵn, bằng lòng với những tri thức đã thu thập được về một quá khứ xa xôi trong không gian và thời gian, mà là sự chờ đợi của ngày hôm nay và lúc này, một sự chờ đợi cũng nóng bỏng với câu hỏi "chúng tôi phải làm gì?" để có thể gặp Người và kết hiệp với Người, trong cái ngày hôm nay của cuộc sống cụ thể của từng người, từng giới, từng cộng đoàn, như người đương thời của Gioan Tẩy giả đã đua nhau nêu lên khi nghe ngài loan báo Đấng sẽ đến (xem Lc 3, 10-14).

Sự chờ đợi trong tỉnh thức của những người trinh nữ khôn ngoan trong dụ ngôn của Chúa, trong sự nhạy bén để nhận ra tiếng gọi, ý muốn, sự chờ đợi của Chúa được biểu lộ trong Thánh Kinh, trong giáo huấn của Hội Thánh và thực thi trong thực tại cuộc sống, để qua đó, được kết hiệp làm một với Đấng vốn là đường dẫn đến sự thật và sự sống.

Như vậy, sự chờ đợi của mùa Vọng dẫn đến việc chuẩn bị trí óc với việc tìm hiểu mạc khải về Đấng đã đến, đang đến và sẽ đến lại, trong bối cảnh của cuộc sống riêng mỗi người, của thế giới ngày nay, của xã hội Việt Nam với những niềm vui, nỗi buồn, những vấn đề xã hội và về xã hội đang chờ đợi một lời đáp, một thái độ của niềm tin chân thật nơi Đức Kitô. Như ba nhà đạo sĩ tìm hiểu ý nghĩa của dấu sao lạ và nhận ra nơi Hài nhi yếu ớt được vấn tã đặt trong máng cỏ nghèo nàn là Đấng các ông đang tìm gặp để thờ lạy. Việc chuẩn bị con tim với những khát vọng đích thực vốn đang bị vùi lấp dưới những đống phù vân của chủ nghĩa tiêu thụ, những giá trị giả tạo đang được không ít các tiên tri giả rêu rao. Không có những khát vọng mới làm bật lên câu hỏi trong nỗi bức xúc: 'chúng tôi phải làm gì' của từng người, từng cộng đoàn và của cả Hội Thánh, mùa Vọng sẽ chỉ còn là sự chờ đợi của quá khứ và của kẻ khác, không phải của hôm nay và của chính mình.

Trong phụng vụ mùa Vọng, chúng ta được cảm nghiệm về Lời không thay đổi nhưng sống động của Thiên Chúa, đã hoàn tất và đang được chờ đợi hoàn tất. "Lời của Chúa được công bố trong việc cử hành các mầu nhiệm của Thiên Chúa không chỉ gợi đến những hoàn cảnh hiện

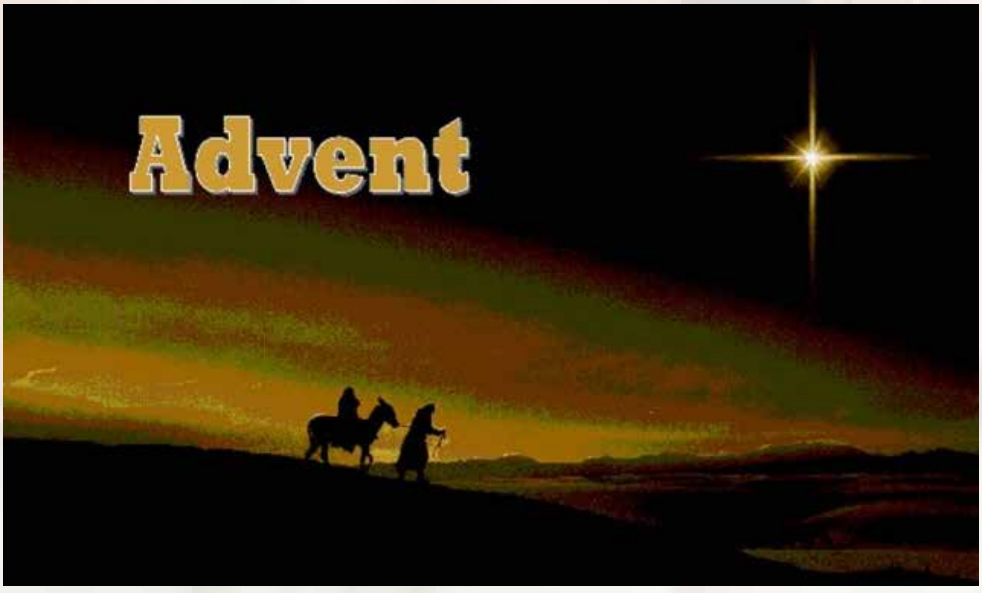

tại mà hướng cả về các biến cố đã qua và hướng tới những gì đang đến".

Việc chuẩn bị tích cực, để tiếp đón vị Thượng Khách từng được yêu mến và tin tưởng, từng được trông chờ như Đấng sẽ lấp đầy những khát khao làm người và làm con Thiên Chúa, sẽ biến mùa Vọng thành mùa của mừng vui và hy vọng, mà không phải của lo âu và sợ hãi, dù là chờ đợi Đấng sẽ đến phán xét vào ngày cùng thế tận, dù phụng vụ vắng tiếng hát kinh 'vinh danh' và mang màu tím, màu của khắc khổ và sám hối.

MỘT SỐ VIỆC ĐẠO ĐỨC

Tĩnh tâm mùa Vọng

Các giáo xứ và hội đoàn ở Việt Nam có thói quen tổ chức tĩnh tâm mùa Vọng cho các tín hữu. Có nơi dành trọn một hay hai ngày cho việc tĩnh tâm. Cũng có nơi tổ chức tĩnh tâm vào mấy buổi chiều và tối để có được bầu khí và khung cảnh thuận lợi cũng như thích hợp cho việc chiêm niệm.

Việc đạo đức này nên được tổ chức vào các ngày đầu mùa Vọng để có thể giúp các tín hữu và cộng đoàn giáo xứ bước ngay vào bầu khí của mùa phụng vụ và thấu hiểu hơn ý nghĩa của mùa Vọng nhờ đó tham gia một cách trọn vẹn hơn ngay từ buổi đầu vào mầu nhiệm cứu độ được Hội Thánh tưởng nhớ và cử hành trong bốn tuần của mùa Vọng.

Có lẽ nên hiểu Tĩnh tâm như một việc đạo đức gắn với việc cử hành mùa phụng vụ: không phải chỉ là việc dọn mình xưng tội để được rước lễ ngày lễ Giáng sinh, cũng không phải là một lớp giáo lý giúp người tham dự có thêm kiến thức về mầu nhiệm Hội Thánh đang chuẩn bị cử hành, mà chính là thời gian để đi vào mầu nhiệm trong cầu nguyện, chiêm niệm, kết hiệp và sống mầu nhiệm cứu độ đã diễn ra và cũng đang diễn ra giữa loài người. Do đó, tĩnh tâm không thể không bao gồm việc đọc Thánh Kinh để gợi lại những gì Thiên Chúa đã làm, những khoảnh khắc thinh lặng để người tín hữu cầu nguyện và chiêm niệm mầu nhiệm đã hoàn tất, những việc đạo đức để đi vào mầu nhiệm đang diễn ra ngày hôm nay và ý thức về những việc phải làm để hướng về ngày hoàn tất mọi sự.

Tĩnh tâm mùa Vọng có thể là một dịp giúp người tín hữu và cộng đoàn kiểm điểm đời sống, nhận ra đâu là những giá trị mình đang theo đuổi trong cuộc sống thường ngày, trong gia đình, trong xã hội và nơi bản thân. Người tín hữu và cộng đoàn cũng cần được giúp đỡ để khám phá ra những giá trị đích thực, bền vững mà Tin Mừng, giáo huấn cũng như phụng vụ của Hội Thánh, đặc biệt là mầu nhiệm Giáng sinh, mời gọi và trông chờ người tín hữu và cộng đoàn thực hiện, nhất là trong một xã hội lễ Giáng sinh ngày càng bị thế tục hoá.

Bởi vậy, trong cuộc tĩnh tâm, cũng nên tổ chức một cuộc sám hối tập thể, tuy không thay thế việc xưng tội riêng, nhưng cũng sẽ giúp ích không ít cho việc trở lại của mỗi cá nhân và của cộng đoàn.

Làm máng cỏ

Việc các gia đình, khu đạo và giáo xứ làm hang đá, hay máng cỏ tại gia, tại nhà thờ, thậm chí ở nơi công cộng cũng có thể được xem như một việc đạo đức giúp nâng cao lòng đạo nhân một dịp lễ đặc biệt của năm phụng vụ, miễn là việc làm này không bị biến thành cơ hội để phô

trương, lãng phí tiền bạc, của cải và thời gian, qua đó, trở thành dịp để người tín hữu và cộng đoàn 'chia trí', sao nhãng bài học đích thực của mầu nhiệm Con Thiên Chúa đã chọn khung cảnh nghèo, giản dị của người dân bình thường để ra đời làm người.

Làm máng cỏ trong gia đình không đơn thuần là việc trang trí nhà cửa, việc bầy ra một máng cỏ, một hang đá có sẵn hay được mua tại tiệm sách đạo, nhưng có thể là dịp để gia đình thông hiệp với mầu nhiệm Giáng sinh ngày hôm nay và cùng với các thành viên của gia đình. Việc làm máng cỏ này cũng có thể là một dịp để cha mẹ giáo dục con cái một cách cụ thể về bài học của Giáng sinh, một cơ hội để giảng dạy, qua bộ tượng các nhân vật của máng cỏ, về vai trò của Đức Maria, của thánh Giuse, các mục đồng, của ba nhà đạo sĩ... Chẳng hạn, mỗi tuần của mùa Vọng có một buổi tối cả gia đình cùng tụm lại để làm máng cỏ, và người lớn tuổi sẵn sàng giải thích cặn kẽ từng câu hỏi của các bé nêu lên khi cầm tượng các nhân vật của hang đá. Các trẻ trong gia đình cũng có thể mời bạn bè, hang xóm tới cùng làm hang đá. Việc làm hang đá hay máng cỏ này có thể kéo dài suốt mùa Vọng, tượng các nhân vật lần lượt được đặt ra theo hành trình của Đức Maria và thánh Giuse trên đường tới Bêlem và tới hang đá như được mô tả trong hai sách Tin Mừng Matthêu và Luca, đoạn 1 và 2. Mỗi chặng đường của cuộc hành trình có thể là một dịp để gia đình đọc một đoạn sách Thánh và cầu nguyện với Thánh gia.

CỬ HÀNH BÍ TÍCH TRONG MÙA VỌNG

Bí tích Thánh Tẩy

Mùa Vọng chuẩn bị lễ Giáng sinh là thời gian thích hợp để gợi lại bí tích Thánh Tẩy người tín hữu đã lãnh nhận, để giáo huấn và cử hành bí tích Thánh Tẩy cho người trưởng thành cũng như trẻ mới sinh, vì mùa chuẩn bị lễ Giáng sinh đầy ắp những biểu tượng: Như Đức Maria chờ đợi mọi sự diễn ra theo Lời Chúa (Lc1, 38), người chầu nhưng cũng chờ đợi bí tích Thánh Tẩy để được sinh ra với sự sống mới. Mùa Vọng cũng là mùa chuẩn bị cho ánh sáng chiếu rạng trong đêm Giáng sinh: "Đêm hầu tàn, ngày sắp đến. Vậy ta hãy vất bỏ những việc tối tăm, và hãy mặc lấy khí giới sự sáng" (Rm 13, 12)...

Các bài đọc về thánh Gioan Tẩy giả khiến chúa nhật thứ hai và thứ ba mùa Vọng thành thời gian đặc biệt thích hợp cho việc cử hành bí tích Thánh Tẩy trong bối cảnh của phụng vụ chúa nhật. Nghi thức rửa tội trẻ em cũng có nhiều quy chiếu về việc Chúa đến lại lần thứ hai như việc trao cây nến thắp sáng cho trẻ với lời kèm theo: "Hãy nhận lấy ánh sáng Chúa Kitô. Anh chị em là những bậc làm cha mẹ và người đỡ đầu, ánh sáng này được trao phó cho anh chị em chăm nom, tức là lo lắng cho trẻ nhỏ này đã được Chúa Kitô soi sáng, luôn luôn sống như con cái sự sáng và bền vững trong đức tin. Nhờ đó, khi Chúa đến, chúng được ra nghênh đón Người với toàn thể các thánh trên trời".

Với những ai được tái sinh với Đức Kitô trong bí tích Thánh Tẩy, thời kỳ chuẩn bị Đấng cứu chuộc ra đời cũng mang màu sắc thanh tẩy. Như Đức Giêsu sinh ra từ cung lòng Đức Maria, cũng vậy, nhờ bí tích Thánh Tẩy, chúng ta được tái sinh làm con Thiên Chúa. Trong bí tích Thánh Tẩy, chúng ta nhận được lời mời gọi chuẩn bị

đường cho Chúa đến bằng các công việc của lòng bác ái và công bình. Các bài đọc của chúng ta trong suốt mùa này cũng nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của kẻ thấp bé và nghèo khổ.

Nghi thức sám hối

Mùa Vọng được thiết lập, khởi đầu, như một mùa sám hối chuẩn bị cho cuộc phán xét cuối cùng và người Công giáo theo truyền thống dùng mùa Vọng để dọn lòng xưng tội mừng lễ Chúa Giáng sinh. Các bài đọc và lời cầu nguyện của mùa Vọng phản ánh hai tính chất của mùa Vọng: dọn mình xứng đáng tiếp đón Chúa; qua việc sám hối, chúng ta trở nên sẵn sàng trong tâm trí trước việc Chúa đến.

Chăm sóc mục vụ cho kẻ liệt

Mặc dù mùa Vọng là một thời gian bận rộn, tuy nhiên, cộng đoàn giáo xứ và đặc biệt các linh mục, giáo sĩ phụ trách và phục vụ giáo xứ cũng không nên quên những người bệnh, những người đau yếu không còn khả năng thể xác để tham dự các cử hành phụng vụ trong mùa Vọng. Hơn ai hết, họ là những người chờ đợi Chúa đến với họ trong những giờ phút thử thách của bệnh tật này, do đó, cộng đoàn giáo xứ nên tổ chức viếng thăm, đưa Mình Thánh Chúa...những người bệnh không thể tới nhà thờ cử hành phụng vụ với cộng đoàn.

Ý NGHĨA MÙA GIÁNG SINH

Mùa Giáng sinh là mùa thi vị nhất của năm phụng vụ. Các bài ca ghi dấu ấn sâu đậm nhất trong ký ức người Kitô hữu là các bài ca Giáng sinh. Những Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Cao cung lên, Đêm thánh vô cùng...Và những đĩa nhạc Noel ngoại quốc hàng năm nghe đi nghe lại vẫn thấy hay.

Nhưng Giáng sinh không phải chỉ là ngày lễ của những ký ức xa xôi từ thuở nào và của thời hiện tại. Phụng vụ Giáng sinh đưa chúng ta đi vào chương trình cứu độ của Thiên Chúa khi nhắc nhở cộng đoàn Giáng sinh chính là "ngày lễ của sự cứu độ chúng ta" (collecta, lễ đêm), sự khởi đầu của việc cứu chuộc chúng ta" (lời nguyện dâng lễ, lễ Đêm). Giáng sinh là sự khôi phục trật tự của vũ trụ khi Thiên Chúa và nhân loại lại kết hợp làm một qua việc làm con của Chúa Giêsu Kitô: "..." (Lời nguyện dâng lễ, lễ Đêm).

Giáng sinh là một lễ của ánh sáng. Ánh sáng chiếu trong đêm tối. Ánh sáng không chỉ chiếu trên chúng ta mà trong chúng ta.

Giáng sinh không phải là thời để hoài cổ mà kêu gọi chúng ta tham gia tích cực vào mầu nhiệm, một kế đồ đã bắt đầu được triển khai với mầu nhiệm Nhập thể: Con Thiên Chúa làm người và ở giữa chúng ta để cứu độ chúng ta. Giáng sinh như vậy không phải là ký ức về một sự kiện đã diễn ra tại Bêlem, vào một đêm nọ, cách nay trên hai ngàn năm, mà còn là và nhất là sự kiện của hôm nay và tại đây. Cái 'hôm nay' của Đức Mẹ Maria, của thánh Giuse, của các người mục đồng cũng là cái 'hôm nay' của chính chúng ta.

Các hoàn cảnh lịch sử nhất định đã có ảnh hưởng trên sự phát triển các điểm nhấn của lễ và mùa Giáng sinh. Tin Mừng Giáng sinh được viết sau cùng. Sang thế kỷ IV, trước trào lưu mang tên Arius, phủ nhận thiên tính của Chúa Giêsu, tại Công đồng Nixêa (325), Giáo Hội tuyên xưng Chúa Giêsu là "Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh

sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật...Làm một với Thiên Chúa Cha" (Kinh Tin kính của công đồng Nixêa). Như vậy, Chúa Giêsu không chỉ thuần tuý là một tạo vật thánh thiêng của Thiên Chúa, mà Người là Thiên Chúa toàn năng, ở cùng Thiên Chúa từ nguyên thuỷ, "được sinh ra mà không phải tạo thành" (ibid).

Một hoàn cảnh lịch sử khác cũng có ảnh hưởng trên sự phát triển của lễ Giáng sinh hay đúng hơn, cho việc mừng lễ Giáng sinh vào ngày 25/12. Đó là vào năm 274, hoàng đế Aurelius đã quyết định ngày 25/12 - ngày đông chí là ngày dâng kính Natale Solis Invicti, một ngày lễ của lương dân kính "Thần Mặt Trời vô địch". Vì có nhiều đoạn Thánh Kinh khẳng định Đức Kitô là ánh sáng, ánh sáng của thế giới, nên cũng dễ hiểu khi Giáo Hội 'rửa tội' cho ngày lễ này của người lương, và biến việc kính mặt trời thành việc kính Mặt Trời công chính.

Một lý do khác nữa của việc lễ Giáng sinh được mừng vào ngày 25/12: các Kitô hữu tiên khởi cho rằng Chúa Giêsu sinh ra vào ngày 25/12. "Vào buổi đầu thế kỷ thứ ba, các nhà thần học Kitô giáo đã tính toán về ngày sinh của Đức Giêsu vốn không được ghi trong các sách Tin Mừng. Biểu tượng Chúa Kitô Mặt Trời cắm rễ sâu trong ý thức của người Kitô hữu khiến họ có sự quan tâm đặc biệt tới các thời điểm phân và điểm chí" (Năm phụng vụ, trg. 123). Và hậu quả là sự kiện ông Gioan Tẩy giả ra đời được đặt vào ngày hạ chí ("Tôi phải bé đi", Ga 3, 30), và Chúa Giêsu ra đời sáu tháng sau, vào đông chí "Và Người phải lớn lên", ibid.). Đối với những con người có cuộc sống gắn với mặt trời, mặt trăng và các mùa hơn chúng ta, những thời gian này có ý nghĩa rất đặc biệt. Các Kitô hữu tiên khởi có thể đã coi sự Nhập thể của Chúa - ra đời, chết và sống lại - được khắc ghi trong vũ trụ.

Giáng sinh là một ngày lễ trọng thể như ngày lễ Phục sinh, quá lớn để chỉ được mừng trong một ngày duy nhất: Giáo Hội đã dành một thời gian dài để suy nhiệm về mầu nhiệm trọng đại này. Tuần bát nhật lễ Giáng sinh được cử hành một cách đặc biệt trọng thể. Ngày Chúa nhật trong tuần bát nhật, chúng ta tiếp tục mừng sự

nhập thể của Đức Kitô, từ một nhãn giới khác với lễ kính Thánh Gia của Đức Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse. Tuần bát nhật kết thúc với lễ kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, vào ngày 1/1, ngày lễ trọng thể đầu tiên kính Đức Mẹ Maria, kết quả của Công đồng Êphêsô.

Mùa Giáng sinh tiếp tục với lễ trọng thể sự Hiển Linh của Chúa, mừng việc Chúa Kitô "tỏ mình" ra. Hiển Linh trong truyền thống thường được mừng ngày thứ mười hai sau lễ Giáng sinh (6/1), và là một ngày lễ nghỉ. Nhưng tại những nơi lễ Hiển Linh không phải là lễ nghỉ, thì được dời vào ngày Chúa nhật. Mùa Giáng sinh kết thúc với lễ kính Chúa Giêsu chịu phép Thánh Tẩy. Với việc Chúa Giêsu chịu Thánh tẩy, kết thúc thời kỳ ẩn dật của Chúa Giêsu và bắt đầu thời kỳ sứ vụ công khai của Người. Các mùa và ngày lễ tiếp theo của năm Phụng vụ sẽ cho chúng ta được đi tiếp với Đức Kitô trong những đoạn đường tiếp theo của sứ vụ của Người.

KẾT LUẬN

Như vậy, năm Phụng vụ Giáo Hội vừa mở đầu, với những mùa, những ngày lễ, với những bài đọc, lời kinh, câu hát đã được ấn định, chính là lời mời gọi các cộng đoàn và từng người tín hữu ý thức và tích cực sống trong sự hiệp thông với công cuộc cứu độ Thiên Chúa đang thực hiện giữa cộng đoàn phụng vụ.

Vương Nghi và Giuse Nguyễn

Nguồn: Sống Phụng Vu Mùa Vọng Và Giáng Sinh Hôm Nay (simonhoadalat.com)

Nguồn gốc và ý nghĩa của ngày lễ Giáng Sinh (Noël)

Ngày lễ giáng sinh là gì? Nguồn gốc và ý nghĩa ngày giáng sinh 2021 (ngaydacbiet.com)

Một số nước ăn mừng ngày này vào 25 tháng 12, một số nước lại vào tối ngày 24 tháng 12. Theo Công giáo Rôma, lễ chính thức là ngày 25 tháng 12 còn gọi là "lễ chính ngày", còn lễ đêm 24 tháng 12 gọi là "lễ vọng". Dù vậy, lễ đêm 24 tháng 12 thường thu hút tín đồ tham dự nhiều hơn. Những người theo Chính Thống giáo Đông phương vẫn sử dụng lịch Julius để định ngày này, cho nên họ tổ chức lễ Giáng sinh vào ngày 7 tháng 1 theo lịch Gregory

Chữ Christmas gồm có chữ Christ và Mas

Chữ Christ (Đấng chịu sức dầu) là tước vị của Đức Giêsu. Chữ Mas là chữ viết tắt của Mass (thánh lễ). Khi chữ Christ và Mas viết liền thành ra chữ Christmas. Christmas có nghĩa là ngày lễ của Đấng Christ, tức là ngày lễ Giáng sinh của Đức Giêsu.

Chữ Christmas và Xmas đều có cùng một ý nghĩa như nhau. Vì chữ Hy lạp viết chữ Christ là Christos,Xpiơtós hay Xristos. Người ta dùng phụ âm X để tượng trưng cho nguyên chữ Xristos hay Xpiơtós, rồi thêm chữ Mas kế cận để thành chữ Xmas. Như vậy Xmas cũng có nghĩa là ngày lễ của đấng Christ.

Thời kỳ Giáo hội cơ đốc sơ khai (2,3 thế kỷ đầu công nguyên), lễ này được mừng chung với lễ Hiển linh. Tuy nhiên ngay từ năm 200, thánh Clementê Alexandria (150-215) đã nói đến một lễ hết sức đặc biệt được cử hành vào ngày 20 tháng 5. Còn Hội thánh La tinh thì mừng kính lễ ấy vào ngày 25 tháng 12.Theo một nguồn khác thì tín hữu cơ đốc sơ khai không ăn mừng lễ sinh nhật, vì họ cho rằng ăn mừng sinh nhật là làm theo thói quen của dân ngoại đạo thờ thần tượng. Bởi lẽ đó họ không ăn mừng lễ giáng sinh của Đức Jesus trong suốt ba thế kỷ đầu. Đến thế kỷ IV, những người Cơ đốc mới bắt đầu muốn ăn mừng Lễ giáng sinh của Đức Jesus mỗi năm một lần, nhưng lại sợ bị chính quyền La Mã phát hiện và bắt bớ bởi vì đến lúc đó, cơ đốc giáo vẫn chưa được công nhận là một tôn giáo hợp pháp.

Những người La Mã, hàng năm ăn mừng "Thần Mặt trời" đem ánh sáng đến cho trần gian vào ngày 25 tháng 12. Những người cơ đốc đã lợi dụng cơ hội này để tổ chức ăn mừng ngày Đức Giêsu giáng sinh vào đem ánh sáng và sự sống đến cho nhân loại cùng một ngày với ngày lễ "Thần Mặt trời" của người La Mã. Nhờ vậy, chính quyền đã không phát hiện việc các tín hữu cơ đốc tổ chức ăn mừng Lễ giáng sinh của Đức Giêsu.

Đến năm 312, Hoàng đế La Mã Constantine đã bỏ đa thần giáo và theo cơ đốc. Ông này đã hủy bỏ ngày lễ ăn mừng "Thần Mặt trời" và thay vào đó là ngày ăn mừng sinh nhật của Đức Jesus. Đến năm 354, Giáo hoàng Liberius công bố ngày 25 tháng 12 là ngày chính thức để cử hành lễ Giáng sinh của Đức Jesus.

Trong nhiều thế kỷ, những nhà ghi chép Ki-tô giáo chấp nhận Giáng sinh là ngày Jesus được sinh ra đời. Tuy nhiên, đến đầu thế kỷ 18, các học giả bắt đầu đề xuất một cách giải thích khác.

Isaac Newton cho rằng ngày Giáng sinh đã được lựa chọn để tương ứng với đông chí ở Bắc bán cầu, từng được đánh dấu là ngày 25 tháng 12. Năm 1743, Paul Ernst Jablonski người Đức lập luận ngày Giáng sinh được xác định ngày 25 tháng 12 để khớp với ngày Sol Invictus trong tôn giáo La Mã cổ. Ngoài ra trước người Kitô giáo, nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác cũng ăn mừng ngày lễ cuối tháng 12.

Ý nghĩa từ "Merry Christmas"

Bản thân từ "Merry" đã gieo vào lòng chúng ta một niềm hân hoan, cảm giác ấm áp hạnh phúc vì nó gắn liền với dịp lễ Giáng sinh. Mặc dù các hoạt động tổ chức lễ Giáng sinh đã bắt đầu từ thế kỷ thứ IV sau công nguyên, nhưng chỉ đến năm 1699, thì cách nói "Merry Christmas" mới được sử dụng.

Người có công rất lớn trong nguồn gốc của cụm từ này là một sỹ quan hải quân vì ông đã sử dụng từ này lần đầu tiên trong một bức thư thân mật vào năm 1699. Cụm từ này xuất hiện lần thứ hai vào năm 1843 trong một tác phẩm của Charles Dickens "Bài hát đón mừng lễ Giáng sinh".

Trong dịp lễ giáng sinh, không chỉ có đạo Thiên chúa mà hầu như tất cả mọi người dù ở các giai tầng hay tôn giáo khác nhau cũng đều gửi đến nhau lời chúc "Merry Christmas". Trong cụm từ Merry Christmas, "Merry" có nghĩa là niềm vui còn "Christmas" có nghĩa là các con chiên của chúa (cách dùng trong tiếng Anh cổ). Nhiều người sử dụng từ "Happy" thay cho "Merry" để chúc nhau trong dịp giáng sinh. Cụm từ "Happy Christmas" trở nên phổ biến trên toàn thế giới vào thế kỷ XIX, khi nó được sử dụng bởi chính nữ hoàng Anh Elizabeth II.

Trong tác phẩm gốc được viết vào năm 1823 của nhà thơ Mỹ Clement Moore, "Chuyến viếng thăm thánh Nicholas", câu kết luận vốn là "Happy Christmas to all, and to all a good night" đã được đổi lại thành "Merry Christmas to all" trong nhiều ấn phẩm tái bản về sau.

Ngày nay, cách nói "Happy Christmas" chỉ chủ yếu được sử dụng bởi các cư dân Ireland và Anh. Đôi khi để rút gọn, nhiều người còn sử dụng từ Xmas thay cho Christmas. Tuy nhiên phải khẳng định rằng, không cụm từ hay cách nói nào có thể phổ biến bằng cụm từ "Merry Christmas". Chúc bạn có một mùa Giáng sinh vui vẻ và hạnh phúc!

Biểu tượng Giáng sinh và ý nghĩa

Vòng lá mùa vọng

Vòng lá mùa vọng là vòng tròn kết bằng cành lá xanh thường được đặt trên bàn hay treo lên cao để mọi người trông thấy. Cây xanh thường được trang hoàng trong các bữa tiệc của dịp Đông chí - dấu hiệu của mùa đông sắp kết thúc. Trên vòng lá đặt 4 cây nến. Tục lệ này khởi xướng bởi các tín hữu Pháo Lutheran ở Đức vào thế kỷ 16 để nói lên sự giao tranh giữa ánh sáng và bóng tối.

Vòng lá có hình tròn nói lên tính cách vĩnh hằng và tình yêu thương vô tận của Thiên Chúa. Màu xanh lá nói lên hi vọng rằng Đấng Cứu Thế sẽ đến cứu con người. 4 cây nến bao gồm ba cây màu tím - màu của Mùa Vọng, cây thứ 4 là màu hồng, là màu của Chúa Nhật thứ Ba mùa Vọng, hay còn gọi là Chúa Nhật Vui mừng (Gaudete Sunday).

Thiệp Giáng sinh

Bắt nguồn từ năm 1843 khi ông Henry Cole, một thương gia giàu có nước Anh, đã nhờ Horsley, một họa sỹ ở London, thiết kế một tấm thiệp thật đẹp để tặng bạn bè. Vào Noel năm đó, Horsley trình làng tấm thiệp đầu tiên trên thế giới và sau đó nó đã in ra 1000 bản. Thiệp Giáng sinh nhanh chóng bùng phát và trở thành mốt thịnh hành ở Anh trong suốt 10 năm kể từ khi Chính phủ Anh thông qua đạo luật năm 1846 cho phép bất kì người dân nào gửi thư đến bất kỳ nơi nào với giá rẻ. Không lâu sau, trào lưu này du nhập sang Đức và tới 30 năm sau người Mỹ mới chấp nhận nó.

Quà Giáng sinh

Những món quà biểu lộ tình yêu của mọi người với gia đình và bạn bè. Đối với một số người, những món quà Giáng sinh còn có một ý nghĩa tín ngưỡng sâu sắc. Đó là lễ kỷ niệm ngày sinh của Chúa Giê-su, món quà mà Thiên Chúa đã ban tặng cho con người.

Khi Chúa Giê-su cất tiếng khóc chào đời tại Bethlehem trong một cái máng cỏ, ba vị vua phương Đông đã đến để bày tỏ sự thành kính của mình. Họ mang đến ba món quà quý giá, đó là vàng, trầm hương và mộc dược. Vàng tượng trưng Chúa Giêsu là vua tức con Chúa Cha - Vua Nước Trời), trầm hương tượng trưng Giê-su là Thiên Chúa và mộc dược biểu hiện hình ảnh Giê-su bị đóng đinh trên cây thánh giá hay nói rõ hơn là sự chịu chết của Chúa Giêsu để cứu chuộc nhân loại.

Ba vị vua rất giàu có nhưng những người dân nghèo hầu như chẳng có tài sản cũng mang đến bất cứ những gì họ có thể để tỏ lòng thành kính với Chúa Hài đồng. Những người chăn cừu tặng Giê-su hoa quả và những món đồ chơi nhỏ do chính họ tạo ra.

Ông già Nô-en thường cưỡi xe tuần lộc trên trời, đến nhà có cây thông giáng sinh và leo qua ống khói để đem đến những món quà cho các em nhỏ đang ngủ và thường để quà trong những chiếc tất.

Nguồn gốc dùng hang đá và máng cỏ trong lễ Giáng Sinh là do truyền thuyết Chúa sinh ra đời trong một hang đá nhỏ, nơi máng cỏ của các mục đồng chăn chiên tại thành Bethelem.

Hang đá và máng cỏ

Ngày nay, vào đêm 24-12 tại các giáo đường đều có hang đá với máng cỏ, bên trong có tượng Chúa Hài đồng, tượng Đức mẹ Maria, chung quanh có những con lừa, tượng Ba Vua, một số thiên thần, Thánh Giuse trên mái nhà có ánh sáng, chiếu từ một ngôi sao hướng dẫn ba vua tìm đến với Chúa. Mọi người đều hướng về Chúa nhân từ, cầu nguyện Chúa cứu rỗi cho nhân loại tránh khỏi chiến tranh, nghèo đói và bất hạnh.

Cây thông NOEL

Cây thông Noel có nguồn gốc từ nước Đức từ thế kỷ 16. Đây là loại cây sống trong khí hậu khắc nghiệt nhưng vẫn giữ được dáng vẻ mạnh mẽ, vững chãi và màu xanh vĩnh cửu. Dần dần hình ảnh của loài cây này xuất hiện thường xuyên hơn và nó được coi là trung tâm của lễ hội, nơi mọi người cùng nắm tay nhau nhảy múa xung quanh cây thông được trang trí công phu cả bên

trong và bên ngoài bằng hoa hồng, táo và giấy màu.Đến thế kỉ 19 thì cây Noel bắt đầu được sử dụng rộng rãi ở Anh. Đến những năm 1820 cây Noel được những người Đức ở Pennsylvania mang sang nước Mỹ.Ngày nay, gần đến dịp Noel, người ta thường sắm một cây thông và trang trí lên đó những ngôi sao, những quả châu, dải kim tuyến lấp lánh, hoa… Cây thông được xem là biểu tượng của niềm hy vọng và sức sống mới trong lễ hội đón chào năm mới.

Quà tặng trong những chiếc bít tất

Tương truyền rằng, nhà kia có 3 cô gái đến tuổi lập gia đình nhưng không có chàng trai nào nhòm ngó đến vì gia cảnh quá nghèo. Đức giám mục Myra rất thương xót nên đã ném những đồng tiền vàng xuống ống khói nhà của 3 cô gái. Những đồng tiền vàng rơi từ trên nóc nhà xuống đúng các đôi bít tất mà các cô treo hong bên lò sưởi. Khỏi phải nói cũng biết rằng các cô vui mừng đến mức nào. Họ đã có cơ hội để thực hiện nguyện ước của mình.

Câu truyện thần kỳ kia được lan truyền đi khắp nơi, ai ai cũng muốn mình trở thành người may mắn nên đều bắt chước 3 cô gái treo bít tất bên lò sưởi để hy vọng nhận được quà.

Trẻ em hy vọng nhận được nhiều quà nhất. Mọi người trong nhà cũng nhân cơ hội này để tặng quà cho các em với mong muốn là các em sẽ ngoan ngoãn và học giỏi. Từ đó có tục trẻ em treo bít tất bên cạnh lò sưởi để nhận quà như ước mơ từ ông già Noel.

Ngôi sao Giáng Sinh

Ngôi sao 5 cánh thường xuất hiện rực rỡ đủ màu sắc trong mùa Giáng sinh. Một ngôi sao to lớn được treo ở chỗ cao nhất của tháp chuông nhà thờ. Từ đó căng giấy ra bốn phía,có nhiều ngôi sao nhỏ, treo đèn lồng và kết hoa rất đẹp mắt.

Ngôi sao trong lễ Giáng sinh co ý nghĩa đặc biệt, theo tương truyền lúc Chúa vừa chào đời thì xuất hiện một ngôi sao rực rỡ. Ánh sáng tỏa ra mấy trăm dặm còn nhìn thấy. Từ các vùng phía đông xa xôi nay thuộc lãnh thổ Iran va Syria, có 3 vị vua được mặc khải tin rằng cứ lần theo ánh sáng ngôi sao tìm tới chắc chắn sẽ gặp phép lạ gọi là lễ ba vua.

Từ đó, 3 vị tìm theo sự dẫn đường của ánh sáng để đến được thành Bethelem nơi Chúa đã ra đời. Ba vị này thân quỳ trước mặt Chúa, dâng lên Chúa các vật phẩm trầm hương và vàng bạc châu báu.

Ngôi sao trở thành biểu tượng ý nghĩa trong mùa Giáng sinh và được treo chỗ sang trọng nhất ở các giáo đường, cơ sở tôn giáo trong đem Giáng sinh để nhớ đến sự tích trên. Do ý nghĩa ngôi sao còn tượng trưng cho phép lạ của Thượng đế.

Ông già Noel

Nguồn gốc của từ "ông già Noel" (Santa Claus) hay thánh Nicholas bắt đầu ở Thổ Nhĩ Kì từ thế kỉ thứ IV. Từ lúc còn nhỏ thánh đã là một người rất ngoan đạo và đã hiến cả cuộc đời của mình cho đạo Cơ Đốc.

Thánh Nicholas đặc biệt được ca tụng vì tình yêu đối với trẻ em và sự hào phóng của ngài. Thánh Nicholas là người bảo trợ cho các thuỷ thủ, đảo Xi-xin-li, nước Hy Lạp và nước Nga và tất nhiên thánh cũng là người bảo trợ của trẻ em.Vào thế kỉ thứ 16, ở Hà Lan trẻ em thường đặt những chiếc giầy gỗ của mình bên cạnh lò sưởi với hy vọng là chúng sẽ được thánh Nicholas thết đãi no nê.

Người Hà Lan phát âm từ St. Nicholas thành Sint Nicholaas, sau đó nói chệch thành Sinterklaas và cuối cùng được những người theo giáo phái Anh đọc thành Santa Claus.

Năm 1882, Clê-mơn C.Mo-rơ đã viết bài hát nổi tiếng của mình "A visit from St. Nick" (chuyến thăm của thánh Nick) và sau đó được xuất bản với cái tên "The night before Christmas" (Đêm trước Giáng Sinh). Mo-rơ được coi là người đã hiện đại hóa hình tượng ông già Noel bằng hình ảnh một ông già to béo, vui tính trong bộ đồ màu đỏ.

Bộ quần áo đỏ của ông già Noel

Ông già tuyết chưa trở thành ông già tuyết, vì ông vẫn mặc bộ quần áo tiều phu cũ kỹ, cưỡi ngựa mỗi khi đến cho quà bọn trẻ. Một ngày nọ, ông địa chủ làng Nicholas đi ngang qua nhà ông, và lập tức Nicholas bị mê hoặc bởi chiếc xe kéo với hai con tuần lộc xinh đẹp, xe có gắn những cái chuông kêu lanh canh dễ thương. Ông địa chủ mặc một bộ đồ đỏ tươi, đầu đội mũ lông cùng màu. "Mình cũng đáng để có nó lắm chứ, con ngựa nhà mình đã quá già và hay than thở, còn bộ quần áo này thì không chịu nổi cái giá rét mùa đông nữa".

Nicholas tìm đến bà thợ may giỏi nhất vùng để có bộ đồ đỏ mơ ước ấy. Nhưng lạ lùng thay, khi bộ đồ hoàn thành thì nó to đến độ trông Nicholas như lọt thỏm vào trong ấy "Ôi tôi đã làm hỏng bộ đồ của ông rồi, nó mới thùng thình làm sao!". "Không sao cả, tôi sẽ ăn bánh kẹo cho người to lên như bộ quần áo. Cái quần dài này ư? Tôi sẽ mang một đôi ủng đen để bớt độ lùng xùng. Bà cứ yên tâm, trông tôi sẽ tuyệt vời trong bộ quần áo này đấy!".

Và như thế, ông già Noel đã ra đời như một

huyền thoại, nhưng đến mấy mươi năm sau, thì bộ trang phục đỏ gắn liền với huyền thoại ấy mới có.

Còn bây giờ, hãy tự tin mà bảo với với mọi người rằng: "Ông già Noel trên xe trượt tuyết với hai con tuần lộc là hoàn toàn có thật".

Cây tầm gửi và cây ô rô

Hai trăm năm trước khi Chúa Giê su ra đời, người ngoại đạo dùng cây tầm gửi để kỉ niệm ngày Mùa Đông đến. Họ thường hái loại cây kí gửi này và dùng nó để trang trí cho ngôi nhà của mình. Họ tin tưởng rằng loại cây này có một khả năng chữa trị đặc biệt đối với mọi loại bệnh tật từ bệnh vô sinh của phụ nữ cho đến ngộ độc thức ăn.Những người dân ở bán đảo Xcăngđinavi cũng coi cây tầm gửi là biểu tượng của hoà bình và sự hòa thuận. Họ còn đồng nhất hình tượng cây tầm gửi với nữ thần tình yêu của họ là thần Frigga. Phong tục hôn nhau dưới bóng cây tầm gửi hẳn là xuất phát từ từ niềm tin này.Lúc đầu nhà thờ cấm sử dụng cây tầm gửi trong lễ Giáng Sinh vì nguồn gốc ngoại đạo của nó. Thay vì sử dụng tầm gửi, các cha đạo đề nghị dùng cây ô rô làm loại cây dùng cho Lễ Giáng Sinh.

Cây trạng nguyên (Poinsettias)

Cây trạng nguyên được đặt theo tên của Joel Poinsett đại sứ đầu tiên của Mĩ ở Mê-hi-cô người đã có công mang loại cây này về nước Mỹ vào năm 1882. Quê hương của cây trạng nguyên là

ở Mê-hi-cô. Vào thế kỉ 18, người Mê-hi-cô coi cây trạng nguyên là biểu tượng của ngôi sao ở Bethelem. Theo truyền thuyết cho rằng có một bé trai không có quà dâng lên Chúa Hài Đồng nên em đã mang đến máng cỏ một chùm lá cây. Các bạn em cười chế nhạo em, nhưng khi em đặt những nhánh lá dưới chân Chúa Hài Đồng thì những cành lá đó biến thành những bông hoa đỏ rực rỡ rất đẹp.

Chiếc gậy kẹo

Vào những năm 1800, một người làm kẹo ở Ấn Độ muốn biểu đạt ý nghĩa của Lễ Giáng Sinh qua một biểu tượng được làm bằng kẹo. Ông bắt đầu thực hiện ý tưởng của mình bằng cách uốn cong một trong những thỏi kẹo của mình thành hình một chiếc gậy kẹo. Qua cây gậy kẹo của mình, ông đã kết hợp những biểu tượng thể hiện tình yêu và sự hi sinh của Chúa Giê su. Màu trắng biểu hiện cho sự trong trắng và vô tội của chúa Giê su. Sau đó, ba sọc nhỏ tượng trưng cho những đau đớn mà Đức Chúa đã phải chịu trước khi ngài chết trên cây thập ác. Ba sọc đó còn biểu hiện ba ngôi thiêng liêng của Chúa (sự hợp nhất của Cha, Con và Thánh thần). Ông thêm vào một sọc đậm để tượng trưng cho máu mà Chúa đã đổ cho loài người. Khi nhìn vào cái móc của cây gậy, ta thấy nó giống hệt cây gậy của người chăn cừu vì chúa Giê su chính là người chăn dắt con người. Nếu bạn lật ngược cây gậy, nó sẽ trở thành chữ J tượng trưng cho chữ cái đầu tiên của tên chúa Giê su (Jesus). Nhờ có người thợ làm kẹo đó mà mọi người đều biết được lễ Giáng Sinh nói về điều gì.

Bữa ăn reveillon

Tại Alsace, Pháp, bữa ăn này phải gồm có tam hành là thủy (cá chép, con hàu), không khí (gà tây hay ngỗng) và mộc (thịt heo). Tập tục ăn gà tây là do thủy thủ của nhà thám hiểm Christophe Colomb du nhập từ Mehico.

Bài hát Giáng sinh

Bài Jingle bell do nhạc sĩ J.Pierpont sáng tác nhưng lại đặt vào chùm bài hát trong danh sách những bản nhạc dân ca nổi tiếng của Mỹ với tên gọi American song bag của nhà thơ Carl

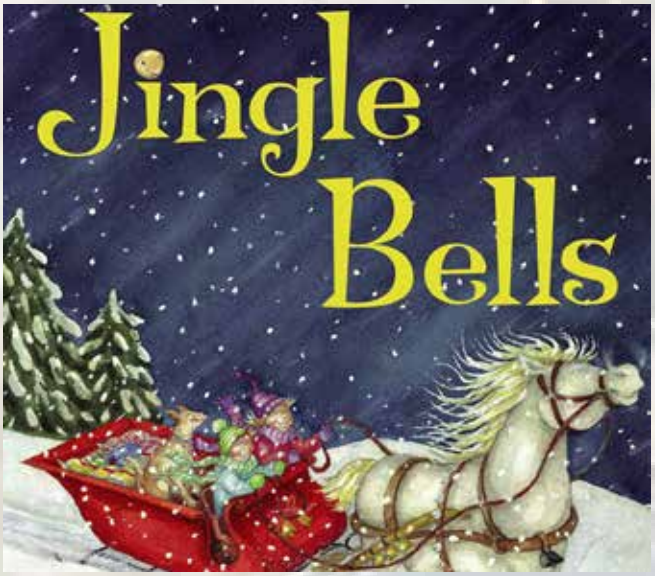

Sandburg. Bài này không phải sáng tác cho đêm Noel như người ta lầm tưởng.

Lời bài hát đậm tính dân dã mộc mạc, diễn tả tâm hồn của người dân Mỹ hướng đến một mùa tuyết rơi thật tốt lành. Hình ảnh ông Noel với túi quà đồ chơi, ngồi trên xe tuần lộc với tiếng chuông leng keng diễn tả sinh động, quyến rủ làm cho người ta thích nghêu ngao, nó vô tình trở thành bài hát Giáng sinh.Bài Silent Night, holy night có xuất xứ từ Đức với tựa đề "Stille Natch, Heiligo Natch" do linh mục Joseph Mohr sáng tác khi cuộc chiến Đức - Áo - Phổ kết thúc. Sau này được phổ biến sang Áo, Mỹ… nay đã được dịch ra gần 100 thứ tiếng.

Bánh Buche Noel

Tổ tiên người phương Tây thường nhóm củi trong ống khói nhà, họ tin rằng lửa càng kêu lách cách thì các thần dữ sẽ tránh xa. Ngày nay, tập tục biến dần vì không mấy nhà còn ống khói. Thay vào đó, theo sáng kiến của một thợ làm bánh ở Pháp, năm 1875, người ta làm chiếc bánh ngọt có hình cây củi để mọi người thưởng thức trong đêm Noel và lưu truyền cho đến nay.

Chuông Thánh Đường

Trong vài nền văn hóa Á Châu, tiếng chuông được dùng báo hiệu cho quần chúng biết một biến cố hoan hỉ hay một sự kiện buồn não vừa xảy đến. Sau khi Chúa hài đồng giáng sinh, tục lệ này được truyền đến cho những quốc gia Tây phương để rung lên chào mừng Chúa Cứu thế xuống trần. Tại đất nước Tây Ban Nha, các chuông nhà thờ ngân vang vào lúc nửa đêm báo hiệu Chúa ra đời.

Nến Giáng Sinh

Có nhiều truyền thuyết kể về những cây nến đêm Giáng Sinh. Nhiều người cho rằng Martin Luther là người đầu tiên có sáng kiến thắp nhiều cây nến trên các cành cây thông mùa Giáng Sinh. Khi trở về nhà vào một đêm mùa đông gần lễ Giáng Sinh, ông đã sững sờ trước vẻ đẹp của ánh sáng từ các ngôi sao chiếu rọi trên cành cây thông nhỏ trước cửa nhà mình. Ông tái hiện lại cảnh tượng này bằng cách gắn các cây nến lên cành của cây thông Noel trong nhà để tượng trưng cho Ngôi Sao trên làng Bê-lem.

Có một huyền thoại khác kể rằng một bé trai nọ bị đi lạc đêm Giáng Sinh nhang nhờ ánh đèn nến nơi cửa sổ phòng mẹ, đã tìm được lối về đến nhà.

Lại có một truyền thuyết khác kể rằng thánh Maria và Giu-se đêm Chúa Giáng Sinh đã tìm ra nơi trú ngụ nhờ lần theo ánh đèn hắt ra từ cửa nhỏ một cái chuồng bò lừa.

Giáng sinh ở Việt Nam

Ngày nay, ở Việt Nam, dù không chính thức nhưng Giáng sinh dần dần được coi như một ngày lễ chung, thường được tổ chức vào tối 24 và kéo sang ngày 25 tháng 12. Trong những ngày này, cây thông Nô-en được trang trí ở nhiều nơi bằng cây thật (thường là thông ba lá hoặc thông mã vĩ) hay thông nhân tạo làm bằng nhựa, không phải cây thông như ở các nước phương tây thường là họ Bách tán. Trên cây, người ta thường treo các đồ trang trí nhiều loại nhưng thường có những cặp chuông, dây giả tuyết, những chiếc ủng, các gói quà tượng trưng và đèn trang trí giống như các nước phương Tây…

Lễ Giáng sinh ở Việt Nam là một dịp sinh hoạt văn hóa cộng đồng nhộn nhịp, những đôi tình nhân âu yếm tặng quà cho nhau, trẻ em háo hức chờ sự xuất hiện của Santa, gia đình bè bạn rủ nhau hội hè, yến tiệc, hát karaoke. Người Việt Nam rất thích thú các ca khúc Giáng sinh, đặc biệt là Feliz Navidad.

Một Hài Nhi Đã Sinh Ra Cho Chúng Ta (Is 9,1-6)

Trong các trình thuật Ngôn sứ của Cựu Ước, Is 9,1-6 [1] chắc chắn là lời sấm thích hợp rõ ràng đã khơi lên mầu nhiệm Giáng Sinh. Chẳng ai ngạc nhiên khi thấy lời sấm này được giữ lại trong sách các bài đọc mới, làm bài đọc đầu tiên trong thánh lễ Nửa Đêm. Thực sự, chung quanh lời loan báo chính: "Một hài Nhi đã sinh ra cho chúng ta…" (câu 5) có những đề tài khác nhau và những hình ảnh được thu thập, chúng giúp những Kitô hữu đầu tiên và sau đó là trong truyền thống phụng vụ, nhận rõ ý nghĩa việc Đấng Cứu Thế xuất hiện. Đó là sự biểu lộ của "ánh sáng" giữa "tâm tối", "niềm vui" chiến thắng và giải thoát, việc phong vương quốc hòa bình và công chính, về sự quan tâm trìu mến của Thiên Chúa được thể hiện rõ ràng và dứt khoát.

Trong khuôn khổ bài đọc Cựu Ước đã được suy tư Kitô học soi sáng, Is 9,1-6 dễ dàng đóng một vai trò chứng tá cổ điển về sự mong đợi "Đấng Thiên Sai Vua" (Messianisme-royal). Nhưng một giải thích như thế có nền tảng hay không? Việc đọc lại các bản văn theo ý nghĩa Kitô giáo khởi hứng từ một vài chỗ hòa hợp về chủ đề, phải chăng nó đã mang lại cho lời Ngôn sứ Isaia một ý nghĩa về Đấng Thiên Sai, hay lời Ngôn sứ này phải chăng đã loan báo lời hứa cánh chung được hiện thực nơi Chúa Giêsu.

1. Bối cảnh lịch sử

Các nhà phê bình đã không thống nhất trong việc xác định ý nghĩa nguyên thủy của Is 9,1-6. Những do dự này một phần do chính bản văn trực tiếp không cho phép xác định chắc chắn hoàn cảnh trước tác. Đàng khác, một vài tác giả đã không công nhận bản văn đó là của Ngôn sứ Isaia, và thậm chí họ còn dời thời gian sáng tác của đoạn văn vào thời sau lưu đày, và có thể tới thời Maccabee. Tuy nhiên, phần lớn các nhà phê bình đều nhận rằng, bản văn này là của Ngôn sứ Isaia; một số người khác nhận rằng, đoạn văn Is 9,1-6 phải được đặt gần với đoạn Is 7,10-25 và 11,1-9;[2] ba sấm ngôn này tạo thành những phần đặc trưng về "chu trình Emmanuel" (Cycle de Emmanuel).

Ngày tháng biên soạn đoạn văn Is 7,10-25 có thể được xác định một cách dễ dàng; những lời chỉ dạy của Ngôn sứ cho phép xác định lời sấm xuất hiện vào thời kỳ chiến tranh syro-éphraimite (735-730 BC). Nó không cùng với Is 9,1-6. Nhưng theo một số lớn tác giả, nếu đọc đoạn văn Is 9,1-6 liền với đoạn văn Is 8,23 [3] thì dường như viễn tượng trực tiếp của Ngôn sứ là thời kỳ thử thách vương quốc miền Bắc và niềm hy vọng được giải thoát.

Trong quá khứ, Yahweh đã hạ nhục xứ Giabulon và Neptali, thì trong tương lai, Người sẽ làm vẻ vang cho con đường ra biển, miền bên kia sông Jordan, vùng đất của dân ngoại. "Dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng, đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi" (xc. Is 8,23-9,1).

Thực vậy, dưới sự lãnh đạo của Teglat Phalasar III vào băm 734-732 BC, các đạo quân Assyrie đánh chiếm vùng rộng lớn của vương quốc miền Bắc, và họ đã rơi vào ách nô lệ của người Assyrie (xc. 2V 15,29);[4] những người

còn lại phải chấp nhận cảnh nô dịch nặng nề, những mưu toan phản loạn dẫn đến những can thiệp quân sự mới, và Samaria đã thất thủ do quân đội của Sargon (xc. 2V 17,6).[5] Đó là kết cuộc của vương quốc Israel (miền Bắc). Về phía vương quốc Judah nhỏ bé (miền Nam), chỉ còn giữ được một phần độc lập, nhờ chấp nhận quyền bảo hộ của quốc vương Assyrie.

Đem đối chiếu với những biến cố này, rất nhiều chi tiết của lời sấm Ngôn sứ Isaia sẽ trở nên rõ ràng. Xét theo địa dư, những chi tộc Giabulon và Neptali là những chi tộc đầu tiên phải chịu sự xâm chiếm của người Assyria và phải nếm nhục nhằn của kiếp tôi đòi (xc. Is 8,23s); sự tang tóc và cảnh tôi mọi làm cho những miền này trở thành "miền tăm tối", và có lẽ khi gợi lại hình ảnh "một dân đi trong tối tăm" (Is 9,1), thì một cách cụ thể, Ngôn sứ đã nghĩ đến một đoàn người bị phát lưu đang tiến về miền đất lưu đày. Lời sấm đã thoáng thấy sự thất bại của những kẻ đàn áp và chấm dứt những sự chinh phục của họ (Is 9,3-4),[6] và nếu ông đối chiếu chủ đề này với cuộc chiến thắng của Gédéon trên dân Madian (xc. Tl 7,15-25),[7] thì chính cuộc chiến thắng này đã xảy ra trong cánh đồng Yizéel và đã đảm bảo cho Israel thành lập vương quốc ở miền Bắc Galilé. Về viễn ảnh của "một quyền bính rộng lớn" và "một nền hòa bình vô tận trên ngai vua David và vương quốc của người" (Is 9,6a),[8] viễn tượng đó tương ứng với sự chờ đợi của cộng đồng quốc gia Judah nhỏ bé mà những sự chia cắt gia sản của vua David và mối đe dọa thường xuyên của Assyria đã làm chúng lung lay.

Ngôn sứ Isaia đã đặt lời hứa phục hưng đó trên viễn tượng tình yêu đặc biệt của Yahweh đối với dân Người (Is 9,6b). Tuy nhiên, một cách trực tiếp hơn, dường như Ngôn sứ nối kết lời hứa một biến cố vừa là dấu chỉ của sự lựa chọn vững bền vừa là điềm báo cho một vương quốc lý tưởng: "Vì một trẻ thơ chào đời để cứu ta, một người con đã ban tặng cho ta. Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh, người cha muôn thuở, Thủ Lãnh hòa bình" (Is 9,5).

Thực ra, đoạn văn này (Is 9,5) có thể có nhiều

lối giải thích khác nhau. Có người giải thích đó là một ám chỉ về việc sinh ra của một vị thừa kế ngai báu, và sự thực hiện "dấu Emmanuel" đã được nói đến trong đoạn văn Is 7,14.[9] Đối với Ngôn sứ, việc Đấng sinh ra này đã là một biểu lộ quan phòng về sự vững bền của lời hứa cho triều đại nhà David (xc. 2Sm 16); và ở đây, sự sinh ra được trình bày như một điềm báo về hành động tự di của Yahweh khi gia ân cho dân Người.

Một số khác nghĩ rằng, "việc sinh ra" đúng ra là biểu thị chính lễ đăng quang vương đế (xc. Tv 2,7);[10] đoạn văn Is 9,5 rất có thể là một đoạn khúc trích từ nghi lễ phong vương, và điều đó cho thấy rằng, từ vựng mà người ta gặp thấy ở đây không có trong lời sấm của Ngôn sứ Isaia. Thực ra, trong trường hợp này, những tước hiệu được gán cho vị vua mới sinh là những ước nguyện mà người ta muốn cầu chúc cho vương quốc của Người. Khi giữ lại lời tuyên bố này, Ngôn sứ đã làm phong phú ý nghĩa của nó: những đức tính của vị tân vương làm cho Người trở thành vị vua hợp với tinh thần và ý muốn của Yahweh. Những đức tính đó cho phép Người sớm kết thúc những tai họa của quốc gia đáng bị phạt do những bất xứng nơi những nhà lãnh đạo của Israel; khi xếp Người vào dòng dõi thiêng liêng của David và Salomon, những đặc tính đó đã làm sống lại những lời chúc phúc cho dân, là những đặc trưng cho vương quốc lớn mạnh.

Tóm lại, cả khi người ta có thể an tâm chấp nhận sau khi đã phê phán đầy đủ rằng, lời loan

báo của đoạn văn Is 8,23-9,6 thực sự tương ứng với hoàn cảnh chính trị, trong đó sứ vụ của Ngôn sứ Isaia đã được thể hiện thì người ta chỉ cần thận trọng để xác định rõ ràng biến cố nào là cơ hội nảy sinh của bài ca vui mừng này. Những giả thuyết khác nhau đã được đưa ra: sự sinh ra của Ezéchias trong tương lai khoảng năm 732, lễ đăng quang của ông vào năm 716, sự sinh ra của Manassé con Ezéchias chỉ một ít lâu sau khi những đạo quân Sennachérib đã tự rút khỏi Palestin và không đánh chiếm Jerusalem… Trong số những đề nghị này, không một đề nghị nào có thể đưa ra những luận chứng chắc chắn. Đàng khác, nên biết rằng, cả triều đại Ezéchias, nhất là triều đại Manassé đã không thực hiện những lời hứa của các Ngôn sứ.

Vì thế, nhiều nhà chú giải đã không muốn nhìn nhận một biến cố nào xảy ra cùng thời với Ngôn sứ Isaia lại là biến cố giáng sinh của con trẻ hoàng tộc… Giữa những thảm cảnh và nỗi khắc khoải của quốc gia, Ngôn sứ Isaia đã tuyên xưng niềm tin của mình vào việc xuất hiện của vị vua lý tưởng, một sự xuất hiện có lẽ còn xa xôi như vị Ngôn sứ đã trình bày như một hiện thực chắc chắn, niềm tín thác của ông vào lòng trung tín của Yahweh thật lớn lao. Trái với những kẻ chán chường, những kẻ hoài nghi hay những người chỉ muốn tìm sự trợ lực nơi những liên minh trần thế, vị Ngôn sứ nhắc lại tính hiện thực trường tồn của sự lựa chọn; bất chấp những nỗi thăng trầm hiện tại, niềm tin của Isaia vào Thiên Chúa của Giao Ước đã làm cho ông dự đoán thấy sự viên mãn đáng mong ước của số phận quốc gia.

2. Viễn ảnh về Đấng Thiên Sai

Dù được khơi lên một cách trực tiếp do tính hiện thực hay không, thì lời sấm của Ngôn sứ Isaia cũng vượt quá và soi sáng tính hiện thực đó. Biến cố chỉ là một dấu chỉ cho người biết giải thích nó. Bài học Ngôn sứ nói về lịch sử, theo một nghĩa nào đó, vượt ra ngoài lịch sử. Để đặt nền tảng cho sự hiểu biết những sự kiện mà chúng thường là chất liệu cho bài diễn giảng của vị Ngôn sứ, thì sự hiểu biết đó cần phải tham chiếu không phải với những nghiệm đoán của con người nhưng là với ánh sáng của thần linh. Nếu quả thật lịch sử là nơi biểu lộ và hoàn tất ý định của Thiên Chúa, thì lịch sử chỉ có thể được chấp nhận trong ý nghĩa trổi vượt trên kia bằng một đoàn sủng hay một thị kiến của niềm tin.

Mặc dù viễn ảnh đó dựa vào những luận chứng chắc chắn, tuy nhiên, việc giải thích đoạn văn Is 9,1-6 thuần túy bằng những hoàn cảnh lịch sử không làm chúng ta thỏa mãn hoàn toàn. Tất nhiên, sự giải thích đó giúp chúng ta hiểu rõ một vài điểm quan trọng, một vài cách diễn tả nào đó hay một số đề tài, nhưng tự nó, một giải thích như thế không đủ để biện giải cho ý hệ thần học (L'idéologie théologique) được diễn tả trong lời sấm, mà thực ra nó còn gợi hứng cho lời sấm.

Hiển nhiên, ý hệ này ăn rễ sâu trong niềm xác tín truyền thống về giao ước giữa Yahweh và Israel. Nhưng vì Yahweh không phải là một "baai", một vị thần địa phương bảo trợ cho một đô thị, nhưng Người là một Thiên Chúa duy nhất, Đấng Tạo Hóa và là Vua cũ hoàn. Lời giao ước của Người với Israel đồng nghĩa với sự ưu tuyển và ủy thác một sứ mệnh đặc biệt giữa mọi dân nước cho một cộng đoàn được lựa chọn. Như thế, sự tuyển chọn này không chỉ là một ân huệ đối với Israel nhưng là một đặc cử và là lời mời gọi sống trung tín vô điều kiện. Sự chúc phúc của Yahweh không hạn hẹp ở những ơn phước được thừa hưởng đất đai và dòng đời đông đúc; nó còn hàm chứa những chân trời mở rộng đến mai sau.

Việc giải thích có tính cách Ngôn sứ của thời hiện tại có thể dựa trên việc đọc lại những sự kiện trọng đại trong quá khứ cái nhìn Ngôn sứ, những sự kiện đó được coi như "hành động của Thiên Chúa". Sự giải thích trên còn nại đến một cái nhìn tiên đoán về những cách thể hiện cuối cùng của sự tuyển chọn. Nhưng cái tương lai chưa phải là đối tượng của kinh nghiệm; nhân đó, nếu gán cho hiện tại ý nghĩa của tương lai thì tương lai chỉ có thể được mô tả hay trình bày khởi từ hiện tại hoặc dưới hình thức một sự canh tân lý tưởng của những thời điểm quan trọng trong quá khứ. Vì vậy, trong những nét không thay đổi của nó, ý hệ về Đấng Thiên Sai nối kết một cách sâu xa với niềm hy vọng cánh chung đi theo ý thức

Ngôn sứ về ơn gọi đặc biệt của lối diễn tả, ý hệ đó lệ thuộc vào những bất tất có tính cách lịch sử và văn hóa, chính trong đó truyền thống Kinh Thánh đã thành thục.

Những nhận định tổng quát này có thể giúp chúng ta hiểu đoạn văn Is 9,1-5 bằng cách nối kết nó với bối cảnh chính trị, đồng thời duy trì tính hợp lý trong việc áp dụng nó và Kitô luận. Lời giảng của nhà Ngôn sứ không hình thành ở bên lề những biến cố và không còn dửng dưng với những mối đe dọa đè nặng trên vương quốc Judah. Các nhà chính trị và quân sự thảo luận về những lực lượng đối nghịch, về những liên minh có thể có hay những may rủi của con người, về sự sống còn của quốc gia. Nhưng với con người của Thiên Chúa, những cuộc xâm chiếm của Assyrie không chỉ liên quan đến nền độc lập và sự thịnh đạt của quốc gia; nhưng sự xâm chiếm đó còn đưa đến vấn đề vững bền của sự lựa chọn và những đòi hỏi của nó. Yahweh không là một Thiên Chúa bất tín hay khiếm diện, Người là Thiên Chúa hằng sống, Đấng Thánh mà sự hiện diện của Người đòi hỏi một sự thanh luyện tâm hồn tận căn. Nhiều lần các Ngôn sứ đã tố cáo những bất công và những hành động vô luân đã làm cho dân trở thành bất xứng với những đặc ân của mình. Trong viễn tượng này, những đau khổ của Judah báo hiệu và nhìn nhận sự rối loạn của tội lỗi. Như thế, đau khổ đã đóng vai trò của một sự phán xét hay một sự can thiệp tối hậu. Đây có phải là lúc chấm dứt giao ước hay không. Bất chấp những thành công bề ngoài trong việc giảng dạy và sự tồn tại của những khó khăn chính trị, Ngôn sứ Isaia vẫn giữ niềm xác tín vào "tình yêu hay ghen của Yahweh Thiên Chúa". Đôi khi Ngôn sứ công bố một sự phục hưng sau cùng, chắc hẳn trong khuôn khổ của một cộng đoàn thu hẹp nhưng từ nay đã được "thánh hóa".

"Trong nhà Judah, những gì đã thoát chết, những gì còn sót lại sẽ cứ tiếp tục đâm rễ sâu, và trên cao trổ sinh hoa trái. Vì từ Jerusalem, sẽ nảy sinh số còn sót lại, và từ núi Sion, sẽ xuất hiện những người thoát chết. Vì yêu thương cuồng nhiệt, Đức Chúa các đạo binh sẽ thực hiện điều đó" (Is 37,31-32).

Cũng một niềm hy vọng như thế đã được diễn tả trong đoạn văn Is 9,1-6, nhưng lần này dưới một hình thức thánh hóa vương quốc. Rõ ràng là Ngôn sứ Isaia, một người quen thuộc với các vua Judah, ông đã thuất triệt những lời hứa chứa đựng trong lời sấm của Ngôn sứ Nathan về dòng dõi David: "Ta sẽ là Cha nó, và nó sẽ là con Ta: Nó có lầm lỗi thì Ta sẽ sửa trị nó bằng roi người phàm bằng đòn nhân loại trị nhau" (2Sm 7,14-16).

Trong lời Ngôn sứ như thế, chúng ta có thể tìm thấy một trong những nguồn của lòng trông đợi Đấng Thiên Sai Vua. Lời Ngôn sứ đó không làm gì khác hơn là bảo đảm sự chính đáng của triều đại Judah, nó mang ý nghĩa tôn giáo cho chức vụ của nhà vua và ngay lúc đó, nó làm cho vị quân vương trở thành người phục vụ giao ước và là con người có trách nhiệm về dân trước mặt Yahweh. Chắc hẳn sự lý tưởng hóa này không luôn luôn tương ứng với các sự kiện; chính vì thế, những tai họa của quốc gia thường gắn liền với lỗi lầm của nhà vua. Đối lại, những đức tính của Vua bảo đảm cho những ân huệ của Thiên Chúa.

Lời sấm trong đoạn văn Is 9,1-6 là một bằng chứng cho não trạng này. Vì quân vương không chỉ được thoáng thấy như một nhà khôi phục tương lai cho sự thống nhất của vương quốc David. Chính đặc tính thiêng liêng của vương quyền Người mà Ngôn sứ đã nghĩ tới trước tiên; và mặt khác, do đặc tính đó, ông đã biện minh cho niềm hy vọng vào ơn cứu độ của mình. Thực vậy, vị quân vương

này sẽ tổng hợp trong chính mình những đức tính của các vị vua danh tiếng, các Người đã bảo đảm thịnh vượng của quốc gia và qua đó, truyền thống đã coi các Người như là những sứ giả đích thực và những tôi tớ của Yahweh. Người có sự khôn ngoan siêu phàm và còn hơn thế, đó là sự khôn ngoan siêu nhiên như một Salomon "vị cố vấn kỳ diệu", những chiến công như những chiến công của vua David, biểu lộ sự hiện diện hữu hiệu của Thiên Chúa (Thiên Chúa Sức Mạnh); trong suốt một triều đại dài, đối với dân, Người như một người Cha (như Yahweh Thiên Chúa là "Cha Muôn Thủa"), và quyền lực của Người sẽ được bền vững trong hòa bình ("Vua Hòa Bình"). Hơn nữa, Người đặt quyền lực của mình trên chính những nguyên tắc của luật pháp và công lý, và như thế, đối nghịch với những vị vua bất xứng đã gieo tai họa trên dân nước.

Điều quan trọng là phải ghi nhận rằng, ơn gọi có tính trữ tình của vương quốc hạnh phúc này không mảy may dựa vào những gì có vẻ như của con người, nhưng dựa trên "tình yêu hay ghen của Yahweh Thiên Chúa". Mặc dù người ta có sử dụng thứ từ vựng của thể thơ tán tụng thông dụng trong triều đình, thì việc lý tưởng hóa vương quốc cũng sẽ làm cho những từ vựng trên có ý nghĩa "tiên trưng" và dứt khoát. Chúng ta sẽ tìm thấy ở đây đối tượng của niềm hy vọng nơi dân Israel, được diễn tả rõ ràng dưới hình thức niềm mong đợi Đấng Thiên Sai. Với niềm xác tín, Ngôn sứ vững tâm chờ đợi sự biểu lộ tối thượng và rõ ràng của tình yêu Yahweh đối với dân Người. Vì chế độ chính trị của thời Người và dưới ảnh hưởng của lời sấm của Ngôn sứ Nathan, vị Ngôn sứ đã hình dung sự biểu lộ trên kia dưới hình thức một triều đại vinh quang, một sự canh tân lý tưởng đối với các triều đại lớn trong quá khứ. Có lẽ, Người thấy những bước mở đầu trong việc giáng sinh hay trong cuộc đăng quang của vị vua trẻ xuất hiện giữa thời loạn lạc để mang lại vận mệnh và những lời hứa cho triều đại nhà David. Vấn đề không được rõ ràng, nhưng trong trường hợp này, những hạn từ qua đó biến cố này đã được tán dương chứng tỏ cách rõ ràng rằng: sự giải thích có tính cách tôn giáo về thời hiện

tại, Ngôn sứ đã thoáng thấy và gợi lên sự vĩnh tồn của ý định Thiên Chúa và sự hoàn tất sau cùng của Người.

Kết luận

Vậy bài thơ nói về sự giáng sinh của người nối ngôi vua và về sự cứu độ mà sự giáng sinh đó mang lại, không chỉ được hiểu là sự ngẫu nhiên đặc thù của lịch sử. Mặt khác, vì được linh hứng, nên bài thơ đã được đem vào dòng liên tục của truyền thống Kinh Thánh; nó chuẩn bị cho những mạc khải sau này và chính nó sẽ được soi sáng do chính những mạc khải đó. Theo mức độ chân dung của vị vua lý tưởng diễn tả đối tượng tối cao của niềm hy vọng nơi Ngôn sứ Isaia, thì bài thơ đó không được ứng dụng hoàn toàn nơi các vị vương đế trần gian dù là những vị trỗi vượt hơn cả. Với danh nghĩa đó, bài thơ đã loan báo sự xuất hiện của Chúa Giêsu và vương quốc thiêng liêng của Người. Người ta hiểu được rằng, phụng vụ ngày lễ Giáng Sinh đã ưu tiên chọn bài thơ của Ngôn sứ Isaia, không phải nhằm diễn tả sự kiện Chúa Giêsu sinh ra bằng những từ ngữ của vị Ngôn sứ cho bằng nhằm dạy chúng ta chiều kích đích thực của một biến cố như thế.

Phương Thanh, OP

Viết theo: Joseph Ponthot, Un enfant nous est né

[1] Các bản Kinh Thánh trích dẫn bằng Việt ngữ của nhóm Phụng Vụ Các Giờ Kinh

Is 9,1-6: 1 Dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; đám người

sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi. 2 Chúa đã ban chứa chan niềm hoan hỷ, đã tăng thêm nỗi vui mừng. Họ mừng vui trước nhan Ngài như thiên hạ mừng vui trong mùa gặt, như người ta hỷ hoan khi chia nhau chiến lợi phẩm. 3 Vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ, và ngọn roi của kẻ hà hiếp, Ngài đều bẻ gãy như trong ngày chiến thắng quân Ma-đi-an. 4 Vì mọi giầy lính nện xuống rần rần và mọi áo choàng đẫm máu sẽ bị đem thiêu, làm mồi cho lửa. 5 Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta, một người con đã được ban tặng cho ta. Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh, người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hoà bình. 6 Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hoà bình vô tận cho ngai vàng và vương quốc của vua Đa-vít. Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền trên nền tảng chính trực công minh, từ nay cho đến mãi muôn đời. Vì yêu thương nồng nhiệt, ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

[2] Is 7,10-25: 10 Một lần nữa ĐỨC CHÚA phán với vua A-khát rằng: 11 "Ngươi cứ xin ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi ban cho ngươi một dấu dưới đáy âm phủ hoặc trên chốn cao xanh". 12 Vua A-khát trả lời: "Tôi sẽ không xin, tôi không dám thử thách ĐỨC CHÚA". 13 Ông I-sai-a bèn nói: "Nghe đây, hỡi nhà Đa-vít! Các ngươi làm phiền thiên hạ chưa đủ sao, mà còn muốn làm phiền cả Thiên Chúa của tôi nữa? 14 Vì vậy, chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu: Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Em-ma-nu-en. 15 Con trẻ sẽ ăn sữa chua và mật ong cho tới khi biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt. 16 Vì trước khi con trẻ biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt, thì đất đai của hai vua mà ngài khiếp sợ đã bị bỏ hoang. 17 ĐỨC CHÚA sẽ đem lại cho ngài, cho dân ngài, cho thân phụ ngài những ngày như chưa từng có, kể từ khi Ép-ra-im tách khỏi Giu-đa (vua nước Át-sua)". 18 Đến ngày đó, ĐỨC CHÚA sẽ huýt ruồi ở tận cùng các kinh rạch Ai-cập, và huýt ong ở đất Át-sua. 19 Chúng sẽ đến và tất cả sẽ đậu trong các thung lũng sâu, các kẽ đá trong mọi bụi gai và mọi đồng cỏ. 20 Ngày đó, Chúa Thượng sẽ dùng dao cạo thuê bên kia Sông Cả - vua nước Át-sua - mà cạo đầu và lông chân; cả râu, Người cũng xén. 21 Đến ngày đó, mỗi người sẽ nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên; 22 vì chúng cho quá nhiều sữa, nên người ta sẽ ăn sữa chua; vì mọi kẻ còn lại trong xứ sẽ ăn sữa chua và mật ong. 23 Đến ngày đó, mọi nơi có ngàn gốc nho đáng giá ngàn bạc, sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm. 24 Vào đó, người ta sẽ phải mang cung và tên, vì toàn xứ sẽ chỉ có gai góc và bụi rậm. 25 Tất cả mọi núi đồi mà người ta vẫn thường cuốc xới, bạn sẽ không đến đó nữa, vì sợ gai góc và bụi rậm: đó sẽ là nơi thả bò và nơi chiên cừu giẫm nát.

và Is 11,1-9: 1 Từ gốc tổ Gie-sê, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ, từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non. 2 Thần khí ĐỨC CHÚA sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ ĐỨC CHÚA. 3 Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA làm cho Người hứng thú, Người sẽ không xét xử theo dáng vẻ bên ngoài, cũng không phán quyết theo lời kẻ khác nói, 4 nhưng xét xử công minh cho người thấp cổ bé miệng, và phán quyết vô tư bênh kẻ nghèo trong xứ sở. Lời Người nói là cây roi đánh vào xứ sở, hơi miệng thở ra giết chết kẻ gian tà. 5 Đai thắt ngang lưng là đức công chính, giải buộc bên sườn là đức tín thành. 6 Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng. 7 Bò cái kết thân cùng gấu cái, con của chúng nằm chung một chỗ, sư tử cũng ăn rơm như bò. 8 Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục, trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang. 9 Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá trên khắp núi thánh của Ta, vì sự hiểu biết ĐỨC CHÚA sẽ tràn ngập đất này, cũng như nước lấp đầy lòng biển.

[3] Is 8,23: 23 Nhưng sẽ không còn bóng đêm ở nơi đang bị ngặt nghèo. Thời đầu, Người đã hạ nhục đất Dơ-vu-lun và đất Náp-ta-li, nhưng thời sau, Người sẽ làm vẻ vang cho con đường ra biển, miền bên kia sông Gio-đan, vùng đất của dân ngoại.

[4] xc. 2V 15,29: 29 Trong thời gian vua Pe-các, vua Ít-ra-en, vua Át-sua là Tích-lát Pi-le-xe đến xâm chiếm I-giôn, A-vên Bết Ma-a-kha, Gia-nô-ác, Ke-đét, Kha-xo, miền Ga-la-át và Ga-li-lê, toàn xứ Náp-ta-li, rồi đày dân sang Át-sua.

[5] xc. 2V 17,6: 6 Năm thứ chín triều vua Hô-sê, vua Át-sua chiếm được Sa-ma-ri và đày Ít-ra-en sang Át-sua. Vua cho họ định cư ở Khơ-lác, và ở ven sông Kha-vo thuộc vùng Gô-dan, và trong các thành xứ Mê-đi.

[6] Is 9,3-4: 3 Vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ, và ngọn roi của kẻ hà hiếp, Ngài đều bẻ gãy như trong ngày chiến thắng quân Ma-đi-an. 4 Vì mọi giầy lính nện xuống rần rần và mọi áo choàng đẫm máu sẽ bị đem thiêu, làm mồi cho lửa.

[7] xc. Tl 7,15-25: 15 Khi nghe kể giấc chiêm bao và lời giải thích, ông Ghít-ôn sấp mình xuống, đoạn trở về trại Ít-ra-en và nói: "Đứng lên! Vì ĐỨC CHÚA đã trao vào tay anh em doanh trại Ma-đi-an". 16 Bấy giờ ông chia ba trăm người thành ba cánh quân, trao vào tay mọi người tù và, vò rỗng có đuốc bên trong. 17 Ông bảo họ: "Hãy nhìn và làm theo tôi. Khi tới đầu trại, tôi làm gì thì các anh cứ làm theo! 18 Tôi sẽ rúc tù và cùng một lúc với tất cả những người đi với tôi; bấy giờ các anh cũng rúc tù và khắp quanh trại và cùng hô: Vì ĐỨC CHÚA! Vì Ghít-ôn!". 19 Ông Ghít-ôn cùng với một trăm người theo ông đi tới đầu trại vào đầu canh hai, lúc vừa thay người canh; họ rúc tù và, đồng thời đập bể những chiếc vò đang cầm trong tay. 20 Bấy giờ cả ba cánh quân đều rúc tù và, đập bể vò; tay trái nắm chắc đuốc, tay phải cầm tù và rúc lên, rồi họ cùng hô: "Vì ĐỨC CHÚA, vì Ghít-ôn, vung kiếm lên!" 21 Chung quanh trại, ai nấy đứng yên tại chỗ. Cả trại tán loạn, la ó và chạy trốn. 22 Trong lúc ba trăm người rúc tù và thì ĐỨC CHÚA làm cho mỗi người trong khắp trại quay gươm giết bạn mình. Cả doanh trại đều trốn chạy về phía Xơ-rê-ra cho đến Bết Ha Sít-ta, bên bờ suối A-vên Mơ-khô-la, đối diện với Táp-bát. 23 Bấy giờ từ Náp-ta-li, A-se và toàn thể Mơ-na-se, các người Ít-ra-en họp nhau lại và rượt đuổi quân Ma-đi-an. 24 Ông Ghít-ôn

sai sứ giả đi kêu gọi khắp vùng núi Ép-ra-im: "Hãy xuống đón đầu quân Ma-đi-an, chiếm cứ các nguồn nước của chúng, cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-đan". Tất cả các người Ép-ra-im đều họp lại chiếm lấy các nguồn nước cho đến Bết Ba-ra và sông Gio-đan. 25 Họ bắt được hai tướng của Ma-đi-an là Ô-rếp và Dơ-ếp; họ giết Ô-rếp tại tảng đá Ô-rếp, còn Dơ-ếp thì giết tại bồn ép nho Dơ-ếp. Họ còn rượt theo quân Ma-đi-an và mang thủ cấp của Ô-rếp và Dơ-ếp từ bên kia sông Gio-đan về cho ông Ghít-ôn.

[8] Is 9,6: 6 Người sẽ mở rộng quyền bính, và lập nền hoà bình vô tận cho ngai vàng và vương quốc của vua Đa-vít. Người sẽ làm cho vương quốc được kiên cố vững bền trên nền tảng chính trực công minh, từ nay cho đến mãi muôn đời. Vì yêu thương nồng nhiệt, ĐỨC CHÚA các đạo binh sẽ thực hiện điều đó.

[9] Is 7,14: 14 Vì vậy, chính Chúa Thượng sẽ ban cho các ngươi một dấu: Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Em-ma-nu-en.

[10] xc. Tv 2,7: 7 Tân vương lên tiếng: Tôi xin đọc sắc phong của CHÚA, Người phán bảo tôi rằng: "Con là con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra con.

Học viện Đa Minh (catechesis.net)

Giáng sinh lễ "Tình yêu"

Những khúc nhạc giáng sinh rộn ràng vang khắp lối. Từ khu mua sắm lớn của thành thị đến túp lều tranh nơi làng quê hẻo lánh… "Đêm nay đêm cực linh mừng Chúa Đấng cứu tinh, cùng nhau ta nguyện xin cho thế giới an bình. Người thương nhau nhiều hơn, không toan tính thua hơn…" Người người mong ước cho tình yêu lên ngôi, cho nhân loại bình yên, thái hòa… điệu nhạc du dương - vang vọng làm cho tâm hồn mang cảm giác lâng lâng bình yên lạ lùng ! Cảm giác thanh thản yên vui khiến Nó càng nghĩ suy về ngày lễ đặc biệt này.

Lễ Giáng Sinh người ta dùng gam màu đỏ màu "chủ đạo" cho phong cách trang trí trưng bày. "Đỏ" màu của hạnh phúc, niềm vui và chia sẻ.

Lễ này, người ta kiêng kỵ không làm hay nói những gì liên quan đến cái xấu, điều xui xẻo, bất lợi… thay vào đó là lời cầu chúc hạnh phúc, bình an, niềm vui được tạo nên bởi những cánh thiệp đẹp. Từ nơi thờ phượng của cộng đoàn giáo xứ, nhà riêng hay công sở đều được trang hoàng lộng lẫy. Bên cạnh những trang trí đẹp người ta còn trao nhau món quà độc đáo được chuẩn bị cẩn thận để không "đụng hàng" mà người này muốn chia sẻ cho người kia trong gia đình và trong tương quan xã hội.

Có nơi trong các gia đình, các cộng đoàn tu trì ngay từ ngày đầu mùa vọng, Mẹ hay người phụ trách chuẩn bị cho mỗi người một thiên thần nhỏ có tên người thân yêu của mình phía sau. Buổi tối đầu tiên của mùa vọng, mỗi người chọn một thiên thần rồi âm thầm giữ lấy rồi cầu nguyện đặc biệt trong suốt mùa vọng. Đến lễ Giáng Sinh sẽ tặng cho thiên thần của mình một món quà thật ý nghĩa.

Những nghĩa cử cao đẹp, thân thương ấy bắt nguồn từ đâu ?

Phải chăng nó khởi đi từ "Tình Yêu"

"Tình yêu" đề tài muôn thuở của nhân loại. Các nhạc sĩ, thi sĩ đã cố diễn tả "tình yêu" bằng những lời nhạc, khúc ca, câu thơ trữ tình…

Mỗi người, mỗi địa vị, mỗi tâm trạng sẽ có định nghĩa "Tình yêu" khác biệt "Làm sao cắt nghĩa được tình yêu! nghĩa gì đâu, một buổi chiều. Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt, Bằng mây nhè nhẹ, gió hiu hiu..." Yêu là chết ở trong lòng một ít, Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu. Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu; Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết... Xuân Diệu.

Những nhà tâm lý học, khoa học đã từng phân tích để giải nghĩa "Tình yêu". Nhưng thiết nghĩ không ai có thể diễn tả, hiểu hết được giá trị sâu lắng của "Tình yêu". Bởi nó như màu sắc, cuộc sống có muôn màu, tình yêu cũng như thế. Sự thay đổi của tình yêu thật vô cùng, nó muôn hình và lắm cung bậc cảm xúc: Tình yêu đôi lứa, tình yêu cha mẹ, tình yêu quê hương, tổ quốc, tình đồng bào, đồng chí…

Thứ tình yêu này không bền nó bị giới hạn bởi nhiều nguyên do mà mỗi người đã trải nghiệm

Tình yêu là điều thiêng liêng cao đẹp tìm ẩn sâu kín, vượt xa tầm hiểu biết của con người. Thiết tưởng chỉ có thi sĩ Gioan, tác giả sách tin mừng thứ tư trong bộ Kinh Thánh mới định nghĩa tròn đầy cụ thể và bao hàm được ý nghĩa tuyệt đối

ở đó "Thiên Chúa là tình yêu" (1Ga 4, 16). Nơi Ngài mới có tình yêu vĩnh cửu và bất biến.

Thiên Chúa là tình yêu, nhiều lần và nhiều cách, Thiên Chúa đã thể hiện tình yêu của Người cho nhân loại ngang qua sự chăm sóc, quan phòng của Người dành cho loài người. Ngài đã cho Ngôi Lời mặc lấy xác phàm (Ga 1,1-18).

Giáng sinh về ! Thời điểm để khơi lên, hâm nóng và khẳng định: Ngôi Lời là Thiên Chúa. Thiên Chúa là Tình Yêu, là cội nguồn của mọi tình yêu

Mừng lễ Giáng Sinh, như một minh chứng cho con người biết rằng: Mỗi người được sinh ra trên thế gian, được Thiên Chúa (Thượng Đế) ban cho một trái tim diệu kỳ để bày tỏ cảm xúc "để yêu và được yêu". Ngày tình yêu Valentine con người đặt ra để ca ngợi tình yêu đôi lứa, ngày lễ vu lan tháng 7 để báo hiếu, tháng 11 cầu cho các linh hồn, ngày mồng hai tết kính nhớ tổ tiên… con người dùng những tháng ngày ấy để biểu lộ tình yêu… cội nguồn của những biểu lộ tình yêu ấy ở đâu nếu không trở về với Kinh Thánh. "Vì lẻ hễ ai thương yêu, thì đã sinh bởi Thiên Chúa, và nhận biết Thiên Chúa. Còn ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu. Điều này biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta: là Thiên Chúa chúng ta đã sai Con Một Người đến trong thế gian, để nhờ Ngài mà chúng ta được sống" (1 Gioan 4,7 -9). Thiên Chúa đã đi bước trước để yêu bằng việc mang lấy hình hài của nhân loại hữu hạn trong dáng dấp của một hài nhi nằm trong máng cỏ nghèo hèn để nên giống con người "Người đã trở nên giống chúng ta, để chúng ta trở thành như Người" (Thánh Irénée).

Mừng Lễ Giáng sinh, mừng biến cố con Thiên Chúa đi vào lịch sử nhân loại, đi vào cuộc đời mỗi người. Dù tin hay không tin chúng ta đã ghi ngày tháng năm sinh của mình dựa theo niên đại của Ngài (Tính lịch theo Công nguyên). Tin hay không chúng ta sử dụng niên lịch của Ngài để tổ chức đời sống, kế hoạch cho sự phát triển của mình và của thế giới.

Đến đây, phần nào tái khám phá - phải đi vào quỹ đạo Tình Yêu của Thiên Chúa mới có thể hiểu được nghĩa "Tình yêu". Và có thể nhìn nhận vì sao tình yêu của mình giới hạn, tại sao chúng mình buồn phiền,thất vọng, đau khổ và vẫn hoài tìm kiếm "Tình Yêu"!

Hãy đến hang đá Bêlem để thêm xác tín, để học bài học "Tình yêu"

Giáng Sinh không đơn thuần là lễ hội để xã giao, mua sắm, nghỉ ngơi…. nhưng là lễ "Tình yêu". Tình yêu đích thật của một sự cảm nghiệm sâu xa đến từ Thiên Chúa. Tình yêu đích thật khi loại bỏ những vụ lợi ích kỷ, tự hủy hoàn toàn như Hài Nhi Giêsu. "Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất thiết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế." (Pl 2,6-8)

Mừng lễ Giáng Sinh, để thêm một lần nữa khẳng định rằng "Hạnh phúc không phải là một thứ được mua ở siêu thị, hạnh phúc chỉ đến khi yêu và được yêu" (ĐTC Phanxicô, Hành hương Macerata-Loreta, 9/6/2018). "Khi chúng ta tìm kiếm thành công, niềm vui một cách ích kỷ, chúng ta tạo nên những thần tượng, chúng ta có thể trải nghiệm những giây phút say sưa thỏa mãn, nhưng đó là một cảm giác hài lòng giả dối; cuối cùng chúng ta trở thành nô lệ, nó không bao

giờ làm chúng ta hài lòng, chúng ta bị thúc đẩy tiếp tục tìm kiếm ngày càng nhiều hơn" (ĐTC Phanxicô, Sứ điệp gửi cho Đại hội Giới trẻ Thế giới 2014)

Mừng lễ Giáng Sinh trong niềm vui thực sự vì sự hiện diện của Chúa ngự trị tận sâu thẳm tâm hồn. Cảm nghiệm từ sự đón nhận và chia sẻ tình yêu đích thực không hệ tại ở chỗ mình đã được giống ai đó, trở thành mẫu người mình mong muốn, kiếm cho được chỗ nào đó để an vị, có thật nhiều tiền, đi thật nhiều nơi, trải nghiệm được nhiều thứ, nhận được món quà ưng ý… Nhưng hạnh phúc,tình yêu đích thực là được ở với Chúa, sống vì Chúa, cho Chúa.

Chúng ta được sinh ra để tận hưởng hạnh phúc của Thiên Chúa và Chúa Sinh ra là để cho ta được yêu và hạnh phúc bất diệt. "Tình yêu ấy là thế này: Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã thương yêu chúng ta trước, và đã sai Con Một Người đến hy sinh, đền thay vì tội lỗi chúng ta. Các con thân mến, nếu Thiên Chúa thương yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải thương yêu nhau. Chẳng ai thấy Thiên Chúa bao giờ, nếu chúng ta thương yêu nhau, thì Thiên Chúa ở trong chúng ta, và tình yêu của Người nơi chúng ta đã được tuyệt hảo. Do điều này mà chúng ta biết chúng ta ở trong Người và Người ở trong chúng ta…" (1 Gioan 4,7- 16)

"Emmanuel" - Thiên Chúa ở trong chúng ta. "Chúng ta đã được đặt vào trần gian ngắn ngủi để học tỏa sáng tình thương" (William Blake).

Tác giả bài viết: Nữ tu Anna Lê Tuyết

Nguồn: Giáo phận Qui Nhơn

Đức Mẹ Maria Niềm Hy Vọng Chắc Chắn

Đoàn dân đang lầm lũi bước đi giữa tối tăm bỗng nhìn thấy một ánh sáng huy hoàng rực rỡ; đám người sống trong cảnh tối tăm mịt mùng thì nay đã được ánh sáng bừng lên chiếu rọi chan hòa. Người người sẽ vui mừng phấn khởi trước nhan thánh Chúa vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ, Chúa đều bẻ gãy hết. Vì từ đây một trẻ thơ đã chào đời để cứu chúng ta, một người con đã được ban tặng. Danh hiệu Người là Thần Linh dũng mãnh, là Thủ Lãnh hòa bình. Người sẽ mở rộng quyền bính và thiết lập nền hòa bình vô tận (x. Isa 9, 1-6). A picture containing text, wall, indoor, person

Những vần thơ cổ kính vừa rồi đã được ngôn sứ Isaia vận dụng để loan báo về một cuộc giải phóng thiêng liêng mà Thiên Chúa hứa sẽ thực hiện. Đấy là lúc Đức Chúa ra tay sửa trị thói kiêu căng nghạo nghễ, dẹp bỏ mọi tà thần, dỡ bỏ mọi áp bức bất công và bênh vực người công chính (x. Isa 2, 11-12; 20).

Đấy cũng chính là lúc Người sẽ khai mạc một triều đại mới, triều đại hòa bình viên mãn của Đấng Emmanuel, con trẻ sơ sinh.[1] Một cách giáng tiếp, những lời sấm vừa rồi của ngôn sứ Isaia tiết lộ cho chúng ta thực trạng đáng buồn của Dân Ísraen thời Cựu Ước. Dân được Thiên Chúa ưu ái tuyển chọn cũng lại là dân bội nghĩa bất trung (x. Isa 1, 2-31). Họ đã nhiều lần cố tình bưng tai bịt mắt khước từ sứ điệp của Thiên Chúa, quay sang bái lạy tà thần và dấn bước vào con đường tối tăm tội lỗi.

Thực trạng đen tối này thật ra cũng chỉ là một phần nhỏ nằm trong bức tranh đại tổng thể lịch sử Thiên Chúa cứu độ con người. Bức tranh tổng thể tái hiện lại lịch sử hàng nghìn năm kể từ lúc Thiên Chúa thiết lập lời hứa cứu độ tại vườn Địa Đàng xưa kia sau khi ông bà nguyên tổ phạm tội cho đến khi lời hứa đó chính thức biến thành hiện thực tại Bêlem nơi biến cố Ngôi Lời Thiên Chúa sinh xuống làm người để giải thoát chúng ta khỏi ách tử thần.

Thoạt nhìn, bức tranh ấy thật não nề u ám vì dường như nhìn đâu cũng thấy nhuốm màu tang tóc. Nhưng khi quan sát kỹ hơn, chúng ta sẽ nhận thấy rằng nét độc đáo của bức tranh này không nằm nơi màu tím tang thương do tội lỗi nhân loại gây nên nhưng lại toát ra từ những tia sáng hy vọng lung linh và những ánh lửa yêu thương rạng rỡ mà Thiên Chúa đã không ngừng thắp lên dẫn lối cho con người có cơ hội quay về nẻo chính đường ngay. Quả vậy, sự kiên nhẫn phi thường và lòng khoan dung hải hà của Thiên Chúa đối với nhân loại chúng ta thật chẳng khác gì hàng vạn ngôi sao lấp lánh tỏa sáng trên nền trời u tối và nhờ đó bức tranh lịch sử cứu độ trở nên kiệt tác huy hoàng diễm lệ.

Đức Maria: Ngọn Nến Mùa Vọng

Bước vào Mùa Vọng, Giáo hội khoác lên mình màu tím thâm trầm tượng trưng cho thái

độ tỉnh thức cũng như tâm tình khát khao trông đợi đang trào dâng trong lòng mỗi người tín hữu. Dân thánh đang hướng về "ngày Đức Kitô tỏ hiện" (1 Pr 1, 13), ngày mà muôn vật muôn loài được tái tạo hoàn toàn (x. Ep 1, 10; Cl 1, 20; 2 Pr 3,10-13). Trên đường tiến đến "tầm vóc viên mãn", Hội Thánh mặc lấy tâm tình đoàn dân Ísraen xưa; mong ngóng khao khát Đấng Cứu Tinh. Trong suốt hành trình đầy thử thách đó, Dân Kitô Giáo không hề bị bỏ rơi giữa tối tăm tuyệt vọng. Ngược lại, Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương đã đoái ban cho Hội Thánh một tặng phẩm cao quý là Đức Trinh Nữ Maria để Mẹ trở nên như vầng trăng hy vọng, như Sao Biển rạng ngời soi đường dẫn lối cho dân thánh Chúa tiến lên.[2] Công Đồng Vaticanô II cũng đã xác quyết như thế khi truyền dạy rằng: Đức Maria chính là "dấu chỉ của niềm hy vọng vững chắc và cũng là niềm an ủi" đầy khích lệ mà Thiên Chúa ân ban cho Hội Thánh trên đường lữ thứ tiến về quê trời.[3]

Ngày hôm nay, cùng với Giáo Hội hoàn vũ, chúng ta chiêm ngắm vầng sáng Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, kỳ công đẹp nhất do tay Chúa tạo dựng và cũng là tặng phẩm cao quý Thiên Chúa trao ban cho nhân loại. Chúng ta dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì nơi Đức Maria chúng ta được nhìn thấy trước hình ảnh tiên báo phúc phận đời sau mà ai trong chúng ta cũng có cơ hội đạt đến. Rồi khi dõi theo gương sáng đạo đức của Mẹ, chúng ta an tâm vì biết chắc chắn rằng chúng ta đang tiến về nơi có Mẹ và Chúa Giêsu Con Mẹ đang đón đợi chúng ta. "Nếu như Mẹ của Đức Giêsu được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Giáo Hội phải được hoàn thành ở đời sau" (LG, 68) thì Đức Maria với đặc ân vô nhiễm nguyên tội chính là "hình ảnh một Hội Thánh xinh đẹp, không tì ố, không vết nhăn, là Hiền Thê dấu ái của Đức Giêsu Kitô."[4]

Ngày lễ Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội được long trọng cử hành đang khi dân thánh Chúa đang chăm chú bước đi trên hành trình hy vọng. Cách sắp đặt này không những giúp các tín hữu nâng cao ý thức về vai trò và vị trí của Mẹ Thiên Chúa trong đời sống của Giáo Hội, mà còn làm cho chiều kích "cánh chung" của các cử hành phụng vụ Mùa Vọng được diễn tả một cách sống động hơn.

Giữa bầu khí thâm trầm sâu lắng của Mùa Vọng, Đức Maria xuất hiện như ngọn nến lung linh, tỏa lan ánh sáng dịu dàng ấm áp. Bởi vì trái tim và tâm hồn Mẹ thanh khiết tựa pha lê nên khi tâm hồn đó được đặt cạnh "Vầng Hồng" rực rỡ là Đấng Mêsia (x. Lc 2, 78) nó sẽ trở nên lăng kính phản chiếu trung thực ánh sáng hy vọng mà Thiên Chúa muốn chiếu dãi trên dân của Người. Chúng ta đang nói đến tương quan giữa Đức Maria và Chúa Giêsu Con Mẹ, tương quan đóng vai trò nền tảng giúp chúng ta hiểu thấu mối liên hệ giữa Mẹ Thiên Chúa và Hội Thánh (x. LG, 54).

Đức Maria: Mẫu Mực của Hội Thánh

Thật vậy, khi công bố tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, Chân Phước Giáo Hoàng Piô IX đã triển khai nội dung tín điều này trên nền tảng cơ sở là giáo lý về đặc ân làm Mẹ Thiên Chúa của Đức Trinh Nữ Maria. Hay nói cách khác, vì Ngôi Lời Nhập Thể là đấng cực trọng cực thánh, nên người nữ được chọn để cưu mang và sinh hạ Con

Thiên Chúa cũng phải là đấng được chuẩn bị xứng đáng. Ơn vô nhiễm nguyên tội của Đức Maria nói lên sự quan phòng kỳ diệu của Thiên Chúa và mối liên hệ khắng khít giữa Đức Maria và Đấng Cứu Thế. Nhờ hồng ân cứu độ do cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Giêsu Kitô mang lại và trong đường lối nhiệm mầu của Thiên Chúa Cha, Đức Maria ngay từ giây phút đầu tiên trong đời đã được gìn giữ thanh khiết vẹn toàn khỏi mọi vết nhơ tội lỗi kể cả tội nguyên tổ.[5] Nội dung chính yếu của tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội tuy ngắn gọn xúc tích nhưng rất mực cao siêu. Chúng ta chỉ có thể phần nào hiểu được mầu nhiệm này nhờ vào ánh sáng mặc khải về Chúa Kitô.

Mặc khải ghi chép trong Kinh Thánh và Thánh Truyền cho phép chúng ta khám phá vai trò đặc biệt của Đức Maria trong nhiệm cục cứu độ. Chúng ta đều biết việc Đức Kitô cần phải đến trong thế gian đã được các sách Cựu Ước trình bày một cách tiệm tiến. Song song với việc giới thiệu đấng Mêsia, các tài liệu tiên khởi này cũng từng bước giới thiệu hình ảnh của một người nữ, Đấng sẽ xuất hiện trong vai trò là Mẹ Đấng Cứu Thế. Người nữ ấy chính là người đã được tiên báo trong lời hứa chiến thắng con rắn, lời hứa mà nguyên tổ đã nhận được sau khi phạm tội (x. St 3, 15). Tương tự thế, người nữ này là "trinh nữ" các ngôn sứ đã tiên báo là sẽ thụ thai, sinh một người con trai và sẽ đặt tên là Emmanuel (x. Is 7, 14; Ml 5, 2-3; Mt 1, 22-23). Người nữ ấy trổi vượt trong số các kẻ khiêm nhu và hèn mọn của Thiên Chúa nhưng quan trọng nhất là người nữ này như mọi thụ tạo khác cũng lãnh nhận ơn cứu độ từ Thiên Chúa.[6] Người nữ mà Cựu Ước giới thiệu chính là Đức Maria. Điều đáng lưu ý là vai trò đặc biệt của Mẹ Maria trong nhiệm cục cứu độ không hề làm lu mờ hay giảm thiểu vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô. Ngược lại, các đặc ân Mẹ hưởng càng làm cho sức mạnh của Đức Kitô nổi bật hơn. Thật vậy, bất cứ một ảnh hưởng quyền thế nào của Đức Trinh Nữ trên nhân loại đều bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Đức Kitô và phát sinh từ ý định nhân lành của Thiên Chúa (x. LG, 60).

Mọi đặc ân Chúa ban cho Đức Maria đều bắt nguồn từ công nghiệp Chúa Kitô. Do đó, mầu nhiệm Đức Maria và mầu nhiệm Chúa Kitô gắn liền chặt chẽ với nhau đến độ Đức Trinh nữ Maria được sánh ví như một "Evà mới" xuất hiện bên cạnh Đức Kitô, "Ađam mới". Nếu như trước kia Evà cũ đã góp phần vào sự chết của nhân loại, thì nay cũng cần có một người nữ mới, người sẽ cộng tác vào công cuộc tái tạo nhân loại mới. Cách diễn tả này thật chính xác khi nói về "Mẹ của Đức Giêsu, người đã đem đến cho thế gian sự sống đổi mới mọi sự, và là người được Thiên Chúa ban cho những ân huệ tương xứng với vai trò cao cả như thế. Do đó, không lạ gì khi các thánh Giáo phụ thường gọi Mẹ Thiên Chúa là Đấng thánh thiện vẹn toàn, không vương nhiễm vết nhơ tội lỗi, như được chính Chúa Thánh Thần nhào nắn và được tác thành như một thụ tạo mới."[7]

Thụ tạo Maria làng Nazarét được sứ thần Gabrien kính cẩn cúi chào như "Đấng Đầy Ân Sủng" (x. Lc 1, 28) và thái độ "xin vâng" của người nữ ấy cho thấy người xứng đáng là thụ tạo trổi vượt nhất giữa muôn vàn thụ tạo,[8] là Mẹ Thiên Chúa, và là "Mẹ của kẻ sống."[9] Các Giáo Phụ có lý khi cho rằng Đức Maria không

hẳn chỉ là một khí cụ hoàn toàn thụ động trong tay Thiên Chúa. Ngược lại, nhờ tin và vâng phục trong tự do Mẹ đã cộng tác tích cực vào việc cứu độ nhân loại. Như thánh Irênê đã từng nói: "Nhờ vâng phục, Đức Maria đã trở nên nguyên nhân cứu độ cho chính mình và cho toàn thể nhân loại."[10] Những thương tổn tệ hại mà Evà đầu tiên đã gây ra bởi cứng lòng tin thì người nữ Evà thứ hai đã góp phần chữa lành: "Nút dây đã bị thắt lại vì Evà bất tuân, nay đã được gỡ ra nhờ Đức Maria vâng phục" (Irênêô, trích trong LG, 56).

Trong khi trình bày Đức Maria như biểu tượng sống động cho niềm hy vọng chắc chắn của Hội Thánh, Công Đồng Vaticanô II như muốn nói với chúng ta rằng: Khi nhìn vào Đức Trinh Nữ Maria, chúng ta như nhìn thấy đích đến, nhìn thấy viễn cảnh tương lai khi mà niềm ước mơ biến thành hiện thực. Thánh Công Đồng cũng lưu ý với chúng ta rằng Đức Maria tựa như tấm gương sáng ngời, khi soi mình vào tấm gương này, Hội Thánh ý thức rõ rệt hơn về đích điểm cần phải vươn tới và học được cách thức chuẩn bị cho một tương lai xán lạn. Tương lai này không phải tự nhiên mà chúng ta có được. Cũng giống như Đức Maria, Hội Thánh cần phải cộng tác tích cực với ơn Chúa. Nói đơn giản, khi nhìn nhận Đức Maria là "dấu chỉ của niềm hy vọng vững chắc", dân thánh Chúa đồng thời nhìn nhận nơi Mẹ Thiên Chúa một "hình ảnh lý tưởng", một "mẫu thức" hay một "mẫu gương sống động" hướng dẫn họ sống "đức tin, đức ái và kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô."[11]

Dẫu các phần tử Hội Thánh lữ hành còn mang nhiều khiếm khuyết nhưng Hội Thánh xét một cách tổng thể thì thánh thiện và xinh đẹp vì chưng Đức Kitô Con Thiên Chúa, "Đấng thánh thiện duy nhất"[12] đã yêu thương Hội Thánh như hiền thê của Người và hơn nữa Chúa đã hiến thân để thánh hoá Hội Thánh (x. Ep 5, 25-26; LG, 39). Vẻ đẹp thánh thiện của Hội Thánh xuất phát từ công nghiệp của Đức Kitô và tỏ hiện cụ thể nơi Đức Maria, "mẫu gương mọi nhân đức" (x. LG, 65). Chính vì Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội là "hình ảnh một Hội Thánh xinh đẹp, không tì ố, không vết nhăn" nên khi chúng ta nhìn vào "Đức Nữ cực tinh cực sạch" chúng ta được mời gọi để ý thức hơn nữa về ơn gọi nên thánh của mỗi người chúng ta.

Trong Hội Thánh, mọi Kitô Hữu cho dù thuộc bất cứ bậc sống nào, đều được kêu gọi để "nên hoàn thiện như Cha trên trời" (x. Mt 5, 48). Ơn gọi phổ quát này đã thành toàn cách mỹ mãn nơi Đức Trinh Nữ Maria, một thụ tạo như chúng ta. Vì thế, ngày lễ Mẹ cũng là dịp để chúng ta lập lại cam kết "nên thánh" và quyết tâm noi theo nếp sống Mẹ đã nêu gương. Nên Thánh theo cách của Mẹ Maria là "hành động theo Thần Khí, vâng phục thánh ý của Chúa Cha, và bước theo Đức Kitô khó nghèo." Ngay trong những tình huống, bổn phận và hoàn cảnh sống hàng ngày, chúng ta đều có thể nên thánh, nếu như chúng ta thực hiện những gì Mẹ đã thực hiện; đó là lãnh nhận mọi sự trong đức tin và phục vụ mọi người trong đức mến (x. LG, 41).

Đức Maria trên hành trình "trông đợi"

Khi truyền dạy "Đức Maria là dấu chỉ niềm hy vọng chắc chắn của Hội Thánh lữ hành", Thánh Công Đồng còn minh định thêm rằng "Mẹ Thiên

Chúa được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Hội Thánh phải được kiện toàn ở đời sau" (LG, 68). Mấu chốt vấn đề nằm ở chỗ khi nào thì mới đến "đời sau"? Chúng ta không biết "khi nào" "giờ nào", chúng ta chỉ biết chắc chắn là sẽ có ngày đó, giờ đó. Ý thức điều này, Hội Thánh trong cuộc lữ thứ trần gian không ngừng dõi theo "sự khởi đầu" của mình là Đức Trinh Nữ Maria để củng cố niềm hy vọng và để lựa chọn những bước đi đúng đắn. Thực ra, "thời đại cuối cùng" đã đến rồi (x. 1Cr 10, 11). Công cuộc canh tân thế giới đã được tiến hành. Do đó Hội Thánh ngay khi còn ở trần gian đã được trang điểm bằng sự thánh thiện đích thực, tuy chưa đến tầm mức viên mãn. Cho tới khi có trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị (x. 2 Pr 3,13) thì Giáo Hội lữ hành vẫn cứ phải sống giữa các loài thụ tạo và mong ngóng sự mạc khải của con cái Thiên Chúa (x. Rm 8, 19-22).[13] Nỗi niềm trông đợi này được diễn tả qua các cử hành phụng vụ trong suốt Mùa Vọng. Mùa trông đợi được tận dụng như cơ hội để Giáo Hội tự nhắc nhớ chính mình về hành trình tiến về quê trời, hành trình bước đi với niềm hy vọng hằng sống.

Thú vị thay, tác giả Thư Hibri tiết lộ cho chúng biết là trên hành trình hy vọng, đức tin chính là bảo đảm cho những điều chúng ta hy vọng và là bằng chứng cho những điều chúng ta không thấy (x. Hr 11, 1). Do đó, chúng ta cần lắm những mẫu mực đức tin có thể đồng hành và giúp đỡ chúng ta trên hành trình Mùa Vọng. Hành trình trông đợi của dân Ísraen thời Cựu Ước chính là hình ảnh của Hội Thánh lữ hành hôm nay (x. LG, 9). Trong cuộc hành trình xuyên không gian và thời gian đó, Đức Maria xuất hiện giữa Hội Thánh "như người nữ được chúc phúc vì Mẹ đã tin và là người tiến bước trong đức tin."[14] Đối với Hội Thánh, Đức Maria như một "kho tàng sống" lưu giữ nhiều "tài liệu" liên quan đến Chúa Giêsu. Chúng ta có thể nói như thế vì không ai khác ngoài Đức Maria là nhân chứng số một về những gì đã xảy ra thời thơ ấu và niên thiếu của Chúa Giêsu. Mẹ không những "ghi nhớ" mà còn "hằng suy đi ngẫm lại những điều ấy ở trong lòng" (x. Lc 2, 19; x. Lc 2, 51). Nhưng quan trọng hơn hết, Hội Thánh đồng quan điểm với bà Elizabét khi ca tụng Đức Maria như mẫu gương tuyệt hảo về đức tin. Được mệnh danh là "người đầu tiên tin tưởng", Mẹ xứng đáng là mẫu mực đức tin để mọi người noi theo. Đức tin của Hội Thánh lữ hành phải là sự vag vọng và là tiếp nối đức tin của Đức Maria (x. RM, 26).

Thông Điệp Mẹ Đấng Cứu Thế - Redemptoris Mater còn trình bày cho chúng ta một chủ đề khác liên quan đến nỗ lực sống tâm tình "trông đợi" của Hội Thánh lữ hành. Dõi theo bước chân Đức Maria đến thăm viếng nhà Giacaria, chúng ta khám phá ra vẻ đẹp tâm hồn của Đức Maria. Con tim của Mẹ không chỉ đầy ắp ân sủng mà còn chan chứa từ bi (x. Lc 1, 40-42). Nếu như danh hiệu "Đầy Ân Sủng" trong lời chào của sứ thần nói về những đặc ân mà Thiên Chúa ưu ái tặng ban cho Mẹ, thì "mối phúc dành cho người đã tin" trong lời khen ngợi của bà Elizabét lại nói về cách thức người Trinh Nữ thành Nazareth đền đáp hồng ân Thiên Chúa như thế nào (x. RM, 12). Qua biến cố thăm viếng, Đức Maria dạy cho Hội Thánh phương thế đạt đến hạnh phúc đích thật, hạnh phúc cả đời này lẫn đời sau. "Phúc

cho bà vì bà đã tin những gì Thiên Chúa đã phán cùng bà" (x. Lc 1, 45). Phúc cho cả chúng ta nữa nếu chúng ta cũng biết cúi mình trước kế hoạch của Chúa và tích cực cộng tác bằng đức tin và đức ái. Có làm như thế thì chúng ta mới trở nên giống với Mẹ của chúng ta Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội; qua sự hiện diện và chứng tá giữa lòng thế giới, chúng ta tình nguyện trở nên những cánh tay nối dài chuyển tải lòng Chúa xót thương đến với mọi người.[15

Không hình ảnh nào thích hợp bằng hình ảnh Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội tỏa sáng như ngọn nến lung linh giữa không gian Mùa Vọng để diễn tả thực tại cánh chung của Hội Thánh lữ hành: Hội Thánh trên trần thế sống tương quan với Thiên Chúa nhờ đức tin; Hội Thánh lữ hành mỗi ngày một tiến gần hơn tới Chúa Kitô trong đức tin; Hội Thánh ấy hợp nhất trong cùng một đức tin. Chúng ta, mọi thành phần Hội Thánh được khuyến khích yêu mến và tôn kính Đức Maria không những vì lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa sẽ đưa chúng ta đến gần với Chúa Kitô hơn (x. LG, 65) mà còn vì Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ của niềm hy vọng (Mater Spei).[16]

Kết: Đăng trình theo ánh Sao Mai

Ngày từ đầu, khi ông bà nguyên tổ phạm tội, bóng dáng một người nữ mới đã được tiên báo. Đức Maria với đặc ân làm Mẹ Đấng Cứu Thế đã được Thiên Chúa đặt vào vị trí "trỗi vượt" trong lịch sử cứu độ. Với vị trí này, Mẹ Thiên Chúa đã đồng hành cùng nhân loại trong từng bước đi của lịch sử cứu độ (x. RM, 47) thì hẳn nhiên Mẹ cũng sẽ đồng hành và nâng đỡ mỗi Kitô hữu trong thời khắc khó khăn của họ. Hiện diện giữa Giáo hội với tư cách là Mẹ, Đức Maria tham gia vào cuộc chiến chống lại "quyền lực của bóng tối" (GS, 47) và bảo vệ con cái Mẹ như hình ảnh "người Phụ Nữ mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội triều thiên mười hai sao sáng" (Kh 12: 1). Trên hành trình dương thế, mỗi khi chúng ta cảm thấy chao đảo mất phương hướng hoặc mỗi khi chúng ta bị bóng tối của nghi hoặc bủa vây, chúng ta hãy ngước nhìn lên Đức Maria để nhận ra "niềm hy vọng vững chắc" và "niềm an ủi" trìu mến nơi Đấng Đầy Ơn Phúc - Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Sau cùng, những tai tiếng gần đây như nạn giáo sĩ ấu dâm, lạm dụng tính dục, lạm dụng chức quyền, tham ô, phe cánh xảy ra trong Hội Thánh khiến cho nhiều người bên trong cũng như bên ngoài không còn đánh giá đúng vai trò và chức năng của Hội Thánh nữa. Làn sóng công khai từ bỏ Giáo Hội ngày càng dâng cao tại các nước Châu Âu. Thực trạng này có thể khiến cho những ai tha thiết với vận mạng của Hội Thánh không khỏi chạnh lòng. Nhiều người đã không giấu được thất vọng tự hỏi không biết hình ảnh một "tân nương xinh đẹp được điểm trang lộng lẫy để đón chào tân lang" có còn hiện thân nơi cộng đoàn Hội Thánh của chúng ta nữa không? (x. Kh 19: 7-8 & 21: 1-9). Cần phải xác quyết ngay, Hội Thánh là thân thể Chúa Kitô cho dù có già nua về mặt thời gian và tiếp tục gánh chịu nhiều thương tích do con người gây ra nhưng chắc chắn Hội Thánh ấy sẽ không bao giờ bị tiêu diệt (x. Mt 16,18) và sẽ tiếp tục trường tồn cho đến tận thế.[17] Học thuyết trình bày Đức Maria như là Mẹ Thiên Chúa (Theotokos) là mẫu mực của Hội Thánh (Typos) giữ nguyên

giá trị là nền tảng đức tin giúp chúng ta sống đạo và tuyền đạo. Nhìn vào mẫu gương Đức Maria, chúng ta nhận ra tính cấp bách của ơn gọi nên thánh. Học hỏi nơi Đức Maria, chúng ta tái khám phá ra giá trị của Lời Chúa trong đời sống đức tin. Dõi theo bước chân Mẹ Maria, chúng ta không còn ỷ lại vào "nén bạc" Chúa ban nhưng sẽ tích cực cộng tác bằng tình yêu phục vụ và niềm tin trung thành.

Kính mừng Maria Đầy Ơn Phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ. Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

Mùa Vọng 2021

LM, Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.

[1] Nhóm CGKPV, "Chú giải Isaia 9, 1-6" trong Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước: Lời Chúa cho Mọi Người, NXBTG, 2006, 1181-1182

[2] Bậc Đáng Kính Tổng Giám Mục Fulton Sheen ca tụng Đức Maria như vầng trăng phản chiếu hào quang của Đức Kitô Mặt Trời Công Chính. Kinh cầu Đức Bà Loreto do Đức Giáo Hoàng Sixtus V phê chuẩn năm 1587 trong đó bao gồm tước hiệu: "Đức Bà như Sao Mai sáng vậy."

[3] Xem Công Đồng Vatican II, "Tiêu đề số V, Chương VIII" của Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh: Lumen Gentium và nội dung số 68 của phần này. Từ đây về sau, Lumen Gentium sẽ được viết tắt "LG".

[4] Xem Kinh Tiền Tụng Lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội.

[5] Xem ĐGH Piô IX, Tông Hiến Thiên Chúa Khôn Tả (Apostolic Constitution Ineffabilis Deus), Vatican, 08/12/1854. Tham khảo: https://www.papalencyclicals.net/pius09/p9ineff.htm, truy cập 04/12/2020.

[6] Xem Lumen Gentium, 55.

[7] Xem Germanô Constantinôpôli, Hom. trong Annunt. Deiparae: PG 98, 328a; trong Dorm. 2: 357; Anatasiô Antiôkia, Serm. 2 de Annunt. 2: PG 89, 1377AB; Serm. 3, 2: 1388C; Anrê Crêta, Can. In. B.v. nat. 4: PG 97, 1321b; trong b.v. nat. 1; 821a; Hom. trong Dorm. 1: 1068C; Sophrôniô, or. 2 trong Annunt. 18: PG 87 (3), 3237BD, tất cả trích trong Lumen Gentium, 56.

[8] Xem Lumen Gentium, 53.

[9] Êpiphaniô, Haer. 78, 18: PG 42, 728CD-729AB, trích trong Lumen Gentium, 56.

[10] Irênêô, Adv. Haer. III, 22, 4: PG 7, 959A; Harvey, 2, 123, trích trong Lumen Gentium, 56.

[11] Xem Ambrôsiô, Expos. Lc. II.7; PL 15, 1555, trích trong Lumen Gentium, 63.

[12] Sách lễ Rôma, Kinh Vinh Danh.

[13] Lumen Gentium, 48.

[14] Xem ĐGH Gioan Phaolô II, "Tông Huấn Redemptoris Mater: Đức Trinh Nữ Maria trong Cuộc Lữ Hành của Hội Thánh trên Trần Gian", 27. Từ đây về sau Redemptoris Mater sẽ được viết tắt "RM".

[15] Xem Đề Tựa Phần II và Phần III của Thông Điệp Redemptoris Mater.

[16] Trong Ca Văn Đức Mẹ Salve Mater Miseriocrdiae, xuất hiện từ Thế Kỷ XI và trở thành một phần trong truyền thống Thánh Mẫu Học Dòng Cát Minh. Ca từ đầy đủ tham khảo https://sspx.org/en/news-events/news/motherly-hymn-salve-mater-misericordiae-4420, truy cập 05/12/2020.

[17] Xem Henri de Lubac, Catholicism, 153, và ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Christus Vivit, 1 & 34.

Tông đồ trong gia đình

Gia đình em Cécilia cư ngụ ở mạn Bắc Ý, trong một xóm lao động nghèo nàn. Từ sáng sớm, ba em là một công nhân phải đến sở làm việc và mãi tối 8,9 giờ tối mới về tới nhà. Vì thế, chẳng mấy khi Cécilia gặp được ba. Còn mẹ thì lo việc nội trợ và làm việc phụ để kiếm chút ít thêm vô ngân quỹ gia đình. Bà rất bác ái, đạo đức. Tuy kinh tế của gia đình chẳng sung túc gì nhưng có gì bà đều san sẻ ngay cho lối xóm. Ai đau ốm, bà biếu thuốc men, áo quần kẻ rách nát rưới, bà bỏ giờ khâu vá hộ, nhà nào có nhu cầu bà đem hết khả năng giúp đỡ. Cả làng xóm ai cũng quý mến bà, tấm tắc khen bà là người hiền lành phúc hậu.

Em bé Cécilia mới được 6 tuổi đầu mà đi học cấp 1, em rất hãnh diện về mẹ và cảm thấy mình sống trong một gia đình hạnh phúc được mẹ yêu quý mến thương. Từ hai năm nay ở trường học của giáo xứ, em Cécilia được huấn luyện sống Lời Chúa, nhìn thấy Chúa Giêsu bị bỏ rơi trong những người bị áp bức, đau khổ. Em rất ngoan và thường hay chia sẻ kinh nghiệm sống với những bạn. Một hôm thật bất ngờ như gáo nước lạnh tạt vào mặt một đứa bạn nói "Này Cécilia mẹ mày thực tốt nhưng khốn khổ cực kì"

- Sao thế?

- Mày đừng tưởng gia đình mày hạnh phúc, vì bố mày đêm nào về đến nhà cũng say sưa be bét. Ông đánh đập chửi mắng mẹ mày, hàng xóm nhà nào cũng nghe mày không tin thì cứ rình thử xem!

Câu nói đó như sét đánh vào tai Cécilia… bao nhiêu giấc mơ xinh đẹp về gia đình phút chốc tan tành sụp đổ. Tất cả hãnh diện trở thành tủi nhục. Quá xấu hổ với bạn, Cécilia đành cúi mặt làm thinh.

Tối hôm ấy, mẹ Cécilía cho em ăn cơm sớm để em có thời giờ học bài, rồi bà đưa em lên gác. Xong kinh tối, bà ôm hôn con, đắp chăn cho con rồi nhè nhẹ xuống nhà làm việc đợi anh xã về ăn cơm cùng một thể. Nhưng đêm hôm ấy Cécilia chẳng tài nào ngủ được, em quyết không ngủ để xem mẩu truyện những bạn nói hồi chiều có đúng không. Em cứ trằn trọc thao thức cho tới khi tiếng chuông gọi cửa vang lên. Cécilia nghe rõ tiếng mẹ ra mở cửa. Vứt chăn những mau lẹ, em rón rén bước nhẹ từng bước đi xuống thang gác, nép kỹ sau bức màn và hồi hộp theo dõi…

Một cảnh tượng hãi hùng đang ra mắt trước mặt Cécilia: ba em đầu bù tóc rối, hơi thở rặc toàn mùi rượu. Ông ném mạnh mũ và áo xống xuống nền nhà, bà mẹ dịu dàng thu nhặt cất vào tủ, vui vẻ dọn bàn mời anh xã ăn tối. Đôi mắt ông đỏ ngầu, ông trợn trừng nhìn bà rồi chê tới chê lui, rồi tuôn ra hằng loạt lời mắng chửi như

điên. Bà mẹ cúi mặt làm thinh, vừa ăn vừa khóc. Lát sau, ông lùa nguyên cả mâm cơm xuống nền nhà, chén bát vỡ tan tành, đồ ăn chảy lênh láng … Cũng vẫn chưa vừa ý, ông còn tặng vợ những cú đá tàn nhẫn …

Sau bức màn, Cécilia chết lịm. Em thầm thì "Thôi đúng rồi, tụi bạn đâu có nói oan… cả lối xóm đều biết cả … nhục nhã quá!" Gượng mình vực dậy, Cécilia rón rén lên gác.

Hôm sau thảm kịch ấy lại tái diễn trước mắt Cécilia… Tuy thế sáng nào Cécilia thấy mẹ cũng vui tươi, nén lòng lao vào công việc phục vụ đàn con nhỏ. Riêng Cécilia thì tâm thần bấn loạn lòng đã đau xót. Em suy nghĩ, cầu nguyện, nhớ lại lời Chúa và thương mến mẹ cực kì, thấy bà tuy đau khổ vì anh xã nhưng vẫn một mực thương yêu trọng kính. Chúa Giêsu đang bị bỏ rơi trong ba trong mẹ, Cécilia xác tín được điều đó. Em do dự suy nghĩ hoài, nhưng chẳng biết làm sao. Cuối cùng Chúa soi sáng cho em một diệu kế rất hay.

Từ đó tối nào Cécilia cũng nằm thức đợi ba về. Vừa nghe tiếng chuông, em liền ra cổng đón ba, cất áo mũ cho ba. Vừa kéo ghế cho ba ngồi, em quay sang giúp mẹ dọn bàn. Trong suốt bữa ăn, em cứ ngồi kế bên ba, ríu rít kể những chuyện vui ở trường, hỏi thăm ba công việc ở sở. Thoạt đầu ba em rất lấy làm lạ, càu nhàu khó chịu, nhưng dần dần cũng đành chịu thua con, thấy trong lòng cũng vui vui…Nhiều lúc Cécilia đứng giữa nhà hát cho ba nghe những bài hát ở trường em, ông thích thú lắm. Bầu khí gia đình ngày càng nhẹ nhàng, dễ chịu. Mỗi lần ông bảo: "Cécilia đi ngủ đi, để sớm mai còn dậy sớm đến trường". Cécilia đều nũng nịu: "Con thương ba nhọc mệt suốt ngày con muốn ngồi mãi với ba". Tuy vẫn còn đấy đấy ngà ngà say ông cũng lấy làm cảm động vì câu nói đơn sơ của con, đoạn choàng tay ôm hôn con một nhữngh âu yếm.

Ba tháng trôi qua, thảm kịch ngày xưa đã lui vào dĩ vãng. Một hôm như thường lệ, ba Cécilia bảo: "Đi ngủ đi, mai còn dậy sớm đến trường mà con!" Cécilia âu yếm ôm choàng lấy ba và nói: "Ba ơi, ba biết tại sao con không đi ngủ không?"- "Ba chẳng biết. Con thức vớ vẩn làm chi cho hại sức khỏe"

- "Không đâu ba ạ, Nếu ba má thương con, ba má được cho phép con nói nhé. Mà đừng mắng con"

- "Ừ ,nói đi ba má nghe thử".

Cécilia đánh bạo thuật lại nhữngh đơn sơ em đã xúc động và tủi nhục làm sao trước câu nói của bè bạn và hằng đêm sau bức màn che em đã chứng kiến toàn bộ…Cécilia thú thực là em thương ba má lắm. Em thấy Chúa Giêsu bị bỏ rơi trong ba trong má, vì thế em muốn mang Chúa đến cho ba má, yêu thương người đang bị bỏ rơi trong ba má …

Càng nghe, hai ông bà càng cảm xúc, họ mừng mừng tủi tủi, không ngờ con bé khôn ngoan đạo đức như vậy. Ba má Cécilia ôm siết lấy con nghẹn ngào nhìn nhau… Lát sau ba Cécilia mới thốt lên lời: "Từ nay con phải đi ngủ sớm nghe không? Ba hứa với con: ba má sẽ hòa thuận, thương yêu nhau. Ba má cũng sẽ tìm hiểu và sống lời Chúa như con. Ba má thương yêu con lắm!"

Phương tiện độc nhất để biến đổi tâm hồn bạn

mình là đồng ý bạn như thuở lúc đầu, vì được yêu thương là điều kiện thiết yếu để biến đổi Chúa đã cho con một người bạn tri kỷ yêu và những đứa con xinh xắn, trong sáng để nâng đỡ nhau nên thánh, con đã làm gì?

Tác giả: Đang update

Giáng sinh yêu thương

Nụ Hôn Cho Ông Già Noel Làm Thuê

Câu chuyện xảy ra đã hơn năm năm nhưng tôi vẫn nhớ như in món quà mà một cô nàng đã tặng tôi mùa đông năm ấy, một mùa Giáng sinh lạnh lẽo nhưng ấm cúng tình người.

Tháng mười hai, trời ở miền Bắc mưa rả rích kèm theo cái lạnh như cứa vào da thịt. Khoảng không gian chật hẹp của căn gác nhỏ không làm dịu được nỗi buồn và cảm giác nhớ nhà. Noel này cả lớp tôi lại lên kế hoạch đi chơi nhưng giờ mẹ vẫn vẫn chưa gửi tiền. Chắc mùa này quê mình lại bão lụt nhiều nên gia đình không thu hoạch được gì.

Sáng qua, mấy đứa cùng xóm trọ mách nhau chuyện làm thêm vào cho những tổ chức từ thiện. Mấy đứa rủ nhau đi tìm kiếm việc. Công việc không nặng lắm nhưng khá mất thời gian bởi tôi và Hải đóng vai hai ông già Noel. Chúng tôi xuất phát từ nhà lúc sáu giờ tối và về cũng phải sau nửa khuya. Có hôm làm ở trung tâm bảo trợ trẻ em nghèo, có hôm làm ở hội người tàn tật, cũng có thể có khi là những trại mồ côi.

Những ngày cận kề Giáng sinh chúng tôi lại càng phải đi nhiều. Hôm đứng ở cổng trường tiểu học vùng ven ngoại thành, trời đã khuya lắm rồi nhưng có một cô nàng vẫn vẫn chưa về. Bé nhìn tôi chằm chằm nhưng không dám tiến lại gần. Tôi đến cạnh bé, hỏi nhỏ: "Cháu sao vậy?". Bé cười, đôi mắt vẫn còn đấy đấy nhiều thú vui: "Ông già Noel ơi, có phải đứa trẻ nào học giỏi mới nhận được quà? Sáng nay cháu bị điểm kém môn toán, cháu sợ không tồn tại quà". Tôi cười nhẹ: "Không đâu, ông cho toàn bộ. Nhưng nếu cháu nào ngoan thì ông sẽ vui hơn". Bé ngạc nhiên, nhìn sang tôi: "Vậy là cháu đã làm hai ông buồn rồi à?".

Bé khóc, những giọt nước mắt nóng hổi rớt đầy trên tay tôi. Hình như trong suốt buổi tối qua, vì quá mệt nhọc mà chúng tôi quên mất nở nụ cười với nhiều đứa trẻ, trong đó có bé. "Thôi, cháu nín đi. Hai ông già này không buồn đâu, nhưng cháu phải cố gắng hơn nhé". Bé cười, đôi mắt vẫn còn đấy đấy ngân ngấn nước: "Vậy đi phát quà cho trẻ em, hai ông có nhận được quà của ai không?". Hải bước tới: "Không, hai ông chỉ đem quà và giúp những cháu tiến hành ước mơ thôi. Là ông già Noel rồi thì cần gì nữa".

Bé đi lại gần tôi, gần Hải: "Cháu tặng hai ông

nhé", rồi hôn nhẹ nhàng lên má của chúng tôi. Hai đứa ngớ người ra nhưng vẫn không quên nở nụ cười với bé trước khi bé đi mất. Cảm giác ấm cúng lan tỏa trên má tôi, rồi cả người. Một chút vị ngọt ngào xen lẫn niềm thích thú. Tôi chợt nghĩ vẫn chưa khi nào mình ước cho bản thân một món quà gì đó. Hình như tuổi thơ của tôi đã qua và chuyện ông già Noel đã chìm vào quá khứ lâu lắm rồi.

Thì ra không phải cứ mặc bộ trang phục đỏ trắng, phát quà cho trẻ em là mình đã tròn vai ông già Noel. Ông già Noel chỉ hiện hữu thật sự khi chúng ta được giao cảm với nhau. Sự san sẻ tình người không chỉ có là những hộp quà phát vội mà còn là những nụ hôn hồn nhiên và giàu ý nghĩa sâu sắc. Cảm ơn cô nàng dễ thương đã cho những "ông già Noel" làm thuê như chúng tôi một kỷ niệm thú vị trong mùa Giáng sinh.

Tác giả: Trần Văn Việt

Cổ tích Giáng sinh

Đây là một mẩu truyện kể về mong ước trong đêm Giáng sinh của cô nàng nhà nghèo nhưng rất ngoan ngoãn, hiếu thảo. Cô bé luôn tin rằng ông già Noel là có thật và chắc chắn ông sẽ không quên cô, sẽ tặng cô một món quà. Hiểu được niềm hy vọng, khát khao của con gái, bà mẹ dù đang bị bệnh vẫn vào rừng tìm kiếm cho con một món quà để mang lại thú vui cho con. Thế mới biết, tình mẫu tử thật thiêng liêng biết nhường nào.

Có một cô nàng mồ côi cha sống với mẹ tại một vùng quê hẻo lánh. Nhà rất nghèo, hai mẹ con phải làm việc quần quật suốt ngày mới kiếm đủ ăn. Cô bé không tồn tại bè bạn, không tồn tại đồ chơi nhưng cô không khi nào cảm thấy buồn và cô đơn. Gần nhà cô là một khu rừng rậm, lúc nào cũng tràn ngập tiếng chim hót và những bông hoa rực rỡ.Vào mùa đông năm đó, mẹ cô nàng bị bệnh và không thể làm việc được, cô nàng bận rộn suốt ngày với việc đan len để sau đó mang ra chợ bán những đôi vớ bằng len, mặc dù ngay chính đôi chân trần của cô luôn tái xanh vì lạnh.

Gần đến ngày Giáng sinh, cô nàng nói với mẹ: "Không biết năm nay ông già Noel có mang quà đến cho con không, nhưng con vẫn đặt đôi giày trong lò sưởi. Chắc ông già Noel không quên con đâu phải không mẹ?". Bà mẹ âu yếm vỗ về: "Đừng nghĩ đến điều đó trong ngày Giáng sinh vào năm nay con gái ạ. Chúng ta chỉ cầu mong có đủ thực phẩm để qua mùa đông khắc nghiệt này là quý lắm rồi". Nhưng cô nàng không tin rằng ông già Noel rất có thể quên cô. Vào buổi tối trước ngày Giáng sinh, cô đặt đôi giày trong lò sưởi và đi ngủ với giấc mơ về ông già Noel. Người mẹ nhìn vào đôi giày của con và buồn rầu khi nghĩ đến sự vô vọng của con gái, nếu buổi sáng hôm sau cô không nhìn thấy một món quà nào trong đó. Năm nay, trong cả một món quà Giáng sinh nhỏ cho con, bà cũng không lo được.

Buổi sáng hôm sau, cô nàng thức dậy sớm và chạy đến nơi cô đặt đôi giày. Đúng như sự mơ ước của cô, đêm qua ông già Noel đang đi tới và mang cho cô nàng một món quà. Đó là một con chim nhỏ xíu nằm thiêm thiếp trong chiếc giày, có lẽ vì đói và lạnh. Nó nhìn cô nàng với đôi mắt long lanh và kêu lên mừng rỡ khi cô vuốt nhẹ lên bộ lông mềm mại của nó. Cô bé nhảy múa vì vui mừng và ôm chặt con chim nhỏ xíu vào ngực mình. Cô chạy đến bên giường, nơi mẹ cô đang nằm và reo lên: "Hãy nhìn con đây mẹ ơi. Ông già Noel không quên con và đã mang đến cho con món quà ý nghĩa sâu sắc này!". Những ngày sau đó, cô nàng săn sóc con chim, sưởi ấm và cho nó ăn. Con chim líu ríu bên cô nàng và đậu lên vai cô trong những khi cô làm việc. Khi mùa xuân đến, cô nàng mở lồng cho con chim bay vào rừng nhưng nó không chịu bay xa, cứ loanh quanh gần nhà cô nàng và mỗi buổi sáng, cô nàng lại thức giấc bởi tiếng hót líu lo phía bên ngoài song cửa sổ.

Bà mẹ nhìn con trong niềm hạnh phúc vô bờ. Vì không muốn làm con vô vọng, bà đã vào rừng đêm hôm đó hy vọng tìm thấy một thứ gì làm quà thay ông Noel tặng con, và đã gặp chú chim sắp chết vì lạnh và đói này.

Tác giả: Đang update

Giáng Sinh

GIÊSU: Ngôi Lời Trở Thành Nhục Thể

(Tin Mừng Gioan 1,1-18)

Lời mở đầu Tin Mừng Gioan dẫn vào lãnh vực cao vời thực tại tinh thần. Chúng ta được nhìn thoáng qua NGÔI LỜI TRƯỜNG CỬU, NGƯỜI LÀ ÁNH SÁNG VÀ CHÂN LÝ. NGÔI LỜI TRƯỜNG CỬU là sự hiện diện của Thiên Chúa, và là Chúa. NGÔI LỜI TRƯỜNG CỬU làm cho mọi hiện hữu và động lực thu xếp mọi sự vào từng vị trí. Ngôi Lời oai nghi và huy hoàng vượt qua khả năng hiểu biết nghèo nàn của con người. Quả thật, qua câu 14 của Lời Mở Đầu chúng ta đối diện với bí ẩn nhất các mầu nhiệm qua sự bày tỏ tình yêu và lời Thiên Chúa hứa thâm sâu nhất đối với ta: "Ngôi Lời trở thành nhục thể và ở giữa chúng ta".

Những lời về Ngôi Lời làm cho khả năng hiểu biết tan biến và cho thấy những giới hạn trước những sự việc không thể diễn đạt được. Dầu vậy, có một việc rất rõ ràng: qua việc Chúa Giêsu trở thành Nhập Thể, Thiên Chúa tự dấn thân muôn đời vì loài người. Thiên Chúa không bao giờ quay mặt hay loại bỏ con người. Ngôi Lời mà ta nghe biết trong đêm dài tù đày của linh hồn, công bố tự do, chấp nhận và tình yêu. Công bố xua đuổi mọi lo âu, sợ sệt. Ngôi Lời cho biết về Tin Mừng Cứu Rỗi. Những tử thù của niềm hy vọng là tội lỗi và sự chết sẽ không có được một lời sau hết. Đã có một Ánh Sáng soi chiếu và chiến thắng bóng tối. Đã có một Ngôi Lời trở thành Nhục Thể để chúng ta có thể trở thành người một cách trọn vẹn và sống để ca tụng Chúa qua Thánh Linh.

Trong suốt Mùa Vọng, chúng ta được trao phó, trong sự vui mừng và hồi hộp mong chờ, một công tác tự chuẩn bị chính bản thân mình để mừng ngày Chúa Giêsu giáng sinh. Ngày nay, hoa quả chuẩn bị để đem lại một mùa gặt: mùa gặt sung túc bình an, tình yêu, vui mừng, đại lượng, ôn hoà và xót thương của Thánh Linh. Mùa gặt không chỉ vận may trong một ngày. Mùa gặt Thánh Linh phát sinh và trưởng thành luôn mãi trong suốt con đường đời chúng ta.

Với một mùa gặt hái trong Thánh Linh, ngày nay món quà Giáng Sinh không chỉ được dùng trong một tuần lễ để rồi sau đó chúng ta chuyển hướng sang những thú vị nào khác. Ân Sủng Thánh Linh, với ý nghĩa vĩnh cửu mùa Giáng sinh, phải được tận hưởng và chia sẻ cho đến khi chúng ta đối diện tôn nhan Thiên Chúa.

Mùa Vọng chuẩn bị Đấng Cứu Độ Giáng Sinh. Ngôi Lời đã nhập thể vào trong lịch sử nhân loại, và hy vọng hơn nữa đã nhập thể vào trong tâm hồn của mỗi một người. Vì thế, chúng ta đang sống từng ngày trong Mùa Vọng, mùa chờ đợi. Mỗi ngày tự chuẩn bị ngày Chúa đến gọi về nguồn để dự buổi tiệc trường cửu Nước Trời. Chính Thiên Chúa, Đấng đã trở thành nhục thể sẽ trở lại. Do đó, đối với người Kitô hữu lúc nào cũng là Mùa Vọng. Chúng ta luôn luôn chờ đợi Thiên Chúa đến và đến mãi hoài. Trong khi cử hành Mình Thánh Chúa, chúng ta nói, "Chúa Kitô sẽ trở lại." Ước gì Ngài sẽ tìm thấy chúng ta sẵn sàng, khao khát và hân hoan vui mừng. Ước gì khi Ngài trở lại, cung lòng chúng ta sẽ có rộng chỗ để tiếp đón Ngài.

Nhật Ký:

Dùng ít thời giờ yên tĩnh, cầu nguyện bằng cách suy niệm về Mùa Vọng vừa qua. Viết lại suy niệm về những cách nào Ngôi Lời đã trở thành Nhục Thể trong đời sống bạn. Suy niệm trên những kinh nghiệm đã giúp bạn đến gần Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ chúng ta.

(Trích : Ngài đến trong Vinh Quang)

Năm Mục vụ Giới Trẻ 2021

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ - ĐƯỜNG CÔNG CHÍNH

WHĐ (01.11.2021) - Trong tiếng Do-thái danh từ 'công chính' là צְדָקָה/tzedaqah (righteousness); tính từ 'công chính' là צַדִּיק/tsadaq (righteous), và động từ là צדק/tsiddeq (justify, to be righteous). Còn trong tiếng Hy-lạp, danh từ 'công chính' là καιοσύνη/dikaiosune (righteousness); tính từ 'công chính' là δίκαιος/dikaios (righteous), động từ là δικαιόω/dikaioô (justify, to be righteous). Tuy nhiên, từ công chính trong tiếng Do-thái có nghĩa rộng hơn trong tiếng Hy-lạp. Theo đó, công chính liên quan đến lẽ phải, công bằng, công minh, chính trực, ngay thẳng, thỏa đáng, đúng đắn, thẳng thắn, thành thật, chính xác, đơn sơ, khiêm tốn, thanh cao. Chẳng hạn, người công chính là người sống ngay thẳng, ăn ở tốt lành theo lề luật của Thiên Chúa và thương yêu anh chị em mình như giáo huấn của Người. Công chính là một trong những đặc tính căn bản khi nói về Thiên Chúa. Đối với con người, công chính liên quan đến cách hành xử phù hợp với luân thường đạo lý (Lv 19,36; Đnl 25,1; Cn 8,20). Người công chính là người biết kiềm chế bản thân và hành xử theo lẽ phải, lẽ công minh, chính trực (Ed 18,5-9). Trong nhãn quan Kinh Thánh, công chính vừa là món quà của Thiên Chúa vừa là tác vụ của người lãnh nhận.

Theo nội dung đức tin Ki-tô Giáo, từ công chính gần nghĩa với từ thánh thiện. Trong một số trường hợp, từ công chính và từ thánh thiện được dùng gần như nhau, chẳng hạn, nói rằng thánh Gio-an Tẩy Giả là người thánh thiện cũng tương tự như nói rằng thánh Gio-an Tẩy Giả là người công chính. Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt cách dùng hai từ này: Thánh thiện thường dùng để chỉ con người, sự vật, hiện tượng được dành riêng, được tuyển chọn, được tách ra, được thánh hiến. Trước hết, thánh thiện được dùng để chỉ những gì được dâng hiến cho Thiên Chúa hoặc phục vụ chương trình của Người. Kế đến, thánh thiện cũng nhằm chỉ một người nào đó thay vì để đời sống mình 'trôi nổi theo dòng đời' lại tự hiến, đặt mình trong tình trạng luôn cộng tác với Thiên Chúa để được biến đổi không ngừng hầu ngày càng thánh thiện hơn. Công chính liên quan nhiều tới việc làm của con người, còn thánh thiện liên quan nhiều tới tình trạng của con người. Như thế, công chính liên quan nhiều hơn tới hành động hay cách thức hành xử (behaviour), còn thánh thiện liên quan nhiều hơn tới đặc tính hay tính cách (character). Công chính thiên về nghĩa nhân học, còn thánh thiện thiên về nghĩa thần học. Đối với Thiên Chúa, sự công chính của Người cũng là sự thánh thiện của Người và ngược lại.

Sách Sáng Thế cho chúng ta biết rằng A-đam và E-và có hai người con là Ca-in và A-ben (em của Ca-in). A-ben được mệnh danh là người công chính bởi vì A-ben làm những việc tốt lành theo thánh ý Thiên Chúa, còn Ca-in thì không (St 4,1-12). Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su cũng gọi A-ben là người công chính (Mt 23,35). Khi viết thư cho các tín hữu, thánh Gio-an Tông Đồ căn dặn: "Chúng ta đừng bắt chước Ca-in: Nó là người của Ác thần, nên đã giết em mình. Tại sao nó đã giết em? Bởi vì các việc nó làm thì xấu xa, còn các việc em nó làm thì công chính" (1 Ga 3,12). Sau A-ben, Nô-ê cũng được gọi là người công chính. Theo sách Sáng Thế, sau khi Nguyên Tổ nhân loại sa ngã, sự gian ác của con người ngày càng gia tăng trên mặt đất.

Nô-ê đã không theo vết chân của những người đương thời nhưng theo thánh ý Thiên Chúa: "Ông Nô-ê là người công chính, hoàn hảo giữa những người đồng thời, và ông đi với Thiên Chúa" (St 6,9). Nô-ê 'hoàn hảo giữa những người đồng thời' có nghĩa rằng ông luôn sống và hành động cách đúng đắn, đẹp lòng Thiên Chúa. Đặc biệt, 'Nô-ê đi với Thiên Chúa' có nghĩa rằng ông luôn gần gũi với Người, nhờ đó tất cả những gì phát xuất từ ông đều sinh hoa kết quả tốt đẹp. Trong khi mọi xác phàm có sinh khí và mọi loài trên mặt đất bị tiêu diệt, Thiên Chúa đã lập giao ước với Nô-ê cũng như các thành viên trong gia đình ông. Thiên Chúa còn căn dặn ông đem theo những gì cần thiết cho sự sống của gia đình trong khoảng thời gian đại hồng thủy cũng như tương lai mai ngày. Theo tác giả sách Huấn Ca: "Ông Nô-ê được xem là người công chính vẹn toàn; trong thời thịnh nộ, ông đã trở thành một chồi non: Nhờ có ông, mặt đất còn lại một số sót, khi hồng thuỷ xảy ra" (Hc 44,17).

Lịch sử Dân Thiên Chúa trong Cựu Ước bắt đầu với Áp-ra-ham, người công chính. Ông luôn tin vào lời hứa và giao ước của Thiên Chúa. Theo tác giả sách Sáng Thế: "Ông tin Đức Chúa, và vì thế, Đức Chúa kể ông là người công chính" (St 15,6). Trong hành trình về miền đất Thiên Chúa hứa ban, Áp-ra-ham phải đương đầu với bao nghịch cảnh nhưng ông luôn phó thác mọi sự cho Thiên Chúa và sống công chính trước mặt Người. Sau khi thắng trận, trên đường trở về, Áp-ra-ham gặp Men-ki-xê-đê (tên của ông có nghĩa là 'vua công chính'; ông cai trị thành Sa-lem, nghĩa là bình an, do đó, ông cũng được gọi 'vua bình an') và được Men-ki-xê-đê chúc phúc. Áp-ra-ham đã chia cho Men-ki-xê-đê một phần mười chiến lợi phẩm. Tên tuổi của Áp-ra-ham và Men-ki-xê-đê tiếp tục được đề cập trong các sách Kinh Thánh khác như là những mẫu gương cho mọi người.

Để chuẩn bị cho sự hiện diện và hoạt động của Đức Giê-su giữa lòng nhân thế, Thiên Chúa đã kêu gọi và tuyển chọn những người công chính. Người đầu tiên đáng để chúng ta quan tâm đó là thánh Giu-se. Các sách Tân Ước không cho chúng ta nhiều thông tin về thánh nhân. Tuy nhiên, thánh nhân được diễn tả là 'người công chính' (Mt 1,19). Cuộc đời của thánh nhân là cuộc đời thinh lặng, kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Nhờ thinh lặng nội tâm, thánh nhân biết rõ hơn về chương trình của Thiên Chúa đối với bản thân ngài cũng như toàn thể gia đình nhân loại. Chúng ta nhận thức rằng thinh lặng là ngôn ngữ của Thiên Chúa và cũng là ngôn ngữ của những người công chính. Khi con người không có đủ thinh lặng cần thiết thì khó có thể nhận ra thánh ý Thiên Chúa. Bối rối trước sự kiện người bạn đời Ma-ri-a mang thai và đó không phải là con ruột mình, thánh nhân quyết định lìa bỏ Đức Ma-ri-a cách kín đáo. Tuy nhiên, sứ thần của Thiên Chúa hiện ra với thánh nhân trong giấc mơ và bảo: "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại [đừng sợ] đón bà Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ" (Mt 1,20-21). Sứ thần đã trấn an thánh Giu-se 'đừng sợ/ μὴ φοβηθῇς'; lời này cho biết ngài là người công chính. Trong Kinh Thánh, người công chính thường sợ hãi trước chương trình của Thiên Chúa dành cho mình, chẳng hạn như Áp-ra-ham (St 15,1), I-sa-ác (St 26,24), Gia-cóp (St 28,13: LXX; x. 46,3), I-sa-i-a (Is 7,4), Đức Ma-ri-a (Lc 1,30). Thánh Giu-se là người công chính nên đã vâng phục mặc khải của Thiên Chúa như lời sứ thần truyền và thể hiện đức công chính của mình qua việc tin tưởng và chu toàn thánh ý Thiên Chúa.

Thánh Gio-an Tẩy Giả cũng là người công chính gắn bó với chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Thánh Lu-ca cho chúng ta biết về Da-ca-ri-a và Ê-li-sa-bét (song thân của thánh Gio-an Tẩy Giả): "Cả hai ông bà đều là người công chính trước mặt Thiên Chúa, sống đúng theo mọi điều răn và mệnh lệnh của Chúa, không ai chê trách được điều gì" (Lc 1,6). Thánh nhân đóng vai trò như là người dọn đường cho Đức Giê-su. Vai trò tiền trạm của thánh nhân đã được loan báo trong Cựu Ước: "Công lý đi tiền phong trước mặt Người, mở lối cho Người đặt bước chân" (Tv 85,14). Cuộc đời của thánh Gio-an Tẩy Giả minh chứng về sự công chính của ngài. Đặc biệt, thánh nhân đã trung thành diễn tả đức công chính bằng mạng sống mình. Ngoài những người công chính mà chúng ta đã đề cập, trong Kinh Thánh, chúng ta còn gặp những khuôn mặt công chính khác, chẳng hạn như ông Lót (2 Pr 2,7), Giô-xếp (Lc 23,50), Si-mê-ôn (Lc 2,25), Co-nê-li-ô (Cv 10,22). Tất cả những người công chính trong Kinh Thánh là những hình ảnh loan báo hoặc diễn tả Đức Giê-su là Đường Công Chính của Thiên Chúa.

Sau quãng đời thơ ấu thinh lặng, đặc biệt những năm tháng dài ở làng quê Na-da-rét, lúc ba mươi tuổi, Đức Giê-su bắt đầu sứ mệnh công khai với việc tới sông Gio-đan xin thánh Gio-an Tẩy Giả làm phép rửa. Sự kiện này thật khó hiểu đối với mọi người bởi vì Đức Giê-su không bao giờ phạm tội, Người không cần hoán cải để đón nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao khi thấy Đức Giê-su xin chịu phép rửa, thánh Gio-an Tẩy Giả thốt lên rằng: "Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!" (Mt 3,14). Đức Giê-su nói với thánh nhân: "Bây giờ cứ thế đã. Vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính" (Mt 3,15). Lời Đức Giê-su 'chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính' có nghĩa rằng cả Đức Giê-su và thánh Gio-an Tẩy Giả cần phải thực thi ý định của Thiên Chúa để làm cho sự công chính được kiện toàn. Hình ảnh Đức Giê-su chịu phép rửa là hình ảnh diễn tả sự chết và sống lại của Người hầu giải thoát con người khỏi ách nô lệ tội lỗi và

sự chết. Đó là lý do tại sao khi Đức Giê-su chịu phép rửa xong thì trời mở ra và Thần Khí Thiên Chúa như chim bồ câu đậu xuống trên Người và có tiếng từ trời minh chứng Người là Con yêu dấu của Thiên Chúa (Mt 3,16-17). Mối tương quan giữa việc Đức Giê-su chịu phép rửa và chủ đề 'công chính' cho phép chúng ta phân biệt rõ hơn phép rửa Đức Giê-su truyền lại cho các môn đệ thực thi và phép rửa của Gio-an Tẩy Giả trong Tin Mừng (Mt 3,11; Cv 18,25; Cv 19,3-6; Lc 3,16; Mt 28,16-20).

Trong bốn tác giả Tin Mừng (Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca và Gio-an), chúng ta gặp từ công chính ở các trình thuật của thánh Mát-thêu nhiều nhất. Với Bài Giảng Trên Núi, Đức Giê-su năm lần sử dụng từ công chính và từ này có thể xem như 'từ khóa' của Bài Giảng Trên Núi (Mt 5,6.10.20.45; 6,33). Trong Tám Mối Phúc của Bài Giảng Trên Núi thì có hai mối phúc liên quan đến chủ đề 'công chính', đó là: (1) "Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng" [Μακάριοι οἱ πεινῶντες καὶ διψῶντες τὴν αἰοσύνην, ὅτι αὐτοὶ θήσονται] (Mt 5,6) và (2) "Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ" [Μακάριοι οἱωγμένοι ἕνεκεν αἰοσύνης, ὅτι αὐτῶν ἐστιν ἡ βασιλεία τῶν οὐρανῶν] (Mt 5,10). Hai mối phúc thứ tư và thứ tám này liên kết với nhau, chia tám mối phúc này thành hai nhóm cân đối. Trong bốn mối phúc đầu tiên, các đối tượng được chúc phúc đều bắt đầu bằng chữ 'ϖ-' (ϖτωχοὶ: nghèo khó; πραεῖς: hiền lành;θοῦντες: sầu khổ; ϖεινῶντες:

khát khao) liên quan đến tình trạng hay thái độ, thì bốn phúc sau liên quan đến các hành động cụ thể của người được chúc phúc. Nếu 'thánh thiện' được dùng để chỉ tình trạng và 'công chính' để chỉ hành động, thì tám mối phúc này giúp con người nên 'thánh thiện và công chính'. Khi khai triển các mối phúc, nhất là giới răn yêu thương, Đức Giê-su mời gọi những ai theo Người phải yêu kẻ thù để minh chứng rằng họ là con cái Thiên Chúa, Đấng "cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính" (Mt 5,45). Đặc biệt, Đức Giê-su dạy các môn đệ biết quan tâm hơn đến Nước Thiên Chúa và sự công chính của Người trong cuộc sống mình (Mt 6,33).

Cũng trong bối cảnh Bài Giảng Trên Núi, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng nếu họ không công chính hơn các kinh sư và những người Pha-ri-sêu thì họ sẽ không được vào Nước Thiên Chúa (Mt 5,20). Quả thực, trong hành trình rao giảng, nhiều lần Đức Giê-su khiển trách các kinh sư và những người Pha-ri-sêu, chẳng hạn: "Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình và gian ác!" (Mt 23,28). Họ cố gắng xây mồ, tô mả cho các ngôn sứ và những người công chính trong quá khứ. Tuy nhiên, họ lại 'mù lòa' đến nỗi không nhận ra Đức Giê-su là Đấng Công Chính đang hiện diện và hoạt động giữa họ. Đức Giê-su cho các môn đệ biết rằng sự công chính của họ phải vượt qua sự công chính hình thức bên ngoài của những người Pha-ri-sêu và các kinh sư trong xã hội Do-thái đương thời. Để có thể đạt được sự công chính đó, họ cần dõi theo Đức Giê-su và giáo huấn của Người trong mọi hoàn cảnh của đời mình.

Đức Giê-su giới thiệu dụ ngôn người Pha-ri-sêu và người thu thuế cầu nguyện trong đền thờ hầu giúp mọi người nhận ra ai là người công chính đúng nghĩa. Người Pha-ri-sêu đứng thẳng và thầm thì rằng: "Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia. Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con" (Lc 18,11-12). Người Pha-ri-sêu tự tin lượng định, đánh giá và đưa ra kết luận cách mặc nhiên rằng mình là người công chính dựa trên công đức mình làm. Ông kể lại công lao tuân giữ lề luật và khinh chê người khác, cụ thể là người thu thuế ở cuối đền thờ đang cúi mình, đấm ngực ăn năn hối cải. Tâm tình của người thu thuế khi ông khiêm tốn cậy dựa vào Thiên Chúa hoàn toàn đối nghịch với tâm tình của người Pha-ri-sêu kiêu ngạo tự đắc. Trong đền thờ, người thu thuế đã diễn tả được ba điều quan trọng: (1) Khiêm tốn trước mặt Thiên Chúa, (2) nhận thức rằng mình là người tội lỗi và (3) cầu xin sự tha thứ của Thiên Chúa. Đức Giê-su nói với những người đang lắng nghe rằng người thu thuế trở thành người công chính còn người Pha-ri-sêu thì không. Bởi vì, người Pha-ri-sêu tới đền thờ để 'biểu diễn công đức' chứ không phải cầu nguyện. Hơn nữa, người Pha-ri-sêu còn thiếu bác ái đối với người thu thuế là đồng hương của mình và kết án 'người thân cận' ngay trong đền thờ của Thiên Chúa. Do đó, 'việc cầu nguyện' của người Pha-ri-sêu 'chẳng được ích gì mà còn thêm tội nặng lắm'.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng công chính không chỉ là một trong những đặc tính của Đức Giê-su, mà chính Đức Giê-su là Đấng Công Chính. Lời của Thiên Chúa trong sách ngôn sứ Giê-rê-mi-a diễn tả điều đó: "Ta sẽ làm nẩy sinh cho nhà Đa-vít một chồi non chính trực. Vị vua lên ngôi trị vì sẽ là người khôn ngoan tài giỏi trong xứ sở, vua sẽ thi hành điều chính trực công

minh" (Gr 23,5). Trong Tân Ước, thánh Gio-an Tông Đồ, người môn đệ được Đức Giê-su yêu mến đã viết: "Nếu ai phạm tội, thì chúng ta có một Đấng Bảo Trợ trước mặt Chúa Cha: Đó là Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Công Chính. Chính Đức Giê-su Ki-tô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa" (1 Ga 2,1-2). Thánh nhân đã tựa đầu vào trái tim Đức Giê-su trong Bữa Tiệc Ly và đã lắng nghe nhịp đập của trái tim Đấng Công Chính. Nhờ đó, ngài có được cảm thức sâu rộng về mối tương quan giữa Đức Giê-su, Đấng Công Chính và những ai sống theo giáo huấn của Người: "Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, đừng để ai làm cho anh em đi lạc đường. Ai sống công chính, kẻ ấy là người công chính, như Đức Giê-su là Đấng Công Chính" (1 Ga 3,7). Trong Giáo Hội sơ khai, khi giảng dạy cho dân Do-thái, thánh Phê-rô cũng nói với họ về Đức Giê-su là Đấng Công Chính (Cv 3,14).

Không chỉ các ngôn sứ hay môn đệ Đức Giê-su minh chứng rằng Người là Đấng Công Chính, những người không biết nhiều về Đức Giê-su hay truyền thống Do-thái Giáo cũng nhìn nhận như vậy. Chẳng hạn, trong cuộc khổ nạn của Đức Giê-su, thánh Mát-thêu trình thuật: "Lúc tổng trấn [Phi-la-tô] đang ngồi xử án, thì bà vợ sai người đến nói với ông: Ông đừng nhúng tay vào vụ xử người công chính này, vì hôm nay, tôi chiêm bao thấy mình phải khổ nhiều vì ông ấy" (Mt 27,19). Còn thánh Lu-ca thì trình thuật rằng sau khi Đức Giê-su tắt thở, "thấy sự việc xảy ra như thế, viên đại đội trưởng cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa rằng: Người này đích thực là người công chính!" (Lc 23,47). Vợ của Phi-la-tô hay viên đại đội trưởng là 'những người xa lạ' đã chứng kiến Đức Giê-su là Đấng Công Chính chịu đau khổ, chịu chết cách bất công bởi bàn tay của những người ngoại bang Rô-ma dưới áp lực của dân Do-thái, nhất là giới lãnh đạo. Như vậy, vợ của Phi-la-tô và viên đại đội trưởng là những người có cảm thức sâu xa về sự công chính mà Đức Giê-su đã sống và diễn tả. Phải chăng họ là những người đang trở về với Đường Công Chính!

Đức Giê-su là Tôi Tớ Công Chính của Thiên Chúa đã được loan báo trong Cựu Ước (Is 52,13-53,12). Người đã hạ mình gánh lấy muôn vàn khổ nhục hầu làm cho mọi người trở nên công chính: "Nhờ nỗi thống khổ của mình, người sẽ nhìn thấy ánh sáng và được mãn nguyện. Vì đã nếm mùi đau khổ, người công chính, tôi trung của Ta, sẽ làm cho muôn người nên công chính và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ" (Is 53,11). Nhờ Đức Giê-su, Tôi Tớ Công Chính, con người được biến đổi từ thân phận nô lệ của các thế lực gian ác thành những người công chính thánh thiện trước nhan Thiên Chúa. Thánh Phao-lô làm rõ điểm này khi viết: "Trước kia anh em làm nô lệ tội lỗi, nhưng nay anh em đã hết lòng vâng theo quy luật đạo lý đã đào tạo anh em. Anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở thành nô lệ sự công chính" (Rm 6,17-18). Trong thư gửi tín hữu Cô-rin-tô, thánh nhân còn giải thích rõ hơn: "Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công chính trong Người" (2 Cr 5,21). Dưới nhãn quan của thánh Phao-lô, hành động của người nô lệ tội lỗi và người công chính khác nhau: Người nô lệ tội lỗi làm những điều gian ác, còn người công chính làm những điều tốt đẹp.

Tương tự nhãn quan của các ngôn sứ Cựu Ước và cũng như thánh Phao-lô, thánh Phê-rô biện luận rằng Đức Giê-su đã mang lấy gánh nặng tội lỗi của mọi người trong gia đình nhân loại. Người đã hiến tế chính mình cách hoàn hảo hầu cứu độ và giải thoát muôn người (1 Pr 2,21-25).

Chúng ta biết rằng trong Cựu Ước, hiến tế của Áp-ra-ham là hiến tế 'chưa hoàn thành' bởi vì con trai của Áp-ra-ham là I-xa-ác không bị giết chết, thay vào đó là con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây (St 22,1-19). Tương tự như vậy, hiến tế khởi đầu biến cố vượt qua của dân Do-thái khi còn ở Ai-cập cũng như các hiến tế khác trong lịch sử Cựu Ước là những dấu chỉ hướng về hiến tế Đức Giê-su là Đấng Công Chính. Máu chiên bò đổ ra trong các hình thức tế tự Cựu Ước là dấu chỉ hướng về Máu Đức Giê-su đổ ra để thiết lập Giao Ước Mới và Vĩnh Cửu giữa Thiên Chúa và loài người. Như con cừu chết thay cho I-xa-ác, Đức Giê-su là Đấng Công Chính chết thay cho con cháu của A-đam và E-và, cho mọi người trong gia đình nhân loại từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế.

Trong bài giảng về cuộc phán xét chung, Đức Giê-su đã dùng hình ảnh người mục tử tách biệt chiên và dê (Mt 25,31-46). Chiên đứng bên phải, dê ở bên trái. Bên phải bao gồm những người đã làm 'những điều phải', nghĩa là thực thi đức công chính. Họ được mời gọi vào hưởng hạnh phúc Nước Thiên Chúa. Còn bên trái bao gồm những người đã làm 'những điều trái', nghĩa là làm những điều bất chính. Họ phải ra đi để chịu cực hình muôn kiếp. Với dụ ngôn này, Đức Giê-su cho mọi người biết rằng Người đến trần gian để thiết lập Nước Thiên Chúa, Nước Công Chính, hầu những ai đón nhận và sống theo những giá trị của Nước này thì được hưởng hạnh phúc dành cho người công chính. Nước Công Chính đang lớn dần giữa lòng thế giới thụ tạo cho đến khi Thiên Chúa quy tụ muôn vật muôn loài trong Đức Giê-su ở thời cánh chung (Lc 13,18-21; Ep 1,9-10). Hôm nay, Đức Giê-su vẫn luôn đồng hành và hướng dẫn các công dân của Nước này. Với Đức Giê-su, công chính là đặc điểm căn bản của Nước Thiên Chúa. Còn thánh Phao-lô, khi đề cập đến Nước Thiên Chúa, một mặt, thánh nhân diễn tả Nước Thiên Chúa như là thực tại nhiệm mầu (1 Cr 4,20; 2 Tm 4,18). Mặt khác, thánh nhân cho biết: "Nước Thiên Chúa không phải là chuyện ăn chuyện uống, nhưng là sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần" (Rm 14,17).

Sự công chính mà Đức Giê-su diễn tả trong hành trình trần thế là 'sự công chính có hướng', bởi vì, trong mọi hoàn cảnh, Người luôn quy hướng về Đức Chúa Cha. Đặc biệt, trước khi bước vào cuộc khổ nạn, chịu chết và sống lại để hoàn tất chương trình cứu độ, Đức Giê-su đã thân thưa với Đức Chúa Cha rằng: "Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con. Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa" (Ga 17,25-26). Với Đức Giê-su, Đức Chúa Cha là Nguồn Gốc và là Mô Phạm (Paradigm) của các hình thức công chính trong thế giới thụ tạo. Tư tưởng, lời nói và việc làm của Đức Giê-su kiện toàn mặc khải Thiên Chúa trong Cựu Ước: "Ta là Đức Chúa, Ta đã gọi ngươi, vì muốn làm sáng tỏ đức công chính của Ta. Ta đã nắm tay ngươi, đã gìn giữ ngươi và đặt làm giao ước với dân, làm ánh sáng chiếu soi muôn nước" (Is 42,6).

Tác giả sách Tông Đồ Công Vụ kể lại rằng, sau khi thánh Phê-rô và Gio-an chữa một người què từ khi lọt lòng mẹ, thánh Phê-rô đã nói với dân chúng: "Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công Chính, mà lại xin ân xá cho một tên sát nhân. Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết: Về điều này, chúng tôi xin làm chứng" (Cv 3,14-15). Trong thư thứ nhất, thánh nhân khẳng định: "Chính Đức Ki-tô đã

chịu chết một lần vì tội lỗi - Đấng Công Chính đã chết cho kẻ bất lương- hầu dẫn đưa chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Thân xác Người đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Người đã được phục sinh" (1 Pr 3,18). Sự nhận thức của thánh Phê-rô về Đức Giê-su phù hợp với nhãn quan của thánh Gio-an Tẩy Giả khi nói về Đức Giê-su: "Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian" (Ga 1,29). Đối với thánh Phê-rô và Gio-an Tẩy Giả, qua Đức Giê-su, Thiên Chúa đã diễn tả sự công chính của Người theo cách thức vượt quá tầm hiểu biết của mọi người từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế.

Trong hành trình loan báo Tin Mừng, thánh Phao-lô đã kể lại sự hoán cải của ngài, từ một người bất chính, tội lỗi, bách hại các Ki-tô hữu trở thành chứng nhân trung thành loan báo Đức Giê-su và Tin Mừng của Người. Ngài kể về việc ông Kha-na-ni-a cho ngài biết chương trình kỳ diệu của Thiên Chúa đối với ngài: "Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã chọn anh để anh được biết ý muốn của Người, được thấy Đấng Công Chính và nghe tiếng từ miệng Đấng ấy phán ra" (Cv 22,14). Thánh nhân đã có kinh nghiệm về Đức Giê-su, Đấng Công Chính và ngài đã sống và chết vì Đấng đó. Đặc biệt, đối với thánh Phao-lô, công chính là chủ đề trung tâm của Kinh Thánh. Trong thư viết cho Ti-mô-thê, thánh nhân khẳng định: "Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính" (2 Tm 3,16). Thánh nhân cũng bày tỏ niềm hy vọng vào phần thưởng mà Thiên Chúa dành cho người công chính: "Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính; Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong Ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện" (2 Tm 4,8). Chủ đề công chính được thánh nhân khai triển cách mạch lạc trong các thư của ngài, nhất là thư gửi tín hữu Rô-ma và thư gửi tín hữu Ga-lát.

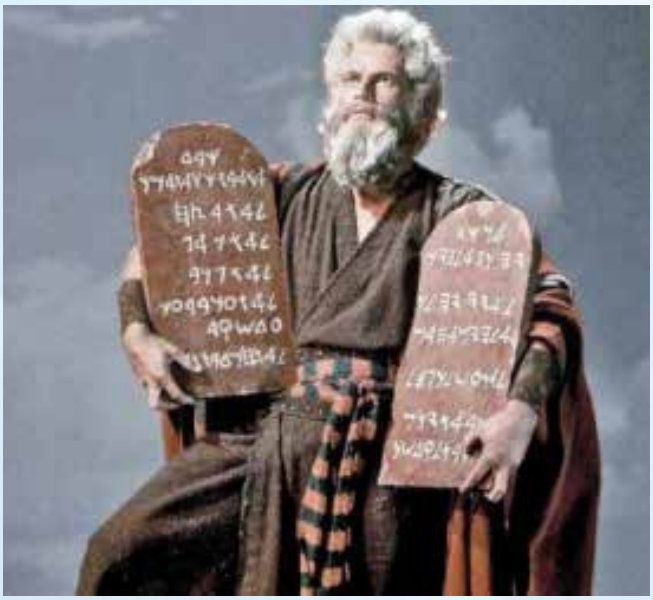

So với các tác giả Tân Ước, thánh Phao-lô đề cao tương quan giữa đức tin và công chính, chẳng hạn: "Chỉ có một Thiên Chúa, Đấng làm cho người được cắt bì nên công chính vì họ tin, và làm cho người không được cắt bì nên công chính cũng bởi họ tin" (Rm 3,30) hay: "Kinh Thánh thấy trước rằng Thiên Chúa sẽ làm cho dân ngoại nên công chính nhờ đức tin, nên đã tiên báo cho ông Áp-ra-ham tin mừng này: Nhờ ngươi, muôn dân sẽ được chúc phúc" (Gl 3,8). Điều đáng để chúng ta quan tâm là cần hiểu tư tưởng của ngài khi so sánh giữa đức tin và công chính, đức tin và lề luật, đức tin và lý trí. Thánh Phao-lô không phải là người theo 'chủ nghĩa duy tín' (fideism), nghĩa là chỉ có 'tin', những điều khác không quan trọng. Ngược lại, tư tưởng của ngài rất quân bình, hòa hợp. Chẳng hạn, trong thư gửi tín hữu Rô-ma, ngài viết: "Người ta được Thiên Chúa coi là công chính, không phải vì nghe biết Lề Luật, nhưng là vì tuân giữ Lề Luật" (Rm 2,13). Khi khuyên dạy Ti-mô-thê, thánh Phao-lô viết: "Anh hãy tránh xa các đam mê của tuổi trẻ, cố gắng trở nên người công chính, giàu lòng tin và lòng mến, ăn ở thuận hòa cùng những ai kêu cầu Chúa với tấm lòng trong sạch" (2 Tm 2,22).

Người công chính diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh của mình không chỉ bởi đức tin mà còn hành động nữa. Trong sách Đệ Nhị Luật, Mô-sê nói với dân Do-thái: "Chúng ta sẽ là người công chính, nếu chúng ta lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh này trước nhan Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, như Người đã truyền cho chúng ta" (Đnl 6,25). Thánh Gia-cô-bê viết: "Ông Áp-ra-ham tổ phụ chúng ta, đã chẳng được nên công

chính nhờ hành động, khi ông hiến dâng con mình là I-xa-ác trên bàn thờ đó sao? Bạn thấy đó: Đức tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo" (Gc 2,21-22). Đồng thời, thánh nhân cũng viết: "Một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết" (Gc 2,26). Như vậy, người công chính không chỉ là người đặt niềm tin vào Đức Giê-su cũng như khao khát sống đời công chính mà còn thực thi những điều Đức Giê-su truyền dạy.

Trong Giáo Hội sơ khai, các môn đệ Đức Giê-su tiếp tục diễn tả và làm chứng rằng Người là Đấng Công Chính của Thiên Chúa. Thánh Tê-pha-nô (vị tử đạo đầu tiên của Ki-tô Giáo) đã có bài diễn từ sâu sắc về chương trình của Thiên Chúa đối với dân Do-thái cũng như toàn thể nhân loại (Cv 7,1-60). Với thánh nhân, chương trình đó được trở thành hiện thực nơi Đức Giê-su. Tuy nhiên, nhiều người Do-thái, nhất là giới lãnh đạo, cộng tác với những người cầm quyền Rô-ma đối xử bất chính với Đức Giê-su và đóng đinh Người vào thập giá. Thánh Tê-pha-nô đã làm chứng cho Đức Giê-su trước những người Do-thái rằng: "Có ngôn sứ nào mà cha ông các ông không bắt bớ? Họ đã giết những vị tiên báo Đấng Công Chính sẽ đến; còn các ông, nay đã trở thành những kẻ phản bội và sát hại Đấng ấy. Các ông là những người đã lãnh nhận Lề Luật do các thiên sứ công bố, nhưng lại chẳng tuân giữ" (Cv 7,52-53). Sau đó, họ đã ném đá thánh nhân cho đến chết. Lời cuối cùng của thánh nhân trước khi chết là lời cầu xin Thiên Chúa tha thứ cho những kẻ giết mình: "Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này" (Cv 7,60). Lời này cũng tương tự như lời của Đức Giê-su, Đấng Công Chính, trước khi trút hơi thở cuối cùng trên thập giá: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23,34).

Mọi người trong gia đình nhân loại được mời gọi lãnh nhận Bí Tích Thanh Tẩy để được thánh hóa và trở nên công chính (1 Cr 6,11). Tuy nhiên, bao lâu còn trong hành trình dương thế, con người cần phải hướng về Đức Giê-su, Đấng Công Chính. Bởi vì, sự công chính của con người tại thời điểm nào đó trong cuộc sống không bảo

đảm cho toàn bộ hành trình trần thế của mình (LG 40). Lời của Thiên Chúa trong sách ngôn sứ Ê-dê-ki-en cho chúng ta biết: "Khi người công chính từ bỏ đường công chính mà làm điều bất chính, nó sẽ phải chết" (Ed 33,18). Đặc biệt, mọi người luôn được mời gọi hoán cải: "Giả Ta nói với kẻ gian ác: Chắc chắn ngươi phải chết, nhưng nếu nó từ bỏ tội lỗi mà trở lại và thực hành điều công minh chính trực… Mọi tội lỗi nó đã phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến nữa: Nó đã thi hành lẽ công minh, nó sẽ được sống" (Ed 33,14-16). Bao lâu còn hiện diện giữa 'nền văn hóa A-đam và E-và', con người còn phải đương đầu với bao nghịch cảnh và muôn hình thức tội lỗi. Do đó, con người còn phải hoán cải để 'ngày càng công chính hơn' như lời thánh Phao-lô trong thư gửi các tín hữu Cô-rin-tô: "Nhân danh Đức Ki-tô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hòa với Thiên Chúa. Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công chính trong Người" (2 Cr 5,20-21). Nói cách khác, bao lâu còn sống trên trần gian, bấy lâu con người còn được mời gọi 'trở nên công chính' bởi vì sự công chính của con người luôn là thực tại không ngừng lớn lên hay lộ trình tiếp diễn cho đến khi thành tựu viên mãn trong Nước Thiên Chúa.

Đường Công Chính của Đức Giê-su là Đường Thập Giá. Từ thời Giáo Hội sơ khai cho đến hôm nay, nhiều Ki-tô hữu đã 'bị bách hại vì lẽ công

chính'ωγμένοι ἕνεκεν αιοσύνης] (Mt 5,10). Như vậy, tử đạo hay bách hại vì lẽ công chính không phải là điều bất thường trong lịch sử Giáo Hội mà là 'điểm chung' của những ai trung tín với Đức Giê-su và đi Đường của Người. Thánh I-nha-xi-ô An-ti-ô-khi-a, văn sỹ Te-tu-li-a-nô, thánh Au-gút-ti-nô và nhiều nhân vật nổi bật khác trong lịch sử Giáo Hội đã diễn tả và minh chứng như vậy. Nói cách khác, Đường Công Chính vẫn luôn là Đường Hẹp chứ không phải là đường thênh thang (Lc 13,22-30). Những ai đi trên Đường này cần phải sống đời khiêm hạ, từ bỏ chính mình và vác thập giá mình mà theo Đức Giê-su (Mc 8,34). Người bị bách hại vì sống công chính là người gần gũi với Đức Giê-su nhất bởi vì chính Đức Giê-su đã bị bách hại vì sống công chính. Lời của thánh Phao-lô gần hai ngàn năm trước vẫn còn nguyên giá trị: "Những ai muốn sống đạo đức trong Đức Ki-tô Giê-su, đều sẽ bị bắt bớ" (2 Tm 3,12). Như vậy, điểm chung nhất của các thánh tử đạo trong lịch sử Giáo Hội là các ngài sống đời công chính: Công chính trong đức tin, trong hành động và sẵn lòng thí mạng sống mình theo khuôn mẫu Đức Giê-su, Đường Công Chính.

Giữa lòng thế giới, có vô số con đường để chúng ta đi. Kinh nghiệm cuộc sống cho chúng ta biết rằng chúng ta đi đường nào thì sẽ tới đích của đường đó. Trong Cựu Ước, Đức Khôn Ngoan nói: "Ta bước đi trên lối công bình, đi giữa nẻo công minh chính trực" (Cn 8,20). Còn tác giả Thánh

Vịnh đã mở đầu tập sách của mình bằng Thánh Vịnh 'Hai nẻo đường: Nẻo đường chính nhân và nẻo đường ác nhân' (Tv 1). Sau đó, Thánh Vịnh gia diễn tả niềm tin tưởng vào sự quan tâm săn sóc của Thiên Chúa: "Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính vì danh dự của Người" (Tv 23,1-3). Thiên Chúa khởi sự nơi chúng ta sự công chính của Người. Đồng thời, Người hằng hướng dẫn chúng ta để chúng ta biết cộng tác với Người trong tiến trình hướng về sự công chính viên mãn (LG 32). Người đi Đường Công Chính của Đức Giê-su không chỉ sống cuộc đời xa lánh tội lỗi mà còn chú tâm làm những điều lành thánh. Chúng ta có thể nói rằng người sống cuộc đời lánh xa tội lỗi đáng để chúng ta cúi đầu kính trọng, nhưng người chú tâm làm điều lành thánh đáng để chúng ta quỳ gối tôn vinh và noi gương bắt chước.

Tính sở hữu là một trong những hệ lụy của Tội Nguyên Tổ, ăn sâu vào tâm khảm của con người. Do đó, con người thường tìm kiếm những gì bảo đảm cho bản thân mình. Tuy nhiên, Đức Giê-su dạy con người phải biết tìm kiếm và chọn lựa những gì phù hợp với phẩm giá của mình. Người nói: "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho. Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai: Ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy" (Mt 6,33-34). Như vậy, Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người trở thành 'đối tượng căn bản' cho sự tìm kiếm của con người chứ không phải là ai đó, hiện tượng nào đó, biến cố nào đó, thực tại nào đó trong thế giới thụ tạo này. Để có thể thực thi giáo huấn của Đức Giê-su, Đấng Công Chính, chúng ta hãy sống theo những giá trị của Nước Thiên Chúa, những giá trị cho phép chúng ta định dạng bản thân theo Đường Công Chính của Người.

Mặc khải Kinh Thánh, đặc biệt giáo huấn của Đức Giê-su và các thánh tông đồ cho chúng ta nhận thức rằng con người không thể tự mình trở

nên công chính đúng nghĩa (Rm 3,10-12). Thiên Chúa là Đấng làm cho con người trở nên công chính, đồng thời, nhờ hướng chiều về sự công chính của Người, con người ngày càng được công chính hơn. Như đã được đề cập ở trên, trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng sự công chính của họ phải vượt qua sự công chính của các kinh sư và những người Pha-ri-sêu (Mt 5,20). Trong thư gửi tín hữu Rô-ma, thánh Phao-lô viết về những người Do-thái như sau: "Họ có lòng nhiệt thành đối với Thiên Chúa, nhưng lòng nhiệt thành đó không được sáng suốt họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính" (Rm 10,2-3). Đặc biệt, trong thư gửi Ti-tô, thánh Phao-lô khẳng định: "Không phải vì tự sức mình chúng ta đã làm nên những việc công chính, nhưng vì Người thương xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ phép rửa ban ơn Thánh Thần, để chúng ta được tái sinh và đổi mới" (Tt 3,5). Do đó, con người cần cộng tác với Thiên Chúa trong việc công chính hóa bản thân và thực thi đức công chính với sự đồng hành và hướng dẫn của Thần Khí Thiên Chúa.

Con người trên bình diện cá nhân cũng như cộng đoàn cần được bao phủ bởi sự công chính để mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm của mình đều diễn tả thánh ý Thiên Chúa. Trong Cựu Ước, tác giả Thánh Vịnh thân thưa cùng Thiên Chúa: "Ước chi hàng tư tế của Ngài mặc lấy sự công chính, kẻ hiếu trung với Ngài được cất tiếng hò reo" (Tv 132,9). Ông Gióp biện hộ cho chính mình: "Tôi đã mặc lấy đức công chính như áo che thân, lấy lẽ công minh làm mũ đội đầu và áo khoác" (G 29,14). Lời tiên báo về Đấng Mê-si-a trong sách ngôn sứ I-sai-a: "Đai thắt ngang lưng là đức công chính, giải buộc bên sườn là đức tín thành" (Is 11,5). Thấm nhuần tư tưởng Cựu Ước về việc 'mặc lấy sự công chính', trong thư gửi tín hữu Ê-phê-xô, thánh Phao-lô viết: "Hãy đứng vững: Lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính, chân đi giày là lòng hăng say loan báo tin mừng bình an; hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần. Sau cùng, hãy đội mũ chiến là ơn cứu độ và cầm gươm của Thần Khí ban cho, tức là Lời Thiên Chúa" (Ep 6,14-17). Như vậy, trong cuộc sống, chúng ta cần luôn đặt câu hỏi cho mình: Chúng ta đang mặc cái gì? Chúng ta đang được bao phủ bởi cái gì? Thiên Chúa mời gọi chúng ta hãy mặc lấy sự công chính của Người và hãy để sự công chính của Người bao phủ hầu chúng ta có thể thực thi đời sống chứng tá cho tình yêu và sự công chính của Người giữa lòng nhân thế.

Mọi người được mời gọi cộng tác với ơn Thiên Chúa để có thể sống đời công chính, đồng thời, biết nhận ra sự cần thiết để sống theo đức công chính mà Thiên Chúa ban tặng, bởi vì: "Đức công chính giữ gìn người sống thanh liêm, còn tội lỗi đưa ác nhân đến chỗ tiêu diệt" (Cn 13,6). Như đã được đề cập ở trên, tự sức mình, con người không thể sống đức công chính cách hoàn hảo trong hành trình trần thế này. Do đó, mọi người được mời gọi quy hướng về Đức Giê-su, trông cậy và phó thác đời sống mình cho Người. Thánh Phao-lô mời gọi các tín hữu Ê-phê-xô xưa kia và chúng ta hôm nay: "Anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật

sự sống công chính và thánh thiện" (Ep 4,22-24). Như vậy, con người mới với tâm trí mới thấm đượm đức công chính của Thiên Chúa phải là con người mà mỗi người chúng ta cần luôn chú tâm xây dựng.

Trong Cựu Ước, ngôn sứ Đa-ni-en diễn tả một trong những thị kiến thời cánh chung như sau: "Các hiền sĩ sẽ chói lọi như bầu trời rực rỡ, những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao" (Đn 12,3). Sứ mệnh làm cho mọi người nên công chính của Đức Giê-su được tiếp tục bởi các môn đệ của Người. Do đó, các Ki-tô hữu cần ý thức rằng họ được mời gọi không ngừng hoán cải hầu có thể trở thành khí cụ của Đức Giê-su, Đường Công Chính, giữa dòng đời. Viết thư cho các tín hữu Rô-ma, thánh Phao-lô căn dặn họ: "Anh em là những người sống đã từ cõi chết trở về, anh em hãy hiến toàn thân cho Thiên Chúa, và dùng chi thể của anh em như khí cụ để làm điều công chính, phục vụ Thiên Chúa" (Rm 6,13). Đối với thánh Phao-lô, công chính tích hợp các đức tính cao quí khác của các môn đệ Đức Giê-su. Kinh nghiệm của thánh Phao-lô về hoán cải và trở thành chứng nhân của Đức Giê-su, Đường Công Chính, phải là kinh nghiệm của các Ki-tô hữu hôm nay và luôn mãi.

Qua những trình bày ở trên, chúng ta có thể kết luận rằng, theo mặc khải Ki-tô Giáo, con người được Thiên Chúa sáng tạo để sống công chính trước nhan Thiên Chúa nhưng con người đã vô ơn, bất tuân và trở thành nô lệ của bất chính, tội lỗi và sự chết. Dầu vậy, vì yêu thương, Thiên Chúa đã gửi Con của Người là Đức Giê-su đến với con người. Đường của Đức Giê-su trong hành trình trần thế là Đường Công Chính. Giáo huấn về sự công chính mà Người diễn tả có thể tóm lược vào hai điểm sau: (1) Thiên Chúa là Đấng Công Chính và nguồn gốc của các hình thức công chính trong gia đình nhân loại và (2) mọi người được mời gọi sống công chính để được thừa hưởng hoa trái dành cho người công chính trong Nước Thiên Chúa. Là Ki-tô hữu, chúng ta được mời gọi lắng nghe, đón nhận, suy niệm và thực thi giáo huấn về công chính được Đức Giê-su sống và diễn tả trong hành trình trần thế của Người. Theo đó, ưu tiên của cuộc sống chúng ta là tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người. Hôm nay, Đức Giê-su vẫn đang nói với mọi người trong gia đình nhân loại: "Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng" (Mt 5,6). Ước gì chúng ta luôn kết hợp mật thiết với Đức Giê-su, Đấng Công Chính và đi trên Đường Công Chính của Người, để sau khi hoàn tất hành trình trần thế, chúng ta được đón nhận vào Nước Thiên Chúa: Nước của sự công chính, bình an và hoan lạc trong Chúa Thánh Thần (Rm 14,17).

Gm. Phêrô Nguyễn Văn Viên

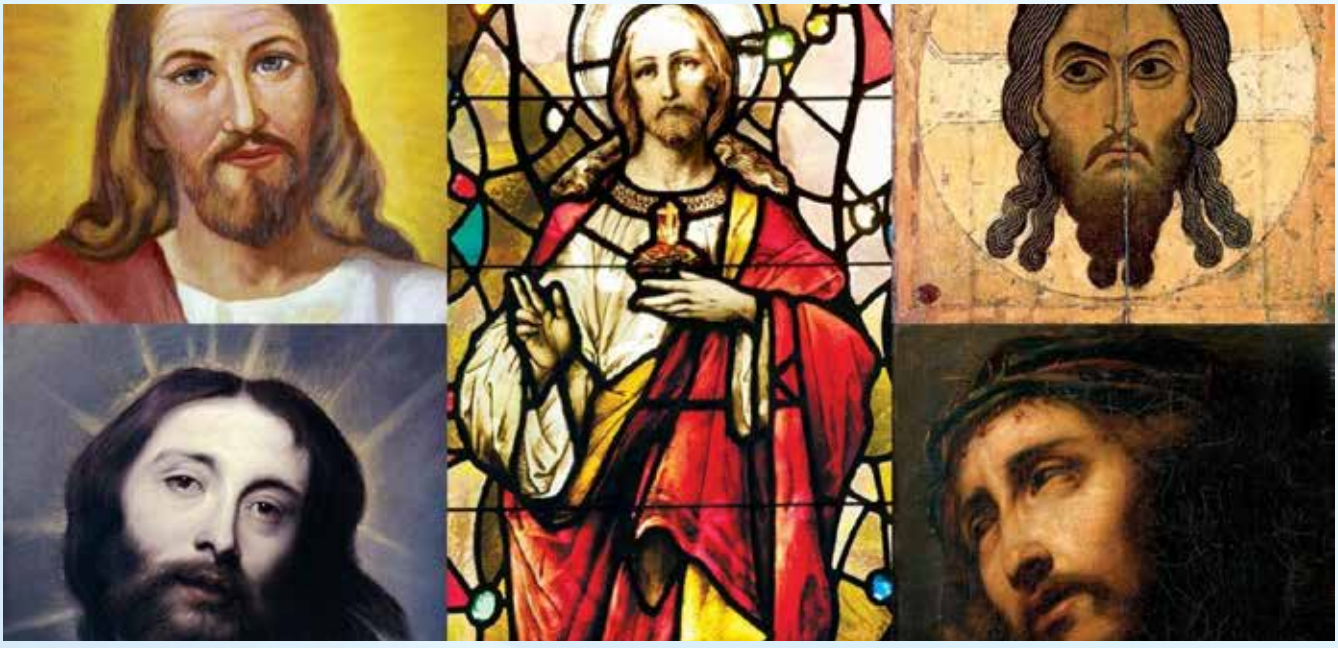

Thực trạng gia đình VN hôm nay

Dẫn nhập

Ngây ngất êm đềm khi tưởng nhớ
Ngôi nhà nếp sống kẻ thường dân
Giêsu cứu Chúa, Người thầm lặng,
Vui cảnh đơn sơ thú thanh bần
Thánh gia từng trải nỗi lầm than,
Xin dủ tình thương kẻ cơ hàn,
Đoái lại gian trần đầy đau khổ,
Cho người kêu khẩn được ủi an.

Hai câu Thánh Thi này được đọc trong giờ kinh ngày lễ kính Thánh Gia Thất đã mô tả một chút về gia đình của Chúa Giêsu. Trong ngôi nhà này, có đủ thành phần là cha, mẹ và con cái. Cũng như bao gia đình khác ở trần gian, gia đình này cũng biểu hiện đầy đủ nếp sống của một gia đình: có mối tương quan gia đình gia tộc, có lao động, có gặp thử thách gian truân, và mỗi người cảm nếm được sự ngọt ngào của tình thương và hạnh phúc nơi mái ấm gia dinh... Và quan trọng hơn hết là gia đình này có Chúa ở cùng.

Trong bối cảnh của những ngày Ủy Ban Mục Vụ Gia đình - Hội Đồng Giám Mục Việt Nam - tổ chức Hội Nghị Thường Niên năm 2020 bàn về những định hướng mục vụ và đưa ra những áp dụng thực hành cho gia đình tại Việt Nam. Thiết nghĩ điều trước tiên chúng ta cần phải làm là tìm hiểu về đời sống của các gia đình Công giáo, hay nói cách khác là chúng ta cùng tìm biết về "thực trạng của các gia đình Công giáo Việt Nam" trong bối cảnh xã hội hôm nay.

Đây chính là mục tiêu của bài viết này. Từ đó và nhờ đó, chúng ta có thể thấy được những khó khăn và thuận lợi mà các gia đình đang sống và thấy được những thách đố mà những người làm mục vụ phải đối diện để cùng nhau tìm phương hướng giải quyết và có những hướng dẫn cụ thể, những áp dụng thực hành cho các gia đình.

1. Định nghĩa về gia đình

Gia đình là gì? Chúng ta nhận thấy là có nhiều cách để trả lời cho câu hỏi này. Thật vậy, từ nhiều góc độ và xét trên nhiều phương diện,

chúng ta có những câu định nghĩa về gia đình.

Điều đầu tiên cần xác định ở đây là - nhờ mặc khải và trong đức tin - Đức kitô là trung tâm, Đức Kitô là cùng đích, là nguồn sống của các Kitô hữu. Và như vậy, gia đình Kitô hữu và những thực tại của các gia đình cũng đều bắt nguồn từ Đức Kitô và luôn sống trong Ngài. Như thế, chúng ta thấy rằng trong Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô, các gia đình Công giáo đều mang nơi mình một chiều kích linh thánh và siêu việt.

- Theo thánh Phaolô, hình ảnh hôn phu, hôn thê nơi mỗi gia đình và các mối tương quan là hình ảnh sống động cho mối tương quan giữa gia đình Ba Ngôi Thiên Chúa và cũng là hình ảnh sống động trong tương quan giữa Chúa Kitô và Giáo hội của Người. Sự hiệp thông này được hoàn tất vĩnh viễn nơi Đức Giêsu Kitô.

- Khởi đi từ những trang đầu của bộ Kinh Thánh cũng như lời dạy của Chúa Giêsu và giáo huấn của Giáo hội, chúng ta có thể thấy được một vài nét khái quát về gia đình: Gia đình là tập hợp những người cùng chung sống thành một đơn vị nhỏ nhất trong cộng đồng xã hội. Cha mẹ là một cặp bất khả phân ly, gắn bó với nhau trong bí tích Hôn phối. Một gia đình Công giáo thường có vài thế hệ chung sống như ông bà, cha mẹ, con cái. Họ bình đẳng về phẩm giá và cùng nhau sống đức tin, đức cậy, đức mến trong sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi. Gia đình

là Hội thánh tại gia, là vườn ươm hạt giống và thông truyền đức tin, là nơi ươm mầm và bảo vệ sự sống, là viên đá để xây dựng tòa nhà Giáo hội.

+ Gia đình là Hội Thánh tại gia

Đây là một thuật ngữ cổ mà Công đồng Vatican II dùng để gọi các gia đình: Hội thánh tại gia hay Hội thánh thu nhỏ. Gia đình là nơi thể hiện đặc biệt chức tư tế cộng đồng của người cha, người mẹ, con cái và mọi phần tử trong gia dinh... Gia đình là trường học đầu tiên về đời sống Kitô giáo và là một trường học phát triển nhân tính. "Ở đó, người ta học được sự kiên nhẫn và niềm vui của lao động, tình yêu thương huynh đệ, sự tha thứ quảng đại, thậm chí tha thứ nhiều lần, và nhất là việc phụng thờ Thiên Chúa qua kinh nguyện và sự hiến dâng cuộc đời mình"

Gia đình là trường dạy cầu nguyện và sống đức tin: Trong Thư Chung gởi cộng đoàn Dân Chúa, các Giám mục Việt nam có viết: "Gia đình là cộng đoàn cầu nguyện, thờ phượng Thiên Chúa, đền thờ tại gia. Hiệp thông trong kinh nguyện vừa là hoa trái vừa là đòi hỏi của sự hiệp thông bắt nguồn từ bí tích Rửa Tội và Hôn Phối. Chúa Giêsu hiện diện trong gia đình khi vợ chồng, cha mẹ, con cái cùng cầu nguyện, và khi đó, chính cuộc sống gia đình trở thành lời kinh sống động.

Hơn thế nữa, gia đình là nơi chốn, là môi trường tốt để đón nhận đức tin, gìn giữ và giúp nhau sống đức tin cho mỗi thành viên, và thông truyền đức tin cho người khác. Điều này được các Giám mục Thế giới khi họp tại Roma có viết: ". việc thông truyền đức tin từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã tìm được môi trường tự nhiên là gia đình. Trong gia đình, các dấu hiệu đức tin, sự thông truyền những chân lý đầu tiên, việc dạy cách cầu nguyện, chứng tá thành quả của tình yêu đã được ghi đậm vào cuộc sống của các thiếu nhi và thiếu niên, trong bối cảnh sự chăm sóc mà mỗi gia đình dành cho việc tăng trưởng của con cái".

+ Gia đình là cộng đoàn hiệp thông các ngôi vị

Theo "Tông huấn Gia Đình" thì một trong bốn bổn phận trọng yếu của Gia Đình Kitô hữu là đào tạo một cộng đồng hiệp thông giữa các ngôi vị, tức giữa các thành viên của Gia Đình với nhau, được coi là bình đẳng về phẩm giá và ơn gọi trước mặt Chúa và trước mặt nhau. Sự hiệp thông mẫu của gia đình cũng như của Hội Thánh là Mầu Nhiệm Thông Hiệp của Thiên Chúa Ba Ngôi là Đấng thượng trí, toàn năng, cực thánh và yêu thương tột cùng. Vì thế nét nổi bật của Gia Đình Kitô hữu là cuộc sống thuận hòa, yêu thương, đầm ấm, san sẻ, giúp đỡ, hy sinh, quên mình vì nhau và vì hạnh phúc của nhau.

+ Gia đình là chiếc nôi sự sống và tình yêu

Gia đình là chiếc nôi đầu tiên đón tiếp, bảo vệ sự sống và cung cấp cho con người những điều cần thiết trong hành trình làm người. Yêu thương và tha thứ là quy luật trọng yếu trong mối quan hệ giữa vợ chồng với nhau, và giữa con cái với cha mẹ. Coi nhẹ quy luật này, thì sức sống và hạnh phúc của gia đình sẽ trở nên èo uột và mong manh.

Gia đình là cung thánh của sự sống, là nơi sự sống được khai sinh và chăm sóc. Gia đình bảo vệ sự sống con người trong mọi giai đoạn, kể cả giai đoạn cuối cùng.

Với một vài ý niệm và định nghĩa mà chúng ta vừa cùng nhau nhắc lại dựa trên mặc khải và thần học cũng như giáo huấn của Giáo hội về gia đình, chúng ta thấy rằng "người ta không thể hiểu trọn vẹn mầu nhiệm gia đình Kitô giáo nếu không nhìn trong ánh sáng tình yêu vô hạn của

Chúa Cha, được biểu lộ nơi Đức Kitô, Đấng đã tự hiến mình cho đến cùng và vẫn sống giữa chúng ta".

Linh thánh là vậy, cao trọng là vậy nơi một gia đình. Và mỗi thành viên trong các gia đình cũng như mọi thành phần bên đạo bên đời đều ra sức xây đắp và bảo vệ các gia đình. Tuy nhiên, trong dòng lịch sử có nhiều đổi thay cũng như phải hứng chịu những tác động của xã hội hiện tại, nên các gia đình hôm nay đang có những đổi thay: đổi thay để thích ứng, đổi thay để tồn tại. Những đổi thay này đã mang lại nhiều điều tích cực cho các gia đình và mỗi thành viên. Và những đổi thay này cũng có những tác động xấu trên mỗi gia đình, đôi khi nó để lại một vết thương khó chữa cho mỗi thành viên, cho các gia đình trong thời đại hôm nay.

2. Thực trạng của các gia đình Việt Nam hôm nay

Để có thể tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về thực trạng của các gia đình, chúng ta thấy đã có nhiều nghiên cứu, khảo sát, thăm dò của các tổ chức xã hội, các tôn giáo, các cá nhân và những nhà nghiên cứu đã tiến hành thực hiện và đã thu lại được nhiều kết quả tương đối chính xác về thực trạng gia đình trong thời đại hôm nay.

Khi nói về thực trạng của các gia đình là lúc chúng ta cùng vạch ra và xem xét các điểm sáng và những khoảng tối mà các gia đình hôm nay đang sống và đang phải đối diện.

Điểm sáng tỏa lan

Một cách tổng thể, Giáo hội Công giáo Việt Nam được đánh giá là một Giáo hội năng động, trẻ trung và có nhiều sức sống. Ở Việt Nam, người ta nhận thấy việc giữ đạo và sống đạo xem ra thật quy cũ và đều đặn. Trong một cuộc điều tra xã hội của Tiến sĩ Nguyễn Đức Lộc về tình trạng hôn nhân Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc (12/2014). Tác giả nhận thấy các gia đình có đạo qua các mẫu nghiên cứu thể hiện đời sống gia đình yên ấm so với mặt bằng chung của các gia đình trong xã hội Việt Nam hôm nay. Khảo sát cho thấy: 89,2% đang chung sống vợ chồng; 7,7% góa bụa, và một tỷ lệ khá nhỏ 0,9% bị vướng mắc hôn phối Công giáo (0,3% có trình báo cha xứ và 0,6% ly hôn theo tòa đời). Các gia đình đồng tâm, ổn định trong sinh hoạt, trong việc làm và trong đời sống đạo: Thánh lễ chúa nhật có đông người tham dự. Theo điều tra xã hội học tôn giáo của Nguyễn Hồng Dương khảo sát từ tháng 1/1990 - 10/1993 tại Tp Hồ Chí Minh cho thấy việc các tín hữu giữ ngày chúa nhật thường xuyên 96%, không thường xuyên 2% và không bao giờ là 2% (Khảo sát xã hội của Nguyễn Văn Nghĩa cũng cho kết quả tương tự). Các lớp giáo lý nơi các giáo xứ, các lớp tân tòng, và lớp giáo lý hôn nhân... được mở khóa đều đặn với nhiều người tham gia.

Và hơn nữa, vẫn có nhiều tấm gương sống đạo và sống đức tin từ nhiều cá nhân, từ các gia đình như việc trung thành trong hôn nhân , việc chấp nhận cảnh hiếm muộn son sẻ mặc dầu khoa học kỹ thuật can thiệp được điều này nhưng không hợp giáo lý; việc từ chối phá thai để đón nhận những người con tật nguyền. hay việc chấp nhận thua thiệt về kinh tế, về địa vị, về những mối phúc lợi xã hội trong cuộc sống hàng ngày vì đức tin.

Những điều này được phản ánh thật đúng trong Thư Chung 2017 của các Giám Mục Việt Nam gởi Cộng đoàn Dân Chúa: "Mặc dù có nhiều thách đố và khó khăn trong đời sống gia đình, vẫn có những chứng từ tốt đẹp nơi nhiều cặp vợ chồng trẻ Công giáo. Họ chấp nhận những hy sinh lớn lao, vượt qua mọi khó khăn thử thách để sống trung thành với giao ước hôn nhân. Nhiều cặp vợ

chồng đã can đảm giữ mầm sống trong mọi hoàn cảnh. Có những đôi bạn chấp nhận tình trạng son sẻ suốt đời, vượt qua cám dỗ muốn sử dụng những phương pháp trợ giúp Giáo Hội không cho phép, đồng thời đón nhận và thực thi tình phụ mẫu thiêng liêng qua việc đảm nhận những hoạt động tông đồ, bác ái xã hội với lòng nhiệt thành hân hoan. Nhiều bậc cha mẹ dù nghèo về kinh tế, vẫn cố gắng chu toàn bổn phận chăm lo cho con cái được giáo dục toàn diện về thể dục, trí dục, cũng như đức dục và tâm linh".

Với cái nhìn tương tự, trong Tông Huấn "Niềm vui Tình yêu" Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng có nhận xét thật tích cực về các gia đình: "Chúng ta phải biết ơn vì phần lớn người ta vẫn còn quý trọng giá trị các mối tương quan gia đình với ước mong những giá trị này sẽ kéo dài mãi và được ghi dấu bằng sự kính trọng lẫn nhau. Nhiều người quý trọng sức mạnh của ân sủng mà họ đã cảm nhận nơi Bí tích Giao Hòa và Thánh Thể, ân sủng này giúp họ vượt qua được những thách đố trong đời sống hôn nhân và gia đình".

Và còn nhiều điểm sáng nữa nơi các gia đình mà chúng ta vẫn "gặp thấy quanh đây" trong các xứ đạo, trong các khu phố, thôn xóm... mà ở đó, nhiều gia đình và mỗi thành viên - mà vì giới hạn của sự hiểu biết và thông tin, bài viết này không thể trình bày hết được - đều cố gắng vun xới, bồi đắp để có một gia đình hạnh phúc, ấm êm; để mỗi người biết sống đức tin và làm chứng cho đức tin trong chính vị thế, vai trò và bổn phận của mình.

- Những đám mây u tối

Bên cạnh đó, chúng ta cũng thấy có những mảng tối đang bao phủ và đe dọa hạnh phúc, bình an và sự tồn vong của các gia đình. mà bài viết này cố gắng tìm ra những thực trạng đó để mọi người cùng nhận diện và cùng nhau tìm ra những giải pháp để hạn chế, ngăn chặn và loại trừ những mảng tối này trong đời sống hôn nhân và gia đình hôm nay.

- Tự do cá nhân và sự ích kỷ của con người

Trước hết là nguy cơ ngày càng tăng về một

thứ khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa cực đoan làm biến chất các mối liên kết gia đình và kết cục coi mỗi thành viên gia đình như một ốc đảo cô lập.

- Những căng thẳng xâm nhập từ một thứ văn hóa mang đậm tính cá nhân chủ nghĩa coi trọng chiếm hữu và hưởng thụ, làm nảy sinh trong lòng các gia đình những hành xử thiếu kiên nhẫn và hung hăng

Sự tự do chọn lựa giúp ta tự hoạch định đời sống của mình và phát triển bản thân mình tốt nhất, nhưng nếu không có những mục tiêu cao thượng và kỉ luật cá nhân, tự do đó sẽ khiến người ta ngày càng mất dần đi khả năng quảng đại tự hiến chính mình cho tha nhân: người ta không muốn kết hôn, thích sống độc thân, hay chỉ chung chạ như vợ chồng mà không sống chung. Trong một bài viết đăng trên báo Tuổi Trẻ số ra ngày 12/11/2020 (Trg 14) với tựa đề "Người giàu không chịu. đẻ". Tác giả cho thấy là hiện nay trong nhiều tỉnh thành tại Việt Nam xuất hiện một xu hướng mới là ngại đẻ. Bài báo còn cho biết thêm: "Bên cạnh đó, đã có những xu hướng cho thấy tuổi kết hôn lần đầu trung bình ở Việt Nam có xu hướng tăng hơn, tuổi có quan hệ tình dục lần đầu lại trẻ hơn, nguy cơ có thai ngoài ý muốn (100 phụ nữ có 42 người từng phá thai, một tỷ lệ rất cao) kéo theo vô sinh thứ phát. Ngoài ra nhiều phụ nữ không lập gia đình và quyết định làm mẹ đơn thân..

Điều này cũng trùng hợp với những nhận định

của các Giám mục Việt Nam khi các ngài viết: "Ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và trào lưu hưởng thụ đã làm cho nhiều người trẻ lạc hướng và rơi vào lối sống buông thả, sống ảo, sống vội, sống dửng dưng vô cảm và vô trách nhiệm. Một số khác lại lún sâu vào những cám dỗ của thời đại như nghiện ngập, buôn bán ma túy, hôn nhân thử, đồng tính, phá thai. Bạo lực ngày càng gia tăng với mức độ nguy hiểm nghiêm trọng".

- Việc sống và thực hành đức tin

Trong phần đúc kết những "điểm sáng" nơi các gia đình Công giáo đã nói ở phần trên - nhìn cách tổng thể - thì đời sống đạo của người giáo dân hôm nay đa phần là vững vàng và kiên định. Tuy nhiên, cũng có một số trong các gia đình tín hữu lại đang sống trong tình trạng thờ ơ, nguội lạnh với việc thờ phượng, việc sống đức tin trong cuộc sống hàng ngày. Điều này còn biểu hiện rõ hơn trong thực hành khi chúng ta thấy nhiều cha mẹ không quan tâm đến việc sống đạo, không nhắc nhở các con trong gia đình sống đạo giữ đạo, gia đình không có giờ kinh chung, giờ cơm gia đình cũng thiếu vắng cảnh sum họp Điều này được Tông Huấn "Niềm Vui Tình Yêu" nói rõ: "Tình trạng đức tin và thực hành tôn giáo suy yếu trong một số xã hội đã ảnh hưởng đến các gia đình rất nhiều và càng đẩy các gia đình lâm vào tình trạng phải chơ vơ chống chọi với những khó khăn của mình. Các Nghị phụ đã khẳng định rằng "cái nghèo lớn nhất trong số những cái nghèo của nền văn hóa hiện nay là sự cô đơn, kết quả của tình trạng vắng bóng Thiên Chúa trong đời sống con người và tình trạng mong manh của những mối quan hệ".

- Việc Mục vụ Hôn nhân và gia đình

- Việc dạy giáo lý, việc chuẩn bị hôn nhân - chăm sóc cho các gia đình

Đức Giáo hoàng Phanxicô nhận thấy rằng những điều tiêu cực trong đời sống hôn nhân - gia đình hôm nay đang diễn ra một phần là do thiếu sót trong việc dạy giáo lý, việc chăm sóc mục vụ cho các đôi hôn phối, cho các gia đình: "Chúng ta thường trình bày hôn nhân theo cách nào đó khiến cho mục đích kết hợp của hôn nhân, lời mời gọi triển nở trong tình yêu và lý tưởng tương trợ lẫn nhau bị lu mờ đi, trong khi quá nhấn mạnh về bổn phận sinh sản như thể đó là mục đích duy nhất. Chúng ta cũng đã không đồng hành tốt với các cặp vợ chồng mới cưới trong những năm đầu hôn nhân của họ, không có những đề xuất thích hợp với giờ giấc của họ, với ngôn ngữ của họ, với những ưu tư cụ thể nhất của họ. Nhiều khi chúng ta cũng đã trình bày một thứ lí tưởng thần học hôn nhân quá trừu tượng, được xây dựng hầu như nhân tạo, xa rời hoàn cảnh cụ thể và các khả năng thực tiễn của các gia đình".

Với thực trạng vừa nêu ra từ Tông huấn "Niềm vui Tình yêu", chúng ta thấy - có thể chăng - là do việc đầu tư chưa đúng mức trong việc chuẩn bị, chăm sóc cho các đôi hôn phối, việc đồng hành với các gia đình - nói rõ hơn là công tác Mục vụ gia đình - nơi những người có trách nhiệm. Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong "Tông Huấn Gia Đình" đã làm sáng tỏ hơn điều này khi viết : "Nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống gia đình ngày nay người ta than phiền đã xuất phát từ sự kiện, đó là trong những hoàn cảnh mới, các bạn trẻ không còn nhận ra được phẩm trật đúng đắn của các giá trị và vì không còn những tiêu chuẩn chắc chắn để xử thế, họ còn không biết làm sao để đương đầu và giải quyết các khó khăn mới. Kinh nghiệm cho thấy rằng, các bạn trẻ được chuẩn bị chu đáo cho đời sống gia đình, cách chung sẽ thành công hơn các bạn khác... và đức Giáo hoàng nói tiếp: "Việc chuẩn bị hôn nhân phải được xem xét và

thực hiện theo một tiến trình tuần tự và liên tục. Nó gồm ba giai đoạn chính: chuẩn bị xa, chuẩn bị gần và chuẩn bị liền trước bí tích". Với người giáo dân thì sự giới hạn của việc hiểu biết giáo lý là nguyên cớ dẫn tới những cách nghĩ, cách sống và cách hành xử không đúng Tin Mừng trong việc sống đức tin hàng ngày.

Những "đúc kết" vừa được nêu ra từ hai Đức Giáo hoàng trong hai Tông Huấn có lẽ không phải là điều phổ quát; nhưng thực trạng này (việc không chu đáo trong cách dạy giáo lý, việc chuẩn bị hôn nhân và chăm sóc cho các gia đình bị xem nhẹ) không phải là không có ở Việt Nam. Trong một bài viết được đăng trên "Bản Tin Hiệp Thông" của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, khi nói về việc chuẩn bị và chăm sóc cho các đôi hôn nhân, các gia đình, một tác giả có viết:

Cũng có vài nơi, người ta nhận thấy - có thể - là do các vị chủ chăn quá bận rộn với các công việc mục vụ khác nên chương trình đào luyện các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân được khoán trắng cho một nữ tu già đạo đức thánh thiện hay giao cho một thầy phó tế trẻ măng mới ra trường. Và với lòng yêu mến thế hệ trẻ cũng như trách nhiệm của mình, các vị sẵn sàng "bao trọn gói" chương trình từ "Sản" - "Nhi", rồi vấn đề hạn chế sinh sản cho tới các bệnh nhi khoa thường gặp... các vị cứ vô tư mà giảng dạy; cứ vui vẻ mà truyền đạt??!!"

Một số thực trạng khác, tuy không phải là phổ biến nơi các gia đình, nhưng cũng là một hiện tượng dễ được nhìn thấy trong xã hội hôm nay mà chúng ta cũng cần nhận diện:

Trước hết là các gia đình di dân : ngày nay vì hoàn cảnh kinh tế, rất nhiều gia đình phải rời bỏ làng quê để tìm kế sinh nhai trong những thành phố lớn. Chỉ một số ít thành công, còn đa số gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn, sinh hoạt gia đình, giáo dục con cái. Về mặt đức tin, họ cũng gặp khó khăn trong việc hội nhập cộng đoàn giáo xứ mới.

Kế đến là những cặp hôn nhân khác đạo : trong những gia đình này, có những khó khăn riêng do việc vợ chồng không cùng niềm tin tôn giáo, ảnh hưởng đến việc giữ đạo của người Công giáo cũng như việc giáo dục con cái trong gia đình.

Cuối cùng là những gia đình bị đổ vỡ: dựa vào giáo huấn của Chúa, Hội Thánh luôn mong muốn các đôi vợ chồng chung thủy với nhau đến trọn đời. Tuy vậy, trong thực tế, nhiều cặp hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn không thể hòa giải và dẫn tới đổ vỡ. Một số người Công giáo rơi vào tình trạng này vì hoàn cảnh chứ không hoàn toàn do lỗi riêng của họ.

Thiết nghĩ với những điều được trình bày trên đây cũng đủ cho chúng ta có được cái nhìn tương đối về một bức tranh mà trong đó thực trạng của các gia đình Công giáo được nhận diện cách tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, khi nhìn lại để so sánh với những định nghĩa và những khái niệm về gia đình được trình bày ở phần đầu bài viết, chúng ta thấy một số gia đình kitô hữu có điều gì đó khiếm khuyết, không tương hợp theo đúng nghĩa của một gia đình. Đây là những thực trạng mà một số gia đình Công giáo đang phải sống và phải đối diện.

Và đây cũng là thách đố được đặt ra cho những người có trách nhiệm mục vụ gia đình. Những thách đố này đòi hỏi chúng ta phải bận tâm suy xét để tìm ra giải pháp: giải pháp để giữ gìn và phát huy, giải pháp để ngăn ngừa và khắc phục; giải pháp để hàn gắn và cứu chữa cho các gia đình mà mỗi người chúng ta đang có trách nhiệm phải chăm sóc và giữ gìn.

3. Các thách đố Mục Vụ

Theo thứ tự lược đồ trình bày ở phần trên, chúng ta nhận thấy có những thách đố mà những người làm mục vụ gia đình đang phải đối diện.

- Trước hết đó là việc chuẩn bị cho chính đương sự (mỗi thành viên) trong các gia đình: người cha (chồng), người mẹ (vợ), các con

Có thể nói thách đố lúc này chính là việc giáo dục: giáo dục nhân bản, giáo dục đức tin cho mỗi người, cho mỗi thành phần trong gia đình. Phải chăng điều này trùng hợp với lời gợi ý của "Tông Huấn Gia đình" khi nói đến 3 giai đoạn chuẩn bị cho một cuộc hôn nhân mà phần trên đã đề cập.

- Điều kế tiếp cũng cần nêu lên là việc Giáo hội (các vị hữu trách) đồng hành với các gia đình (tiếp đón, lắng nghe, thăm viếng...)

Chương trình giáo lý các cấp cho các tín hữu phù hợp với lứa tuổi, điều kiện sống của mỗi đối tượng. Chương trình mục vụ hậu hôn nhân; việc đồng hành với những gia đình trẻ, gia đình gặp khó khăn.

- Thách đố thứ hai mà chúng ta phải đối diện là các gia đình di dân; hay các gia đình đang có người di dân

"HIện tượng" này xem ra khá phổ biến tại Việt Nam mà trong số đó có nhiều người là Kitô hữu. Khi làn sóng di dân trở nên phổ biến thì nơi địa phương này có người ra đi thì địa phương khác là nơi tiếp nhận. Thật cần thiết và cấp bách để Giáo hội có những chương trình, có cung cách thích hợp cho việc đồng hành, giúp đỡ và chia sẻ với những đối tượng này.

- Kế tiếp là những thách đố với các gia đình hôn nhân khác đạo

chúng ta phải có chương trình nào, có giải pháp nào cho những gia đình có hoàn cảnh này.

- Và thách đố cuối cùng mà chúng ta có thể nhận diện nơi đây là các gia đình đổ vỡ, ly thân, ly dị

Đây là điều bất ưng, là sự việc chẳng đặng đừng cho mỗi đương sự khi đang phải đối diện với một gia đình chia lìa, tan vỡ. Chúng ta phải làm gì đây để ngăn chặn điều bất ưng này? Và chúng ta có giải pháp nào, có chương trình nào cho những nạn nhân của những vụ việc đổ vỡ này.

Trong một cuộc điều tra xã hội về đời sống đạo của các gia đình Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc (có nói ở phần trên). Sau khi trình bày về các số liệu hôn nhân, cuộc sống, cách sống cũng như những sự chuyển biến của đời sống đạo trong cuộc sống mới, tác giả có ghi lại kết luận cũng đáng làm chúng ta quan tâm: "Giáo dân ngày nay đối diện với những thách thức và các quan điểm liên quan đến việc áp dụng giáo luật vào cuộc sống. Đó là những xu hướng cá nhân hóa trong nhìn nhận các quan điểm về đạo trong đời sống xã hội cũng như thể hiện tinh thần người Công giáo trong đời sống hàng ngày. Đối với những người quen với khung cảnh đạo đức cổ truyền thì những nhóm giáo dân "thiểu số" này có thể bị xem là lệch lạc, đôi khi bị xem là "nhạt đạo". Nhưng đứng trước một bối cảnh chuyển biến của xã hội hiện đại, cá nhân con người phải đối diện với tình cảnh sống phức tạp, đôi khi là bế tắc, thì những ứng xử của bản thân để giải quyết những vấn đề nan giải trong cuộc sống không phải là bài thực hành luân lý đơn thuần. Đôi khi sự chọn lựa của giáo dân hôm nay là chọn lựa không đơn thuần là lý tính, hay thế tục hóa mà còn đan dệt trong đó những ràng buộc về tiêu chí đạo đức, lề luật Giáo hội dạy. Các giá trị đạo đức nhằm giúp thăng tiến con người nhưng cũng có thể là những gánh nặng, thánh giá của cuộc đời mà cá nhân phải mang vác, phải vượt qua. Bởi trong bối cảnh xã hội hiện đại hóa, hay thế tục hóa, chúng ta không nên

vội vã "xếp hạng" những chỉ bảo của xu hướng hiện đại hóa, lý tính hóa, thậm chí thế tục hóa là "kém đạo đức". Chính vì vậy, trong tinh thần này, chúng ta cần một thái độ cảm thông và cư xử bao dung với tha nhân để mở ra những chân trời mới trong viễn cảnh tương lai".

Đâu là hướng mở và phương cách giải quyết? Chắc hẳn những thách đố này cũng gây nên nơi mỗi người chúng ta ít nhiều bận tâm và suy nghĩ. Đọc lại chương 2 trong Tông Huấn "Niềm Vui Tình Yêu", chúng ta nhận được từ Đức Giáo hoàng lời hướng dẫn như để góp thêm một hướng giải tỏa cho những vấn đề này: "Các suy nghĩ của Thượng Hội Đồng cho ta thấy: không hề có tiên mẫu (stereotype) gia đình lý tưởng, mà đúng hơn là bức tranh ghép đầy thách thức gồm rất nhiều thực tại khác nhau, với đủ niềm vui, hy vọng lẫn nan đề. Các hoàn cảnh được chúng ta quan tâm thảy đều là thách đố. Chúng ta đừng để mình bị vây cứng vào vòng phí phạm năng lực cho những than vãn ai oán, mà đúng hơn, nên tìm những hình thức truyền giáo sáng tạo mới mẻ. Trong mọi hoàn cảnh tự chúng xuất hiện, "Giáo Hội đều ý thức được việc cần phải đem lại lời sự thật và hy vọng...

Các giá trị lớn lao của hôn nhân và gia đình Kitô Giáo đều tương hợp với khát vọng vốn là thành phần trong hiện sinh con người".

Tạm kết

Từ lâu nay, chúng ta đã từng khẳng định rằng: gia đình là nền tảng, là viên gạch để làm nên xã hội và để xây dựng nên Giáo hội. Và trong kỳ đại hội này, chúng ta vừa cùng nhau khảo sát về thực trạng của các gia đình Công giáo Việt Nam. Việc làm này giúp chúng ta thấy được điều hay điều đẹp để giữ gìn và phát huy. Thấy được những khiếm khuyết và những mối nguy hại mà các gia đình đang vướng mắc hay đang bị tác động để giải gỡ, và có những hướng dẫn kịp thời, hầu giúp các gia đình có những cách thực hành thích hợp, giúp mỗi thành viên được hạnh phúc và thăng tiến trong chính gia đình của mình.

Đây là một việc làm vừa cần thiết vừa cấp bách và cũng lắm nhiêu khê. Điều này đòi hỏi mỗi người chúng ta - từ những vị chủ chăn có trách nhiệm cho đến từng thành viên trong mỗi gia đình - phải cố gắng, nỗ lực để xây dựng hạnh phúc và bảo vệ cho sự bền vững, an vui nơi các gia đình.

Trong buổi nói chuyện với các gia đình tại Mall of Asia Arena - sân vận động chính của thủ đô Manila - Phi Luật Tân 2015. Sau khi đã nêu lên những thực trạng và những thách đố mà các gia đình của người Phi Luật Tân hôm nay phải đối diện, Đức Giáo hoàng Phanxicô có nói: "Thế giới của chúng ta cần những gia đình mạnh mẽ và tốt lành để thắng vượt những mối đe dọa này! Người dân Phi Luật Tân cần những gia đình thánh thiện và yêu thương để bảo vệ vẻ đẹp và lẽ phải của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa, và nâng đỡ cũng như làm gương cho những gia đình khác. Mọi mối đe dọa với gia đình đều là đe dọa với xã hội. Tương lai của nhân loại - Theo lời thánh Gioan Phaolô II thường nói - đều qua cửa gia đình. Vậy nên, hãy bảo vệ gia đình các bạn!"

Thiết nghĩ, lời nhắn gởi của Đức Thánh cha cho các gia đình tại Manila, cũng là lời nhắn gởi cho các gia đình Công giáo Việt Nam chúng ta và những người đang có trách nhiệm chăm lo cho các gia đình.

Chúng ta cùng nhau ghi nhớ và hãy bắt đầu hành động cho một sứ vụ vừa cấp thiết vừa quan trọng này.

Linh mục Phanxicô Salêsiô Lê Văn La Vinh, OP- Dòng Đaminh Việt Nam

Trích Bản tin Hiệp Thông / HĐGM VN, Số 123 (Tháng 3 & 4 năm 2021)

HAY MỆT MỎI VÀ CHÁN NẢN, HÃY ĐỌC NHỮNG ĐIỀU NÀY

1. Trong cuộc sống có nhiều chuyện đáng để vui vẻ lắm, đừng để những ánh nhìn chăm chú của người khác làm bạn thấy không vui.

2. Hoa hướng dương rất quật cường, một mực chạy về hướng mặt trời không buông, mặc kệ bản thân bị đốt nóng đến bỏng rát.

3. Đừng lặp đi lặp lại suy nghĩ về một vấn đề, không nên đem hết tình cảm đặt lên một người, bạn vẫn còn cha mẹ và bạn bè mà.

4. Có tâm trạng tiêu cực cũng là chuyện bình thường, nhưng chính mình nhất định phải biết, phải hiểu đây chỉ là một phần nhỏ của cuộc sống. Trong khoảng thời gian này, nhất định phải cố gắng để cảm xúc vững vàng.

5. Không cần sợ làm sai, cho dù sai cũng không cần phiền muộn. Cuộc sống có sai có đúng, huống chi có rất nhiều chuyện, quay đầu nhìn lại, đúng sai đã chẳng còn quan trọng.

6. Trong cuộc sống, không có khó khăn nào không vượt qua được.

7. Không muốn vào thời điểm quyết định bất cứ việc gì, lại rơi nước mắt.

8. Người ấy đột nhiên không còn liên lạc với bạn nữa, cũng bình thường thôi. Người ấy lại đột nhiên liên lạc với bạn, cũng bình thường mà, những điều ấy thực ra cũng không cần trắng đen mười mươi.

9. Nếu như không hiểu, phải hỏi ngay. Nếu như hiểu rồi, không cần nói nữa, mỉm cười là được.

10. Tất cả phiền não đều là tự mình tìm đến, bởi vậy cũng chỉ có thể tự mình giải quyết. Không nên tìm bạn bè khóc lóc kể lể.

Sưu tầm.

Hành trình tới đạo Thiên Chúa giáo của nhà thơ nổi tiếng Nguyên Sa

từ một chứng từ trong bài viết: Kính Mừng Maria

Bản thân người viết bài này có thể không mấy khó khăn khi viết về văn học, báo chí, và triết lý của nhà thơ, nhà giáo Nguyên Sa. Nhưng viết về niềm tin tôn giáo - dù là thân thuộc - cũng thấy quả là không dễ. Vì nó thuộc niềm tin của một con người. Thú thật, trong nhiều năm trời, kẻ viết bài này không mấy lưu tâm tới vấn đề này; và tự thâm tâm, thấy không là điều thiết yếu trong việc tìm hiểu. Nhưng xem xét cuộc đời Nguyên Sa thì phải chăng, đó lại là điều căn thiết nhất?

Trong bài nhan đề: Kính Mừng Maria, tác giả Nguyên Sa viết nửa như dỗn đùa, nghịch ngợm của thời nhỏ đi học, thập niên 1940, ở Hà Nội. Nó cho ta có cảm tưởng như từ vô thức trở thành ý thức. Từ bên ngoài mà từ lúc nào đó thẩm nhập vào bên trong. Và từ những kinh nghiệm bản thân qua những chuỗi khó khăn của cuộc đời, nó trở thành niềm xác tín không hay. Tôi không lý giải và cũng không biết được điều gì của chính tác giả đi từ điểm A đến điểm B.

Chỉ xin ghi lại một mảnh trong kiếp phù sinh của tác giả. Và cả bà Trịnh Thuý Nga, phu nhân của tác giả, nay cũng trở thành tín đồ nhiệt thành. (Trước 1975, bà Thuý Nga là hiệu trưởng trường Trung học Văn Học ở Sài Gòn).

Phải chăng đó là những kinh nghiệm siêu hình bất chợt trong cuộc hành trình dương thế? Câu hỏi như thế đã ngầm ý câu trả lời.

Hồi đó, ông học lớp Nhì A, trường Việt với Sư huynh "Đờ Ni" (Denis), ông này có một miếng vải trắng đeo trước ngực, học sinh gọi đùa là cái yếm. Sư huynh dùng thước kẻ để phạt. Ông bắt úp tay xuống đàng hoàng rồi mới khỏ. Không thuộc bài, ba quả. Không thuộc giáo lý, năm quả. Đánh nhau, 10 quả. Ông còn kể lại: Bố ông xin cho ông vào trường Puginier vì "vì mày cứ đánh nhau suốt ngày, phải cho vào trường "phe" (frère) để các ông "phe" các ông ấy trị.

Ông còn kể, hồi học trường Việt: Khi Đồng Minh bỏ bom, sư huynh dẫn các học sinh ra hầm trú ẩn. Bên đối diện là phe trường Tây. Thường mỗi buổi trưa thứ Sáu, "phe" giữ Nguyên Sa lại, rồi kể "chuyện Thánh" cho Nguyên Sa nghe. Mà nếu có mặt Duyên Anh sẽ kêu lên là "hay tuyệt cú mèo". Như chuyện ông Môi-Xe dẫn đoàn lưu vong về đất hứa. Môi-Xe làm ra mưa, ngăn đôi dòng biển chảy xiết. Chuyện bà thánh Ma đơ len bị ném đá. Chuyện Ba vua. "Phe" nhắm mắt kinh khủng khi nói về Lu-ci-phe. Nhưng ông cười rạng rỡ khi kể các chiến thắng của các thiên thần..

Ông tâm sự: Câu chuyện về Kinh Kính Mừng do "phe" kể đã ghi những vết sâu đậm trong tâm hồn tôi. Đó là chuyện một anh chàng bê tha, hư hỏng, cờ bạc trai gái tội lỗi đầy đầu, mà toàn tội trọng, nhưng anh chàng tội lỗi này tối nào đi ngủ cũng đọc ba kinh Kính Mừng. Bạn của chàng này cũng hư hỏng không kém. Kinh Kính mừng không đọc bao giờ. Còn anh thứ nhất, sau những cuộc truy hoan trở về nhà, dù mệt mỏi đến đâu, anh cũng mắt nhắm, mắt mở đọc xong ba kinh Kính Mừng rồi mới đi ngủ. Cả hai bị nạn và ngắc ngoải. Anh tội lỗi không đọc kinh chết ngay ít phút sau đó, không kịp cha đến làm lễ giải tội

cuối cùng. Anh đọc kinh Kính Mừng được ơn lành cửa Đức Mẹ đồng trinh nên khi cha đến giải tội lúc anh còn sống. Anh lên thiên đường đương nhiên. Còn anh phải xuống kia hỏa ngục đời đời. Sư huynh Denis ngồi với tôi trưa thứ Sáu, khi các bạn đã về hết, ông cầm lấy tay tôi, ông đọc trước, tôi lập lại: "Kính mừng Maria đầy ơn… phước"; ông đọc: "Đức Chúa Lời ở cùng bà…", tôi lặp lại: "Đức Chúa Lời ở cùng Bà…"

Sau này, sư huynh Denis "xuất" năm 1945, rồi đi vào Nam trong đoàn quân Nam tiến để tổ chức "chống" Pháp. Khi về hưu, "phe" (frère) lúc đó đã già lắm, tóc rụng gần hết, gần như liệt, về sống ở Hạnh Thông Tây và qua đời tại đây. Trước đó, một anh bạn học cũ lớp Nhì A, trường Puginier Hà Nội vào năm 1960, thường quyên góp tiền bạn bè cũ để giúp đỡ "phe". Tôi cũng đóng góp vui vẻ.

Ông nhớ lại, chính "phe" Denis dạy Trần Bích Lan (Nguyên Sa) kinh Kính Mừng. Và khi biết tin "phe" qua đời, Nguyên Sa đã tìm một góc tối đọc ba kinh Kính Mừng cầu xin Ơn Trên cho "phe".

Ông cũng nhớ câu chuyện xẩy ra khi chuyến bay C141 bắt đầu lăn khỏi phi đạo Tân Sơn Nhứt cách đây hơn 8 năm. (Tôi còn nhớ gặp Nguyên Sa một hai tuần trước biến cố 1975. Sau đó, tôi đến trường Văn Học, thấy trường vắng hoe. Người gác trường cho biết, ông Lan và gia đình đã rời VN rồi. NVL)

Tiếng động cơ vang động, những rứt bỏ đứt ruột, tôi cất tiếng "Kính Mừng Maria". Khi chiếc phi cơ di tản đã ở trên trời cao, vợ tôi cầm tay tôi hỏi: "Hồi nãy, anh đọc cái gì thế?". Tôi trả lời: "Anh đọc kinh". " Kinh gì thế?" "Kinh Kính Mừng." Vợ tôi trợn tròn mắt kinh ngạc hỏi: "Kinh đó anh học từ bao giờ." Tôi không trả lời. Tôi chậm rãi đọc: "Kính mừng Maria đầy ơn phước. Đức Chúa Lời ở cùng Bà...". " Đức Chúa Lời ở cùng Bà..." Vợ tôi lặp lại, với ngạc nhiên, mỗi lúc lắng xuống. "Kính mừng Maria đầy ơn phước. Đức Chúa Lời ở cùng Bà…". " Đức Chúa Lời ở Cùng Bà..."

Khi tôi ngó xuống, đảo Guam đã hiện ra phía dưới. (Gia đình Nguyên Sa ghé qua đảo Guam, sau đó chọn lựa đến Pháp. Ông ở lại Pháp 3 năm, sau đó quyết định dọn về ở California cho đến cuối đời. NVL)

Câu chuyện Nguyên Sa chỉ là những cảm nghiệm riêng mà người Thiên Chúa giáo có thể dễ dàng chia xẻ. Sau đây, xin ghi lại ít dòng về cảm nghiệm tôn giáo của Nguyên Sa, trích trong cuốn sách của tác giả Nguyễn Đức Tuyên: Hành Trình Đức tin. Những trường hợp vô đạo Chúa. 2014.

Trong một bài thơ có tên Mật Khẩu mà nội dung có vẻ như nhân cách hóa Thượng Đế thường đến với ông bất chợt.

"Ngày nào Thượng Đế cũng tới
Giờ khắc bất định
Nhưng ngày nào ông cũng tới ít nhất một lần
Ngày nào ông cũng mở banh lồng ngực tôi ra
Thản nhiên bước vào trong
Tôi không biết ông đi vào tim
Hay ông đi vào phổi...

Nhận xét: Cảm thức về Thượng Đế như thế một con người quyền uy chợt đến, chợt đi… Đó là cảm nghiệm của riêng từng người. Mỗi người chia xẻ một cảm nghiệm con đường dẫn đưa tới Chúa. Tuy nhiên, từ lúc làm bài thơ này đến lúc Nguyên Sa quyết định chịu phép Thánh Tẩy, thời gian kéo dài trong bao lâu?

Chỉ biết rằng, theo lời kể lại của Linh mục Phạm Ngọc Hùng, cha xứ tại thánh đường Polycarp, Orange, California: vào một buổi tối khuya, có anh thanh niên đến gõ cửa xin linh mục đi làm phép Thánh Tẩy cho một bệnh nhân muốn tin nhận đạo Chúa. Sau đó, vị linh mục

được biết thanh niên ấy là con trai của Nguyên Sa, anh ta là một bác sĩ.

Khi đến nơi, nhìn thấy họ hàng, bạn bè quây quần chung quanh. Linh mục đã nói với Nguyên Sa: "Thưa bác, bác còn đang yếu, xin bác cứ ngồi trên ghế để con cử hành nghi thức Thánh Tẩy cho bác."

Nhà thơ trả lời: "Để tỏ sự kính trọng đối với một bí tích, xin cha cứ để con quỳ xuống, không sao."

Trong lễ nghi an táng nhà thơ Nguyên Sa, có Linh mục Thomas Đỗ Thanh Hà và Linh mục Vincent Phạm Ngọc Hùng cùng các quý cha, quý nam nữ tu sĩ, các Ban chấp hành cộng đoàn, các đoàn thể, các ca đoàn, các quý quan khách, quý vị văn nghệ sĩ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Phải nói, cuộc đời thi sĩ Nguyên Sa là một đời sống trọn vẹn. Trọn vẹn với gia đình, với vợ con, với bạn bè trong suốt cuộc đời làm đẹp cho đời và tranh đấu dấn thân cho xã hội, cho đất nước. Chẳng những Nguyên Sa nổi tiếng lãng mạn trong Thơ, ông còn lãng mạn trong tình yêu đối với phu nhân ông là bà Trịnh Thuý Nga. Ông bà đã sống trọn tình trọn nghĩa với nhau trong một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Khi nhà thơ qua đời, bà Thuý Nga vẫn hằng ngày ra thăm viếng mộ phần ông và bên mộ phần ông, bà dâng lời nguyện cầu thiết tha xin Thiên Chúa đón nhận ông vào vòng tay yêu thương của Ngài.

Bài này như một tưởng nhớ của một thế hệ đàn em đối với ông, một thế hệ đàn anh mà sau này trở thành mẫu mực cho cả một đời và cho cả một thời.

(Nguyễn Văn Lục : Nguyên Sa của một đời và của một thời)

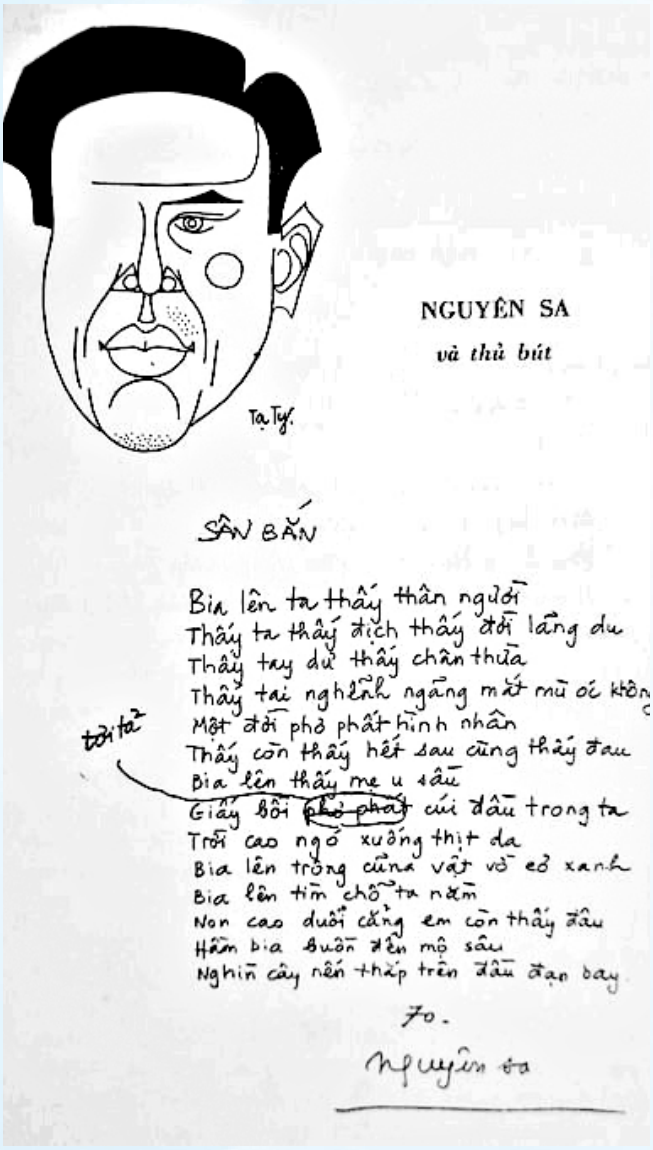

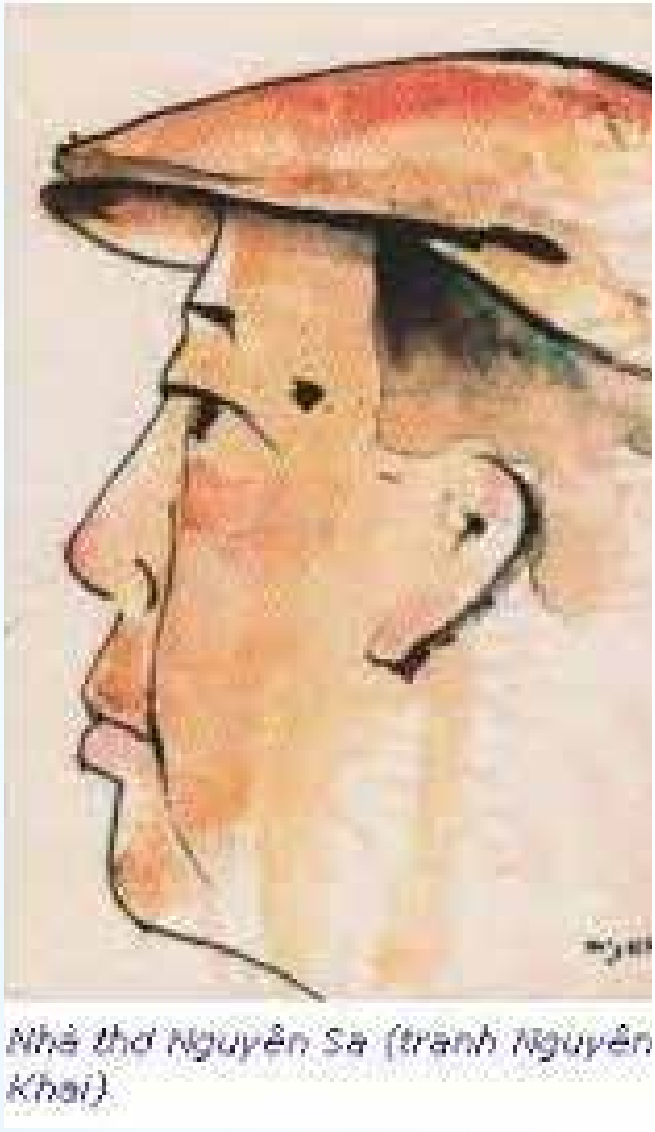

Nhà thơ Nguyên Sa (tranh Nguyên Khoi)

TỪ ÁO THỤNG LUẬT KHOA ĐẾN ÁO GẤM ĐỎ ĐIỀN VIÊN :

GS VŨ QUỐC THÚC VỪA THIÊN THU VĨNH BIỆT

Sau ngót trăm năm trồng người, GS Vũ Quốc Thúc (1920-2021) vừa trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Foch tại Suresnes hồi 6 giờ 05 giờ ngày 22/11/2021, nhằm 18/10 Tân Sửu. GS Thúc mất đi để lại sự thương tiếc cho nhiều thế hệ luật gia xuất thân từ Đại Học Luật Khoa Hà Nội (1953-1954), Saigon (1954-1975) và các chuyên viên từng theo học với GS Thúc tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh (Saigon) và Viện Đại Học Đà Lạt.

Hai tấm hình tưởng nhớ cố giáo sư, hình 1 : xuất (出), hình 2 : xử (處) nói đến sự nghiệp của bậc quân tử : "Quân tử chi đạo, hoặc xuất hoặc xử" (君子之道, 或出或處). Đó chính là hai giai đoạn trong cuộc đời GS Thúc.

Trong tác phẩm *Thời Đại Của Tôi* do Người Việt xuất bản năm 2010, GS Vũ Quốc Thúc thuật lại *Đời Tôi Trải Qua Các Thời Biến*. Tác giả sử dụng thuật từ ''thời biến'' (時 變) là muốn nói đến những biến động lớn của thế kỷ, minh họa 100 năm : *Hồi cuồng lan nhi chướng bách xuyên* (廻狂瀾而障百川). Thời biến mà GS Thúc nói đến là ''cuồng lan'' (sóng dữ) và ''bách xuyên'' (trăm giòng sông cách trở) mà cụ Nguyễn Công Trứ nói đến trong bài hát nói ''Kẻ Sĩ ''. GS Thúc là hiện thân của Kẻ Sĩ. Các câu thơ trong bài hát nói của Ngộ Trai tương ứng với mỗi thời kỳ trong sự nghiệp của GS Thúc :

1) Phù thế giáo (扶世教) có nghĩa là giúp vào việc giáo dục người đời.

Giáo sư Thúc là Phó Khoa trưởng Đại học Luật khoa Hà Nội (1951-1954) và sau đó là Khoa trưởng Đại học Luật khoa Saigon. Từ 1951, GS Thúc giảng dạy môn Kinh tế học tại Đại học Luật khoa Hà Nội (1951-1954), Saigon (1954-1975), Paris (1978-1988). Trong hơn một phần tư thế kỷ, nhiều thế hệ luật gia và kinh tế gia Việt Nam là môn sinh của GS Thúc.

Bìa cuốn *Thời Đại Của Tôi* in lại một ý kiến như sau : ''Tác giả từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng khác nhau, nhưng chức vụ đầu tiên và cuối cùng đều là Giáo sư Đại học. Yếu tố

này khiến tập hồi ký mang một sắc thái riêng. Tác giả là hiện thân kẻ sĩ : *uy vũ bất năng khuất* (威武不能屈). (LĐT)

2) Sở tồn - sở dụng (所存 - 所用) : đem hết tài năng mà cống hiến cho quốc gia dân tộc.

Tháng 10/1953, GS Thúc lần lượt đảm nhận chức vụ bộ trưởng Quốc gia Giáo dục và Thanh niên trong nội các Bửu Lộc (10/1953), Thống đốc Ngân hàng Quốc gia (1955-1956), Cố vấn Phủ Tổng thống (1955), đồng tác giả Phúc trình Staley - Vũ Quốc Thúc, Trưởng nhóm Nghiên cứu Kế hoạch Hậu chiến (1963), Quốc vụ khanh trong nội các Trần Văn Hương (1968), Quốc vụ khanh đặc trách Tái thiết và Phát triển trong nội các Trần Thiện Khiêm (1971).

Trong suốt thời gian đảm nhiệm công vụ, GS Thúc *cầm chính đạo để tịch tà cự bí* (辟邪拒詖) : trừ những điều gian tà, ngăn những điều bất chính.

GS Thúc đảm nhiệm chức vụ bộ trưởng Quốc gia Giáo dục và Thanh niên lúc 33 tuổi. Chính phủ Bửu Lộc là nội các thứ sáu tính từ năm 1948. GS Thúc có công trong việc chuyển đổi việc giảng dạy từ Pháp ngữ sang tiếng Việt.

3) Khí hạo nhiên (氣浩然) bao trùm lên tất cả trời đất :

Hành trình thiêng liêng ‘‘khí hạo nhiên’’ của GS Thúc khởi đi từ Trung tâm Fatima Bình Triệu. Sau ngày miền Nam bị cộng sản cưỡng chiếm, ngày 13/08/1976, GS Thúc đạp xe đạp đến Fatima Bình Triệu dự thánh lễ 11 giờ do linh mục Nguyễn Văn Lập cử hành. Theo lời GS Thúc, bữa đó trời mưa mây mù. Bỗng dưng bức tượng Đức Mẹ rực sáng. GS cảm thấy rợn người như có sự hiện diện vô hình. Ông cầu xin Đức Mẹ cho gia đình sớm thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng. Ngay tối hôm đó, đài BBC loan tin người bạn đồng khoa là GS Raymond Barre được bổ nhiệm làm thủ tướng. GS Thúc cảm thấy Đức Mẹ đã nhận lời. Nhờ sự can thiệp của thủ tướng Raymond Barre, gia đình GS Thúc đã được sang Pháp.

Ngày 12/10/1997, GS Thúc hành hương ở Fatima (Bồ Đào Nha). Ông xin Đức Mẹ cho trưởng nam là ông Vũ Quốc Lưu có con nối dõi tông đường và thứ nữ là bác sĩ nha khoa Vũ Thái Vân có tin mừng. Lạ lùng thay, 9 tháng 10 ngày sau, GS có cháu nội là Guillaume Vũ Quốc San và cháu ngoại là Vivian Đào Vũ Kim Anh. Tên Kim Anh là do GS Thúc đặt cho : Kim : vàng (金) ; Anh : ngọc (瑛) là muốn nói người cháu yêu quý như vàng ngọc. Cả hai đều sinh trong tháng 8 có ngày lễ Đức Mẹ (15/08), chỉ cách nhau một tuần.

Ngày 08/04/2012, vị giáo sư khả kính đã giữ trọn lời hứa với Đức Mẹ. Ông lãnh phép thánh tẩy tại Giáo Xứ Việt Nam Paris. Người đỡ đầu là một học trò cũ (LĐT).

Ngày nay, nhà thờ Fatima Bình Triệu (xây năm 1966) đã bị phá hủy để xây các cơ sở của Đại học Luật khoa. Tuy nhiên, người ta không có cách nào triệt hạ tháp chuông và bàn thánh.

4) Này này sĩ mới hoàn danh (还名) : Trăm năm của GS Thúc là hiện thân kẻ sĩ. Cả cuộc đời có thể tóm lại giống như bố cục một bài hát nói, với lá đầu, xuyên thưa là những ngày còn ở Nam Định, tiếp theo là câu thơ nhập thế ở Hà Nội, xuyên mau trong năm tháng dài dạy học, rồi là dồn, là xếp. Sau cùng là những ngày nghỉ hưu tại tư gia. Nơi đây có tấm bình phong cổ nói lên tâm nguyện của GS Thúc ấp ủ từ quê nhà, vừa là lượng (Thiên 千 ; Vạn 萬) của một kinh tế gia ; lại vừa là phẩm (Tuế 歲 ; Xương 昌) của một giáo chức đại học, cầu mong tương lai ***nước/nhà***, cả hai đều được tươi sáng, chẳng khác gì bài đại cáo của cụ Nguyễn Trãi (1380-1442) : Càn khôn bĩ rồi lại thái, Nhật nguyệt hối rồi lại minh :

乾坤既否而復泰,

Càn khôn ký bĩ nhi phục thái

日月既晦而復明。

Nhật nguyệt ký hối nhi phục minh.

Tấm bình phong của GS Vũ Quốc Thúc viết nguyên văn như sau :

梅蘭菊竹千年歲

Mai Lan Cúc Trúc Thiên Niên Tuế

富貴榮華萬世昌

Phú Quý Vinh Hoa Vạn Thế Xương.

Có thể coi câu đối này là những lời vàng ngọc mà GS Thúc muốn nhắn gửi con cháu và đồng bào ruột thịt vậy.

Lê Đình Thông

Tang lễ GS Vũ Quốc Thúc sẽ được cử hành lúc 11 giờ thứ năm 25/11/2021 tại Giáo xứ Việt Nam, 2 Villa des Épinettes - 75017 Paris (Métro : Porte de Saint-Ouen).

Trang La Vang

ĐỨC MẸ LA VANG - NGƯỜI MẸ BỒNG CON

Nghĩ hay viết về Đức Mẹ La Vang, ai trong chúng ta cũng ghi đậm trong ký ức một hình ảnh Mẹ La Vang rất diễm lệ, dịu hiền, bồng Chúa Giêsu thơ bé đang đứng nhìn đoàn con gần xa. Hình ảnh Mẹ tuyệt đẹp đó hôm nay hầu như đã hiện diện hầu hết nơi các quốc gia trên thế giới: Lào, Thái, Philippin, Úc, Ý, Rôma, Pháp, Đức, Mỹ… Ngay tại Israel, nước của Chúa Giêsu cũng có Thánh tượng được đặt ở đồi Abu-Gosh, thuộc Kyriat Yearim nước Do Thái, được làm phép do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh TGM, Chủ tịch HĐGMVN, ngày 18.10.2018. Đặc biệt tại nước Mỹ, nơi cư ngụ nhiều người Việt Nam, đã có những nhà thờ, những trung tâm nổi tiếng xây dựng để kính Đức Mẹ La Vang, Mẹ Việt Nam. Như cách đây không lâu, tại Giáo phận Orange, California, Mỹ có một Trung tâm Đức Mẹ La Vang Việt Nam và Tượng Đức Mẹ La Vang đã được thánh hiến cách long trọng vào ngày 17.7.2021, người Mẹ mà các tín hữu Việt Nam xa quê tin rằng Mẹ đã che chở độ trì họ đến được đất nước cờ hoa an toàn qua những gian nan và sóng gió cuồng phong trên biển khơi.

1. Vài nét về Thánh tượng Đức Mẹ La Vang

1) Từ đầu, Thánh tượng Đức Mẹ La Vang là tượng Đức Bà chiến thắng (Notre-Dame des Victoires tại Paris, Pháp).

Tượng này được tôn kính từ khi Đại Hội La Vang lần I (năm 1901), sau Đại hội đó, tượng được thỉnh đặt tại một vị trí trang trong trong nhà thờ cũ, sau bàn thờ chính (tương truyền là nơi Đức Mẹ hiện ra). Năm 1928, Đại hội và khánh thành nhà thờ mới, tượng cũng được đặt vào vị trí tương ứng trong nhà thờ ngói cũ (Trần Quang Chu,Hành hương La Vang tập I, trang 268, 270), tượng được cung nghinh trong các cuộc rước kiệu. Nhưng pho tượng đã bị thất lạc trong cuộc chiến 1972. Năm 1955, Cha Giuse Trần văn Tường, quản nhiệm đền thờ Đức Mẹ La Vang, làm linh đài Tứ giác La Vang, ngài đặt một tượng giống như vậy, lớn hơn, từ Sài gòn đưa ra. Và tượng cũng bị tiêu mất trong "Mùa hè đỏ lửa" (Lm Hồng Phúc ,Đức Mẹ La Vang và Giáo Hội CG/VN trang 58).

2) Đức Tổng Phêrô Ngô Đình Thục TGM Tổng Giáo phận Huế cho đặt một pho tượng khác đặt trên ở Linh đài Đức Mẹ.

Thánh tượng này là hình ảnh Đức Mẹ Ban ơn, Mẹ mặc áo trắng, phủ khăn choàng xanh từ đầu đến chân, hai tay buông thẳng hai bên như ban phát mọi ơn lành cho đoàn con. Cho đến năm 1972, cuộc chiến Nam Bắc kinh hoàng ngay trên thánh địa La Vang, tượng này bị bom đạn làm mất phần nửa đầu, chỉ còn đôi môi của Mẹ như muốn nói gì với con cái. Bây giờ thánh tượng đó đã được phục chế và được đặt tại 1 trong hai đảo trước khi vào nhà thờ La Vang, phía bên phải, đi từ ngoài vào, nhưng tượng không còn dáng dấp đầy đủ như trước vì được gắn vào một bức phông xi măng (theo lời Cha Cựu Quản nhiệm Giacôbê Lê Sĩ Hiền kể).

3) Cùng năm 1972, Cha Tô-ma Lê văn Cầu, cha sở Trí Bưu kiêm La Vang đã thỉnh một pho tượng khác, Đức Mẹ chiến thắng, pho tượng được sơn màu dụ, đặt trên linh đài của Mẹ.

Đây chính là tượng Đức Mẹ La Vang mà giáo xứ Cự Lại (Gp Huế) cho La Vang mượn tượng Đức Mẹ La Vang (Đức Mẹ Chiến thắng) này, tượng được đặt trên linh đài để con cái Mẹ kính viếng, cho đến năm 1998, khi có tượng Đức Mẹ La Vang mẫu mới, như Cha cựu Quản nhiệm Giacôbê Lê Sĩ Hiền cho biết. Giáo xứ Cự Lại đã nhận tượng về rồi. Cha Phaolô Nguyễn văn Luận hiện là chánh xứ họ đạo Cự Lại cũng xác minh như thế! Nhưng tượng đã được sơn lại chứ không còn màu dụ trắng nữa. Hiện tại Tượng đang được đặt tại một đài kính Đức Mẹ ở họ đạo Cự Lại.

Thánh tượng Đức Mẹ La Vang, Đức Bà chiến thắng, Thánh tượng này đã được tôn kính từ lần Đại Hội thứ I, năm 1901. "Đức Mẹ đầu đội triều thiên vàng, mình khoác áo choàng màu thiên thanh phủ trên áo trắng ngà chân đứng trên đám mây. Đức Mẹ nhìn đoàn con, nét mặt dịu dàng, dáng điệu uy nghi. Hai tay Mẹ đỡ nâng Chúa Hài Đồng đứng bên tay phải, như Mẹ muốn đưa ra giới thiệu và trao ban cho chúng ta. Chúa Giêsu Hài Đồng cũng đội triều thiên vàng, mặc áo màu hồng, chân đứng trên quả địa cầu nhấp nháy mấy vì sao. Chúa Giêsu Hài Đồng một tay níu áo Đức Mẹ, tựa nương vào Mẹ, như để làm gương cho chúng ta, một tay đưa ra mời gọi chúng ta là các em của Chúa chạy đến cùng Mẹ, để tỏ lòng hiếu thảo mến yêu và lãnh nhận muôn ơn lành nhờ lời Mẹ chuyển cầu". (Đức Mẹ La Vang, Tòa TGM Huế).

Năm 1961, ảnh tượng này cũng đã được in trên một bộ tem do bưu điện Việt Nam Cộng hòa phát hành. Mẫu tượng này Trong một thời gian dài, mẫu tượng này được tôn kính tại nhiều nơi, nhiều cá nhân, gia đình, cộng đoàn, mặc dầu đã có mẫu tượng mới : Đức Mẹ La Vang Việt Nam

4) Tượng Đức Mẹ La Vang VN.

Mẹ La Vang là Mẹ Việt Nam, Hội đồng Giám Mục Việt Nam đã muốn có một mẫu tượng về Đức Mẹ La Vang Việt Nam, với trang phục Việt Nam, gần gũi với người Việt Nam. Điêu khắc gia Văn Nhân đã thực hiện tác phẩm này và được chuẩn nhận dưới thời Đức Tổng Têphanô Nguyễn Như Thể, TGM Tổng GP Huế. Theo Cha Giacôbê Lê Sĩ Hiền, cựu quản nhiệm Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang cho biết: Văn Nhân đã làm 2 tượng, một Việt kiều đã thỉnh về Mỹ, sau đó cả hai tượng này đã được Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II làm phép, một đem ra Trung tâm La Vang vào dịp Đại hội năm 1998, năm Toàn xá (Kỷ niệm 200 Đức Mẹ Hiện ra tại La Vang (1789-1998), tượng này được cung nghinh mỗi khi có cuộc rước kiệu tại La Vang. Tượng còn lại đưa về Mỹ, được chọn làm Mẹ Thánh du ở nước Mỹ (theo lời Cha Cựu Quản nhiệm Giacôbê Hiền kể).

Mẫu tượng đó đã được nhân bản để tôn kính Đức Mẹ trong và ngoài nước Kỳ Đại hội năm 1998, 25 tượng Đức Mẹ La Vang đã được làm phép, sau đó các giáo phận thỉnh về Giáo phận mình. Năm 1996, Cha Giacôbê Lê Sĩ Hiền, Quản

nhiệm Trung tâm Thánh mẫu La Vang, trong dịp Hành Hương Rôma Năm Thánh Lòng Thương Xót, đã xin ĐTC Gioan Phaolô II làm phép một tượng Đức Mẹ La Vang cỡ nhỏ ngày 04.9.1996. Tượng này được đặt trong Nhà nguyện Chầu Thánh Thể tại Trung tâm Thánh Mẫu La Vang. Ngày 13.5.1998 cũng có 1 tượng Đức Mẹ LV.VN được Đức Thánh Cha Phanxicô làm phép (Hình).

Thánh tượng Đức Mẹ La Vang Việt Nam theo mẫu mới này, diễn tả Thánh Mẫu từ ái, dịu dàng,vận trang phục hoàng hậu, áo trong trắng ngà, áo choàng ngoài màu thiên thanh viền vàng, đôi hài cùng màu quý phái. Mẹ đội vương miện hoàng hậu diễn tả Đức Mẹ là Thánh Mẫu từ bi nhân hậu và cũng là Nữ Vương quyền phép uy linh. Mẹ bồng Chúa trên tay vừa trân quý vừa muốn giới thiệu với chúng ta. Chúa Giêsu Hài Đồng, rất uy linh, hai Mẹ - Con như nghiêng đầu vào nhau tâm đầu ý hợp, cùng nhìn xuống đoàn con dưới thế. Chúa Hài Đồng uy nghi mặc áo hồng, trước ngực có hai chữ Alpha và Omega (là khởi thủy và tận cùng) hai chữ nầy viết tắt và lồng vào nhau. Tay trái Chúa chỉ vào Trái Tim Chúa, tay phải đưa lên như chỉ vào Mẹ và cũng như đang ban phép lành cho con cái khắp nơi đang yêu mến tín thác vào Ngài.

1. Tượng đặt vào năm 1998, kỷ niệm 200 năm

2. Tượng đặt vào năm 2011, Năm Thánh GHVN

Cuối cùng, một Tượng Đức Mẹ La Vang Việt Nam được thực hiện do điêu khắc gia Tađêô Võ Tấn Tánh.

Ngày 28.12.2010 pho tượng Đức Mẹ La Vang bằng chất liệu đá quý màu, chính thức đặt lên tại Linh đài để Vị Đặc sứ Tòa Thánh sẽ làm phép trong dịp Đại Lễ Bế Mạc Năm Thánh 2011 Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, và Đại Hội Hành Hương Đức Mẹ La Vang lần 29, ngày 04-05-06-/01/2011.

Anh Tađêô Võ Tấn Tánh, bỏ ra nhiều thời gian miệt mài và khó khăn trên đá quý thạch anh để điêu khắc pho tượng Đức Mẹ này: Tượng Đức Mẹ cao 2,9m bệ của tượng là 1,3m, tổng cộng chiều cao là 4,2m nên khi đặt lên rất khó khăn, nhưng rồi Mẹ đã cho đặt vào vị trí an toàn. Dưới chân Mẹ là những đám mây được điêu khắc trên đá thạch anh trắng, tà áo xanh của Mẹ được dùng bằng ngọc Pakistan - đá này ở Việt nam không có, còn khuôn mặt thanh tú của Mẹ, Anh Tấn Tánh đã tinh tế dùng thạch anh hồng, nét nghệ thuật tuyệt vời, sắc sảo.

Pho tượng được điêu khắc gia là Anh Tađêô Võ Tấn Tánh vẫn dựa trên phần căn bản của tượng Đức Mẹ La Vang mẫu mới, mẫu chính thức của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, mang đậm nét của dân tộc Việt. "Có sáng tạo thêm phần mây phía dưới chân của Mẹ, vừa tạo nên sự liên kết giữa tượng và mây, vừa tạo được sự hòa sắc liên kết của chất liệu đá quý thạch anh trắng và thạch anh màu lam nhạt. Họa tiết trang trí trên áo Mẹ và tượng Chúa Giêsu với chữ Công và hoa văn mây nhẹ nhàng trên áo của Mẹ được khắc bằng những hạt những hạt nhỏ thạch anh hồng" (TGPHue.net)

Tượng Đức Mẹ La Vang được cung kính tôn vinh là Thánh Mẫu La Vang, hay là Đức Mẹ La Vang Việt Nam. Các Đấng Bề trên vẫn muốn diễn tả về một Đức Mẹ La Vang dân dã, khiêm tốn, gần với con dân Việt Nam; nhưng rồi cũng có ý khác Đức Mẹ La Vang phải được gọi là Nữ Vương các Thánh Tử đạo Việt Nam, vì Mẹ đã hiện ra với giáo dân Việt Nam trong cơn bách hại đạo Chúa, nhất là trong hai thời kỳ Tây Sơn Nguyễn Quảng Toản (1798) và thời kỳ bách hại của Văn Thân năm 1885.

5. Đức Mẹ Maria Người Mẹ Bồng Con

5.1. Bài viết này được viết trong Mùa Giáng sinh về.

Trong mùa phụng vụ Giáng sinh, chúng ta chiêm ngắm về một hình ảnh rất dễ thương, dễ mến, thánh thiện, tràn đầy cảm xúc: Mẹ Maria bồng Chúa Giêsu, Mẹ ẵm bồng hôn kính Chúa Hài Đồng, Mẹ nựng con trên má, Mẹ ấp yêu Chúa trong vòng tay ấm áp, Mẹ cho Hài Đồng Giêsu bú, Chúa bé thơ dĩnh ngộ đưa tay chạm đến mặt Mẹ với sự đơn sơ trẻ thơ trìu mến. Mẹ bồng Chúa Hài Nhi giới thiệu với các mục đồng là những người nghèo đã đến trước tiên thăm Chúa trong đêm đông lạnh giá. Mẹ cũng bồng Chúa Giêsu bé bỏng để các nhà chiêm tinh tôn kính, khi họ nhận biết thờ lạy Ngài là Vị Vua mới sinh và đã được điềm trời tiên báo qua Ngôi Sao lạ dẫn đường. Những ai thành tâm tìm kiếm thì được dẫn lối đưa đường tìm gặp Chân Lý đích thực.

Câu chuyện Chúa Giêsu sinh ra tại Bêlem nước Do Thái thì chúng ta đã biết cả rồi! Nếu chúng ta có mặt trong nhóm mục đồng năm xưa, khi đến tôn thờ Chúa Giêsu, chắc chắn chúng ta cũng gặp thấy Hài Nhi Giêsu. Hài Nhi giống chúng ta trong hình hài một em bé. Giêsu Hài Đồng giống chúng ta mọi đàng, bé bỏng, yếu đuối, mong manh phải nhờ đến dòng sữa của Mẹ, sự che chở săn sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ. Chúng ta đang nói đến Maria, Người Mẹ Bồng Con trong hang đá Bêlem.

Hình ảnh về Đức Mẹ Maria bồng Con thì quá nhiều trên tất cả các nền văn hóa kitô- giáo từ Á sang Âu, từ nước văn minh đến quốc gia chưa phát triển, hầu như tất cả muốn diễn tả một người Mẹ có trái tim nhân hậu, lòng yêu thương vô bờ đối với Chúa Giêsu và tất cả nhân loại chúng ta trong mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người. Một mầu nhiệm đơn sơ, nhưng thật quá sâu thẳm! Để giải thích tường tận mầu nhiệm giáng sinh là điều không thể. Như ĐGH Bênêđictô XVI đã nói: "Khi nào chúng ta từ bỏ tham vọng nắm bắt Thiên Chúa và tôn trọng huyền nhiệm khôn dò của Người, thì chúng ta mới có thể nói về Người

cách thích hợp." Ở đây, chẳng hạn như các mục đồng hay những nhà chiêm tinh, trước Màu Nhiệm Giáng Sinh, họ chỉ chiêm ngắm, tôn thờ và hát vang: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời "Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương." Và chúng ta cũng có thể nhận được một Niềm vui khôn tả khi chúng ta sấp mình khiêm tốn thờ lạy Chúa Ngôi Hai trong Hài Nhi Giêsu Làm Người.

5.2. Đức Mẹ La Vang Người Mẹ Bồng Con.

Khi hiện ra với tổ tiên cha ông chúng ta đang khốn khó vì phải trốn kẻ thù bắt đạo, như đã được truyền tụng theo sự tích La Vang: "Một hôm đang khi cùng nhau lần chuỗi Mân Côi, bỗng họ nhìn thấy một bà Đẹp, mặc áo choàng rộng, tay bồng Chúa Giêsu Hài Đồng, có hai thiên thần cầm đèn chầu hai bên. Đức Mẹ ngỏ lời an ủi bày tỏ lòng nhân từ ưu ái… Mẹ căn dặn như một sứ điệp và hứa rằng: "Các con hãy tin tưởng, hãy vui lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện" (tài liệu Tòa TGM Huế).

Mẹ mặc áo choàng rộng, tay bồng Chúa Giêsu Hài Đồng. Một hình ảnh đẹp, thân thiện, Mẹ hiện đến với cha ông chúng ta như người hàng xóm đến thăm nhà nhau, gần gũi, chia sẻ nỗi thương đau của người thân, không yêu cầu gì, không một mệnh lệnh nào, không một lời răn đe nào, mà chỉ là một cảm thương sâu xa, thấu cảm sự cùng cực của con cái, rồi một mách bảo, chỉ bày, Tổ tiên chúng ta truyền lại: "Mẹ dạy hái một loại lá cây có sẵn chung quanh đó, đem nấu nước uống sẽ lành các chúng bệnh" (Tòa TGM Huế).

"Từ ấy, gót chân Mẹ bước đến, vẫn mãi đầy ơn thiêng, ơn phần hồn, ơn phần xác, người bệnh tật kẻ ưu phiền…" nhiều người đã được chữa lành bệnh tật hồn xác, được bình an, nhờ vào tình yêu và lòng cậy trông tin tưởng nơi Mẹ.

Tay Mẹ bồng Chúa Giêsu Hài Đồng: Phải chăng Mẹ muốn tỏ bày cho chúng ta, cho nhân loại, những người con mà Mẹ yêu thương: Món quà lớn nhất, quý trọng nhất, cao cả nhất Mẹ có thể trao tặng cho loài người chúng ta là Đức Giêsu Con của Mẹ và cũng là Con của Thiên Chúa Cha. Ngài là Cứu Chúa, được Thiên Chúa Cha ban tặng cho thế gian, để ai tin vào Ngài thì được sự sống đời đời (Ga 3, 16). Và Con Thiên Chúa làm người cũng chỉ với một mục đích, mạc khải cho nhân loại biết Chúa Cha, biết tình yêu của Người, là con người được Cứu rỗi và được hạnh phúc, nhận biết ơn lớn lao là được làm con Thiên Chúa sau khi nguyên tổ đã làm mất ơn nghĩa Chúa.

Kết:

Từ Đức Mẹ Chiến Thắng (1901) đến Đức Mẹ La Vang Việt Nam (1998) đã hiện diện nơi Linh địa La Vang vào hai thời điểm khác nhau, cách xa nhau đến gần hai thế kỷ (1798-1901-1998), nhưng cả hai đã mang cùng một nội dung. Phải chăng Quý Bề trên của chúng ta đã được ơn trên soi dẫn, đã nhận ra điều đã được Mặc khải trong nguồn mặc khải của Hội Thánh. Mẹ đem Chúa đến cho nhân loại, Mẹ giới thiệu Chúa GIÊSU cho chúng ta. Mẹ dạy cho chúng ta phải học nơi Chúa Giêsu như Mẹ đã học nơi Người. Dẫu Mẹ là Mẹ của Chúa về thể lý, nhưng trong Đức tin, Chúa Giêsu, Con Mẹ lại là Thầy của Mẹ. Mẹ là môn đệ của Chúa. Trong Marialis Cultus, Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã dạy: "Trước hết, Trinh Nữ Maria bao giờ cũng được Giáo Hội nêu lên cho thành phần tín hữu như là một mẫu gương cần phải noi theo bắt chước... Mẹ được nêu gương cho mọi thành phần tín hữu thật ra là vì đường lối Mẹ hoàn toàn ý thức chấp nhận ý muốn của Thiên Chúa (Lc 1:38) nơi cuộc sống riêng biệt của Mẹ, vì Mẹ nghe lời Chúa và đáp ứng, vì đức bác ái và tinh thần phục vụ là động lực cho các hành động của Mẹ. Mẹ xứng đáng bắt chước vì Mẹ là môn đệ trên hết và tuyệt nhất của Chúa Kitô" (số 35,Marialis Cultus).

Chúng ta hãy học nơi Mẹ như Chúa muốn, vì Mẹ là mẫu gương cho chúng ta trên con đường yêu mến phượng thờ Chúa. Còn Mẹ, khi Mẹ đem Chúa Giêsu đến cho chúng ta, Mẹ cũng đang nói với chúng ta: " Ngài dạy gì, chúng con hãy làm theo" (Ga 2, 5).

Maria Tuyệt mtgh

Chùm thơ về Đức Mẹ

Tác giả: Jos Nguyễn Hoàng Phúc

BÊN MẸ LA VANG

Hướng về Đức Mẹ La Vang với tất cả tâm tình!
La Vang đây chốn thương yêu.
Nơi Mẹ hiện đến ban nhiều thánh ân.
Đoàn con từ khắp xa gần.
La Vang tìm đến bước chân rộn ràng.
Cùng chung cất tiếng ngân vang.
Tung hô Trinh Nữ muôn vàn lời ca.
Mẹ là tình yêu bao la.
Suối nguồn ân phúc thiết tha mặn nồng.
Mẹ đẹp hơn mọi đóa hồng!
Đoàn con chúc tụng, đồng lòng tán dương.
Bao người từ khắp muôn phương.
Về đây xin Mẹ soi đường dắt đi.
Có Mẹ đâu còn sợ chi.
Người luôn che chở có gì phải lo.
Dù bao sóng gió nhỏ to.
Xin Mẹ chèo lái chuyến đò đời con.

BÊN MẸ TRÀ KIỆU

Hướng về Mẹ Trà Kiệu với nỗi lòng một người con của Giáo phận xa quê hương!
Con về bên Mẹ dấu yêu!
Trà Kiệu thương nhớ nắng chiều nhạt phai.
Mẹ đẹp xinh, tựa sao mai.
Sáng soi chỉ lối cho ai lầm đường.
Mẹ là suối nguồn tình thương.
Bên Mẹ quên hết vấn vương dòng đời.
Mẹ đẹp xinh, giữa mây trời.
Đoàn con chúc tụng dâng lời ngợi ca.
Trọn một tình mến thiết tha.
Bước theo Mẹ, đẹp ý Cha trên trời.
Mẹ là mẫu gương tuyệt vời.
Miệng con cất tiếng đáp lời xin vâng.
Bên Mẹ con vững bước chân.
Mặc bao sóng gió phù vân cuộc đời.
Thương lấy đoàn con Mẹ ơi!
Tình Mẹ lai láng biển khơi, gió ngàn.
Dù bao vất vả, gian nan.
Xin Mẹ giúp sức vững vàng niềm tin.
Giữ trọn tình yêu trung trinh
Chúa là lẽ sống, tim mình khắc ghi.
Có Mẹ dìu bước, dắt đi.
Tìm đến với Chúa chẳng chi ngại ngần.
Về với Mẹ, nguồn thánh ân.
Trà Kiệu rộn rã bước chân bao người.

Nước và các bến đò trong thơ nhạc Việt Nam

1. Dẫn nhập

Sông nước là dòng chảy bất tận của thời gian (Dù cho sông cạn, đá mòn…); là sự xác định giới hạn về không gian (Đôi ta cách một con sông…), là nguồn cội thiêng liêng (Uống nước nhớ nguồn), là niềm tin trong cuộc sống (Có nước, có cá / Sông có khúc, người có lúc), là đạo đức và cách hành xử (Thác trong hơn sống đục / Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo)… Những tính chất: lỏng, mềm, trong, linh hoạt, liên kết không có ranh giới, truyền nhiệt, dễ bốc hơi… của nước dường như đều có ảnh hưởng tính cách của người Việt. Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Trong nhận thức của người Việt, sự hiện hữu của sông nước khẳng định sự tồn tại của sự sống, hay nói khác hơn, giá trị của nước chính là đem lại cuộc sống cho con người. Nước dồi dào, cây cối xanh tươi, mùa màng sung túc; sông cạn, nước khô có nghĩa là sự sống đang cạn kiệt, đang bị hủy diệt. Dần dần, từ tự nhiên tồn tại khách quan, nước hiện hữu, chi phối nhận thức và cách ứng xử trong mỗi con người. Mỗi con người sinh ra đều gắn liền với một dòng sông, mà tất cả mỗi dòng sông đều có không dưới một bến đò. Mỗi đời người như một dòng sông chảy đi, chảy đi, rồi cũng có lúc trở về bến cũ với những kỷ niệm; hay ít nhất cũng giữ lại trong lòng bao ký ức không phai. Mộc mạc, chân quê thế thôi, nhưng bến nước, dòng sông, mãi cứ tắm mát trong tâm thức mỗi con người với hình ảnh của một thời để nhớ: Đò dọc - Đò ngang!

Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nước quan trọng cho cuộc sống nên trong khoa học về nước, người ta còn phân chia ra hai thứ:

- thủy văn (hydrology) là nói về thời tiết mưa, bão, bốc hơi, thoát hơi
- thủy lợi là tưới nước, thoát nước

2. Mùa mưa khác nhau tùy vùng

Nước Việt nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên mưa rất nhiều . Chỉ trừ vài vùng khô hạn như Phan Rang, Phan Rí còn ra thì mưa to nhưng mưa có mùa :

- có vùng mưa về mùa hè như Hà Nội, Saigon đúng như bài thơ:

Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt /Trời không mưa tôi vẫn lạy trời mưa

hoặc : Em đứng lên gọi mưa vào hạ, Từng cơn mưa, từng cơn mưa

- có vùng mưa về mùa thu như Trị Thiên, đúng như tục ngữ địa phương: ***"Ông tha mà bà chẳng tha/ Sinh ra cái lụt hăm ba tháng mười"***

Cũng vì vũ lượng cao nên nước Việt sông ngòi rất nhiều, chưa kể đầm, ao, trủng, bưng với kinh, rạch, suối . Người Việt nào cũng có kỷ niệm với dòng sông. Sông nước là nguồn cảm hứng dào dạt cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ và để lại cho tâm thức những hoài niệm như dòng sông miền Trung mà Phạm Đình Chương, một nhạc sĩ gốc Bắc, nói về dòng sông Hương miền Trung rất chính xác :

Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương giang, đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than. Hò ơi, phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ, bến Vân Lâu thuyền vó đơm sâu.

Hới hò, hới hò. Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo hè thì thiếu ăn.

Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm à ơi, khiến đau thương thấm tràn, lấp Thuận An để lan biển khơi, ơi hò ơi hò

Xuyên qua các đồng bằng miền Trung là con đường cái quan, xuyên đèo, qua suối, với câu hát trữ tình và trêu ghẹo:

Hới anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời
Đi đâu vội lắm ai ơi
Công việc đã có chị tôi ở nhà

Sông Hương và núi Ngự Bình được nhắc đến trong lời bài hát Ai ra xứ Huế sáng tác bởi nhạc sỹ Duy Khánh:

Ai ra xứ Huế thì ra
Ai về là về núi Ngự
Ai về là về sông Hương
Nước sông Hương còn vương chưa cạn
Chim núi Ngự tìm bạn bay về
Người tình quê ơi người tình quê
thương nhớ xin trở về

3. Sông và các bến đò .

Nói đến các dòng sông, ta liên tưởng ngay đến các bến đò. Thi sĩ Trần Thế Xương đã hồi tưởng dòng sông quá khứ:

Sông kia rày đã lên đồng
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình mình tưởng tiếng ai gọi đò

Nhà nhạc sĩ có ghi lại nét nhạc để đánh dấu kỷ niệm với các bến đò qua các bài hát như Bến Mơ, Bến nước, Bến Hàn Giang, Bến củ,

Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trôi
Về chốn xa vời
Lòng nặng nhớ mong
Cố quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chớ buồn khóc chi
Càng khổ người đi
Bến ấy chiều sương
chờ mong vấn vương lòng ta
Gió cuốn mây trôi về đâu
Cố nén sầu lòng bao năm

v.v…

Bến My Lăng nằm không, thuyền đợi khách,
Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu.
Trăng thì đầy rơi vàng trên mặt sách,
Ông lái buồn để gió lén mơn râu.

Ông không muốn run người ra tiếng địch,
Chở mãi hồn lên tắm bến trăng cao.
Vì đìu hiu, đìu hiu, trời tĩnh mịch,
Trời võ vàng, trời thiếu những vì sao.

Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trăng trăng,
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh,
Để đêm buồn vây phủ bến My Lăng.

Hai nhà nhạc Văn Cao và Phạm Duy cũng nhắc đến bến nước qua bài sau:

Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước
Em đến tôi một lần
Bao lũ chim rừng hợp đàn trên khắp bến xuân
từng đôi rung cánh trắng ríu rít ca u ú ù u ú
Cành đào hoen nắng chan hoà!

Mà nói đến bến đò là hình dung ngay cô lái đò với các đò dọc, đò ngang. Nhiều khi đò ngang chở nhiều khách quá dễ xẩy ra tai nạn nên ca dao có khuyên:

Thương em anh mới dặn dò
Sông sâu chớ lội, đò đầy đừng qua!

4. Sông nước trong văn học dân gian

Sông ngòi luôn luôn là nguồn cảm hứng vô tận cho thơ, văn, nhạc. Những bài thơ Đường của Lý Bạch, của Thôi Hiệu, bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, bản nhạc Dòng Sông Xanh đều

lấy sông làm nguồn cảm hứng. Nhiều bài nhạc dùng sông làm chủ đề như Sông Mã trong bài nhạc Tây Tiến của Quang Dũng; sông Hương thì khá nhiều với Phạm Đình Chương, Dương Thiệu Tước (Đêm tàn Bến Ngự, Thương về miền Trung v.v...), Nha Trang có Nha Trang ngày về v.v... Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có Sông Côn mùa lũ

Riêng văn học dân gian cũng có nhiều điệu hò trên sông nước. Vì sự vận chuyển hàng hoá bằng ghe thuyền đòi hỏi chèo chống khó nhọc nên để bớt vất vả khi chèo đò, nhiều loại hò ra đời với nội dung rất phong phú, phản ánh phong cảnh thiên nhiên, mối tình trai gái v.v... Cùng với mái chèo cất nhịp, những lời ca giàu tính chất trữ tình giúp cả khách lẫn trai chèo quên đi những nhọc nhằn, nỗi lạnh lẽo tịch mịch của đêm trường.

Trong nền âm nhạc dân tộc dân gian, Hò là một trong những thể loại gắn bó thân thiết với sinh hoạt lao động của người dân Việt. Đã có một thời, những điệu hò được xem như món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống. Từ miền sơn thượng với bao thác ghềnh hiểm trở, đến miền đồng bằng phì nhiêu, bao la bát ngát, cho tới tận những nơi cửa biển hay ngoài khơi xa sóng to gió cả, đâu đâu cũng vang vọng những giọng hò. Hò bảng lảng dọc triền sông, hò véo von trên những cánh đồng lúa chín mùa thu hoạch, hò xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày ở mỗi miền quê. Văn học dân gian được phong phú thêm với những hò Huế, hò Quảng, hò sông Mã v.v... Hò có nhiều loại tùy động tác như hò rời bến, hò đò xuôi, hò mắc cạn v.v… Nhạc điệu tùy lúc. Hò đò xuôi khi thuận buồm xuôi gió với nhạc điệu dài đều; hò mắc cạn thì khi dứt một câu hò thì trai đò phải đồng lên tiếng 'vác' đồng thời đem hết sức vác thuyền và cứ dứt một câu hò, thuyền nhích được một đoạn.

Hò sông Mã - Thanh Hóa đã góp phần tạo nên kho tàng phong phú và đa dạng của các loại hò.

Mặc dù được sinh ra từ cuộc sống lao động trên sông nước, nhưng hò sông Mã lại có âm hưởng, tiết tấu chuyên nghiệp, giàu sức biểu cảm. Vì vậy, sau này nhiều nhạc sĩ hiện đại đã thành công khi lấy chất liệu hò sông Mã để đưa vào các ca khúc mới. Hy vọng rằng, những làn điệu đặc sản của hò sông Mã sẽ sống mãi, bay bổng mãi cùng trời mây sông nước và tâm hồn người dân xứ Thanh.

Hò sông Mã có thứ tự hẳn hoi và chia ra làm 5 giai đoạn rõ rệt: hò rời bến, hò đò ngược, hò đò xuôi, hò mắc cạn và hò cập bến.

Hò rời bến còn gọi là họ mời khách. Trên một chặng đường dù xa hay gần nhưng đã chung một thuyền trên dòng sông, mọi người như muốn xích lại gần nhau, như muốn gắn bó với nhau trở thành những người "bạn đường sinh tử". Vì vậy mà hò rời bến với âm điệu mở đầu đầy vui tươi đon đả, giới thiệu để làm quen với nhau như muốn nhắn nhủ dặn dò:

Thuyền tôi ván táu sạp lim
Đôi mạn sang lẻ có chim phượng hoàng.
Tiện đây mời cả bạn hàng
Rửa chân cho sạch vào khoang ta ngồi.

Câu hò thường là câu lục bát. Người "bắt cái" mở đầu bằng "dô ta" và "í ta dô ta" rồi mới xướng vào câu hò mỗi lần hai tiếng, xen kẽ với tiếng hô "dô ta" của trai đò.

Hò đò ngược còn gọi là hò chống sào vì lúc này chủ yếu trai đò dùng sào để chống, để đẩy con thuyền đi ngược dòng sông theo hiệu lệnh của người "bắt cái". Hò đò ngược chỉ có một làn điệu. Giọng hò đò ngược nghe chậm chạp và có phần nặng nề hợp với cảnh lao động chống sào nặng nhọc, nhưng vẫn đượm màu sắc trữ tình nhiều lúc lại còn đầy vẻ dí dỏm lạc quan:

Thương ai đứng bụi nấp bờ
Sáng trông đò dọc tối chờ đò xuôi
Thuyền ngược anh bỏ sào xuôi

Khúc sông bỏ vắng để người sầu riêng

Hò đò xuôi gồm những điệu hò chủ yếu của hò sông Mã. Khi đã thuận buồm xuôi gió, con đò nhẹ trôi trên dòng nước, công việc của người chèo đò cũng trở nên nhẹ nhàng đỡ vất vả thì tiếng hò của họ cũng cất lên không những với nhiều âm điệu, nhiều màu sắc mà cũng chính nội dung lời ca cũng bao la, rộng rãi và số lượng bài bản cũng nhiều hơn.

Đôi ta như đũa tre non
Khen ai khéo vuốt đũa tròn nên đôi
Đôi ta như đũa tre già
Khen ái khéo tiện đũa đà bằng đôi.

Dòng sông ở Huế với nhiều điệu hò: mái nhì, mái đẩy, dô hậy, đẩy nôốc là những thể hò dân gian trên sông nước.

Tiếng hò của mối tình ngang trái:
Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang
Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi !

Câu hò mái nhì gợi nhiều rung cảm do tình yêu đôi lứa:

Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngọc Trản, đến mạn Kim Long
Sương sa gió thổi lạnh lùng
Sóng xao trăng lặn, gợi lòng nhớ thương

Tình yêu chân thật, tình yêu không son phấn là những đề tài trong các câu hò dân gian:

Thiên sanh nhân, hà nhân vô lộc
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn
Một mình em ngồi dựa lòng thuyền,
dưới nước trên trăng
Biết cùng ai trao duyên gửi phận,
cho được bằng thế gian

Hò khoan có cả hò trên cạn, hò dưới nước. Hò khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đối đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

Cá có đâu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi ...

Hoặc:

Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hãy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về

Hoặc:

Người Kim mã cưỡi con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đối chi
Người con trai cũng đối lại:
Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa ?

Những câu hò, câu hát cũng dùng sông để ví von, so sánh:

- Bao giờ cho sóng bỏ gành
Cù lao bỏ biển, anh mới đành bỏ em .
- Cây đa cũ, bến đò xưa,
Người thương có nghĩa, nắng mưa ta vẫn chờ
- Nào khi mô, em nói với anh :
Sông cạn, mà tình không cạn,
Vàng mòn, mà nghĩa chẳng mòn
Nay chừ nước lại xa non,
Đêm năm canh tơ tưởng, héo hon ruột tằm
- Mười hai bến nước là duyên
Em cũng muốn bến hiền thuyền đậu
Nhưng em trách cho hai bên phụ mẫu
Làm cho hai đứa không nên thất nên gia
Xa cách này bởi tại mẹ cha
Làm cho nên nỗi bướm hoa lìa cành

Nhà nhạc sĩ đứng trên bờ sông Thương ở đồng bằng sông Hồng dạt dào cảm xúc nên ghi lại trong bài nhạc sau:

Đêm nay thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lờ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùng tơ lòng

Trong cây hơi thu cùng heo may
Vi vu qua muôn cành mơ say
Miền xa lời gió vang thông ngàn
Ai oán thương ai tàn mơ màng
Lướt theo chiều gió
Một con thuyền, theo trăng trong
Trôi trên sông Thương,
Nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương,
Nào ai biết nông sâu?
Nhớ khi chiều sương,
Cùng ai trắc ẩn tấm lòng.
Biết bao buồn thương,
Thuyền mơ buồn trôi xuôi dòng
Bến mơ dù thiết tha,
Thuyền ơi đừng chờ mong
Anh trăng mờ chiếu,
Một con thuyền trong đêm thâu
Trên sông bao la,
Thuyền mơ bến nơi đâu

Hò khoan có cả hò trên vạn, hò dưới nước. Hò khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đối đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

Cá có đâu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi ..

hoặc:

Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hãy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về

hoặc:

Người Kim mã cưỡi con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đối chi

Người con trai cũng đối lại:

Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa ?

- nói về sông nước là nhớ đến các dòng sông đi vào lịch sử như Bạch đằng Giang

- tình yêu cũng dùng sông để nhắn nhủ như Ai về sông Tương, Về sông Hậu nhớ sông Hồng, Trở về dòng sông tuổi thơ, Nhắn về sông Hương v.v…

- Qua các làng quê vùng sông nước Nam bộ, ở đâu cũng thấy xuồng ba lá trên dọc ngang kênh rạch. Từ nhiều đời nay, phương tiện chủ yếu để đi lại, làm ăn của người dân vùng sông nước Cửu Long Giang là ghe xuồng, mà chiếc xuồng ba lá mang nét đặc trưng rất độc đáo. Cư ngụ giữa vùng sông nước, dù nhà nghèo ít nhất cũng có một chiếc xuồng ba lá. Xuồng ba lá được coi là phương tiện mang tính văn minh sông nước ở một vùng phù sa trẻ, xứ ruộng sình kinh ngập, mùa mưa lũ kéo dài tới 6 tháng mỗi năm.

Xưa, vùng đất sình lầy quanh năm ngập nước này đường bộ rất ít, kênh rạch thì dọc ngang. Kênh rạch đi vào tận trước cửa mỗi nhà. Mùa lũ và những đợt triều cường càng khó khăn cho người dân đi lại. Người dân vùng Đồng Tháp Mười còn nhớ câu hò quen thuộc:

Dẫu xuồng ba lá lênh đênh/ Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi/ Anh ơi chớ ngại ngần chi/ Ngồi xuồng ba lá giữa kỳ nước lên. Nơi đây, tại các vùng làm ăn, cư trú, sinh hoạt của người dân hầu như quanh năm sình lầy, ngập nước, đường bộ khó bồi đắp và hiếm hoi, chỉ có xuồng ba lá làm phương tiện đi lại hữu dụng, phổ biến ở mọi vùng quê.

Em buồn thưa với mẹ em
Cho em theo sông nước em đi em tìm
Em theo sông nước đi tìm người thương!
Bao năm trường em theo đò dọc
Mưa nắng hai mùa xuôi ngược Tiền Giang
Mẹ già một nắng hai sương
Mẹ thương con gái ngồi buồn mẹ ru:
Ầu…ơ…ơ… ơ…ơ…! Ầu…ơ…ơ…ơ…ơ!
Chớ trồng trầu mà thả lộn dây tiêu

Con theo đò dọc, mẹ liều con hư!

Cần lưu ý là nước, ngoài khía cạnh giáo dục vật chất, phải được xem có giá trị tinh thần vì hồ ao, sông suối có tác động thẩm mỹ, thông thoáng, giúp con người bớt các căng thẳng của cuộc sống xô bồ ngày nay. Thực vậy:

- tình yêu nẩy nở bên cạnh dòng suối:

Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha (Kiều)

- cuộc biệt ly cũng bên cạnh dòng sông:

Đưa người ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng (Thâm Tâm)

- nhớ nhà khi nhìn con nước thủy triều lên xuống:

Lòng quê dờn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà (Huy Cận)

- tương tư nhớ nhung trên dòng sông:

Em như cô gái hãy còn Xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần
Xuân đến hoa mơ, hoa mận nở
Gái Xuân giũ lụa trên sông Vân (*)
Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng.
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng,
Đôi tám xuân đi trên mái tóc.
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?
Gái Xuân (thơ Nguyễn Bính)

Trong văn chương bác học, nói về sắc đẹp của phụ nữ cũng dùng biểu tượng nước như nghiêng nước nghiêng thành hoặc mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da .

Nỗi nhớ nhà, nhớ nước được diễn tả trong câu:

Buồn trông ngọn nước mới sa
Mây trôi man mác biết là về đâu (Kiều)
Thề nguyền cũng dùng nước:
Còn non, còn nước, còn dài
Còn về còn nhớ đến người hôm nay (Kiều)

Làm gì cũng phải có kế hoạch, không đợi 'nước đến chân mới nhảy':

Lánh xa trước liệu tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên dường còn quê (Kiều)
Nguyễn Khuyến tả cảnh ao làng vào mùa thu :
Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyên câu bé tí teo

Nước trong, không ô nhiễm trong câu thơ của Chinh Phụ ngâm:

Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
Đường bên cầu cỏ mọc còn non

Nhưng vượt lên ca dao, tục ngữ, nước là một tài nguyên quan trọng vì nước là một chất không thể thiếu được trong sự sống của loài người, từ động vật đến thực vật; là chất đảm bảo sự cân đối của những vận động tuần hoàn không những của trái đất vĩ mô mà còn cả những chuyển hóa vi mô trong từng tế bào là đơn vị nhỏ nhất của động vật và thực vật.

7. Kết luận.

Với dân số càng ngày càng tăng, với kỷ nghệ hoá, nhiều chất phế thải theo dòng nước thải đều chảy về chỗ trủng, nghĩa là các kinh mương rồi đến sông suối . Nhiều kinh rạch đầy lục bình cản trở lưu thông và thoát nước. Ô nhiễm nước trở thành một vấn nạn nhức nhối cho người dân vì sức khoẻ tùy thuộc nhiều vào nước uống. Với sự phá rừng, nhiều dòng sông có lưu lượng thấp hẳn, không đủ nước tưới miền đồng bằng, không đủ để đẩy nước mặn vào mùa nắng. Ghe thuyền xúc cát ngày đêm trên sông làm chế độ dòng chảy sông ngòi bị đảo lộn, gây nạn xói lở bờ sông, nhiều gia đình ven sông phải di dời đi chỗ khác. Chợt nhớ về bài hát:

Chúa đã bỏ loài người
Phật đã bỏ loài người
Này em xin cứu một người
Này em hãy đến tìm tôi
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi
Vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời
Về cùng tôi đứng bên âu lo này

Với biến đổi khí hậu, kỹ nghệ hoá, đô thị hoá, các vấn đề của những dòng sông càng ngày càng nhiều vì ô nhiễm, vì nước mặn xâm nhập, vì lượng nước ngầm ít đi. Mọi chất thải đều vứt xuống sông. Nước phế thải từ các nhà máy cũng như nước sinh hoạt đô thị cần được xử lý nghĩa là làm giảm bớt nồng độ các độc tố trước khi cho thoát ra kinh rạch vì nếu không sẽ nguy hiểm cho sự tồn vong nhiều loài cá, tôm.

Thái Công Tụng

Câu Chuyện Thầy Lang An Toàn Sức Khỏe Mùa Đông

Chúng ta đang ở trong mùa Đông, thời gian mà Xuân Diệu cảm thấy là "Đã nghe rét mướt luồn trong áo".

Thực vậy, trong mấy tuần lễ vừa qua, những cơn giá lạnh đã bao phủ nhiều địa danh trên trái đất. Có những nơi tuyết trắng cả tuần lễ thì cũng có nơi nhiệt độ ngoài trời xuống quá thấp khiến đời sống của vạn vật hầu như tê liệt.

Giống như các mùa Thu, Hạ, Xuân mà tạo hóa đã sắp đặt, mùa Đông cũng có những nét tốt xấu khác nhau lên sức khỏe con người.

Riêng mùa Đông, với nhiều hấp dẫn của lễ hội, Giáng Sinh, Nguyên Đán với ngày ngắn đêm dài, ít nắng ấm, với gió lạnh giá băng và với nhiều vi sinh vật gây bệnh trong không gian thì sức khỏe cũng dễ dàng bị đe dọa. Tuy nhiên, nếu trang bị vài hiểu biết để lưu ý đề phòng, ta cũng có thể bình an vượt qua.

Sau đây là mấy khó khăn thường thấy vào mùa Đông.

1- Cúm

Một câu hỏi thường được nêu ra là tại làm sao mà cứ mỗi độ Đông về thì "Ông Cúm Bà Co" lại cứ hay viếng thăm bà con loài người chúng ta. Thế thì mủa Hè, mùa Thu ông bà virus bệnh Cúm đi đâu"

Ai mà giải đáp chính xác được câu hỏi này thì chắc chắn sẽ được Ủy ban giải thưởng y khoa học Nobel chiếu cố vinh danh kèm theo tấm ngân phiếu dăm trăm ngàn đô la tức thì.

Trong khi chờ đợi thì cũng có một số giải thích được nêu ra.

- Có người nói các virus Cúm nguyên thủy là từ loài chim biến dạng rồi gây bệnh cúm ở người. Chúng xuất phát từ một số địa danh ở Á châu rồi lan tràn khắp thế giới.

- Cúm là bệnh theo mùa trong năm. Ở miền bắc xích đạo, cúm xuất hiện vào các tháng lạnh nhất là từ tháng 11 đến tháng 3. Trong khi đó ở nam xích đạo, cúm có từ tháng 5 tới tháng 9. Tại vùng nhiệt đới có rất ít cúm và hầu như không có mùa Cúm.

- Có giải thích cho rằng vào mùa lạnh, con người ít ra ngoài nắng, ít sinh tố D, giảm tính miễn dịch với tác nhân gây bệnh;

- Hoặc sống quây quần trong nhà khiến virus dễ lây lan;

- Rồi lại còn nhân mùa lễ hội, con người đi đó đi đây thăm viếng, nghỉ ngơi tạo điều kiện cho virus xâm nhập vào nơi vô trùng.

Theo khoa học gia Joshua Zimmerberg, National Institute of Child Health and Human Development Hoa Kỳ, thì với thời tiết lạnh, virus cúm tạo ra một lớp vỏ bọc rất cứng, như là một chiếc phong bì. Nhờ đó virus có thể bay đi xa. Một khi xâm nhập cơ quan hô hấp con người thì vỏ bọc này tan vỡ và virus bắt đầu gây bệnh. Theo ông, vỏ không được tạo ra vào mùa ấm nóng.

Nhà nghiên cứu Peter Palese, Đại học y Mount Sinai, New York, cũng cho là virus cúm mạnh và sống lâu hơn trong không khí khi thời tiết lạnh và khô. Với độ ẩm, virus hấp thụ nước và mau rơi xuống đất.

Dù chưa có giải thích chính thức nhưng ta biết chắc chắn là virus cúm lây lan qua đường hô hấp và qua tiếp xúc trực tiếp giữa người bệnh với người lành.

Virus nằm sau cuống họng. Khi bệnh nhân ho,

hắt hơi là virus bay vào không khí. Hít thở không khí đó, người lành mắc bệnh.

Nên để ý là virus cúm sống tới 24 giờ trên mặt bằng không xốp như nắm cửa ra vào, điện thoại, tiền, dụng cụ văn phòng và trên bàn tay người bệnh. Sau khi che miệng ho, hắt hơi là bàn tay bệnh nhân lúc nhúc những virus cúm. Bàn tay đó mà nắm tay thân tình với người khác sẽ là phương tiện truyền lan virus rất hữu hiệu. Trên vải vóc, chăn màn, virus chỉ sống được vài giờ.

Cho nên, xin có vài đề nghị nho nhỏ để giới hạn virus cúm lan truyền, gây bệnh.

a- Rửa tay

Rửa tay thường xuyên với nước ấm và xà bông, nhất là sau khi lấy tay bụm miệng che mũi khi ho và hắt hơi. Có người đề nghị dùng khuỷu tay che mũi miệng khi làm hai động tác phun virus ra không khí cũng là ý kiến nên theo.

Và cũng rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, trước khi sờ tay lên mặt, mũi, miệng hoặc sau khi viếng thăm người bệnh.

Ngoài bệnh cúm, rửa tay còn phòng tránh được rủi ro nhiễm độc tiêu hóa, hô hấp, cảm lạnh

Đừng ăn bốc và cẩn thận khi bắt tay người lạ.

b- Chích ngừa cúm

Mặc dù vaccin ngừa cúm không hoàn toàn bảo vệ với bệnh nhưng cũng giảm thiểu các dấu hiệu và các biến chứng của bệnh. Người trên 65 tuổi cũng như những ai đang mắc các bệnh mãn tính như tim, phổi, tiểu đường, suy miễn dịch đều cần chích ngừa.

Bắt đầu chủng ngừa từ tháng 10 tới tháng 12, đôi khi tháng Giêng cũng vẫn được vì cúm còn hoành hành tới tháng 3, tháng 4.

Phụ nữ có thai cần chích ngừa để tránh biến chứng của cúm cũng như để truyền tính miễn dịch cho thai nhi, vì bé sơ sanh chỉ được chích ngừa cúm từ 6 tháng tuổi trở lên.

c-Tăng cường khả năng miễn dịch

Bằng vận động cơ thể mỗi ngày, ăn nhiều thực phẩm tự nhiên khác nhau, uống nước và ngủ nghỉ đầy đủ

c- Đừng hút thuốc lá

Vì khói thuốc làm tổn thương niêm mạc lỗ mũi, vi khuẩn dễ dàng vượt rào cản, xâm nhập cơ quan hô hấp.

Nếu với tất cả đề phòng như trên mà chẳng may vẫn bị cúm thì nên cho bác sĩ hay để được điều trị.

Hiện nay có một số dược phẩm có thể rút ngắn thời gian cúm, nhưng phải uống sớm, khi bệnh chớm phát sinh thì mới công hiệu tối đa.

Ngoài ra, nên nghỉ ở nhà trong thời bị cúm để dưỡng sức cũng như tránh truyền bệnh cho người khác.

Tiện đây xin nói qua về một bệnh thường thấy quanh năm và hay xảy ra vào mùa Đông. Đó là bệnh Cảm Lạnh (Common Cold).

Cảm lạnh gây ra do những virus khác với virus Cúm, có những triệu chứng tương tự, không có thuốc đặc trị và cũng không có thuốc chủng ngừa. May mắn là bệnh tự hết sau mươi ngày nóng , sốt, sổ mũi, ho hen.

Cách truyền bệnh cũng giống virus cúm, cho nên những áp dụng phòng tránh cá nhân với Cúm thì cũng áp dụng được với cảm lạnh.

2- Cóng Giá

Ở mức độ nhẹ, khí lạnh có thể gây ra buốt giá (frost nip) lớp da ở các phần phơi ra không khí như đầu ngón chân, ngón tay, hai bên má và mũi vì các mạch máu ngoại vi co hẹp. Một cảm giác đau thấu xương với da tê dại, trắng bệch là dấu hiệu thường thấy.

Để chữa buốt giá, chỉ cần phủ vùng gặp rủi ro với nước ấm trong vòng nửa giờ là giải quyết được những tổn thương gây ra do lạnh giá.

Cóng Giá (Frost-bite) thì trầm trọng hơn và có thể nguy hiểm tới tính mệnh

Cóng giá đưa đến mất cảm giác tạm thời hay vĩnh viễn ở bộ phận bị thương tổn.. Mũi, tai, má, cằm, ngón tay, ngón chân là những nơi hay bị cóng giá cắn nhiều nhất.

Nguy cơ cóng giá tăng lên nếu máu bị cản trở hoặc không mặc quần áo đủ ấm khi khí trời rất lạnh.

Thương tổn do lạnh giá có thể ở ngoài da hoặc nằm sâu trong tế bào dưới da.

Khi ở phía ngoài thì da hơi đau, tái, cứng trong khi đó tế bào bên dưới lại mềm.

Khi tế bào dưới sâu bị cóng giá thì da không còn cảm giác, tê dại, cứng ngắc. Nhiều nạn nhân không biết bị cóng giá cho tới khi có người nhìn thấy, cho hay

Cóng giá là một trường hợp cấp cứu, cần được chữa trị tức thì tại bệnh viện.

Trong khi chờ đợi:

a- Đặt nạn nhân vào phòng ấm áp.

b- Ngâm phần bị cứng giá trong nước ấm chứ không phải nước nóng.

c- Không thoa bóp phần bị cóng giá, tránh gây tổn thương thêm cho tế bào.

đ- Đừng hơ bộ phận cóng giá trên lửa hoặc tấm sinh nhiệt (heating pad) vì phần cóng không còn cảm giác, dễ bị phỏng.

Ngón tay cóng giá có thể đặt vào nách là nơi có nhiệt độ thích hợp.

3- Giảm Thân Nhiệt

Giảm nhiệt (Hypothermia) xảy ra khi nhiệt độ trong mình xuống dưới 95“F (35°C). Bình thường là từ 97“F tới 100“F (36.1°C- 37.8°C) .

Khi thân nhiệt giảm, mạch máu dưới da co lại để tránh thất thoát nhiệt. Cơ bắp bắt đầu co để sinh nhiệt. Nếu nhiệt độ tiếp tục xuống, cơ thể bắt đầu rùng mình run. Nếu nhiệt độ tiếp tục xuống dưới 90°F thì tính mạng lâm nguy.

Có nhiều nguy cơ đưa tới giảm nhiệt độ: nhà không được sưởi đủ nóng; ăn không đủ chất dinh dưỡng ; uống nhiều rượu; có bệnh kinh niên về tim, gan, tuyến giáp trạng; đang mắc bệnh nhiễm trùng; do tác dụng của một số dược phẩm; ở

ngoài lạnh quá lâu; mặc quần áo không đủ ấm; mới gặp tai nạn hay té xuống nước; người sống cô đơn, túng thiếu.

Giảm nhiệt có thể xẩy trong vòng một vài giờ, tùy theo số lượng hơi nóng mất đi nhiều ít.

Nạn nhân thấy mệt mỏi, lờ đờ, tâm thần rối loạn, nói ngượng nghịu, người lạnh giá, cơn run rẩy rùng mình, ngón chân ngón tay lợt lạt, cử động khó khăn, cơ thịt cứng nhắc, người lạnh toát.

Nhịp tim và hơi thở lúc đầu nhanh sau đó chậm dần. Giảm nhiệt ảnh hưởng tới não bộ, nạn nhân kém nhận thức, ứng phó khó khăn với các rủi ro và có thể rơi vào tình trạng hôn mê.

Giảm nhiệt là một vấn đề sức khỏe trầm trọng cần được cấp cứu tức thì tại bệnh viện điều trị để tránh các biến chứng hiểm nghèo có thể xảy ra.

Trong khi chờ đợi, đặt nạn nhân nằm nơi ấm áp, kín gió; sưởi ấm ngực, cổ, đầu và bẹn với chăn thường hoặc chăn điện.

Đừng nâng cao chân nạn nhân vì làm vậy sẽ dồn máu về phần trên của cơ thể khiến chân bị băng lạnh nhiều hơn.

Cũng như các rủi ro bệnh tật khác, sự phòng ngừa là quan trọng. Mà cũng chẳng đòi hỏi nhiều công sức, chỉ một vài để ý, lưu tâm:

a- Kiểm soát nhà coi lấp kín các khe hở làm mất nhiệt mà hơi lạnh lại lùa vào.

b- Giữ nhiệt độ trong nhà không nóng quá, khoảng 72“ F là vừa. Cao quá, da khô ngứa, dễ chẩy máu cam. Mặc thêm tấm áo len hồng người yêu mới tặng, vừa đẹp vừa ấm lòng cả hai.

c- Mặc quần áo nhiều lớp, không bó sát quá để máu lưu thông và thoáng khí. Không khí là

lớp cách nhiệt rất tốt.

đ- Khi ra ngoài lạnh, nên mặc quần áo nhiều lớp: trong cùng là loại vải hút hơi ẩm như lụa, polypropylene; lớp giữa là hàng len giữ nhiệt trong cơ thể; lớp ngoài vừa giữ nhiệt vừa chắn gió, ngăn nước.

e- Một phần tư nhiệt trong cơ thể bay đi ở đầu nên ta cần đội nón nỉ, che kín đầu và tai, kẻo lạnh quá rụng mất chỗ đeo khuyên vàng.

g- Che chở bàn tay, bàn chân bằng tất và bao tay.

h- Khi ra ngoài lạnh, che mũi miệng để khỏi mất nhiệt qua hơi thở.

i- Nếu quần áo, cơ thể bị ướt thì cần lau khô, thay quần áo ngay. Đồ ướt làm mất rất nhiều nhiệt của cơ thể.

k- Dự trữ thêm một cái mền trong phòng ngủ, phòng khách để khi cần thì đã có sẵn mà dùng.

l- Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng. Mùa Đông cần nhiều thực phẩm hơn để có nhiều nhiệt năng. Uống nước ấm như trà, cà phê, nước chocolate vừa làm ấm người vừa mang thêm chất lỏng cho cơ thể. Về mùa lạnh cũng như mùa nóng, cơ thể vẫn đổ mồ hôi nên vẫn cần tiêu thụ nước đầy đủ.

m- Tránh uống nhiều rượu vì rượu làm giảm nhiệt độ cơ thể. Nhiều người cứ nói“ làm cốc rượu cho nóng người“. Thực tế là có nóng một lúc rồi người lạnh toát ngay.

n- Hỏi bác sĩ hoặc nha sĩ xem các thuốc mình đang uống có ảnh hưởng tới thân nhiệt không.

o- Nếu sống một mình thì nên sắp xếp để có bà con, bạn bè thỉnh thoảng hỏi thăm xem mình ra sao.

p- Người cao tuổi đừng cho là mình không bị giảm nhiệt nếu ta không cảm thấy lạnh. Ở nhóm người này cơ chế điều hòa thân nhiệt không còn nhậy cảm như khi còn trẻ.

q-Trẻ em dưới một tuổi không nên để ngủ trong một phòng lạnh một mình vì em bé mất nhiệt dễ hơn người lớn đồng thời các em cũng khó thích nghi với nhiệt độ quá lạnh.

4- Da khô

Có nhiều lý do khiến cho da trở nên khô và ngứa vào mùa Đông:

-Với thời tiết lạnh, nhiều người thích ngồi bên bếp lửa hồng, nhâm nhi ly trà xanh hoặc ly cà phê nóng. Nhiệt độ trong nhà cao, không khí lại khô khiến cho độ ẩm trên da bốc hơi, da trở nên khô và ngứa.

- Khi ra ngoài trời lạnh, mạch máu ngoại vi co lại, máu lưu thông kém, da thiếu dưỡng khí, dưỡng chất cho nên cũng khô teo, nứt nẻ.

- Các tuyến nhờn không tiết ra đủ chất nhờn để da ẩm.

- Do di truyền.

- Kém dinh dưỡng nhất là thiếu sinh tố A và các sinh tố B.

- Môi trường xung quanh như ánh nắng, khí lạnh, hóa chất, mỹ phẩm, tắm nhiều với xà bông mạnh.

- Các bệnh ngoài da như viêm da, vẩy nến.

- Bệnh nội khoa như nhược tuyến giáp; biến chứng tiểu đường.

- Tác dụng phụ của một số dược phẩm như thuốc lợi tiểu, thuốc chống dị ứng.

Sau đây là một số điều nên áp dụng để tránh da bị khô ngứa:

a-T heo ý kiến nhiều người, về mùa Đông, ta ít đổ mồ hôi lại mặc quần áo kín, cơ thể tương đối ít bụi bậm, cáu ghét cho nên cũng chả cần tắm rửa mỗi ngày. Nhưng cần lau rửa những vùng hấp hơi, ẩm nóng.

b- Khi tắm không nên kéo dài quá mươi phút và tắm với nước vừa ấm, thoa xà bông ở các vùng bí hơi như nách, hạ bộ, hậu môn, bàn tay bàn chân. Nước quá nóng tắm quá lâu sẽ lấy đi các chất nhờn bảo vệ da và làm da mau hư và khô.

c-Sau khi tắm, lau nhẹ những giọt nước trên

mình với tấm khăn mềm, thoa vỗ nhẹ để giữ độ ẩm càng nhiều càng tốt rồi bôi kem ẩm lên da. Đừng chà sát mạnh đến đỏ da như nhiều người thường làm gọi là cho máu lưu thông, nóng mình. Chà mạnh làm mất chất nhờn trên da và gây tổn thương cho tế bào da. Khi da còn ẩm bôi kem tăng ẩm phủ lên trên để giữ một chút nước.

d- Da mặt:

Không nên dùng xà bông hoặc mỹ phẩm lau mặt quá mạnh để tránh mất độ ẩm và chất dinh dưỡng trên da.

Thoa kem buổi sáng và buổi tối nhất là chung quanh mắt và trán nơi có nhiều vết nhăn. Da khô làm đường nhăn trên mặt nổi rõ hơn vào mùa Đông.

Trước khi đi ngủ nhớ lau hết phấn son trên mặt rồi bôi kem dưỡng da.

e- Dùng xà bông nhẹ ít chất tẩy detergent để tránh kích thích da;

g- Bôi kem mềm ẩm da nhiều lần trong ngày;

h- Đừng hút thuốc lá vì nicotine làm mạch máu co hẹp, giảm lưu thông máu tới các tế bào, chất dinh dưỡng và oxy ít đi

i- Tránh ánh nắng gay gắt. Bôi kem chống tia tử ngoại khi ra ngoài trời nắng gắt.

k- Khi chạy lò sưởi trong nhà, không khí rất khô làm da bị khô và ngứa. Nên dùng một máy giữ độ ẩm trong phòng. Nhiệt độ trong nhà nên giữ mức vừa phải, đừng quá nóng.

l- Mặc quần áo nhẹ nhiều lớp để tránh quá nóng đổ mồ hôi cho cơ thể.

m- Mang bao tay, đội mũ khi ra ngoài lạnh để da khỏi bốc hơi nước.

n- Ngoài ra, muốn da tốt ta nên ngủ đầy đủ và vận động cơ thể mỗi ngày. Ngủ để giúp các tế bào có thì giờ tái tạo, tu bổ hư hao. Vận động giúp máu huyết lưu thông để nuôi dưỡng da.

Về kem tăng ẩm da, nhiều người thích loại có chất Alpha hydroxy acid lấy ra từ rượu vang đỏ, sữa chua va trái cây. Chất này kích thích tế bào da tăng sinh mạnh, làm da se mịn.

Da mỗi người có độ acid/kiềm khác nhau, nên cần nhờ chuyên viên thẩm mỹ thử và hướng dẫn loại kem ẩm thích hợp.

Các tinh dầu thực vật rất tốt để giữ da ẩm. Dầu Avocado đặc rất thích hợp cho da khô thiếu nước; dầu cà rốt: tốt cho da bị ngứa, rát; dầu castor: tốt cho da bị khô nứt.

Kết luận

Đành rằng mùa Đông mang một số rủi ro cho sức khỏe, nhưng, như thi sĩ Anne Bradstreet (1612-1672) đã nói :"Nếu không có mùa Đông thì mùa Xuân đâu có trở thành hấp dẫn: đôi khi nếu không nếm những hoàn cảnh bất lợi, thì sự phồn vinh đâu có được nồng hậu đón tiếp".

Hoặc nhận xét của nhà văn kiêm chuyên gia trồng tỉa Ruth Stout 1884-1980): "Có một sự riêng tư mà không mùa nào mang tới cho ta được Vào mùa Xuân, mùa Hạ và mùa Thu, con người có thời gian mở rộng cho nhau; chỉ riêng trong mùa Đông, ở một vùng quê, ta có thể có một một khoảng thời gian dài yên tịnh để tận hưởng mình thuộc về mình".

Còn tác giả kiêm nhà báo Mignon McLaughlin (1913-1983) có ý kiến là: "Xuân, Hạ và Thu tràn ngập ta với những niềm hy vọng, chỉ có Đông mới nhắc nhở ta về thân phận con người"

Chắc là bà muốn nói tới sự mỏng manh, dễ bị đổi thay của con người trước những phũ phàng khắc nghiệt của thời tiết, thiên tai.

Dù thân phận đó như thế nào, nhưng sự sống vẫn là quà tặng của tạo hóa. Hãy tận hưởng đời sống đó với nhiều tích cực, nhiều niềm vui và nhiều biết ơn.

Vì "Xưa nay Nhân định thắng Thiên cũng nhiều"

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức
Texas-Hoa Kỳ

Ăn uống, thể dục để chống COVID-19 và bệnh tật trong mùa Đông

LONDON, Anh (NV) - Dù đã chích ngừa đầy đủ, không có gì bảo đảm rằng bạn sẽ không bị bệnh hoặc nhiễm COVID-19 vào mùa Đông tới. Cách tốt nhất là bạn phải tự bảo vệ mình, tự chăm sóc cho sức khỏe mình bằng cách ăn uống.

Tiến Sĩ Jenna Macciochi, chuyên gia miễn dịch đại học University of Sussex, Anh, cho biết chỉ bằng cách thay đổi lối sống mới có thể phòng chống được những tác nhân bên ngoài ảnh hưởng tới sức khỏe của bạn, theo Health.

Vitamin C không chỉ có trong quả cam mà còn có trong trái kiwi, ớt đỏ, bưởi, súp lơ. (Minh họa: Stux/Pixabay)

Các chuyên gia về sức khỏe đưa ra một số lời khuyên cho mọi người ở mọi lứa tuổi khác nhau. Nhưng với biến thể Delta vẫn đang hoành hành tại Mỹ, nhiều người trong độ tuổi 30-40 cũng không qua khỏi khi bị nhiễm virus mà cơ thể không được khỏe. Nam giới cũng là nhóm dễ bị biến chứng nếu nhiễm COVID-19.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Các chuyên gia khuyến cáo người trẻ nên tuân thủ các quy định phòng dịch cơ bản như đeo khẩu trang, đặc biệt là rửa tay với nhiều nước. Theo Tiến Sĩ Ross Walton, chuyên gia miễn dịch học, tốt hơn hết là dùng nước ấm. Rửa tay với nước quan trọng hơn nhiều so với việc dùng xà phòng. Nước rửa tay khô, nước sát khuẩn cũng hết sức cần thiết.

Ngoài ra, cách thức ăn uống cũng góp phần tăng sức đề kháng cho cơ thể giúp phòng tránh bệnh tật.

Thực đơn hằng ngày nên có ít carbohydrate và nhiều trái cây, các loại hạt, đậu, ngũ cốc nguyên hạt màu sắc khác nhau, giúp cơ thể hấp thụ nhiều loại chất dinh dưỡng từ thực vật, chống oxy hóa và kháng viêm hiệu quả.

Sử dụng protein động vật từ cá, trứng và thịt gia cầm, hạn chế thịt đỏ, dùng nhiều loại thảo mộc và gia vị.

Các chuyên gia dinh dưỡng cũng khuyên ăn cả vỏ trái cây và rau quả vì đó là nguồn cung cấp chất xơ cần thiết, nuôi dưỡng lợi khuẩn đường tiêu hóa, rất quan trọng ngăn ngừa nhiễm trùng.

Vitamin C và D cũng giúp ngăn ngừa bệnh tật. Vitamin C không chỉ có trong quả cam mà còn có trong trái kiwi, ớt đỏ, bưởi, súp lơ. Phân tích khác, công bố năm 2017 trên tạp chí y khoa Anh, với 11,000 người từ 14 nước tham gia, cho thấy bổ sung vitamin D làm giảm 11% nguy cơ nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính. Vitamin D có trong lòng đỏ trứng, nấm, các loại hải sản như cá, hàu, tôm…

Vận động là điều cần thiết để có mức miễn dịch khỏe mạnh.

Ăn bánh mì từ bột chua (bột lên men) giúp đường ruột khỏe mạnh, hiệu quả đẩy lùi COVID-19 và nhiều loại virus khác. Vi khuẩn đường ruột hay hệ vi sinh nói chung rất quan trọng cho khả năng miễn dịch. Chúng giúp tiêu hóa thức ăn và tạo ra các chất chuyển hóa gọi là post-biotics (chất hậu sinh học), có ích cho hệ miễn dịch.

Giấc ngủ ảnh hưởng đến hệ miễn dịch. Trong quá trình ngủ, cơ thể tiết ra hormone melatonin, kích thích sản sinh tế bào miễn dịch mới. Thời gian ngủ mỗi ngày tốt nhất là từ 6 tiếng đến 9 tiếng, và tốt hơn nữa nếu giữ được lịch trình ngủ lành mạnh. Tiến Sĩ Guy Meadows, người sáng lập The Sleep School, gợi ý mọi người nên tuân thủ thói quen ngủ nghiêm ngặt, tránh dùng caffeine sau bữa trưa, và hạn chế uống rượu.

Cuối cùng là đừng quên luyện tập tập thể dục hằng ngày. Các chuyên gia cho rằng vận động là điều cần thiết để có mức miễn dịch khỏe mạnh, bởi vì hệ thống bạch huyết được kích thích dựa vào chuyển động cơ thể. Điều cần thiết là giúp các tế bào miễn dịch thực hiện chức năng giám sát, giúp chống lại các vi khuẩn và virus đang cố gắng xâm nhập vào bên trong mô. Thói quen đi bộ hằng ngày giúp trẻ hóa, giữ toàn bộ hệ thống cơ thể luôn khỏe mạnh, kéo dài tuổi thọ. (Đơn Dương) [qd]

Nguồn: Ăn uống, thể dục để chống COVID-19 và bệnh tật trong mùa Đông (nguoi-viet.com)

Tin Thế Giới

Covid: Siêu biến thể mới "khủng khiếp“ thế nào? Thế giới đang đối phó ra sao?

Các nhà khoa học cho rằng biến thể mới này của virus corona có số lượng đột biến rất cao và có nguy cơ gây ra các đợt bùng phát dịch trong tương lai bằng cách né tránh hệ miễn dịch của cơ thể.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đặt tên biến thể có nhiều đột biến B.1.1.529 là Omicron, đồng thời tuyên bố đây là biến thể đáng quan ngại. Nhằm ngăn chặn nguy lây nhiễm biến thể mới, nhiều nước đã ban hành lệnh tạm thời ngừng hoạt động vận tải hàng không từ Nam Phi và các nước thuộc khu vực miền Nam châu Phi.

Tuy nhiên, WHO cảnh báo việc các quốc gia vội vàng áp đặt các hạn chế đi lại sau khi xuất hiện biến thể mới của Covid-19 có nhiều đột biến nhất, nói rằng họ nên tìm kiếm một "cách tiếp cận khoa học và dựa trên rủi ro“.

Biến thể mới xuất hiện khi nào?

Biến thể mới có tên B.1.1.529, được cho là có khả năng lây nhiễm và kháng kháng thể mạnh hơn các biến thể trước đây. Các nhà khoa học Anh cho biết biến thể B.1.1.529 có tới 32 đột biến trong protein gai, bộ phận vốn giúp virus corona xâm nhập tế bào con người và chính là mục tiêu mà hầu hết các loại vaccine nhắm đến để tạo ra hệ miễn dịch chống lại Covid-19.

Các đột biến ở protein gai có thể ảnh hưởng đến khả năng truyền bệnh và lây lan của virus, song cũng khiến các tế bào miễn dịch khó tấn công lại mầm bệnh hơn. Các trường hợp đầu tiên mắc biến thể B.1.1.529 được ghi nhận tại Botswana vào ngày 11/11. Ba ngày sau đó, Nam Phi ghi nhận trường hợp đầu tiên. Sau đó biến thể lây lan nhanh ở tỉnh Gauteng của Nam Phi, một khu vực đô thị có Pretoria và Johannesburg, trong hai tuần qua. Hai yếu tố này nhanh chóng đưa nó vào tầm ngắm của các nhà theo dõi quốc tế, cố vấn y tế trưởng của Cơ quan An ninh và Y tế Vương quốc Anh mô tả rằng biến thể là "đáng lo ngại nhất mà chúng tôi từng thấy“.

Bỉ là quốc gia châu Âu đầu tiên xác nhận 1 trường hợp nhiễm biến thể Covid-19 mới lần đầu tiên được phát hiện ở Nam Phi.

Biến thể mới đến từ đâu?

Mặc dù biến thể này lan rộng ở Gauteng, nhưng không nhất thiết nó bắt nguồn từ đó. Mẫu sớm nhất cho thấy biến thể đã được thu thập ở Botswana vào ngày 11 tháng 11. Các nhà khoa học nói rằng chùm đột biến bất thường cho thấy nó có thể xuất hiện trong quá trình nhiễm trùng mãn tính của một người bị suy giảm miễn dịch, chẳng hạn như một bệnh nhân HIV / Aids không được điều trị.

Đồ họa tốc độ lây lan của các biến thể mới và những quốc gia nằm trong vùng đỏ. Ảnh DM

Tại sao các nhà khoa học lại lo lắng về điều đó?

Biến thể có hơn 30 đột biến trên protein đột

Danh sách các biến thể được đặt tên theo bảng chữ cái Hy Lạp của WHO. (Nguồn: Daily mail)

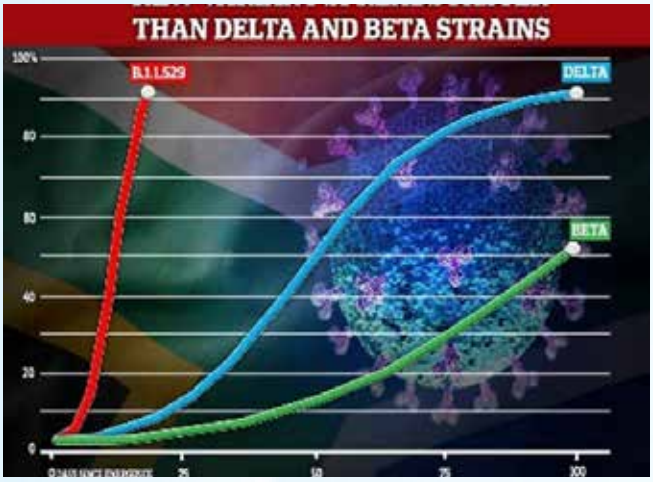

Đồ họa tốc độ lây lan của các biến thể mới và những quốc gia nằm trong vùng đỏ. Ảnh DM

biến của nó - chìa khóa được vi rút sử dụng để mở khóa tế bào của cơ thể chúng ta - nhiều hơn gấp đôi so với số lượng biến thể Delta có. Một sự thay đổi mạnh mẽ như vậy đã làm dấy lên lo ngại rằng các kháng thể từ các ca bệnh hoặc tiêm chủng trước đây có thể không còn phù hợp với biến thể mới này nữa. Dự trên dữ liệu các đột biến, các nhà khoa học dự đoán rằng virus sẽ có nhiều khả năng lây nhiễm - hoặc tái nhiễm - những người có khả năng miễn dịch với các biến thể trước đó.

Biến thể mới có dễ lây nhiễm hơn không?

Điều này vẫn chưa rõ ràng, nhưng bức tranh đang nổi lên là đáng lo ngại. Số ca mắc ở Nam Phi đã tăng từ 273 ca vào ngày 16 tháng 11 lên hơn 1.200 ca vào đầu tuần này. Hơn 80% trong số này đến từ tỉnh Gauteng và phân tích sơ bộ cho thấy biến thể này đã nhanh chóng trở thành dòng ưu thế. Các số liệu về tỷ lệ cho biết dịch bệnh đang phát triển nhanh như thế nào, được ước tính là 1,47 đối với toàn bộ Nam Phi, nhưng 1,93 ở Gauteng.

Liệu các loại vắc-xin hiện có có hoạt động chống lại biến thể mới không?

Các nhà khoa học lo ngại về số lượng đột biến và thực tế là một số đột biến đã có liên quan đến khả năng né tránh sự bảo vệ miễn dịch hiện có. Tuy nhiên, đây là những dự đoán về mặt lý thuyết và các nghiên cứu đang nhanh chóng được tiến hành để kiểm tra mức độ hiệu quả của các kháng thể vô hiệu hóa biến thể mới. Dữ liệu thực tế về tỷ lệ tái nhiễm cũng sẽ đưa ra dấu hiệu rõ ràng hơn về mức độ của bất kỳ sự thay đổi nào trong khả năng miễn dịch.

Các nhà khoa học không hy vọng rằng biến thể này sẽ hoàn toàn không thể nhận ra đối với các kháng thể hiện có, chỉ là các loại vắc-xin hiện tại có thể ít bảo vệ hơn. Vì vậy, mục tiêu quan trọng vẫn là tăng tỷ lệ tiêm chủng, bao gồm cả liều thứ ba cho các nhóm có nguy cơ.

Biến thể mới có khiến đại dịch Covid-19 nghiêm trọng hơn không?

Hiện vẫn chưa có thông tin về việc liệu biến thể có dẫn đến sự thay đổi các triệu chứng hoặc mức độ nghiêm trọng của Covid hay không - đây là điều mà các nhà khoa học Nam Phi sẽ theo dõi chặt chẽ. Các nhóm sản xuất vắc xin có thể đang làm việc để cập nhật vắc xin với protein đột biến mới để chuẩn bị cho trường hợp có thể cần một phiên bản mới.

Công tác chuẩn bị này cũng đã sẵn sàng khi các biến thể Beta và Delta xuất hiện - mặc dù trong những trường hợp đó, các loại vắc xin hiện có vẫn đang hoạt động tốt. Điều này có nghĩa là các nhóm nghiên cứu đã sẵn sàng để tạo ra các phiên bản vắc-xin mới và đã thảo luận với các nhà quản lý về những thử nghiệm bổ sung nào sẽ được yêu cầu. Tuy nhiên, vẫn có thể mất khoảng 6 tháng trước khi các vắc xin cập nhật, nếu được yêu cầu, được phổ biến rộng rãi.

Mất bao lâu để đánh giá tác động của biến thể mới?

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết sẽ mất vài tuần để đánh giá tác động của biến thể mới, khi các nhà khoa học đang nghiên cứu để xác định mức độ lây truyền của nó.

Biến thể này khác xa với những biến thể trước. Các nhà khoa học cho biết đây là phiên bản đột biến mạnh nhất. Điều đó có nghĩa là vaccine được tạo ra từ chủng gốc ở Vũ Hán có thể không còn hiệu quả.

Biến thể mới này vẫn chưa được đặt một cái tên dễ nhớ hơn, như Delta hoặc Beta, và hiện giờ nó được gọi là B.1.1.529.

Nó có khả năng lây lan khắp thế giới như thế nào?

Cho đến nay, phần lớn các trường hợp được xác nhận là ở Nam Phi, với một số ít ở Botswana và Hồng Kông. Một trường hợp khác đã được phát hiện vào tối thứ Năm ở Israel - một cá nhân đã trở về từ Malawi - và hai trường hợp khác được nghi ngờ ở nước này.

Tuy nhiên, do có sự lây truyền trong cộng đồng ở miền nam châu Phi, nếu có lợi thế về khả năng lây truyền, biến thể mới có khả năng đã lây lan sang các quốc gia khác mà không bị phát hiện.

Kinh nghiệm trước đây cho thấy các lệnh cấm du lịch có xu hướng câu giờ, nhưng nếu không áp dụng phương pháp Zero Covid, các biện pháp này sẽ khó có thể ngăn chặn hoàn toàn sự lan truyền của một biến thể mới.

WHO khuyến nghị gì?

Đặc phái viên của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về COVID-19, ông David Nabarro cho rằng biến thể mới của virus SARS-CoV-2 đang lây lan ở Nam Phi là đáng quan ngại.

Đặc phái viên Nabarro cảnh báo biến thể này rất đáng lo ngại khi virus có khả năng né tránh "hệ thống phòng thủ" của các vaccine mà thế giới đã sử dụng từ đầu năm đến nay. Ông cho biết sẽ mất vài tuần để đánh giá tác động của biến thể mới.

Sau cuộc họp khẩn ngày 26/11, WHO sẽ chia sẻ hướng dẫn với chính phủ các nước nhằm ứng phó với siêu biến thể mới. Trước mắt, WHO khuyến nghị các nước nên tiếp tục áp dụng cách tiếp cận khoa học và đánh giá rủi ro khi thực thi các biện pháp hạn chế đi lại.

Đã có bao nhiêu ca nhiễm từ biến thể mới và ở những quốc gia nào?

WHO cho biết cho đến nay đã có dưới 100 ca nhiễm được báo cáo. Các trường hợp chủ yếu được xác nhận ở Nam Phi, nhưng cũng đã được phát hiện ở đặc khu hành chính Hong Kong, Israel và Botswana.

Bộ trưởng Y tế Vương quốc Anh, Sajid Javid, cho biết rằng biến thể mới "có khả năng cao“ đã lây lan sang các nước khác.

Chỉ có khoảng 24% dân số Nam Phi được tiêm đủ vaccine, điều này có thể cho thấy sự lây lan nhanh chóng các ca nhiễm virus ở đó, Tiến sĩ Mike Tildesley, thành viên của nhóm Scientific Pandemic Influenza Modelling (Spi-M), nói với BBC hôm 26/11.

Không có dấu hiệu cho thấy, hiện tại biến thể Covid mới đã xuất hiện ở Mỹ

Tiến sĩ Anthony Fauci, giám đốc Viện Quốc gia về Dị ứng và Bệnh truyền nhiễm của Mỹ cho biết, tính đến thời điểm ngày 26/11, không có dấu hiệu nào cho thấy biến thể Covid-19 mới được xác định ở Nam Phi hiện đã lây lan sang Mỹ.

Ông Fauci cho biết các nhà khoa học Mỹ đang cố gắng tạo ra cấu trúc phân tử chính xác của biến thể để nó có thể được thử nghiệm - điều mà sẽ mất một chút thời gian để ghép các dữ liệu lại với nhau. Ông nói thêm, Mỹ đang "giao tiếp rất tích cực" với các đồng nghiệp ở Nam Phi. Fauci cho biết Mỹ cũng sẽ cố gắng xác định xem liệu vắc-xin của họ có bảo vệ chống lại biến thể này hay không.

Nhiều quốc gia đang thắt chặt các hạn chế đi lại

Vương quốc Anh, Singapore và Nhật Bản nằm trong số những quốc gia đang gấp rút thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch chặt chẽ hơn và cấm các chuyến bay từ Nam Phi và các nước láng giềng. Ấn Độ đã ra lệnh sàng lọc và xét nghiệm nghiêm ngặt hơn với du khách đến từ Nam Phi, Botswana và Hong Kong. Philippines cũng đã tạm thời cấm các chuyến bay từ Nam Phi và Botswana do biến thể coronavirus mới, tờ Manila Times đưa tin hôm thứ Sáu, dẫn nguồn từ văn phòng tổng thống nước này.

EU thì đang đề xuất cấm các chuyến bay từ khu vực trên tới toàn khối. Các nhà khoa học vẫn còn nhiều điều để tìm hiểu về biến thể mới này, nhưng nói rằng họ rất lo lắng về nó.

Thủ tướng Israel Naftali Bennett đã công bố các hạn chế đi lại trên diện rộng đối với hầu hết châu Phi sau khi một trường hợp nhiễm Covid-19 từ biến thể mới được xác nhận ở nước này.

Biến thể B.1.1.529 mới được tìm thấy trong đêm qua một người trở về từ Malawi.

Phát biểu tại cuộc họp báo ở Tel Aviv chiều thứ Sáu, cùng với Bộ trưởng Y tế Nitzan Horowitz và các quan chức y tế cấp cao, Thủ tướng Bennett cho biết có thêm 3 trường hợp nghi ngờ ở Israel đang chờ xác nhận trong khi chờ kết quả xét nghiệm cuối cùng.

"Biến thể mới đang được quan tâm và có khả năng rất nguy hiểm. Chúng tôi đang báo động ở mức cao, gần như là ở tình trạng khẩn cấp", ông Bennett nói. Thủ tướng nói rằng tất cả các quốc gia châu Phi, ngoại trừ các quốc gia ở phía bắc của lục địa, đã được thêm vào một danh sách đỏ mới. Mauritius, Seychelles và Madagascar cũng sẽ được thêm vào danh sách.

Những người từ các quốc gia này sẽ không được phép nhập cảnh vào Israel. Ngay cả những người Israel đã tiêm ba liều vắc-xin Covid-19 sẽ cần phải cách ly tại một khách sạn được chỉ định khi trở về từ các quốc gia này cho đến khi họ có kết quả xét nghiệm âm tính 2 lần bằng phương pháp PCR.

Bennett cho biết bất kỳ ai gần đây trở về từ một quốc gia châu Phi (trừ những người ở phía bắc) sẽ được gọi để làm xét nghiệm PCR và được hướng dẫn cách ly tại nhà cho đến khi có kết quả xét nghiệm.

Thủ tướng cho biết chính phủ Israel gần đây đã thực hiện một cuộc diễn tập quốc gia để chuẩn bị cho sự xuất hiện của một biến thể mới và các bài học kinh nghiệm - mà ông mô tả là cần phải "hành động nhanh, sớm, cứng và mạnh" - đã được đưa vào thực hành.

Một nhiếp ảnh gia chụp ảnh bảng báo giá điện tử hiển thị chỉ số Nikkei 225 của Sở giao dịch chứng khoán Tokyo ở Tokyo vào ngày 26 tháng 11 năm 2021. (Ảnh của Philip Fong / AFP / Getty Images)

Ngay cả khi trong vài tuần nữa B.1.1.529 không xuất hiện trên toàn thế giới, Bennett cho biết cần chuẩn bị ngay bây giờ cho khả năng nó có thể xảy ra.

Vương quốc Anh đã thông báo rằng họ cấm các chuyến bay từ Nam Phi và năm quốc gia Nam Phi khác có hiệu lực vào trưa thứ Sáu và bất kỳ ai mới đến từ những quốc gia đó sẽ được yêu cầu thực hiện xét nghiệm Covid-19.

Chính phủ Nam Phi đã đưa ra một tuyên bố mô tả quyết định của Vương quốc Anh cấm du lịch nước này là "vội vàng", đồng thời bày tỏ lo ngại về những thiệt hại mà "cả ngành du lịch và doanh nghiệp của cả hai nước" sẽ phải gánh chịu.

Quyết định của Anh là quyết định đầu tiên trong số một loạt các vụ đóng cửa bắt đầu vào cuối ngày thứ Năm. Nhiều quốc gia châu Âu và châu Á đã làm theo, lặp lại các phản ứng khẩn cấp trước đó gây ra tình trạng đóng băng du lịch trên toàn cầu.

Biến thể Covid-19 mới làm chao đảo thị trường toàn cầu

Chỉ số Dow giảm mạnh và dầu giảm hơn 6% vào thứ Sáu khi sự xuất hiện của một biến thể Covid-19 mới đã làm chao đảo thị trường toàn cầu.

Chứng khoán châu Á dẫn đầu với chỉ số Hang Seng của Hồng Kông giảm 2,7%, trong khi Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 2,5%. Thị trường châu Âu bán tháo mạnh, với các chỉ số chính bao gồm FTSE100, CAC40 của Pháp và DAX của Đức đều giảm từ 2,5% đến 3%.

Thị trường Mỹ đã giảm mạnh trước khi bắt đầu phiên giao dịch rút ngắn ngày thứ Sáu. Chỉ số Dow giảm hơn 800 điểm, tương đương khoảng 2,3%, vào lúc 6 giờ 45 sáng theo giờ ET. Các chỉ số S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt khoảng 1,8% và 1%.

Giá dầu của Mỹ giảm 6,8% xuống khoảng 73 USD / thùng. Dầu thô Brent, tiêu chuẩn dầu toàn cầu, giảm 6% xuống còn khoảng 77 USD. Cổ phiếu ngành du lịch và hàng không nằm trong số những cổ phiếu sụt giảm mạnh nhất vào thứ Sáu.

Các chuyên gia hàng đầu nói gì?

Giáo sư Tom Peacock, nhà virus học tại Đại học Hoàng gia London, nhận định số lượng đột biến rất cao của biến thể B.1.1.529 cho thấy biến thể này thực sự đáng quan ngại. Giáo sư Peacock cho rằng giới khoa học cần theo dõi sát B.1.1.529 vì số lượng đột biến "khủng khiếp" của nó, song ông hy vọng biến thể mới này không có khả năng lây lan mạnh.

Trong khi đó, giáo sư Meera Chand thuộc Cơ quan An toàn y tế Anh cho rằng bản chất của virus là không ngừng đột biến và ngẫu nhiên, do vậy, không có gì lạ khi xuất hiện những biến thể mới có nhiều đột biến. Bà khẳng định mọi biến thể có dấu hiệu lây lan mạnh đều cần phải theo dõi ngay.

Tiến sĩ John Nkengasong, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh châu Phi, nói với BBC Newsday: "Các hạn chế được áp đặt luôn gây khó khăn trong việc phối hợp đối phó. Nó không giúp ích gì cả ... nó chưa bao giờ giúp giảm sự lây lan của bất kỳ biến thể nào trên toàn thế giới".

Tuấn Anh (nguồn Guardian, CNN, Reuters)

Các Giáo hội Đông Âu đương đầu với làn sóng Covid-19 mới

Khi các chính phủ trên khắp châu Âu áp đặt lại các biện pháp hạn chế để chống lại sự gia tăng đột biến của virus corona trong mùa đông, các nhà lãnh đạo Giáo hội đang kêu gọi công dân ở các quốc gia Đông Âu hợp tác với các chiến dịch y tế.

Tỷ lệ tử vong tăng 10%, chủ yếu từ biến thể Delta, đã được báo cáo trên khắp châu Âu trong tuần đầu tiên của tháng 11, trong bối cảnh Tổ chức Y tế Thế giới cảnh báo châu lục này có thể có nửa triệu người chết trong những tháng tới. Nhiều tổ chức đòi phải có chứng chỉ 3G . xác nhận đã tiêm vắc.xin, bị nhiễm Covid-19 và đã lành, hay xét nghiệm âm tính . để vào một số nơi.

Rumani

Tại Rumani, nơi có tỷ lệ tử vong do Covid-19, tính trên đầu người, cao nhất thế giới, trong thông cáo hôm 30.10.2021, Tổng giáo phận Bucharest

của Chính Thống giáo cho biết đã chấp nhận yêu cầu của Bộ Y tế Rumani và mở các nhà nguyện làm nhà quàn thi hài tạm thời. Trong khi đó, trong thư đề ngày 29.10.2021, các giám mục Công giáo Đông phương của Rumani kêu gọi các tín hữu "hãy cầu nguyện, tiêm phòng và tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các biện pháp cần thiết".

Áo

Tại Áo, hôm 15.11.2021, lệnh phong toả đã được áp dụng đối với tất cả những người trên 12 tuổi không tiêm vắc.xin. Hôm 13.11.2021, Hội đồng giám mục Áo đã thắt chặt các quy tắc của mình, bắt buộc phải đeo khẩu trang cùng với các biện pháp mới về khử trùng, thông gió và giữ khoảng cách.

Dù sắc lệnh mới về các biện pháp bảo vệ Covid-19 của chính phủ Áo miễn trừ "các cuộc tụ họp thực hành tôn giáo", nhưng bất kỳ ai tham dự các cử hành phải có chứng chỉ 3G, trong khi các quy tắc về ca hát, xưng tội và rước lễ đã được thắt chặt theo hướng dẫn chi tiết của Giáo hội.

Slovakia

Ở nước láng giềng Slovakia, trong thư gửi ngày 14.11.2021, các giám mục kêu gọi công dân tiêm vắc xin như "một biểu hiện cụ thể và trưởng thành của đức tin vào Chúa". Các ngài viết: "Cộng đồng Kitô giáo chúng ta nên có quan điểm đúng đắn vào thời điểm quan trọng này . như ĐTC đã nói, tiêm vắc.xin là biểu hiện của tình yêu thương tha nhân. Chúng tôi kêu gọi các linh mục quảng bá sứ điệp đúng đắn và khuyến khích tiêm chủng, đồng thời tuân thủ các quy tắc

vệ sinh. Đây cũng là biểu hiện thực sự của chúng ta về thái độ sống có ý thức và kiên định".

Ucraina

Tại Ucraina, nơi chưa đến 1.5 trong tổng dân số 43,3 triệu người được tiêm chủng đầy đủ, GHCG đã mở Nhà thờ chính toà Phục sinh ở Kiev làm trung tâm tiêm chủng vào ngày 7.11.2021 và cung cấp chỗ tại các nhà thờ ở năm thành phố khác làm nơi điều trị.

Croatia

Về phía nam của Croatia, Giám mục nghi lễ Byzantine Milan Stipic của Krizevci đã cảnh báo về sự chia rẽ ngày càng tăng giữa các thành viên Giáo hội về việc tiêm vắc.xin. Ngài kêu gọi người Công giáo đối diện với đại dịch bằng cách "quay trở lại các giá trị sống của Kitô giáo và một lối suy nghĩ thực sự được Phúc Âm hóa".

Trong khi Toà Thượng phụ Chính Thống Mátxcơva không buộc có chứng chỉ tiêm vắc.xin để vào nhà thờ, thì tại Hy Lạp, nơi những công dân chưa được tiêm chủng phải xuất trình giấy xét nghiệm âm tính để vào các cửa hàng và nhà hàng, Giáo hội Chính Thống đã yêu cầu các giáo sĩ và nhân viên giáo xứ chưa được tiêm vắc.xin phải xét nghiệm 2 lần mỗi tuần và "thúc giục" các Kitô hữu đi xét nghiệm trước khi tham dự các nghi lễ. (Crux 20.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Di chứng hậu COVID-19: Hơn 200 triệu chứng ở người lớn lẫn trẻ em

Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) cho biết rất nhiều bệnh nhân COVID-19 sau khi khỏi bệnh bị di chứng kéo dài, hay còn gọi là "Long COVID" ở cả người lớn lẫn trẻ em.

Theo BBC, bà Janet Diaz, trưởng nhóm Chăm Sóc Lâm Sàng Trong Chương Trình Khẩn Cấp của WHO, người đứng đầu nghiên cứu về "Long COVID" cho biết đến nay đã có tới hơn 200 triệu chứng được báo cáo liên quan di chứng hậu COVID-19. Hầu hết triệu chứng thường xảy ra ở người lớn, nhưng không có nghĩa trẻ em sẽ không bị.

Vậy, trẻ em sẽ bị "Long COVID" như thế nào?

Theo WHO, "Long COVID" là tình trạng di chứng xảy ra trong khoảng ba tháng kể từ khi nhiễm bệnh với các triệu chứng kéo dài ít nhất hai tháng và không thể giải thích bằng chẩn đoán. Các triệu chứng COVID-19 kéo dài có thể thay đổi hoặc tái phát theo thời gian. Trung Tâm Phòng Ngừa và Kiểm Soát Dịch Bệnh (CDC) Châu Âu cho biết phần lớn trẻ em không có các triệu chứng khi bị nhiễm COVID-19, hoặc các triệu chứng rất nhẹ. Nhưng theo nhiều nghiên cứu, trẻ em có thể bị di chứng hậu COVID-19 kéo dài. Tuy vậy, các em có xu hướng hồi phục nhanh hơn.

Nghiên cứu cho thấy rằng trẻ em nhiễm COVID-19 nhẹ và nặng đều có thể gặp phải các di chứng kéo dài, như mệt mỏi, đau đầu, khó ngủ, khó tập trung, đau cơ và khớp, ho.

Trong nghiên cứu của các nhà khoa học Úc với 2,000 trẻ em và người lớn nhiễm COVID-19 ở New South Wales, 20% trường hợp có các triệu chứng dai dẳng sau 30 ngày nhiễm virus. Đến ngày thứ 90, tỷ lệ này đã giảm xuống còn 5%. Nhóm tuổi trẻ nhất (0-29 tuổi) có nhiều khả năng phục hồi nhanh hơn các nhóm tuổi lớn hơn. Nghiên cứu khác của đại học Victoria University, Úc, kiểm tra dữ liệu của 151 trẻ em nhiễm bệnh nhẹ, 8% trong số đó gặp di chứng dai dẳng đến tám tuần. Tuy nhiên, tất cả đều đã hồi phục hoàn toàn sau ba đến sáu tháng.

Theo nhiều nghiên cứu, trẻ em có thể bị di chứng hậu COVID-19 kéo dài. (Minh họa: Saiba Rahman/Pixabay)

Theo Webmd, nghiên cứu toàn diện nhất cho đến nay là từ đại học King's College London, Anh, theo dõi dữ liệu ở trẻ em 5-17 tuổi nhiễm COVID-19. Trong số 1,734 trẻ em, 4.4% gặp di chứng kéo dài 28 ngày sau khi khởi phát bệnh. 1.8% trẻ gặp "Long COVID" ở ngày thứ 56.

Các chuyên gia cũng phát hiện trẻ độ tuổi từ 12 đến 17 có nhiều khả năng nhiễm các triệu chứng "Long COVID" hơn so với trẻ 5-11 tuổi. Trẻ em có thể gặp các di chứng kéo dài khác như: khó suy nghĩ hoặc tập trung, tức ngực, ho, trầm cảm hoặc lo lắng, tim đập nhanh, đau khớp hoặc cơ, chóng mặt khi đứng lên, mất mùi hoặc vị, khó thở.

Các triệu chứng cụ thể ở trẻ có thể phụ thuộc vào mức độ bệnh. Nếu phải điều trị chăm sóc đặc biệt (ICU) hoặc sử dụng máy thở, trẻ có thể bị yếu cơ, mệt mỏi, nhịp tim nhanh và hội chứng "sương mù não." Đây là tất cả tác dụng phụ thường gặp ở những người đã ở trong ICU. Ba phần tư trẻ gặp triệu chứng "Long COVID" cho biết đã hồi phục hoàn toàn. Tuy nhiên, dữ liệu về 1/4 trẻ còn lại không có đủ, vì vậy, các nhà nghiên cứu chưa rõ liệu có bao nhiêu trẻ trong nhóm này có thể gặp vấn đề lâu dài hơn.

Mặc dù ít xảy ra và nhẹ, các trường hợp trẻ nhỏ bị "Long COVID" vẫn xảy ra. Một số trẻ bị ho dai dẳng và mệt mỏi kéo dài cả tháng trời.

Theo chla.org, Tiến Sĩ Aaron E. Glatt, trưởng khoa Bệnh Truyền Nhiễm tại Mount Sinai South Nassau ở New York, cho biết một số triệu chứng sẽ biến mất theo thời gian, nhưng không có phương pháp điều trị cụ thể nào đối với "Long COVID" ở trẻ. Theo ông, nếu bệnh nhân có biểu hiện mệt mỏi, các bác sĩ lâm sàng sẽ cố gắng tìm ra cách để giảm thiểu nó, giúp bệnh nhân đối phó với vấn đề tốt hơn.

"Chúng tôi không có thuốc, kháng thể đơn dòng hay bất kỳ thứ gì tương tự có hiệu quả giảm 'Long COVID.' Tình trạng này hiện vẫn chưa được làm rõ ở người lớn. Vì vậy, nó cũng vẫn là vấn đề đáng quan tâm ở trẻ em," Tiến Sĩ Glatt nói.

Các triệu chứng "Long COVID" sẽ ảnh hưởng khả năng học tập hoặc hoạt động bình thường của trẻ. Nếu các triệu chứng vẫn tiếp tục sau bốn tuần, cha mẹ nên cân nhắc nói chuyện với giáo viên hoặc nhân viên y tế về tình trạng của con.

Phụ huynh nên đưa trẻ đi chích vaccine ngay khi đủ điều kiện. (Minh họa: Mohamed Hassan/Pixabay)

Lời khuyên của Tiến Sĩ Brad Schlaggar, giám đốc điều hành Kennedy Krieger Institute, Baltimore, Maryland, đưa ra cho các bậc phụ huynh, là nên đưa trẻ đi chích vaccine ngay khi đủ điều kiện. Đồng thời vẫn phải thực hiện các biện pháp ngừa lây nhiễm như đeo khẩu trang, giãn cách xã hội, rửa tay thường xuyên, và chích ngừa cúm hằng năm. (Bảo Khôi) [qd] Di chứng hậu COVID-19: Hơn 200 triệu chứng ở người lớn lẫn trẻ em (nguoi-viet.com)

Pfizer loan báo thuốc viên trị COVID-19, giảm 90% mức đi bệnh viện và tử vong

WASHINGTON, DC (NV) - Công ty Pfizer Inc. hôm Thứ Sáu, 5 Tháng Mười Một, nói rằng đã có thuốc viên trị COVID-19, có thể giảm mức độ phải đi bệnh viện và tử vong tới gần 90% trong số những người lớn có nhiều rủi ro. Công ty Pfizer Inc. hiện là một trong vài công ty dược phẩm, gồm cả Merck, đang chạy đua để được cấp phép đưa thuốc viên trị COVID-19 đầu tiên ra thị trường Mỹ.

Theo bản tin của hãng thông tấn AP, hiện nay tất cả các loại thuốc trị COVID-19 đang sử dụng ở Mỹ đều cần phải chích hoặc truyền dung dịch vào máu. Thuốc viên của công ty Merck, đối thủ của Pfizer, đang được cơ quan FDA xem xét sau khi kết quả thử nghiệm lúc đầu cho thấy rất khích lệ. Hôm Thứ Năm, giới chức y tế ở Anh đồng ý cho sử dụng dù vẫn còn giới hạn.

Pfizer nói sẽ yêu cầu FDA và các cơ quan y

tế hữu trách hãy cho phép sử dụng thuốc viên của họ càng sớm càng tốt, sau khi các chuyên gia y tế độc lập đề nghị công ty ngưng cuộc thử nghiệm vì kết quả sơ khởi có được quá tốt.

Sau khi Pfizer nộp hồ sơ, cơ quan FDA có thể có quyết định trong thời gian vài tuần lễ tới vài tháng. Nếu được chấp thuận, thuốc của Pfizer sẽ được bán trên thị trường dưới tên Paxlovid.

Các nhà nghiên cứu trên toàn thế giới trong thời gian qua đã gấp rút tìm cách chế tạo thuốc viên trị COVID-19 để các bệnh nhân có thể uống tại nhà, giảm triệu chứng bệnh, thúc đẩy hồi phục và giảm bớt áp lực đè nặng lên các bệnh viện cũng như nhân viên làm việc tại những nơi này.

Pfizer cho biết có sáu người phải vào bệnh viện và không có ai chết, trong số 607 bệnh nhân tham dự cuộc thử nghiệm và được cho uống thuốc trong thời gian năm ngày sau khi thấy có triệu chứng bệnh. Trong khi đó, có 41 người phải vào bệnh viện, và 10 người chết, trong nhóm 612 người khác cũng ở trong cuộc thử nghiệm, nhưng không uống thuốc.

Bác Sĩ Mikael Dolsten, trưởng khoa học gia của Pfizer, nói rằng họ đã hy vọng là có được một loại thuốc thật tốt, "nhưng hiếm khi nào có được loại thuốc với 90% hiệu quả và 100% ngăn ngừa tử vong như thuốc này."

Bản tin của tờ New York Times nói rằng chương trình điều trị bằng thuốc viên của Pfizer kéo dài năm ngày, với 30 viên thuốc. Trong số thuốc các bệnh nhân cần uống, có 10 viên ritonavir, một loại thuốc trước dùng để trị HIV. Thuốc này sẽ giúp cho thuốc trị COVID-19 của Pfizer có hiệu lực trong cơ thể bệnh nhân lâu hơn. Thuốc của Merk cần tới 40 viên. Cả hai loại thuốc đều được uống một ngày hai lần, trong năm ngày.

Tờ Washington Post tường thuật rằng Pfizer đã khởi sự sản xuất thuốc viên trị COVID-19 này, và hy vọng sẽ có được 21 triệu liều điều trị vào giữa năm 2022.

Một giới chức chính phủ Mỹ nói rằng giá tiền thuốc sẽ vào khoảng $700 cho cả hai loại thuốc này. (V.Giang)

Hội nghị thượng đỉnh khí hậu COP26 khai mạc tại Glasgow, Anh Quốc

Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu COP26 rất được trông đợi bắt đầu khai mạc tại thành phố Glasgow của Scotland. Phái đoàn từ khoảng 200 quốc gia có mặt tại đây để tuyên bố việc các nước sẽ cắt giảm khí thải tính đến năm 2030 như thế nào để cứu hành tinh.

Với tình trạng nóng ấm toàn cầu gây ra do con người dùng nhiên liệu hóa thạch dẫn đến xả khí thải, các khoa học gia cảnh báo rằng cần có hành động khẩn cấp để tránh xảy ra một thảm họa khí hậu.

"Khoảnh khắc sự thật của thế giới'

Thủ tướng Anh Boris Johnson nói rằng kỳ họp thượng đỉnh sẽ là "khoảnh khắc sự thật của thế giới".

Phát biểu trước kỳ họp thượng đỉnh hai tuần, ông thúc giục các nhà lãnh đạo hãy tận dụng tối đa sự kiện này: "Câu hỏi mà mọi người đang nêu ra, đó là liệu chúng ta sẽ chớp lấy thời điểm này hay để nó vuột đi mất."

Chủ tịch COP 26, Alok Sharma, nói thỏa thuận sẽ "cứng rắn hơn so với những gì chúng ta đã đạt được tại Paris" hồi năm năm về trước, khi hầu hết các quốc gia trên thế giới đã đồng ý một hiệp định nhằm "theo đuổi các nỗ lực" hạn chế tình trạng tăng nhiệt độ toàn cầu ở 1,5 độ C.

Ông nói rằng "chúng ta trông đợi nhiều hơn nữa" từ các nước như Trung Quốc, quốc gia xả khí carbon nhiều nhất thế giới, và gọi kỳ họp thượng định này là "một cơ hội thực sự" để các nước đó thể hiện vai trò lãnh đạo.

Trong ngày thứ nhất của kỳ họp thượng đỉnh, hội nghị sẽ nghe bản phúc trình do Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) công bố về tình trạng khí

NGUỒN HÌNH ẢNH, GETTY IMAGES

hậu hiện nay.

Bản phúc trình tạm thời của WMO do các khoa học gia về khí hậu thực hiện sẽ so sánh nhiệt độ toàn cầu trong năm nay, tính đến thời điểm này, so với các năm trước. Những đợt thời tiết khắc nghiệt có liên quan tới tình trạng biến đổi khí hậu, như các đợt nắng nóng, lũ lụt và cháy rừng, đang ngày càng tăng. Thập kỷ vừa qua là lúc thế giới có mức nhiệt độ cao kỷ lục, và các chính phủ đã đồng ý rằng cần phải cấp bách có hành động chung.

Kỳ họp của Liên Hiệp Quốc là một trong những kỳ họp thượng đỉnh lớn nhất nước Anh từng tổ chức, và đã bị trì hoãn một năm do đại dịch Covid-19. Hầu hết các nhà lãnh đạo thế giới sẽ tới vào cuối ngày ngày Chủ nhật. Nhiều người đang trên đường tới từ một kỳ họp thượng đỉnh khác, G20 tổ chức tại Rome.

Trong ngày Chủ nhật chủ yếu là lễ khai mạc với diễn văn từ các nhân vật như Abdulla Shahid, chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc và là Ngoại trưởng của Maldives, quần đảo nằm ở mức thấp hiện đang bị đe dọa bởi tình trạng biến đổi khí hậu khiến nước biển dâng cao.

Các nước từ mọi vùng trên thế giới đều sẽ có đại diện tại Glasgow, sẵn sàng thảo luận về các kế hoạch cắt giảm khí thải cho tới năm 2030. Các nước đều đồng ý hồi năm 2015 về việc sẽ thực hiện những thay đổi để giữ tình trạng nóng ấm toàn cầu ở mức thấp hơn nhiều so với với mức tăng 2C cao hơn thời tiền công nghiệp.

Tuy nhiên, kể từ đó những sự kiện thời tiết khắc nghiệt vẫn tiếp tục gia tăng, khiến các khoa học gia về khí hậu thúc giục các nước hướng tới mục tiêu giảm mức tăng ở 1,5C nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa môi trường.

Tại kỳ họp thượng đỉnh G20 Rome, một dự thảo thông cáo nói rằng các nhà lãnh đạo sẽ cam kết có những bước đi khẩn cấp nhằm đạt được những mục tiêu này. Tuy nhiên, một cam kết then chốt về việc trao cho các nước đang phát triển 100 tỷ đô la mỗi năm để tài trợ cho các hoạt động chống biến đổi khí hậu đã bị đẩy lui lại, không được triển khai cho tới năm 2023.

Trọng trách với tương lai nhân loại

Thái tử Charles của Anh phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh G20 hôm Chủ nhật. Ông nói với các nhà lãnh đạo thế giới rằng họ có "trọng trách đối với các thế hệ còn chưa chào đời“ tại COP26.

Tổ chức hội nghị thượng đỉnh năm nay, Anh Quốc đưa ra mục tiêu toàn bộ điện năng tiêu thụ tại nước này sẽ phải được tạo ra từ các nguồn sạch vào năm 2035, và giảm lượng khí thải nhà kính xuống mức bằng 0 (net zero) vào năm 2050. Tuy nhiên, các chuyên gia nói rằng điều này sẽ là không thể đạt được với những chính sách hiện thời của chính phủ Anh.

Bên cạnh các nguyên thủ quốc gia, tại kỳ họp thượng đỉnh sẽ có mặt các nhà hoạt động vì môi trường hàng đầu, như Huân tước David Attenborough và Greta Thunberg, người đã tới Glasgow trên một "chuyến tàu khí hậu“ vào tối thứ Bảy.

Chuyến tàu hỏa đặc biệt này, đi từ Amsterdam, chở theo khoảng 500 hành khách, trong đó có các phái đoàn của Hà Lan, Bỉ, Italy và Đức, cùng 150 nhà hoạt động trẻ và các nghị viên của Nghị viện châu Âu.

Nhiều người tới dự hội nghị và các nhà hoạt động đáp tàu tới Glasgow vì đó là các di chuyển bền vững hơn so với việc đi máy bay.

Trước khi COP26 khai mạc tại Glasgow, Đại sứ quán Anh tại Việt Nam đã tổ chức Sự kiện TEDx Talk đầu tiên về chủ đề biến đổi khí hậu tại Việt Nam, hôm 30/10.

"Đây là cơ hội duy nhất trong một thế hệ để

tạo nền tảng cho tăng trưởng xanh hơn, tạo ra những việc làm thân thiện với môi trường, giúp cải thiện chất lượng không khí, đồng thời giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và bảo vệ đa dạng sinh học," Đại sứ Gareth Ward nói tại sự kiện này.

Cùng có mặt tại sự kiện TEDx Talk, Đại sứ Italia tại Việt Nam, Alessandro Antonio nói: "Khủng hoảng khí hậu "không hề có biên giới'. Bạn có thể làm những điều vĩ đại, hoặc làm những điều nhỏ theo cách vĩ đại

Nguồn: Hội nghị thượng đỉnh khí hậu COP26 khai mạc tại Glasgow, Anh Quốc - BBC News Tiếng Việt

ĐTC gửi sứ điệp đến Hội nghị Cop26

Hôm thứ Ba 02/11/2021, Đức Thánh Cha gửi sứ điệp đến ông Alok Sharma, Chủ tịch Hội nghị về biến đổi khí hậu COP26, nhấn mạnh "đây là thời điểm quyết định đưa lại cho thế hệ trẻ lý do để tin tưởng vào tương lai".

Sứ điệp được Đức Hồng y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh, tóm tắt tại Hội nghị và được trao toàn văn cho các tham dự viên.

Mở đầu, Đức Thánh Cha viết: "Khi Hội nghị Glasgow bắt đầu, tất cả chúng ta đều ý thức rằng Hội nghị này có nhiệm vụ quan trọng là chỉ cho cộng đồng quốc tế thấy rằng, nếu có ý chí chính trị thì sẽ có sự phân bổ một cách trung thực, trách nhiệm và can đảm hơn các nguồn nhân lực, tài chính và công nghệ để giảm tác động tiêu cực về biến đổi khí hậu, trợ giúp những người nghèo và những người dễ bị tổn thương".

Theo Đức Thánh Cha, do đại dịch, Hội nghị còn phải làm nhiều hơn nữa. Và chúng ta chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ này khi chúng ta đạt được các mục tiêu được ghi trong Thoả thuận Paris.

Liên quan đến nhiệm vụ này, Đức Thánh Cha nói Toà Thánh đã có những bước thực hiện: Tại Hội nghị Thượng đỉnh về Khí hậu 12/12/2020, Quốc gia Thành Vatican đã cam kết giảm lượng khí thải đạt đến mức zero trước năm 2050 và thúc đẩy giáo dục về hệ sinh thái toàn diện. Và vào ngày 04/10 vừa qua, tại buổi gặp gỡ các nhà lãnh đạo tôn giáo và các nhà khoa học, Đức Thánh Cha đã cùng với họ ký lời kêu gọi chung về COP26.

Đức Thánh Cha nhắc lại vấn đề "nợ sinh thái", nghĩa là, hiện tại các nước nghèo đang nợ các nước giàu, nhưng chính các quốc gia phát triển phải góp phần giải quyết "nợ sinh thái" bằng cách hạn chế việc tiêu thụ năng lượng không tái tạo và đóng góp nguồn lực cho các nước nghèo, nhằm thúc đẩy các chính sách và chương trình phát triển bền vững.

Đức Thánh Cha còn nhấn mạnh rằng trong việc chống biến đổi khí hậu, chúng ta phải cay đắng nhận ra rằng còn lâu chúng ta mới đạt được các mục tiêu mong đợi. Chúng ta không còn thời gian để chờ đợi. Cho tới nay, đã có quá nhiều người phải chịu đựng cuộc khủng hoảng khí hậu này. Hơn thế nữa, hiện tượng này cũng đã trở thành một cuộc khủng hoảng về quyền của trẻ em, và trong tương lai gần, còn thêm cuộc khủng hoảng về quyền của những người phải di cư vì môi trường, con số này còn lớn hơn số người di cư vì xung đột.

Đức Thánh Cha kết thúc sứ điệp với sự thúc giục của người trẻ: "Trong những năm gần đây, những người trẻ luôn yêu cầu chúng ta kiên quyết hành động. Họ sẽ không có một hành tinh nào khác ngoài hành tinh chúng ta để lại cho họ. Đây là thời điểm quyết định trả lại cho người trẻ lý do để tin tưởng vào tương lai". (CSR_7227_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Hội nghị COP26 bế mạc với thỏa thuận mới về khí hậu toàn cầu

VTV.vn - Theo Chủ tịch COP26 Alok Sharma, hiệp ước dù chưa thực sự "hoàn hảo" song vẫn

cho thấy "sự đồng thuận và ủng hộ“ của nhiều nhà lãnh đạo trên toàn cầu về biến đổi khí hậu.

Tái khẳng định duy trì mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở ngưỡng 1,5 độ C, hiệp ước lần này bao gồm một nội dung quan trọng, đó là kêu gọi các quốc gia "giảm dần điện than không sử dụng công nghệ thu giữ carbon và trợ cấp nhiên liệu hóa thạch không hiệu quả“, đồng thời thừa nhận sự cấp thiết trong việc cùng hỗ trợ, hướng tới một quá trình chuyển đổi công bằng.

Hiệp ước yêu cầu các quốc gia vào cuối năm 2022 phải "xem xét lại và củng cố“ các mục tiêu cắt giảm khí thải năm 2030 để hiện thực hoá mục tiêu hạn chế gia tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức "dưới 2 độ C“ hoặc 1,5 độ C theo Hiệp định Paris. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải cắt giảm lớn lượng khí thải CO2 cũng như một số khí nhà kính khác.

Bên cạnh đó, hiệp ước cũng nhấn mạnh sự cấp thiết trong việc huy động nguồn tài trợ khí hậu, bao gồm việc tăng viện trợ đáng kể hỗ trợ cho các nước đang phát triển và thúc giục các quốc gia phát triển nhanh chóng hoàn thành mục tiêu 100 tỷ USD như đã cam kết. "Tổn thất và thiệt hại“ từ biến đối khí hậu được đề cập rất nhiều trong COP26 và trở thành cơ sở thúc giục các nước phát triển đến năm 2025 phải tăng ít nhất gấp đôi mức tài trợ so với mức năm 2019.

Hội nghị COP26 được coi là cơ hội cuối cùng tốt nhất của nhân loại nhằm kiểm soát tình trạng biến đổi khí hậu đang tàn phá thế giới (Nguồn: Reuters)

Hội nghị COP26 được coi là cơ hội cuối cùng tốt nhất của nhân loại nhằm kiểm soát tình trạng biến đổi khí hậu đang tàn phá thế giới. Với sự tham gia của hơn 120 lãnh đạo trên toàn cầu, người ta kỳ vọng COP26 năm nay có thể tạo bước tiến quan trọng trong việc đặt ra các mục tiêu về khí thải trên toàn thế giới, qua đó làm chậm quá trình Trái đất ấm lên và hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế.

Theo báo cáo công bố ngày 8/11, 65 quốc gia dễ bị tổn thương nhất trên thế giới sẽ ghi nhận mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm trung bình 20% vào năm 2050 và giảm 64% vào năm 2100, nếu mức tăng nhiệt của Trái Đất lên tới 2,9 độ C. Ngay cả khi mức tăng nhiệt hạn chế ở mức 1,5 độ C theo như Hiệp định Paris, tăng trưởng GDP của các quốc gia này vẫn giảm 12% vào năm 2050.

Số liệu trên cho thấy tầm quan trọng trong vai trò của Hội nghị COP26, đồng thời gióng lên hồi chuông cảnh báo với nhiều quốc gia trong việc xây dựng năng lực ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu vốn đang ngày càng trở nên khốc liệt.

Thoả thuận chung về biến đổi khí hậu giữa Mỹ và Trung Quốc

Điểm nổi bật trong Hội nghị COP26 phải kể đến thoả thuận chung về biến đổi khí hậu giữa Mỹ và Trung Quốc - 2 quốc gia có lượng phát thải lớn nhất thế giới.

Thỏa thuận mang tên "Tăng cường hành động vì khí hậu trong những năm 2020“, được công bố bởi ông John Kerry, đặc phái viên về khí hậu của Tổng thống Mỹ Joe Biden và đặc phái viên về khí hậu Trung Quốc Giải Chấn Hoa.

Sau khi "thừa nhận mức độ nghiêm trọng và cấp bách của cuộc khủng hoảng khí hậu“, 2 nước cam kết cùng làm việc nhằm khống chế mức gia tăng nhiệt độ trên toàn cầu ở ngưỡng 1,5 độ C đã đề ra trong Hiệp định Paris, đồng thời nỗ lực thu hẹp khoảng cách đáng kể đang tồn tại để đạt mục tiêu này. Hai bên cũng nhất trí giải quyết các vấn đề về phát thải khí mêtan, hợp tác với nhau trong quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch, cũng như "thiết kế xanh và sử dụng tài nguyên tái tạo“.

Với tuyên bố chung, Mỹ và Trung Quốc được cho là đã cùng đạt một bước tiến mới, dù vẫn tồn tại sự khác biệt và cạnh tranh trên nhiều lĩnh vực. Ông Giải Chấn Hoa nhấn mạnh: "Việc đạt được thỏa thuận chung một lần nữa cho thấy sự hợp tác là lựa chọn duy nhất của cả Mỹ và Trung Quốc. Bằng sự hợp tác, hai bên có thể đạt được những mục tiêu quan trọng, không chỉ đối với riêng mỗi nước mà còn với cả thế giới". Ông Nick Mabey, Giám đốc điều hành tổ chức E3G, chuyên nghiên cứu về biến đổi khí hậu cũng nhận định, Mỹ và Trung Quốc đang gửi đi những "tín hiệu có ý nghĩa vô cùng quan trọng".

Lần đầu tiên đề cập một cách rõ ràng về nhiên liệu hóa thạch

Ngày 12/11, dự thảo tuyên bố chung, được đăng trên trang web chính thức của Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), đã kêu gọi các nước giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đẩy nhanh tiến trình loại bỏ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá "không trang bị công nghệ thu giữ khí thải carbon" và các hoạt động trợ cấp chính phủ "không hiệu quả". So với các dự thảo trước, tuyên bố mới đã bổ sung những cụm từ nhằm cụ thể hóa các loại hình nhà máy nhiệt điện và các loại hình trợ cấp chính phủ cho các dự án nhiên liệu hóa thạch cần loại bỏ.

Đây được đánh giá là bước đi quan trọng đầu tiên, bởi nhiên liệu hoá thạch hiếm khi được nhắc đến cụ thể trong các tuyên bố chung trong suốt hơn 2 thập kỷ qua, kể từ hội nghị khí hậu đầu tiên được Liên hợp quốc tổ chức.

Theo Alden Meyer, một chuyên gia cấp cao tại E3G, việc các quốc gia phải trả hàng trăm tỷ USD tiền thuế mỗi năm để khuyến khích sản xuất và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch là vô lý. Tổng thư ký Liên hợp quốc ông Antonio Guterres cũng nhận định, nếu thiếu đi các cam kết loại bỏ nhiên liệu hóa thạch, kế hoạch về khí hậu mà các nước đưa ra sẽ không thể thực hiện.

Tuy nhiên, ngay cả khi nhiên liệu hoá thạch được cho là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ấm lên toàn cầu, các quốc gia đang phát

Hội nghị COP26 lần đầu tiên đề cập một cách rõ ràng về nhiên liệu hóa thạch (Nguồn: Reuters)

triển vẫn cho rằng sẽ là không công bằng nếu họ phải cắt giảm khí thải và giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch cùng tốc độ với các nước giàu vốn đã qua thời kỳ phát thải nhiều.

Vẫn còn lo ngại trong vấn đề viện trợ

Mới đây nhất, Thủ tướng Anh Boris Johnson đã kêu gọi các nước giàu tăng tài trợ khí hậu để đảm bảo đạt bước đột phá tại Hội nghị COP26. Ông nhấn mạnh, đây là điều cần thiết trước khi hội nghị kết thúc, bởi "chúng ta không thể giải quyết hết mọi việc tại COP26, nhưng chúng ta có thể bắt đầu". Emily Bohobo N'Dombaxe Dola, điều phối viên của Nhóm công tác của khối thanh niên chính thức tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu cũng nhấn mạnh: "Bây giờ là lúc các chính phủ và các nhà tài trợ nâng mức tài chính công bằng".

Mục tiêu lớn được COP26 đặt ra là huy động đủ 100 tỷ USD/năm để tài trợ cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu tại các nước đang phát triển. Song theo dữ liệu mới nhất từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, các cam kết tài chính khí hậu của nhóm nước phát triển hiện nay chỉ là dưới 80 tỷ USD/năm.

Do chịu ảnh hưởng từ dịch COVID-19, các nước phát triển tin rằng, phải đến năm 2023 mới có thể huy động đủ 100 tỷ USD/năm cho các

nước nghèo hơn - muộn hơn 3 năm so với cam kết ban đầu. Các quốc gia này cũng được nhận định sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc bồi thường cho các nước kém phát triển về những tổn thất và thiệt hại do phát thải trong quá khứ - lĩnh vực chưa có cam kết cụ thể nào được đưa ra.

Trong khi các nước đang phát triển muốn nhận được nhiều tiền hơn để ứng phó với biến đổi khí hậu, các nước giàu có lại chủ trương khuyến khích tài chính hướng tới việc cắt giảm khí phát thải. Bế tắc này cũng chính là nguyên nhân khiến Hội nghị COP26 phải kéo dài sang ngày 13/11 - thêm một ngày so với dự kiến ban đầu.

Bên cạnh đó, khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn giữa các quốc gia cũng khiến nhiều người lo ngại rằng, dự thảo tuyên bố chung của COP26 khó có thể đưa ra đủ những giải pháp để ứng phó với cuộc khủng hoảng khí hậu. "Mức tài trợ cho những quốc gia dễ bị tổn thương nhất vẫn còn thấp. Khi nhiệt độ toàn cầu gia tăng, nhu cầu được hỗ trợ của những nước này sẽ tăng theo" - Hansjoerg Strohmeyer, Giám đốc Văn phòng Điều phối các vấn đề Nhân đạo của Liên hợp quốc cho biết.

Đối với một số nhà tổ chức, Hội nghị COP26 năm nay đã dành một phần quan trọng chưa từng có để nói về những "thiệt hại và mất mát" từ biến đổi khí hậu, nhưng nội dung thỏa thuận vẫn còn quá ít so với những gì họ kỳ vọng. Tuy nhiên, theo Chủ tịch COP26 ông Alok Sharma, hiệp ước, dù chưa thực sự "hoàn hảo", song vẫn cho thấy "sự đồng thuận và ủng hộ" của nhiều nhà lãnh đạo trên toàn cầu trong vấn đề chống biến đổi khí hậu. Đây vẫn được coi là chiến thắng lớn sau khi than đá, nhiên liệu hóa thạch gây phát thải khí nhà kính lớn nhất được đề cập lần đầu tiên trong một thoả thuận của Liên hợp quốc. (Huệ Anh)

ttps://vtv.vn/the-gioi/hoi-nghi-cop26-be-mac-voi-thoa-thuan-moi-ve-khi-hau-toan-cau-20211114091534128.htm

Các giám mục Anh quốc cảnh báo thiên nhiên bị thiệt hại không thể khắc phục

Khi Hội nghị COP26 của Liên Hiệp quốc về thay đổi khí hậu đang diễn ra tại Glassgow, Scotland, hôm 1.11.2021, các giám mục Anh nói rằng cuộc khủng hoảng khí hậu ảnh hưởng đến tất cả mọi người, và nếu không có hành động nào được thực hiện, "chúng ta có nguy cơ gây ra thiệt hại không thể khắc phục được cho công trình sáng tạo của Thiên Chúa, công trình mà Người đặt chúng ta làm người quản lý".

Trong tuyên bố, được ký bởi Đức cha Richard Moth, Chủ tịch Uỷ ban Công bằng xã hội, và Đức cha John Arnold, Chủ tịch Uỷ ban môi trường, các giám mục kêu gọi các chính phủ duy trì cam kết giữ nhiệt độ toàn cầu tăng dưới 1,5°C, đồng thời yêu cầu các chính phủ "dấn thân hỗ trợ các quốc gia nghèo nhất thế giới, những người thường xuyên phải đối mặt với những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu dù họ là những người ít tạo nên những tác động đến khí hậu nhất".

Khủng hoảng môi trường cũng là vấn đề của Giáo hội

Các giám mục Anh cũng khẳng định vấn đề khủng hoảng môi trường là một vấn đề Công giáo bởi vì nó là vấn đề hoàn vũ. Theo các ngài, là "một cộng đồng toàn cầu với hơn một tỷ người", GHCG đi đầu trong việc chống lại cuộc khủng hoảng sinh thái. "Chúng ta đã được ĐTC hướng dẫn rõ ràng về tầm quan trọng của việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta".

Thư của các giám mục viết tiếp: "Chúng ta biết rằng chúng ta cần phải hành động trên toàn cầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của trái đất

này và tất cả công trình sáng tạo của Thiên Chúa đều phụ thuộc vào nó. Cuộc khủng hoảng sinh thái là một cuộc khủng hoảng của con người, và chúng ta phải cố gắng tìm ra các giải pháp đảm bảo rằng các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu không bị bỏ lại phía sau trong các quyết định của các nhà lãnh đạo của chúng ta ở Glasgow".

Cơ hội của Hội nghị COP26

"Hội nghị COP26 mang đến cho chúng ta một cơ hội duy nhất, chưa từng có và có thể là cuối cùng để tham gia vào một cuộc đối thoại toàn cầu có ý nghĩa nhằm thiết lập các mục tiêu và chính sách có thể đạt được để giải quyết cuộc khủng hoảng sinh thái mà chúng ta đang phải trải qua ngay bây giờ". (Crux 02.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Phát hiện kinh ngạc về Mặt trăng

Ngoài bầu khí quyển chứa đủ oxy cho sự sống của con người, dưới lớp đá trên cùng của Mặt trăng còn có đủ dưỡng khí cho 8 tỷ người sống suốt 100.000 năm.

Trong một bài viết mới đăng tải trên tạp chí The Conversation, John Grant, giảng viên về địa chất thuộc Đại học Southern Cross, Australia giải thích rằng, Mặt trăng chứa nhiều khoáng chất liên kết chặt chẽ với oxy. Theo ông, ngay cả khi bỏ qua lượng oxy bị trói chặt trong các tầng đá sâu và cứng, lớp đá trên cùng của thiên thể này, vốn rất dễ tiếp cận, có thể chứa đủ lượng dưỡng khí cho số người còn lớn hơn toàn bộ dân số Trái đất hiện nay trong 100.000 năm.

Theo báo RT, tính toán của ông Grant dựa trên quan điểm rằng, con người cần 800g oxy mỗi ngày để tồn tại và lớp đá trên cùng của Mặt trăng sâu khoảng 10m. Nhà khoa học này nói thêm rằng, lớp đá trên cùng của vệ tinh Trái đất được tạo thành từ 45% oxy và chúng liên kết chặt chẽ với các khoáng chất như silica, nhôm, các ôxít sắt và magiê.

Tuy nhiên, ông Grant lưu ý, để khai thác được lượng lớn dưỡng khí trên Mặt trăng đòi hỏi việc sử dụng năng lượng Mặt trời hoặc các nguồn năng lượng khác sẵn có.

Bài báo của ông Grant được công bố sau khi Cơ quan vũ trụ Australia và Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ (NASA) hồi tháng 10 ký thỏa thuận gửi một tàu thám hiểm lên Mặt trăng với mục tiêu thu thập đá trên thiên thể này và cố gắng chiết xuất oxy từ chúng. Nhà khoa học lừng danh cũng đề cập đến việc phát triển các lò phản ứng thử nghiệm để cải thiện quá trình tạo ra oxy thông qua điện phân của một công ty khởi nghiệp ở Bỉ. Công nghệ mới có thể được đưa lên Mặt trăng vào năm 2025, trong khuôn khổ sứ mệnh khai thác tài nguyên tại chỗ của Cơ quan vũ trụ châu Âu.

Thông tin đang dấy lên hy vọng cho những nỗ lực của nhân loại nhằm tìm kiếm các vùng đất mới trong không gian, nơi con người có thể sinh sống được. (Tuấn Anh) Nguồn: Phát hiện kinh ngạc về Mặt trăng - VietNamNet

Ả Rập xây dựng tuyến đường "không xe hơi" dài 170km ở giữa sa mạc

Mới đây, các quan chức Ả Rập đã công bố kế hoạch xây dựng một "thành phố sinh thái" khổng lồ trên sa mạc, nơi cư dân không cần xe hơi nhưng vẫn có thể đến bất cứ đâu trong 20 phút.

Dự án The Line, một tuyến đường tương lai dài 170km, bao gồm nhiều khu đô thị sẽ được xây dựng dọc theo "cột sống' trung tâm trong sa mạc, đã được công bố trong tuần này.

MailOnline báo cáo rằng kế hoạch đầy tham vọng cho khu phức hợp sa mạc này bao gồm một mạng lưới giao thông ngầm ba cấp, sẽ được vận hành bởi AI (trí tuệ nhân tạo) và cam kết rằng

không có hành trình nào kéo dài quá 20 phút.

Báo cáo cũng cho biết sẽ có những "giải pháp di chuyển tự chủ‘ và đường sắt tốc độ cao khiến ô tô trở nên không còn cần thiết nữa. Bên cạnh đó, người ta cũng tuyên bố rằng tất cả điện được sử dụng sẽ là "năng lượng sạch‘ và toàn bộ khu vực "đường dây‘ sẽ là trung tính cacbon. Các nhà chức trách hy vọng rằng cư dân mới và khách du lịch sẽ được đến đây tham quan sớm nhất vào năm 2024.

Được biết, The Line dự kiến là một phần của thành phố rộng hơn 10.000 mét vuông có tên là "Neom", được xây dựng với chi phí khổng lồ 500 tỷ đô la. Dự án này đại diện cho một bước tiến quan trọng nhằm đưa Ả Rập thoát khỏi nền kinh tế dựa vào dầu mỏ và hướng tới trở thành một trung tâm công nghệ kiểu Thung lũng Silicon.

Thái tử Mohammed bin Salman lần đầu tiên thông báo về giai đoạn mới đầy tham vọng của dự án vào tháng Giêng trong một bài phát biểu trên truyền hình Trung Đông.

Nguồn: https://danviet.vn/a-rap-xay-dung-tuyen-duong-khong-xe-hoi-dai-170km-o-giua-sa-mac-20211103102639681.htm

Tỷ phú hiến tặng 90% tài sản để giúp đỡ được nhiều người

Một tỷ phú công nghệ của Mỹ đã tuyên bố sẽ hiến tặng 90% khối tài sản của mình, vì ông cho rằng tiền bạc không thể mua được hạnh phúc

Nhà xuất khẩu dầu mỏ hàng đầu thế giới, Ả Rập Xê Út đã bắt đầu xây dựng một thành phố sa mạc tương lai, nơi không cần đến ô tô. Ảnh: Noem

nhưng có thể giúp đỡ nhiều người khác.

Theo báo The Salt Lake Tribune, tỷ phú Jeff T. Green hôm 16/11 thông báo tham gia sáng kiến The Giving Pledge của các tỷ phú Warren Buffett, Bill Gates và vợ cũ. Theo đó, ông cam kết sẽ hiến tặng “ít nhất 90% tài sản của mình” trước hoặc sau khi qua đời cho các hoạt động từ thiện.

Ông Jeff Green, sinh trưởng tại bang Utah (Mỹ), hiện là giám đốc điều hành kiêm chủ tịch của The Trade Desk, một công ty công nghệ và quảng cáo do ông sáng lập từ năm 2009. Với giá trị tài sản ròng ước tính đạt 5,7 tỷ USD, ông được cho là người giàu nhất tiểu bang này.

Giống như nhiều người khác, Green cho biết ông luôn canh cánh nỗi lo về tiền bạc khi lớn lên. “Lúc còn nhỏ, tôi nhớ mình đã phải xếp hàng chờ để được phân phát thực phẩm”, vị tỷ phú viết trong thư. “Đến khi trưởng thành, tôi vẫn luôn lo lắng về việc làm sao có đủ tiền trang trải cuộc sống. Nhưng đó không phải là vấn đề về tiền bạc mà là những gì tiền bạc có thể làm được“.

"Tiền không thể mua được hạnh phúc. Tiền có thể mua được những thứ khiến cuộc sống trở nên thoải mái hơn, song những thứ này cùng cảm giác thoải mái mà chúng đem lại cũng chỉ là phù du“, ông Green chia sẻ thêm.

Dù vậy, vị tỷ phú tin rằng nếu được trao vào tay những người thông minh, đầy đam mê, tập trung và có động lực, thì tiền bạc có thể giúp chúng ta "thay đổi hầu hết mọi thứ“.

Ngoài ra, gia đình ông Green đã thành lập một quỹ từ thiện riêng, có tên gọi Dataphilanthropy. Sứ mệnh của quỹ cho rằng “việc thực hiện các hoạt động từ thiện nhiệt tình nhưng hợp lý, dựa trên dữ liệu là cách hiệu quả nhất để sử dụng đồng tiền trong việc đối phó với những vấn đề khó khăn nhất của nhân loại”.

Nguồn: Tỷ phú hiến tặng 90% tài sản để giúp đỡ được nhiều người - VietNamNet

Choáng với công nghệ có thể giúp chúng ta đi từ New York đến Los Angeles chỉ trong... 1 giây

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có thể di chuyển với tốc độ ánh sáng? Phía trước vẫn còn

Tỷ phú Jeff T. Green. Ảnh: Salt Lake Tribune

một chặng đường dài, nhưng chắc chắn công nghệ này một ngày nào đó có thể cho phép chúng ta đi từ New York sang Los Angeles chỉ trong vòng một giây.

Ánh sáng là thứ nhanh nhất thế giới với tốc độ 299.792.450 m/giây. Có nghĩa là, nó có thể đi từ Trái đất đến Mặt trăng chỉ trong hơn một giây.

Việc chế tạo ra những phương tiện đạt tốc độ ánh sáng không hề dễ dàng. Có quá nhiều biến số cần giải quyết. Tuy nhiên, công nghệ mà chúng ta sử dụng trong tàu vũ trụ ngày nay có thể cho phép chúng ta khai thác một tỷ lệ nhỏ của tốc độ đó.

Khai thác tốc độ ánh sáng trong việc di chuyển

Di chuyển theo một tỷ lệ phần trăm của tốc độ ánh sáng nghe thì có vẻ không nhiều. Tuy nhiên, ngay cả khi chỉ bằng 1% vận tốc ánh sáng, chúng ta vẫn có thể đi hơn 11 triệu km trong một giờ. Điều đó có nghĩa là chỉ mất hơn một giây để đi từ New York đến Los Angeles. Tốc độ này nhanh hơn khoảng 10.000 lần so với việc di chuyển trên một chiếc máy bay phản lực.

Tất nhiên, việc khai thác sức mạnh đó không hề dễ dàng. Hiện nay, các nhà khoa học đang nghiên cứu động cơ warp, công nghệ mà chúng ta sử dụng trong tàu vũ trụ có thể giúp phương tiện đạt được tốc độ nhanh hơn.

Năm 2010, con người bắt đầu sử dụng phương pháp Solar sail (buồm mặt trời) trên một số tàu vũ trụ. Ý tưởng của dự án là dùng những tấm gương lớn thu nhận sức mạnh từ ánh sáng mặt trời, tương tự như cách những cánh buồm bình thường sử dụng sức gió. Có rất nhiều phép toán phức tạp đằng sau công nghệ này, nhưng nếu áp dụng thành công với các quy mô nhỏ hơn, chúng ta hoàn toàn có thể tạo ra một bước đột phá.

Cánh buồm mặt trời thực chất chỉ là những tấm gương mỏng gắn vào tàu vũ trụ. Những con tàu sẽ sử dụng ánh sáng mặt trời thu được để đẩy tàu về phía trước. Các nhà khoa học tin rằng một ngày nào đó chúng sẽ có thể di chuyển với tốc độ bằng 10% vận tốc ánh sáng.

Tại sao chúng ta không áp dụng rộng rãi công nghệ này?

Chúng ta đã có công nghệ, vậy tại sao chúng ta không sử dụng nó? Điều này không hoàn toàn đơn giản như vậy. Năng lượng là một yếu tố quan trọng trong việc di chuyển. Bất kỳ vật thể nào đang chuyển động đều cần đến năng lượng. Đây được gọi là động năng, và để đi nhanh hơn, bạn sẽ cần rất nhiều động năng. Tuy nhiên, vấn đề là cần một mức động năng cực lớn để tăng tốc độ của một vật.

Làm một cái gì đó đi nhanh gấp đôi đòi hỏi năng lượng phải gấp bốn lần. Tăng tốc độ của thứ gì đó lên ba lần đòi hỏi năng lượng gấp chín lần, và cứ tiếp tục như vậy. Theo The Conversation, sẽ mất khoảng 200 nghìn tỷ Joules để có thể giúp một thiếu niên nặng 50kg di chuyển với tốc độ 1% vận tốc ánh sáng, tương đương với lượng năng lượng mà 2 triệu người Mỹ sử dụng mỗi ngày. Nếu chúng ta muốn di chuyển với tốc độ cao như vậy, chúng ta sẽ cần phải tìm ra những cách mới để tạo động năng.

Cho đến nay, chúng ta thậm chí còn chưa đạt được 1% tốc độ ánh sáng. Trên thực tế, con tàu gần nhất với vận tốc đó là tàu thăm dò Mặt trời Parker của NASA. Vào năm 2018, NASA đã phóng tàu thăm dò từ Trái đất. Sau khi phóng, nó lướt qua bề mặt Mặt trời và sử dụng lực hấp dẫn để đạt vận tốc 531 nghìn km/giờ, khoảng 0,5% tốc độ ánh sáng. (Lê Phương)

Nguồn; Choáng với công nghệ có thể giúp chúng ta đi từ New York đến Los Angeles chỉ trong... 1 giây (danviet.vn)

Tin Giáo Hội

Á CHÂU

Israel sẽ cấp phép cho các Kitô hữu Gaza đến Bêlem tham dự lễ Giáng sinh

Chính quyền Israel nói rằng họ sẽ cho phép 500 Kitô hữu thuộc cộng đoàn ở Dải Gaza vào Israel và khu vực Bờ Tây để cử hành lễ Giáng sinh. Trước đây, Israel đã cho phép các Kitô hữu ở Gaza ra khỏi lãnh thổ bị phong toả của họ để vào Israel và đến Bêlem để tham dự lễ Giáng sinh. Tuy nhiên, hồi năm ngoái, do đại dịch, hoạt động này đã bị dừng lại.

Việc di chuyển ra khỏi Gaza cũng bị hạn chế kể từ cuộc chiến kéo dài 11 ngày giữa các lãnh đạo Hamas của Palestine và Israel hồi tháng 5 năm nay. Tuy nhiên trong những tháng gần đây, Israel bắt đầu nới lỏng các hạn chế, cấp phép lao động tại Israel cho hàng ngàn người ở Gaza, như một phần trong những nỗ lực thầm lặng của Ai Cập nhằm làm trung gian cho một lệnh ngừng bắn dài hạn.

COGAT, cơ quan quốc phòng Israel chịu trách nhiệm về các vấn đề dân sự của Palestine, công bố về giấy phép cho phép người dân đến thăm người thân và các nơi thánh ở Israel và Bờ Tây. Cơ quan này cho biết họ cũng đang cho phép thêm Kitô hữu ở Bờ Tây đến Giêrusalem và cho phép khoảng 200 Kitô hữu ở Gaza đi ngang qua Israel đến Jordan để thực hiện các chuyến đi ra nước ngoài.

Bêlem, nơi sinh của Chúa Kitô, nằm ở Bờ Tây. Thị trấn này phụ thuộc nhiều vào du lịch, nhưng các quan chức lo ngại sẽ có ít du khách trong năm nay do ảnh hưởng của đại dịch kéo dài.

Gaza có cộng đồng Kitô giáo với khoảng 1.000 người trong số 2 triệu dân, phần lớn là Chính Thống giáo Hy Lạp, còn người Công giáo chiếm khoảng một phần tư cộng đồng. (The Times of Israel 24.11.2021)

(Hồng Thủy - Vatican News)

Các lãnh đạo tôn giáo của Ấn Độ bắt đầu chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của ĐTC

Đức TGM Anil Joseph Thomas Couto của Delhi đã chủ trì một cuộc họp các nhà lãnh đạo tôn giáo vào ngày 22.11.2021 tại Delhi để bắt đầu việc chuẩn bị chính thức cho chuyến viếng thăm của ĐTC, sau khi ngài nhận lời mời của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi vào tháng trước.

Cuộc họp mặt của các nhà lãnh đạo tôn giáo tập trung vào chủ đề "cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa và bản ngã của con người", những lời mà ĐTC Phanxicô gợi ý như cách thế mà tất cả mọi người phải xây dựng mối quan hệ.

Umer Ahmed Ilyasi, lãnh đạo của Tổ chức Imam Toàn Ấn Độ nói rằng "Người dân Ấn Độ nên thực hiện nỗ lực phi thường và kịp thời này của Thủ tướng để thúc đẩy tình huynh đệ trong quốc gia của chúng ta. Tôi cảm ơn ĐGH đã chấp nhận lời mời đến thăm đất nước của chúng tôi".

Đức TGM Couto phát biểu trong cuộc họp rằng cuộc họp các nhà lãnh đạo của các tín ngưỡng khác nhau trước chuyến thăm của Giáo hoàng "có ý nghĩa to lớn đối với sự hòa hợp giữa các tín ngưỡng vì hòa bình và tiến bộ của quốc gia chúng ta".

Tuyên bố sẽ tiếp tục ủng hộ phong trào liên tôn, ông Giani Ranjit Singh, người đứng đầu của Gurdwara Bangla Sahib ở Delhi, đã kêu gọi gia tăng mức độ khoan dung và hòa hợp trong đất nước. Ông kêu gọi mọi người "thay thế hận thù bằng tình yêu, bạo lực bằng hòa bình".

Ấn Độ hiện có khoảng 20 triệu tín hữu Công giáo chiếm 1,5% trong số 1,3 tỷ dân số nước này, nơi 80% theo Ấn giáo.

Chuyến viếng thăm của ĐTC lần này được coi là cơ hội để thay đổi mối quan hệ của Ấn Độ với Vatican, sau các cuộc đàm phán thất bại cho chuyến đi của ĐTC vào năm 2017. Năm 2016, ĐTC "gần như chắc chắn" sẽ đến thăm Ấn Độ vào năm sau, cùng với chuyến thăm Bangladesh. Nhưng các nhà lãnh đạo GHCG Ấn Độ đã không thuyết phục được thủ tướng Modi, người đứng đầu một chính quyền theo chủ nghĩa dân tộc, mời ĐTC.

Vào thời điểm chuyến thăm năm 2017 kết thúc, các quan chức của Giáo hội cho biết chính phủ Ấn Độ đã viện dẫn các vấn đề về lịch trình cho thủ tướng. Thay vào đó, ĐTC đã đến thăm Myanmar và Bangladesh.

Giáo hoàng cuối cùng đến thăm Ấn Độ là Đức Gioan Phaolô II, người đã đến New Delhi vào năm 1999 để công bố một văn kiện của Giáo hoàng về Giáo hội ở Châu Á.

Tháng trước, Bộ Ngoại giao Ấn Độ đã thông báo về lời mời ĐGH đến thăm Ấn Độ vào một ngày không xa "đã được chấp nhận một cách vui vẻ".

Chấp nhận lời mời của Thủ tướng Modi đến thăm Ấn Độ, ĐTC Phanxicô nói "Ngài đã cho tôi món quà lớn nhất. Tôi rất mong được đến thăm Ấn Độ". (Licas 26.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Thủ Tướng Modi mời ĐTC Phanxicô đến tông du Ấn Độ

Roma . ĐTC Phanxicô đã được Thủ tướng (Tt) Ấn Độ Narendra Modi chính thức mời đến viếng thăm Ấn Độ khi Ông đến thăm Vatican nhân Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Roma vào sáng thứ Bảy, ngày 30 tháng 10 năm 2021.

Đích thân Tt. Narendra Modi đã thông báo trên trang Twitter rằng ông đã mời ĐGH đến thăm Ấn Độ và tỏ ra rất đỗi vui mừng với một cuộc gặp gỡ "rất nồng ấm", thể hiện rõ qua các bức ảnh chụp từ Vatican: "Tôi đã có một cuộc gặp gỡ rất nồng ấm với ĐGH Phanxicô. Tôi đã có cơ hội được đàm đạo nhiều vấn đề với Ngài và tôi cũng đã thân hành mời Ngài đến thăm Ấn Độ.

Thực ra, một chuyến viếng thăm theo dự tính tới đất nước rộng lớn với 1,4 tỷ dân này. một nửa trong

số đó dưới 25 tuổi! . đã được đề cập vào năm 2017 nhân chuyến công du đến Bangladesh và Miến Điện: ĐGH đã được các giám mục mời, nhưng đây mới thực sự là lời mời chính thức đầu tiên.

Hai vị Giáo Hoàng đã đến tông du Ấn Độ trước đây: Đức Phaolô VI đã một lần đến thăm Bombay, vào tháng 12 năm 1964, nhân Đại hội Thánh Thể quốc tế, và Đức Gioan.Phaolô II đến thăm Ấn Độ hai lần, vào tháng 2 năm 1986 và vào tháng 11 năm 1999.

Thủ tướng chính phủ Ấn Độ đã gặp ĐGH Phanxicô, không phải trong 20 phút như dự kiến, mà kéo dài gần một giờ: từ 8g25 sáng đến 9g20 sáng. Cuộc gặp gỡ với TT. Biden cũng đã kéo dài một giờ, vào ngày hôm qua, 29 tháng 10: cuộc gặp gỡ kéo dài hơn thông lệ ở Roma, thường được coi như dấu chỉ của sự đồng thuận tối hảo đem lại hiệu quả phong phú của các cuộc họp.

Đây là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Modi tới Vatican kể từ khi ông cầm quyền vào năm 2014, với chiến thắng thuộc về đảng của ông, Đảng Bharatiya Janata theo chủ nghĩa dân tộc Hindu (BJP).

Đến sân Saint Damasus, sau khi đã duyệt qua hàng quân danh dự của Đội cận vệ Giáo hoàng Thụy Sĩ, Thủ tướng đã Đức Giám mục Leonardo Sapienza tiếp đón, cùng với phái đoàn tháp tùng đặc biệt của Thủ tướng có Bộ trưởng Bộ Ngoại giao S. Jaishankar, Cố vấn An ninh Ajit Doval, Thư ký MFA Harsh Vardhan Shringla, Đại sứ Ấn Độ tại Tòa thánh Jaideep Mazumdar, và Thư ký của Thủ tướng ông Vivek Kumar.

Tiếp đó, theo thông lệ, Thủ tướng Modi đã gặp ĐHY Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa

Thánh và Đức Giám mục Paul Richard Gallagher, ngoại trưởng của Tòa Thánh.

Vatican đã thông báo về một "cuộc đàm đạo ngắn", chắc hẳn là cuộc họp mặt tại Phủ Quốc Vụ Khanh chưa đầy 15 phút - lý do là vì Thủ tướng chính phủ đã chậm trễ do bị trì hoãn và phải chuẩn bị cho các cuộc gặp gỡ khác của ông ở Roma.

Cũng theo nguồn tin từ Vatican xác nhận: Những cuộc đàm đạo này khẳng định, "mối quan hệ thân tình tồn tại giữa Tòa thánh và Ấn Độ".

Vào đúng thời điểm mà những người theo đạo Ấn giáo (Hindu) đang chuẩn bị cử hành lễ Dipawali, một lễ hội ánh sáng, Thủ tướng đã dâng tặng ĐTC Phanxicô một chiếc chân đèn có bốn nhánh và năm chân nến, bằng bạc được chạm trổ tinh xảo, theo một nghệ thuật đặc trưng của Ấn Độ, theo ghi chú giải thích bằng tiếng Anh cho biết rằng chân đèn này tượng trưng cho những ngọn đèn thắp sáng trong buổi cử hành lễ kỷ niệm,.

Ông cũng kính tặng ĐGH một cuốn sách về chiến lược về khí hậu của Ấn Độ và kết quả của cuốn sách đối với khí hậu với tựa đề: "Sự leo thang về khí hậu".

Về phần mình, ĐTC Phanxicô đã mến tặng Thủ tướng Ấn Độ các món quà truyền thống là một cỗ tràng hạt và một huân chương của Giáo hoàng, các văn kiện chính của ĐGH, bao gồm Thông điệp Ngày Thế giới Hòa bình 2021 và Thông điệp về tình huynh đệ của con người..

ĐGH cũng trao cho ông một huy chương lớn bằng đồng đa sắc đường kính 19 cm, có khắc một câu của ngôn sứ Isaia: "Bấy giờ, sa mạc sẽ trở nên vườn cây ăn trái" (Is 32:15). Một tác phẩm của nghệ sĩ người Ý Daniela Fusco có ý nghĩa, với ghi chú bằng tiếng Anh, "Chuyển đổi từ ích kỷ đến chia sẻ, từ chiến tranh đến hòa bình", được thể hiện "khi những người nam và nữ mở lòng đón nhận những giá trị đích thực của sự phát triển và hòa hợp xã hội". Không gian trống trong tác phẩm biểu thị không gian còn lại để con người tự do hoàn thành kỳ công này.

Cuộc đàm đạo mới này cũng diễn ra một ngày sau thông điệp của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn gửi cho những người theo đạo Ấn giáo (Hindu). Tôn giáo chiếm đa số ở Ấn Độ. nhân lễ hội ánh sáng Diwali, vào đầu tháng 11, với chủ đề: "Mang ánh sáng vào cuộc sống của con người thông qua mối hiệp nhất liên tôn", trong khi những phần tử cực đoan của đạo Hindu dùng bạo lực chống lại các nhóm thiểu số tôn giáo đang diễn ra ở Ấn Độ, chống lại người Hồi giáo (14% dân số) và chống lại người Thiên chúa giáo (2,3% dân số).

Đài phát thanh Vatican thông tin cho biết các ĐHY Oswald Gracias, TGM Bombay, Đức Thượng phụ George Alencherry, giáo chủ của Syro.Malabars, và Đức Thượng phụ Baselios Cleemis, giáo chủ của Syro.Malabars, đã muốn gặp thủ tướng Narendra Modi vào tháng 1 năm ngoái để trình bày về thành quả được thực hiện tại Ấn Độ bởi Giáo hội trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và xã hội và trong mặt trận đối mặt với đại dịch Covid-19: Giáo hội luôn cam kết dấn thân phục vụ cho những người nghèo khổ nhất và dễ bị tổn thương nhất.

Nguồn tin của Vatican cũng nhấn mạnh rằng: Tình hình của các nhóm tôn giáo thiểu số cũng đã được thảo luận và hoàn cảnh của Linh mục Stan Swamy, một linh mục quá cố của Dòng Tên và nhà hoạt động vì quyền của người bản địa, bị bỏ tù 9 tháng vì tội "khủng bố", và người đã qua đời vào tháng 7 năm ngoại cũng đã được đề cập đến.

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng: Cuộc gặp cuối cùng giữa một vị Giáo hoàng và một Thủ tướng Ấn Độ tại Vatican đã cách đây hơn hai mươi năm: thực tế là vào ngày 26 tháng 6 năm 2000, Atal Bihari Vajpayee, cũng là một thành viên của BJP (Đảng Bharatiya Janata theo chủ nghĩa dân tộc Hindu) đã được ĐGH Gioan.Phaolô đệ nhị tiếp kiến.

Vào dịp lễ phong thánh Mẹ Teresa thành Calcutta, tại Roma, vào tháng 9 năm 2016, phái đoàn chính thức của Ấn Độ do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao lúc bấy giờ là bà Sushma Swaraj (1952.2019) dẫn đầu cũng đã được ĐGH Phanxicô tiếp kiến (Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu)

Khánh thành nhà máy sản xuất ôxy y tế do ĐTC tặng Bệnh viện Saint Raphael ở Baghdad

Hôm thứ Ba, 23.11, với nghi thức làm phép, nhà máy sản xuất ôxy y tế do ĐTC Phanxicô tặng cho bệnh viện Saint Raphael ở Baghdad đã chính thức khánh thành thông qua quỹ do Phủ Quốc vụ khanh Toà Thánh, Bộ các GHCG Đông phương, và Sở Từ thiện của ĐTC tài trợ.

Người đứng đầu bệnh viện, Sơ Maryanne Pierre, Dòng Đa Minh, bày tỏ lòng biết ơn về món quà quý giá của ĐTC.

Ông Ghaleb Mansoor Sawa, giám đốc nhà máy và Tiến sĩ Amjad Khacheek Majeed, trưởng phòng phòng thí nghiệm phân tích, đã xác nhận rằng các máy móc đã hoạt động đều đặn, và trong những tháng vừa qua, nhà máy đã sản xuất oxy cho nhu cầu không chỉ cho bệnh viện Saint Raphael mà còn cung cấp cho các bệnh viện khác, kể cả các bệnh viện nhà nước từ các thành phố khác.

Khả năng cung cấp oxy của nhà máy đã giúp hệ thống y tế đối phó tốt với đại dịch Covid-19 và cũng sẽ rất cần thiết cho những làn sóng tiếp theo của đại dịch có thể xảy đến. (Văn Yên, SJ - Vatican News)

Nhiều cuộc truyền chức linh mục tại Trung Quốc

Hôm 19 tháng Mười Một, hãng tin Fides của Bộ Truyền giáo cho biết một số cuộc truyền chức linh mục tại Trung Quốc đã diễn ra trong mùa thu này.

Đức cha Phaolô Bùi Quân Dân (Pei Junmin), Giám mục giáo phận Liêu Ninh tỉnh Thẩm Dương (Liao Ning, Shenyang) ở miền đông bắc Trung Quốc đã truyền chức linh mục cho cha Phaolô Lý Hồng Động (Li Hongdong) hôm lễ kính thánh Simon và Giuda, ngày 28 tháng Mười vừa qua, tại nhà thờ chính tòa Thánh Tâm. Tuy có những biện pháp hạn chế y tế vì đại dịch, nhưng vẫn không làm giảm bớt sự vui mừng của các tín hữu và niềm hy vọng của Giáo hội vì biến cố này.

Đức cha Bùi Dân Quân đã khích lệ tân linh mục "hãy xuống khỏi bàn thờ, và tiến bước trong sứ mạng truyền giáo, đến với dân để loan báo Tin mừng". Về phần tân linh mục, cha khuyến khích những người đồng lứa và các tín hữu khác đừng sợ chọn và bước theo Chúa Giêsu. Cha nói: "Anh chị em hãy tiến bước bây giờ! Vì Chúa đã dọn đường cho chúng ta".

Hôm lễ kính thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu, 01 tháng Mười, Đức cha Giuse Thẩm Bân (Shen Bin), Giám mục giáo phận Hải Môn (Haimen), tỉnh Giang Tô (Jiangsu) đã truyền chức cho tân linh mục Giuse Lưu Kính Phong (Liu Xingfeng). Cha sinh trưởng trong một gia đình Công giáo nhiệt thành có bốn anh chị em, ngoài cha Phong còn có hai em gái là nữ tu.

Tại Giáo phận Vạn Huyện (Wanxian), tỉnh Vân Nam, có hai tân linh mục được thụ phong thuộc sắc tộc Cảnh Pha (Jingpo), sống ở miền Tây Trung Quốc và cả tại Myanmar. (G. Trần Đức Anh, O.P.) (rvasia.org 20.11.2021

Chiến dịch gây quỹ 5 triệu euro cho Syria và Libăng

Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ (Acs) đang phát động một chiến dịch gây quỹ trị giá 5 triệu euro để tài trợ cho các dự án mới được phê duyệt ở Syria và Libăng.

Trong một ghi chú, Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ giải thích: "Mục đích của việc gây quỹ là để giúp các cộng đoàn Kitô địa phương đang phải sống trong điều kiện ngày càng trở nên tồi tệ. Syria phải chịu hậu quả của một cuộc chiến kéo dài hàng thập kỷ. Libăng phải vật lộn với một cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và chính trị nghiêm trọng".

Tổ chức thuộc quyền Giáo hoàng cho biết việc tài trợ cho Syria bao gồm: cung cấp các bữa ăn cho người cao tuổi, cấp thuốc và các khoản hỗ trợ sức khỏe và thực phẩm khác cho các gia đình, nhiên liệu sưởi ấm và học bổng cho sinh viên.

Ông Alessandro Monteduro, Giám đốc Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ ở Ý cho biết thêm: "Một dự án đặc biệt nhằm hỗ trợ các cặp vợ chồng mới cưới. Nhiều người Syria muốn kết hôn nhưng không thể. Chúng tôi hỗ trợ đặc biệt cho cộng đoàn của Aleppo. Chúng tôi muốn tài trợ cho các cặp vợ chồng trẻ để họ có thể sửa nhà hoặc trả tiền thuê một căn hộ trong hai năm".

Tại Libăng, kể từ tháng 8.2020, Tổ chức đã tăng cường viện trợ. Nếu trước đó phần lớn nguồn tài trợ nhằm hỗ trợ người tị nạn Syria thông qua các giáo phận địa phương, thì giờ đây, chính các cộng đoàn Libăng đang yêu cầu hỗ trợ. Các dự án ở Libăng bao gồm gói thực phẩm cho các gia đình khó khăn, sưởi ấm để vượt qua mùa đông khắc nghiệt, bổng lễ cho các linh mục nghèo. Ông Monteduro khẳng định: "Với sự hợp tác của Tổng giáo phận Tyr Maronite, các bưu kiện thực phẩm sẽ được cung cấp cho các gia đình có nhu cầu trong tám tháng tới".

Các Kitô hữu ở Libăng và Syria thuộc các cộng đoàn khác nhau. Ngoài một số nghi lễ Công giáo, cũng có nhiều Giáo hội Chính thống. Các tương quan đại kết nói chung là rất tốt và hầu hết các dự án sẽ mang lại lợi ích cho các Kitô hữu thuộc các Giáo hội Kitô.

Gần 1,5 triệu euro trong tổng số tiền cho hai quốc gia sẽ dành cho các dự án trùng tu và xây dựng, đảm bảo các điều kiện vật chất cho các cộng đoàn, trường học và các dòng tu thực hiện sứ vụ. Khoảng 1,1 triệu euro được dành cho các dự án giáo dục, đảm bảo cho các học sinh được đi học và được giáo dục đức tin. (Sir. 16.1172

(Ngọc Yến - Vatican News)

Giáo hội Hàn Quốc kêu gọi xuất bản thêm sách dành cho người khiếm thị

Nhân ngày Ngày Quốc gia về chữ nổi Braille, 04.11, GHCG cùng với các tổ chức khác đã yêu cầu các cơ quan dân sự và chính trị xuất bản thêm nhiều sách chữ nổi Braille cho người mù và khiếm thị.

Đức cha Mathias Lee Yong-hoon, Chủ tịch HĐGM Công giáo Hàn Quốc, kêu gọi xuất bản nhiều Kinh Thánh bằng chữ nổi Braille ở tất cả các giáo phận và cũng yêu cầu các giáo phận chuẩn bị linh mục dành riêng cho những nhu cầu cụ thể của người mù và khiếm thị.

Cha Kim Yong.tae, người đứng đầu ban mục vụ của giáo hội dành cho người khiếm thị, cho biết, một số giáo phận đang có nhu cầu lớn về sách chữ nổi. Cha cũng cho biết thêm, từ lâu Giáo hội đã quan tâm đến đời sống đạo của người khiếm thị. Cụ thể, năm 1973, Hội Sinh viên Công giáo Hàn Quốc cùng với Trường Quốc gia dành cho người khiếm thị Seoul đã xuất bản Sách Giáo lý GHCG dành cho khiếm thị; và năm 1979 Hội Truyền giáo Công giáo Hàn Quốc dành cho người khiếm thị được thành lập. Từ năm 2006, HĐGM đã tài trợ cho việc xuất bản Kinh Thánh, sách cầu nguyện và các bài hát bằng chữ nổi Braille.

Cha Kim Yong.tae nhấn mạnh, mục vụ Công giáo dành cho người khiếm thị ngày càng nhận nhiều yêu cầu, và có nhiều việc phải làm. Ví dụ, những người khiếm thị sau một vụ tai nạn thường quan tâm đến nội dung âm thanh hơn là sách chữ nổi. Vì vậy, cần phải xuất bản nhiều nội dung hơn bằng cả chữ nổi và âm thanh.

Tại Hàn Quốc, theo thống kê của Liên minh người khiếm thị thế giới, có khoảng 250 ngàn người mù và khiếm thị trên tổng dân số 51 triệu dân, và trong năm 2018, nước này đã có 13 cơ sở

giáo dục chuyên biệt dành cho họ. Mặc dù đã có những quan tâm tốt dành cho người khiếm thị từ phía chính phủ và các công ty, nhưng theo Liên minh người khiếm thị thế giới, người khiếm thị vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục và việc làm. (Ngọc Yến - Vatican News)

Công giáo Thánh Địa cho phép Kitô hữu các Giáo hội Đông phương không Công giáo lãnh nhận Thánh Thể

Theo "Chỉ thị Mục vụ Đại kết" dành cho các GHCG vừa được HĐGM Công giáo tại Thánh Địa ban hành bằng tiếng Ả Rập, các linh mục thuộc một trong những cộng đoàn Công giáo tại Thánh Địa có thể ban các bí tích Hoà giải, Thánh Thể và xức dầu bệnh nhân cho cả các Kitô hữu thuộc các Giáo hội Chính thống và Đông phương không Công giáo, nếu họ yêu cầu và được chuẩn bị đầy đủ.

Chỉ thị mục vụ nhằm mục đích "soi sáng, gợi ý và hướng dẫn các mối quan hệ đại kết của GHCG tại Đất Thánh" bằng cách áp dụng giáo huấn và các hướng dẫn trong các vấn đề bí tích của GHCG trong bối cảnh Giáo hội địa phương hiện nay.

Chỉ thị được áp dụng cho tất cả các GHCG ở Thánh Địa (Palestine, Israel, Jordan, đảo Síp), liên quan đến các cộng đồng Công giáo Latinh, Maronite, Melkite, Canđê, Syria, Armenia và Copte, và quan tâm đặc biệt đến việc tham dự vào đời sống bí tích, vốn là vấn đề cốt lõi và được quan tâm nhiều trong đời sống thường ngày và chứng tá chung của các Kitô hữu ở Thánh Địa.

Phần đầu của chỉ thị nói về vấn đề đại kết trong bối cảnh của Thánh Địa, nơi nhiều nghi thức và truyền thống Giáo hội luôn cùng tồn tại. Sự đa dạng này thay vì được công nhận và hoan nghênh như một sự phong phú, thì thường bị biến thành một công cụ đơn thuần để phân biệt căn tính trong các phân chia đối lập về giáo lý, thẩm quyền và quyền lực, và làm mất đi sự hiệp thông giữa các Kitô hữu. Tài liệu nhìn nhận rằng tình hình bây giờ "hoàn toàn khác".

Hành trình đại kết được thúc đẩy mạnh mẽ sau Công đồng Vatican II, những cử chỉ như cuộc hành hương của ĐGH Phaolô VI đến Thánh Địa năm 1964 và những điều kiện xã hội và chính trị khó khăn đã trải qua ở Thánh Địa trong những thập kỷ gần đây, đã góp phần đưa các Giáo hội lại gần nhau hơn.

Trong phần thứ ba, tài liệu đưa ra các tiêu chí và chỉ thị cách chi tiết để hướng dẫn người Công giáo . giáo sĩ và giáo dân . chia sẻ đời sống bí tích với những người đã được rửa tội thuộc các hệ phái Kitô khác.

Khuyến khích tín hữu thực hành đức tin và đời sống bí tích trong các nhà thờ của mình

Trước hết, tài liệu khuyến khích các tín hữu "thực hành đức tin và đời sống bí tích trong các nhà thờ của mình", và tránh bất kỳ thái độ thờ ơ nào đối với kỷ luật của Giáo hội liên quan đến việc cử hành phụng vụ và việc ban các bí tích. Nó phân biệt rõ ràng giữa việc tham dự cử hành phụng vụ không phải là bí tích và đời sống bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể.

Về bí tích Hoà giải, Thánh Thể và Xức dầu bệnh nhân

Tiếp theo, tài liệu đưa ra các hướng dẫn để chia sẻ đời sống bí tích với tín hữu của các Giáo hội Đông phương hoặc Chính thống giáo Đông phương. Các linh mục Công giáo được quyền ban các bí tích Hoà giải, Thánh Thể và Xức dầu bệnh nhân cho các tín hữu của các Giáo hội Đông phương, nếu họ yêu cầu và được chuẩn bị đầy đủ. Đồng thời tài liệu yêu cầu các Kitô hữu Chính thống giáo và các Giáo hội Đông phương

cổ không Công giáo tôn trọng kỷ luật và phong tục mà các bí tích được thực hiện trong GHCG.

Cha mẹ đỡ đầu

Tài liệu nói rõ rằng một người được rửa tội thuộc Giáo hội Chính thống và Đông phương không phải Công giáo có thể thực hiện vai trò làm cha hoặc mẹ đỡ đầu, cùng với cha hoặc mẹ đỡ đầu của Công giáo, trong lễ rửa tội của một người Công giáo. Tương tự, một Kitô hữu thuộc Giáo hội Đông phương có thể chứng hôn trong GHCG.

Hướng dẫn của Giáo hội hoàn vũ

Tài liệu cũng nhắc lại hướng dẫn của GHCG, trong những tình huống nguy hiểm cận kề cái chết, "các linh mục Công giáo có thể ban các bí tích Hoà giải, Thánh Thể và Xức dầu bệnh nhân cho các thành viên của các Giáo hội khác hoặc các nhóm Giáo hội", khi họ không thể có các linh mục hoặc các thừa tác viên thuộc cộng đồng giáo hội của chính họ, với điều kiện những người xin lãnh nhận các bí tích đó theo ý muốn của họ và hoàn toàn tự do, bày tỏ đức tin của họ vào bí tích họ lãnh nhận.(Fides 04.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News

Tổng thống Hàn Quốc tặng ĐTC Thánh giá làm từ dây kẽm gai ở biên giới với Triều Tiên

Ngày 29.10.2021, trong cuộc yết kiến Đức Thánh Cha Phanxicô, Tổng thống Moon Jae-in của Hàn Quốc đã tặng ngài một cây Thánh giá được làm từ dây thép gai lấy từ khu phi quân sự phân chia Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc.

Cây Thánh giá được tặng cho Đức Thánh Cha là một trong 136 cây Thánh giá được làm từ dây thép gai nấu chảy được lấy từ khu phi quân sự (DMZ). Khu vực ghi dấu 68 năm bán đảo Triều Tiên bị chia cắt.

Một thông điệp bằng tiếng Tây Ban Nha đi kèm với Thánh giá bày tỏ hy vọng của Tổng thống Hàn Quốc rằng những cây Thánh giá sẽ là biểu tượng của hòa bình. Thông điệp viết: "Giống như những chiếc gai và lưỡi dao của dây thép gai tan chảy trong lửa để trở thành một cây Thánh giá tuyệt đẹp, tôi hy vọng rằng chúng ta có thể mãi mãi làm tan chảy hàng rào sắt ngăn cách trái tim của chúng ta. Tôi thành tâm cầu nguyện rằng cây Thánh giá này sẽ bén rễ sâu và hòa bình sẽ nảy nở".

Khi Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt dọc vĩ tuyến 38, hàng trăm ngàn người đã vĩnh viễn xa cách gia đình.

Ông Moon cho biết cha mẹ của ông, những người đã chạy sang Hàn Quốc trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên tàn khốc từ năm 1950 đến năm 1953, đã không bao giờ có thể đoàn tụ với những người thân còn ở lại Triều Tiên.

Trong cuộc gặp gỡ Đức Thánh Cha, Tổng thống Moon đã mời ngài đến thăm Triều Tiên. Theo người phát ngôn của Tổng thống Hàn Quốc, Park Kyung-mee, Đức Thánh Cha đã trả lời rằng ngài sẽ sẵn sàng đi nếu nhận được lời mời chính thức từ Triều Tiên. (CNA 29.10.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

ÂU CHÂU

Chủ đề sứ điệp Ngày Hoà bình Thế giới 2022: "Giáo dục, lao động, đối thoại giữa các thế hệ"

Sáng thứ Bảy 13.11, Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện công bố chủ đề Sứ điệp cho Ngày Hoà bình Thế giới lần thứ 55, 01.01.2022: "Giáo dục, lao động, đối thoại giữa các thế hệ: các công cụ để xây dựng hoà bình lâu dài".

Với câu hỏi "làm thế nào để xây dựng một nền hoà bình lâu dài?" Trong chủ đề của sứ điệp tiếp theo cho Ngày Hoà bình, ĐTC xác định ba bối cảnh thực tế để suy tư và hành động.

Như vậy, sau "văn hoá chăm sóc", con đường được đề nghị trong năm 2021 nhằm "xoá bỏ văn hoá dửng dưng, vứt bỏ và đối đầu, vốn thường phổ biến hiện nay", cho năm tới, ĐTC đề xuất một cách đọc mới, đáp ứng nhu cầu của thời hiện tại và tương lai. Vì thế, qua chủ đề này, ĐTC mời gọi "đọc các dấu chỉ của thời đại với con mắt đức tin, để hướng thay đổi này đánh thức những câu hỏi cũ và mới, những câu hỏi đúng và cần thiết để đối diện".

Như thế, khởi đi từ ba bối cảnh được xác định, những câu hỏi được đưa ra: nền giáo dục có thể xây dựng một hoà bình lâu dài như thế nào? Trong thế giới hiện nay, lao động có đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của con người về công lý và tự do không? Và cuối cùng, các thế hệ thực sự liên đới với nhau không? Họ có tin vào tương lai không? Và trong bối cảnh nay, ở mức độ nào chính phủ có thể thiết định một chân trời hoà bình?

Với sứ điệp được công bố vào tháng 12.1967, thánh Giáo hoàng Phaolô VI thiết lập Ngày Thế giới Hoà bình. Ngày này được cử hành lần đầu tiên vào tháng 01.1968. (Ngọc Yến - Vatican News)

GHCG đảo Síp chuẩn bị đời sống thiêng liêng trước cuộc viếng thăm của ĐTC

Cha Ibrahim Khita, thuộc GHCG Maronite, phụ trách uỷ ban phụng vụ cho Thánh lễ của ĐTC tại sân vận động ở Nicosia vào ngày 3.12.2021 cho biết, GHCG tại Síp đang chuẩn bị đời sống thiêng liêng cho các tín hữu trước cuộc viếng thăm của ĐTC.

Cha Ibrahim Khita phụ trách giáo xứ thánh Charbel ở Limassol, thành phố lớn thứ hai của đảo Síp, cách thủ đô Nicosia 40 phút lái xe. Giáo xứ của cha có khoảng 1.800 gia đình, gồm tín hữu Maronite đảo Síp và tín hữu Maronite Libăng . những người di cư đến đảo Síp trong cuộc nội chiến Libăng từ năm 1975.1990.

Cha Khita cho biết mọi người đang làm việc tích cực ngày đêm để hoàn thành mọi thứ cho cuộc viếng thăm của ĐTC. Các uỷ ban và tiểu ban và các đội tình nguyện, hơn 200 người, phần

lớn là người trẻ, đang chuẩn bị cho Thánh lễ. Một ca đoàn hơn 100 ca viên từ các giáo xứ của đảo Síp.

Nhưng theo cha Khita, "Điều quan trọng nhất là chúng tôi đang chuẩn bị một bầu khí tôn giáo, tâm linh cho cuộc viếng thăm của ĐGH Phanxicô." Cha cho biết, để sẵn sàng về đời sống thiêng liêng, các giáo xứ đã tổ chức các hoạt động, bao gồm cầu nguyện và chầu Thánh Thể.

Đức TGM Selim Sfeir của GHCG Maronite ở đảo Síp đã chuẩn bị một tập sách cầu nguyện và suy niệm và phân phát cho các giáo xứ. Cha Khita cho biết là cộng đồng Công giáo Latinh cũng đang làm như vậy. Cha nói: "Chúng tôi hy vọng rằng sau chuyến thăm của ĐTC, chúng tôi sẽ ở trong bầu không khí (cầu nguyện) này.

Cha Khita chia sẻ rằng chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô cũng "tạo ra một bầu không khí tích cực" cho tất cả người dân đảo Síp, Công giáo và Chính Thống.

Giáo phận Công giáo Maronite của đảo Síp cũng mời một phái đoàn gồm 18 người từ Caritas Libăng, bao gồm cha Michel Abboud, chủ tịch của tổ chức, và 13 thành viên Caritas Giới trẻ.

Peter Mahfouz, người đứng đầu Caritas Giới trẻ, nói với Catholic News rằng những người trẻ tuổi "cực kỳ phấn khích". Họ hy vọng được gặp ĐGH Phanxicô "trong một cuộc gặp mặt trực tiếp, trong nhóm nhỏ". Anh nói thêm, "Hy vọng rằng ĐGH sẽ mang đến một thông điệp hòa bình cho khu vực. Người trẻ thực sự cần một thông điệp về hy vọng, đặc biệt là giới trẻ Libăng". Anh lưu ý rằng nhiều người trẻ đang rời Libăng đang gặp khủng hoảng để có một tương lai tốt

đẹp hơn ở nước ngoài. Anh nói thêm: “Chúng tôi cũng hy vọng ĐTC Phanxicô sẽ sớm đến thăm Libăng“. (Ucanews 24.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Sứ điệp của ĐTC cho Ngày Quốc tế người khuyết tật

Ngày 25.11.2021 Toà Thánh đã công bố Sứ điệp của ĐTC cho Ngày Quốc tế người khuyết tật, được Liên Hiệp quốc cử hành hàng năm vào ngày 3.12. Trong sứ điệp ĐTC bày tỏ sự gần gũi với những người khuyết tật. Ngài nói với họ rằng Giáo hội thật sự là nhà của họ; Giáo hội yêu thương họ và cần họ để hoàn thành sứ vụ phục vụ Tin Mừng.

Vào năm 1992, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã tuyên bố cử hành Ngày Quốc tế người khuyết tật hàng năm, nhằm cổ võ quyền và hạnh phúc của người khuyết tật trong mọi lĩnh vực xã hội và sự phát triển, đồng thời nâng cao nhận thức về tình trạng của người khuyết tật trong mọi khía cạnh chính trị, xã hội, đời sống kinh tế và văn hóa.

Chúa Giêsu là bạn của chúng ta

Sứ điệp của ĐTC có chủ đề "Anh em là bạn hữu của Thầy" (Ga 15,14). Trong Sứ điệp ĐTC khẳng định rằng Chúa Giêsu là bạn của chúng ta. Người không bao giờ rời xa chúng ta, ngay cả những khi dường như Người đang im lặng... Người ở bên cạnh chúng ta dù chúng ta đi bất cứ nơi đâu (Christus Vivit, 154). Chúng ta được mời gọi trở thành bạn của Chúa Giêsu!

ĐTC gặp người khuyết tật trong chuyến thăm Iraq vào tháng 3.2021

ĐTC nói thêm: "Có Chúa Giêsu làm bạn là một niềm an ủi vô biên. Nó có thể biến chúng ta trở thành môn đệ biết ơn và vui tươi, người có thể chứng tỏ rằng sự yếu đuối mỏng manh của chúng ta không phải là trở ngại cho việc sống và loan báo Tin Mừng". Tình bạn với Chúa Giêsu là điều then chốt giúp chấp nhận những giới hạn của chúng ta và sống an hoà với chúng.

Giáo hội thật sự là nhà của anh chị em!

Nhờ bí tích rửa tội mỗi người trở thành thành viên trọn vẹn của Giáo hội. ĐTC khẳng định rằng "Giáo hội thật sự là nhà của anh chị em! Chúng ta, tất cả chúng ta là Giáo hội, bởi vì Chúa Giêsu đã chọn làm bạn của chúng ta".

Kỳ thị trong Giáo hội

ĐTC cũng than phiền rằng ngày nay vẫn còn nhiều người khuyết tật bị đối xử như những cơ thể ngoại lai của xã hội. Sự kỳ thị tiếp tục ở mọi cấp độ xã hội và dẫn đến thành kiến, sự thiếu hiểu biết và một nền văn hóa khó đánh giá đúng giá trị không thể đo lường được của mỗi người. Ngài lưu ý đặc biệt đến xu hướng xem khuyết tật là một loại bệnh và điều này khiến cho đời sống của người khuyết tật bị tách biệt và kỳ thị.

"Hình thức kỳ thị tồi tệ nhất là thiếu chăm sóc phần thiêng liêng", đôi khi thể hiện qua việc từ chối cho lãnh nhận các bí tích. ĐTC nhắc lại rằng "không ai có thể từ chối cho người khuyết tật nhận các bí tích”.

Giáo hội gần gũi với người khuyết tật

ĐTC cũng khẳng định rằng Chúa Giêsu gần gũi và bảo vệ chúng ta trong những lúc khó khăn, như trong đại dịch. Nghĩ đến những người khuyết tật đang sống trong các khu dân cư và nỗi đau phải xa cách những người thân yêu, ĐTC nói với họ: "Hãy biết rằng ĐGH và Giáo hội đặc biệt gần gũi với anh chị em, với tình yêu và sự trìu mến! Giáo hội ở bên những người đang còn chiến đấu với virus corona. Giáo hội luôn yêu cầu rằng mọi người được chăm sóc và khuyết tật không ngăn cản họ được chăm sóc tốt nhất.

Ơn gọi nên thánh

ĐTC nói thêm với những người khuyết tật rằng

Chúa Giêsu muốn mọi người được hạnh phúc. Người muốn chúng ta trở thành những vị thánh và không được định sẵn cho một cuộc sống nhạt nhẽo và tầm thường. Công đồng Vatican II nói rằng "mọi tín hữu của Chúa Kitô dù ở cấp bậc hay địa vị nào, đều được mời gọi đến sự sung mãn của đời sống Kitô hữu và sự hoàn hảo của lòng bác ái". "Họ phải tận hiến chính mình cho vinh quang của Thiên Chúa và phục vụ tha nhân".

Về vấn đề này, ĐTC lưu ý rằng bất cứ khi nào những người khuyết tật gặp Chúa Giêsu, cuộc sống của họ đã thay đổi sâu sắc, và họ trở thành nhân chứng của Người, như người mù từ lúc mới sinh trong Phúc âm thánh Gioan.

Không có ai yếu đến mức không thể cầu nguyện

Ngỏ lời với từng người khuyết tật, ĐTC kêu gọi họ cầu nguyện và bảo đảm rằng Chúa chăm chú lắng nghe lời cầu nguyện của những ai tin cậy nơi Người. Ngài nói: "Cầu nguyện là một sứ mạng, một sứ mạng mà tất cả mọi người có thể làm được, và tôi muốn giao sứ mạng đó cách cụ thể cho anh chị em. Không có ai yếu đến mức không thể cầu nguyện, thờ phượng Chúa, tôn vinh Danh thánh của Người và khẩn cầu cho ơn cứu độ của thế giới".

Kết thúc sứ điệp, ĐTC nhắc nhở rằng đại dịch đã cho chúng ta thấy rõ rằng tất cả chúng ta đều yếu đuối và dễ bị tổn thương; tất cả chúng ta đều ở trên cùng một con thuyền, mong manh và mất phương hướng, nhưng đồng thời cũng quan trọng và cần thiết; tất cả chúng ta được kêu gọi cùng chèo thuyền. Và "cách chính để làm điều đó chính là cầu nguyện".(Hồng Thủy - Vatican News)

Chân phước Charles de Foucauld sẽ được tuyên thánh vào ngày 15.5.2022

Ngày 9.11.2021 Bộ Phong Thánh đã thông báo rằng chân phước Charles de Foucauld, được xem là một trong những người tiên phong trong việc đối thoại liên tôn, và 6 chân phước khác sẽ được tuyên thánh tại Roma vào ngày 15.5.2022.

Thông báo được đưa ra sau Công nghị Hồng y vào ngày 3.5.2021, theo đó ĐTC cho phép

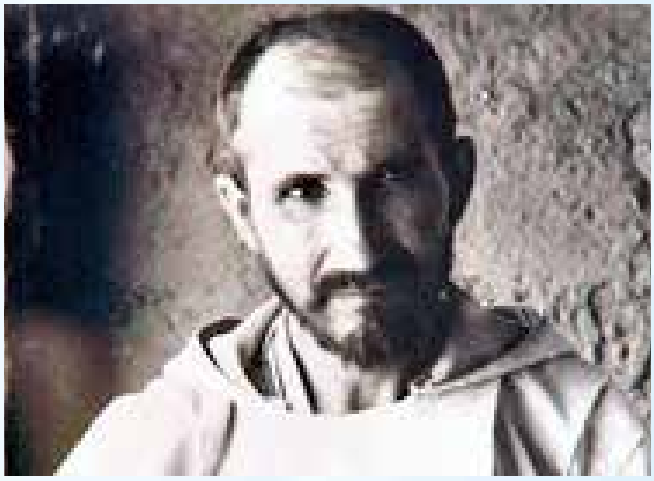

tuyên thánh, tuy nhiên, không ấn định ngày cho lễ tuyên thánh vì tình trạng khẩn cấp về sức khỏe do đại dịch Covid-19 gây ra.

Lễ tuyên thánh này sẽ là lễ tuyên thánh đầu tiên kể từ khi đại dịch bùng phát. Lễ tuyên thánh cuối cùng được cử hành cách nay hơn 2 năm, vào tháng 10.2019, tuyên thánh cho chân phước John Henry Newman và 4 vị khác.

Chân phước Charles de Foucauld sinh năm 1858, là một quý tộc và tu sĩ người Pháp. Những công việc và tác phẩm của ngài truyền cảm hứng cho việc thành lập dòng Tiểu đệ Chúa Giêsu. Trong cuộc đời phiêu lưu của ngài, trước hết ngài là một sĩ quan kỵ binh trong quân đội Pháp, sau đó là một nhà thám hiểm và nhà địa lý học trước khi trở thành một linh mục Công giáo và ẩn sĩ sống ở Tuareg, vùng sa mạc Sahara của Algeria. Ngài đã sống một đời sống cầu nguyện, chiêm niệm và thờ phượng, trong ước muốn không ngừng trở thành một "người anh em đại đồng" của mọi người, một hình ảnh sống động của tình yêu thương của Chúa Giêsu.

Vào tối ngày 1.12.1916, Charles de Foucauld bị giết bởi bọn cướp, ở tuổi 58. Tháng 5.2020, ĐTC Phanxicô đã công nhận một phép lạ nhờ sự chuyển cầu của ngài.

6 chân phước khác sẽ được tuyên thánh cùng ngày 15.5.2022

Chân phước Devasahayam Pillai

Cùng được tuyên thánh với Charles de Foucauld là chân phước Devasahayam Pillai, một giáo dân Ấn Độ, đã tử đạo sau khi từ bỏ Ấn giáo

và theo Công giáo vào thế kỷ 18. Chân phước Pillai, người còn được biết đến với tên rửa tội là Lazarus, đã được phong chân phước vào năm 2012 ở miền nam Ấn Độ. Ngài sẽ là giáo dân đầu tiên ở Ấn Độ được tuyên thánh. Bảy năm sau khi cải đạo, Pillai bị bắn chết ở tuổi 40, sau khi bị vu khống tội phản quốc, bị bắt và bị tra tấn trong ba năm.

Hai nữ tu sáng lập dòng

Hai nữ tu cũng được tuyên thánh cùng ngày là chân phước Maria Francesca di Gesù, đấng sáng lập Dòng các Nữ tu dòng Ba Capuchin ở Loano, và chân phước Maria Domenica Mantovani, đồng sáng lập và là Bề trên tổng quyền đầu tiên của dòng các Tiểu muội Thánh Gia.

3 linh mục sáng lập dòng

Kế đến, các chân phước César de Bus, Luigi Maria Palazzolo và Giustino Maria Russolillo . ba linh mục đã thành lập các dòng tu . cũng sẽ được tuyên thánh trong cùng ngày 15.5.2022. (Hồng Thủy - Vatican News)

ĐHY Parolin thăm Thuỵ Sĩ dịp kỷ niệm 100 năm quan hệ ngoại giao giữa Toà Thánh và Thuỵ Sĩ

Nhận lời mời của ông Ignazio Cassis, phó tổng thống kiêm ngoại trưởng của Thuỵ Sĩ, ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh đến thăm Thuỵ Sĩ để tham dự lễ kỷ niệm 100 năm quan hệ ngoại giao giữa Toà Thánh và Thuỵ Sĩ.

Nối lại quan hệ ngoại giao

Từ năm 1586 đến 1873, ĐGH đã có một đặc sứ tại Thuỵ Sĩ, dù rằng vị này chỉ ở Lucerna và chính thức là "người đối thoại" với các bang công giáo. Nhưng quan hệ ngoại giao giữa Thuỵ Sĩ và Toà Thánh bị gián đoạn trong thế kỷ 19 bởi Kulturkampf . cuộc xung đột giữa nhà nước Đức và GHCG tại Đức và vùng Thuỵ Sĩ nói tiếng Đức. Và vào năm 1920, theo quyết định của Hội đồng Liên bang và sự can thiệp của một số Hồng y, các quan hệ chính thức giữa Toà Thánh và Thuỵ Sĩ đã được thiết lập.

Thêm vào đó, cũng nhờ đại học Fribourg và trên hết là sự hợp tác nhân đạo trong thời đại chiến, theo đề nghị của ĐHY Léon Amette của Paris, Toà Thánh đã nối lại liên lạc với Thụy Sĩ, với ý định là chữa bệnh cho những người bị thương và bệnh nhân tại Thuỵ Sĩ. Cuối cùng, nhờ Uỷ viên Hội đồng Liên bang Giuseppe Motta . lúc đó là Tổng thống liên bang . Tòa Sứ thần mới đã được mở cửa hoạt động tại Bern.

Ngược lại, về phía Thụy Sĩ, phải đợi đến năm 1991. sau các cuộc thảo luận giữa Tòa thánh và Đức cha Haas về tình hình ở giáo phận Coira . Hội đồng Liên bang mới quyết định chấm dứt sự đơn phương trong quan hệ ngoại giao bằng việc bổ nhiệm một đại sứ với nhiệm vụ đặc biệt tại Tòa thánh. Cho đến thời điểm đó, các đại diện duy nhất của Thụy Sĩ tại Roma thực tế là Đội Vệ binh Thụy Sĩ.

Viếng đền thánh Đức Mẹ ở Einsiedeln

Chặng đầu tiên trong chuyến viếng thăm của ĐHY Quốc vụ khanh Toà Thánh là đền thánh Đức Mẹ của dòng Biển Đức ở Einsiedeln vào ngày 7.11.2021. Đan viện nằm ở trung tâm của Thuỵ Sĩ và nổi tiếng với "Đức Mẹ Đen". Thánh Gioan Phaolô II đã thăm nơi này vào ngày 16.6.1984.

Đan viện phụ của đan viện nhấn mạnh: "Einsiedeln kể cho chúng ta nghe về nhiều thế hệ đan sĩ và tín hữu đã tìm thấy nơi nương tựa và sức mạnh mới trong Mẹ của Chúa Giêsu".

Thăm Flüeli-Ranft

ĐHY Parolin cũng đến thăm một địa điểm hành hương quan trọng khác ở Thụy Sĩ, đó là

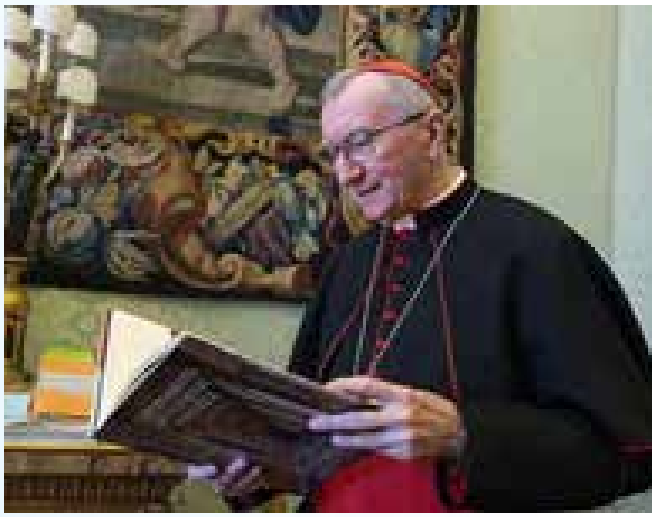

Flüeli-Ranft, nơi thánh Nicholas thành Flüe, bổn mạng của Thụy Sĩ, đã sinh sống và làm việc cách đây 550 năm. Nhà huyền bí và ẩn sĩ này được coi là người đối thoại quan trọng về các vấn đề địa chính trị.ngoại giao khi đó. Cách thức của ngài ngày nay vẫn được đánh giá cao như một hình mẫu cho những người kiến tạo hòa bình và có đức tin sâu sắc vào Giáo hội.

Hội nghị 2 ngày

Từ thứ Hai 8.11.2021, tại đại học Fribourg, diễn ra hội nghị kéo dài hai ngày về việc đánh giá lại mối quan hệ ngoại giao mang tính lịch sử. Vào chiều thứ Hai, có buổi giới thiệu cuốn sách "Giáo hoàng và Hội đồng Liên bang: từ sự tan rã năm 1873 đến việc mở lại tòa sứ thần ở Bern vào năm 1920", của nhà sử học Lorenzo Planzi.

Vào thứ Ba sẽ 9.11.2021, diễn ra hội nghị nghiên cứu "Thụy Sĩ và Tòa Thánh: một lịch sử căng thẳng, từ thời Trung cổ đến cam kết chung về hòa bình". Các chuyên gia và các nhà nghiên cứu sẽ trình bày về 5 lĩnh vực chuyên đề: "Từ thời Trung cổ đến cải cách", "Toà Sứ thần tại Lucerne", "Xã hội học và thần học về sự chung sống giữa các hệ phái Kitô ở Thụy Sĩ", "Một thế kỷ các mối quan hệ giữa Thụy Sĩ và Tòa Thánh" và, "Ngoại giao và những thách thức hiện nay" trong cuộc thảo luận bàn tròn kết thúc, với sự tham dự của Sứ thần Tòa thánh tại Bern, Đức TGM Martin Krebs, và Đại sứ Denis Knobel(Hồng Thủy - Vatican News)

Tỉ lệ người Công giáo ở Thụy Sĩ giảm

Theo báo cáo của Viện Xã hội học Mục vụ thánh Gallus công bố hôm 10.11, tại Thuỵ Sĩ, trong mười năm tới, dự kiến số người Công giáo sẽ vẫn ổn định. Tuy nhiên, sự sụt giảm dự kiến về tỷ lệ người Công giáo, có thể làm suy yếu hơn sự hỗ trợ mà Giáo hội có được trong cộng đồng.

Báo cáo lưu ý rằng, trong những năm gần đây, GHCG đã trải qua tình trạng khó khăn, và tác động của nó vẫn khó xác định chính xác. Số liệu thống kê mới nhất cho thấy số người rửa tội ngày càng giảm và số người rời bỏ Giáo hội ngày càng tăng. Cho đến nay, ảnh hưởng này đã được giảm

bớt do người Công giáo ở các quốc gia khác di cư đến Thụy Sĩ.

Theo Viện Xã hội học Mục vụ thánh Gallus, sự suy giảm số người Công giáo có nguy cơ làm suy yếu ảnh hưởng của Giáo hội trong xã hội Thụy Sĩ. Điều này đặt ra nhiều vấn đề, bao gồm cả những câu hỏi liên quan đến lựa chọn chăm sóc mục vụ, làm sao để có thể giảm nguồn tài chính hoặc cần phải phát triển nhân sự mục vụ giáo dân. Câu hỏi tiếp theo được đặt ra liên quan đến việc cần phải bảo trì hay không các tòa nhà Giáo hội.

Ở Thụy Sĩ, hầu hết các trường hợp rửa tội là cho trẻ nhỏ. Tỷ lệ này đã giảm trong những năm qua ở tất cả các giáo phận. Trong hai năm qua, do đại dịch tỷ lệ này càng giảm nhiều.

So với số người rời khỏi Giáo hội, số người gia nhập hoặc trở về với Giáo hội ở mức thấp trong những năm qua. Năm 2020, có 735 người gia nhập GHCG, so với 885 người vào năm 2019. Tỷ lệ giữa số người gia nhập và số người rời bỏ Giáo hội là 1 trên 42. Năm 2020, có 31.410 người rời khỏi Giáo hội, gần bằng con số kỷ lục 31.772 người được ghi nhận vào năm 2019. Ở Thụy Sĩ, tỷ lệ rời bỏ Giáo hội là 1,1%.

Theo dự báo từ Viện Xã hội học Mục vụ thánh Gallus, tỷ lệ người Công giáo trên 15 tuổi trong dân số Thụy Sĩ sẽ giảm từ 34,4% vào năm 2019 xuống 30,5% vào năm 2030. (Ngọc Yến - Vatican News)

Giám mục cao niên nhất qua đời ở tuổi 103

Vị giám mục cao niên nhất trong Giáo hội hiện nay đã qua đời hôm 14 tháng

Mười Một vừa qua, hưởng thọ 103 tuổi. O. Jerzy Tomziński. Fot. Grzegorz Skowronek . Agencja Gazeta

Đó là Đức cha Jerzy Jan Tomziński, người Ba Lan, nguyên là Bề trên Tổng quyền dòng thánh Phaolô, và là cựu Giám mục giáo phận San Cristobal de la Laguna, trên đảo Tenerife, Tây Ban Nha.

Ngài sinh ngày 24 tháng Mười Một năm 1918 tại làng Przystan, gần thành phố Czestochowa. Từ năm 1963 đến năm 1975, ngài làm Tổng quyền Dòng Thánh Phaolô được thành lập hồi năm 1215, tại Hungari. Năm 1975, cha Tomzinzki được bổ nhiệm làm giám mục tại Tenerife. Ngài là giám mục cuối cùng tham dự Công đồng chung Vatican II qua đời. Các tu sĩ dòng thánh Phaolô hiện đang coi sóc Trung tâm Thánh Mẫu quốc gia Jasna Góra ở Ba Lan.

Sau khi Đức cha Tomziński qua đi, vị giám mục cao niên nhất trong GHCG hiện thời là Đức cha Laurent Noel, 101 tuổi (19.3.1920) nguyên Giám mục giáo phận Trois.Rivières thuộc bang Québec Canada. Ngài thụ phong linh mục cách đây 77 năm và làm giám mục từ 58 năm nay.

Tiếp đó là Đức cha Bạch Ngưng Tiên (Bo Ningxian), cũng gọi là Bạch Trữ Hiền, 101 tuổi, sinh ngày 20 tháng Giêng năm 1921, nguyên là giám mục giáo phận Tam Nguyên (Sanyan) tỉnh Thiểm Tây bên Trung Quốc.

(KP 19.11.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Các Bề trên Tổng quyền dòng nữ chuẩn bị Hội nghị toàn thể 2022

Vatican News (19.11.2021). Trong những ngày vừa qua, Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ (UISG) đã chuẩn bị cho Hội nghị toàn thể tiếp theo với chủ đề "Đón nhận sự tổn thương trên hành trình Thượng Hội đồng" với mục đích "chia sẻ những yếu đuối của chúng ta và để tái tạo sức mạnh của sự hiệp thông, vốn luôn phản chiếu tình yêu Thiên Chúa".

Hội nghị toàn thể là một trong những sự kiện quan trọng nhất của Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ và của các thành viên. Vì thế, ngày 17 và 18.11 vừa qua là hai ngày dành chuẩn bị cho sự kiện dự kiến diễn ra vào năm 2022 và chia thành ba giai đoạn, bắt từ tháng 3 năm tới.

Trong cuộc phỏng vấn của Vatican News, sơ Jolanta Kafka, Chủ tịch Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ (UISG) cho biết, phiên họp toàn thể của các Bề trên Tổng quyền năm tới sẽ tập trung vào tiến trình Thượng Hội đồng mà Giáo hội đang thực hiện. Theo sơ Jolanta, các nữ tu đã quen với cách thức hiệp hành, nhưng cần phải dấn thân nhiều hơn nữa để tham gia vào hành trình của Giáo hội, với người khác và với Giáo hội địa phương.

Hội nghị sẽ là thời gian để lắng nghe, thực hành đối thoại và phân định cẩn thận của khoảng 500 thành viên đại diện cho nhiều thực tại đa dạng, từ quan điểm văn hóa, đời sống Giáo hội, phục vụ và sứ vụ; là cơ hội để tái khẳng định tính đa dạng của các đặc sủng, tự nó là một sự phong phú nhưng liên kết nhau.

Hội nghị quy tụ các Bề trên Tổng quyền nhưng

Nữ tu truyền giáo ở Châu Phi

không bao giờ tách rời thực tại đau khổ của nhân loại. Vì thế, cuộc gặp gỡ cho phép các nữ tu tái khám phá linh đạo của mỗi hội dòng với tư cách là những người thánh hiến có thể đóng góp vào tiến trình Thượng Hội đồng.

Nói về chủ đề được chọn cho cuộc gặp gỡ "Đón nhận sự tổn thương trên hành trình Thượng Hội đồng", sơ Jolanta giải thích: "Ý tưởng nảy sinh từ những lần gặp gỡ và chia sẻ của chúng tôi, về những trải nghiệm trong các cộng đoàn, trong khi thi hành sứ vụ, đặc biệt trong thời điểm khó khăn hiện nay. Trong khi nhiều người muốn chạy trốn khỏi thực tế này, vì cho đó là một giới hạn, nhưng đối với chúng tôi, đó là một không gian quý giá để gặp gỡ, chăm sóc để ân sủng Chúa tuôn chảy".

Chủ tịch Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ nhấn mạnh thêm rằng, trong việc đón nhận những tổn thương của thế giới, các nữ tu có thể làm chứng một cách công khai, bởi vì như thánh Phaolô đã nói: "Khi chúng ta yếu đuối là lúc chúng ta mạnh mẽ" (2 Cr 12, 10), và "Trong sự nghèo khó của chúng ta, quyền năng của Thiên Chúa được biểu lộ". Trong khi phục vụ, chăm sóc những tổn thương của mọi người, các nữ tu làm chứng không từ một vị trí của những anh hùng, nhưng từ một vị trí tất cả cần được chia sẻ.

Sơ Jolanta kết luận: "Chính vì vậy, cuộc gặp gỡ tới đây của các Bề trên Tổng quyền dòng nữ sẽ là cơ hội để chia sẻ những yếu đuối của chúng ta và để tái tạo sức mạnh của sự hiệp thông, vốn luôn là điều phản ánh tình yêu Chúa".(Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC Phanxicô khai mạc Đại hội lần thứ 75 của HĐGM Ý

Lúc 4 giờ chiều thứ Tư, 22.11, ĐTC đã đến khách sạn Ergife, nơi diễn ra Đại hội bất thường của HĐGM Ý lần thứ 75 từ ngày 22.25.11, để khai mạc Đại hội.

ĐTC đã có buổi "nói chuyện riêng" với các giám mục. Thông báo của Phòng Báo chí Toà Thánh cho biết, trước khi bắt đầu buổi trò chuyện, ĐTC đã tặng cho các giám mục tấm thiệp có

hình ảnh Vị Mục Tử Nhân Lành và những lời "Các Mối Phúc của Giám Mục".

"Các Mối Phúc của Giám Mục" được viết theo lối "Các Mối Phúc" trong Tin Mừng theo thánh Matthêu. Với "Các Mối Phúc" này, ĐTC Phanxicô mong muốn đưa ra gợi hứng và chỉ dẫn thực tiễn cho các giám mục, không chỉ của Ý mà còn cho các giám mục trên toàn thế giới.

"Các Mối Phúc của Giám Mục" được soạn bởi Đức cha Domenico Battaglia, TGM Napoli, và được đọc trong bài giảng lễ tấn phong 3 tân giám mục cho giáo phận này vào ngày 31.10 vừa qua. ĐTC Phanxicô đã lấy lại ý tưởng này và đặt trong một tấm thiệp để tặng cho mỗi giám mục Ý.

Có tất cả tám mối phúc bao gồm: (1) Phúc cho vị Giám mục nào biết nghèo khó và chia sẻ lối sống của mình; (2) Phúc cho vị Giám mục không ngại tưới đẫm khuôn mặt bằng nước mắt, để có thể phản chiếu những đau khổ của con người, nỗi vất vả của các linh mục; (3) Phúc cho vị Giám mục coi sứ vụ của mình là một sự phục vụ chứ không phải một quyền lực; (4) Phúc cho vị Giám mục không đóng mình trong các tòa nhà quản trị, không trở thành quan chức quan tâm đến số liệu thống kê hơn là các khuôn mặt, đến các thủ tục hơn là những câu chuyện; (5) Phúc cho vị Giám mục có trái tim đồng cảm với sự khốn cùng của thế giới, người không ngại bẩn tay vì bùn lầy của linh hồn con người để tìm vàng của Chúa, người không phát hoảng trước tội lỗi và yếu đuối của người khác vì ngài ý thức về nỗi khốn cùng của chính mình; (6) Phúc cho vị Giám mục xa tránh con tim hai mặt, tránh mọi động lực nước đôi, nhưng luôn mơ ước điều thiện

ngay cả giữa điều ác; (7) Phúc cho vị Giám mục dấn thân vì hòa bình, người đồng hành trên con đường hòa giải. (8) Phúc cho vị Giám mục vì Tin Mừng mà không ngại lội ngược dòng, có khuôn mặt "cương trực" như Chúa Kitô trên đường lên Giêrusalem, không để mình bị kìm giữ bởi những hiểu lầm và trở ngại.

ĐTC ở lại với các giám mục đến cuối phiên họp. Ngài rời khách sạn Ergife lúc gần 6 giờ chiều để trở về Vatican. (CSR_7561_2021) (Văn Yên, SJ - Vatican News)

Hội Thừa sai Paris và lịch sử hơn 360 năm truyền giáo

Vatican News (02.10.2021). Lịch sử hơn 360 năm truyền giáo của Hội Thừa sai Paris (1658) được ghi dấu với gần 4.500 linh mục đã được gửi đi truyền giáo. Trong số đó, có nhiều vị đã được phúc Tử Đạo và có 23 vị đã được Giáo hội phong Thánh.

Trụ sở chính của Hội ở 128 Rue du Bac, trung tâm Paris, nhưng Hội hoạt động khắp nơi trên thế giới, có mặt tại 13 quốc gia của châu Á và Ấn Độ Dương.

Lịch sử Hội thừa sai Paris bắt đầu với nhà truyền giáo Dòng Tên, cha Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes). Trong cuộc bách hại tại Việt Nam, ngài đã bị trục xuất. Từ đây, ngài cho rằng, tương lai truyền giáo chỉ có thể được thực hiện qua việc đào tạo giáo sĩ địa phương. Năm 1649, cha Đắc Lộ xin ĐGH hỗ trợ bằng việc cử các giám mục đi truyền giáo để đồng hành với Giáo hội địa phương trong việc đào tạo các linh mục.

Một giáo điểm truyền giáo Việt Nam

Đề xuất của cha Đắc Lộ đã được Tòa Thánh quan tâm. Năm 1659, ĐGH công nhận sự ra đời của Hội thừa sai. Năm 1622 Bộ Truyền bá Đức tin được thiết lập, với mục đích thúc đẩy hoạt động truyền giáo. ĐGH đưa ra các quy định rõ ràng về hoạt động truyền giáo: thành lập giáo sĩ độc lập và đồng hành với người dân địa phương, thích ứng với phong tục và truyền thống địa phương. Chỉ thị viết: "Anh em không được đưa ra bất kỳ lý lẽ nào để thuyết phục các dân tộc này thay đổi các nghi thức, phong tục và truyền thống của họ, trừ khi các điều này trái ngược với tôn giáo và luân lý cách hiển nhiên".

Trong 15 năm qua, mỗi năm, Hội Thừa sai gửi khoảng 150 tình nguyện viên đến châu Á và Ấn Độ Dương. Trong khoảng thời gian từ 3 tháng đến 2 năm, những người trẻ độ tuổi từ 20 đến 35 thực hành trải nghiệm truyền giáo, phục vụ các Giáo hội địa phương.

Từ khi được thành lập, Hội Thừa sai Paris đã gửi gần 4.500 linh mục đi truyền giáo. Trong số đó, một số đã được phúc Tử Đạo, và 23 đã được Giáo hội phong Thánh.

Năm 1842, chủng viện của Hội đón nhận di hài cha Pierre Borie, bị giết tại Việt Nam. Và từ lúc đó, Nhà Paris của Hội thừa sai thiết lập phòng các vị Tử Đạo. Tại đây, đã có nhiều người đến kính viếng di hài, các chứng từ truyền giáo của các vị Tử Đạo.

Sau hơn 360 năm lịch sử, Nhà Mẹ của Hội Thừa sai Paris tiếp tục là một nơi nhận thức và gặp gỡ, nơi cử hành các nghi thức sai đi trọng thể (Ngọc Yến - Vatican News)

Các giám mục Pháp họp Đại hội mùa thu tại Lộ Đức

Từ ngày 2-8.11.2021, các Giám mục Pháp quy tụ tại Lộ Đức, thành phố của Đức Mẹ, để tham dự khoá họp mùa thu. Một trong những đề tài trọng tâm của chương trình thảo luận là cuộc chiến chống lại nạn lạm dụng tính dục đối với trẻ vị thành niên.

Khoá họp của các giám mục Pháp diễn ra một tháng sau khi báo cáo của Uỷ ban độc lập về nạn lạm dụng tính dục trong Giáo hội Pháp được

công bố. HĐGM Pháp đã sửa đổi chương trình ban đầu của đại hội toàn thể này để thêm thời gian làm việc cụ thể về báo cáo này.

Ngày 2.11.2021 đã được thêm vào chương trình và sẽ được dành riêng cho việc các giám mục tiếp nhận báo cáo Sauvé trong giáo phận của họ.

Sau giờ Kinh Sáng, Đức TGM Éric de Moulins. Beaufort, Chủ tịch HĐGM phát biểu khai mạc, và sau đó là giờ cầu nguyện chung tại hang đá Đức Mẹ. Tiếp đến các giám mục có giờ suy tư đầu tiên và sau đó là làm việc theo nhóm vào buổi chiều cùng với các nạn nhân của lạm dụng.

Ngoài ngày đầu tiên này, bốn phiên làm việc khác cũng được dự kiến trong khoá họp toàn thể xoay quanh cùng chủ đề này. Thứ Bảy ngày 6.11.2021 sẽ có một buổi cầu nguyện đặc biệt với "cử chỉ thống hối".

Trong sáu ngày họp này, các giám mục của Pháp cũng sẽ tiếp tục công việc của họ về các chủ đề đã được đề cập trong các cuộc họp trước đó, bắt đầu với thông điệp Laudato Si' và việc áp dụng thông điệp vào cuộc sống hàng ngày; đặc biệt năm nay nhấn mạnh vào mối liên hệ giữa sự bấp bênh và khủng hoảng sinh thái. (Hồng Thủy - Vatican News)

ĐHY Semeraro chủ sự lễ tuyên phong chân phước cho 4 vị tử đạo Tây Ban Nha

Hôm thứ Bảy 29.10.2021, ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, đã chủ sự Thánh lễ tại đền thánh Đức Mẹ ở Tortosa, miền Catalonia của Tây Ban Nha, để tuyên phong chân phước cho cha Francisco Cástor Sojo López và 3 người bạn cùng tử đạo trong thời nội chiến Tây Ban Nha.

Cả 4 tân chân phước: Francisco Cástor Sojo López, Millán Garde Serrano, Manuel Galcerá Videllet, và Pastor Aquilino đều là linh mục, bị giết vì sự thù ghét đức tin, và đặc biệt, các ngài chịu đựng các cuộc tra tấn bằng lòng tha thứ.

Chân phước Sojo López được thụ phong linh mục năm 1903, sau đó ngài gia nhập Huynh đoàn linh mục thợ của giáo phận. Ba vị chân phước khác cũng thuộc Huynh đoàn này. Cha Sojo López thi hành sứ vụ tại nhiều chủng viện khác nhau, từ Toledo đến Ciudad Real và tại đây, dân quân đã đột nhập vào ngày 23.7.1936. Cha bị giam giữ cho đến đêm ngày 12 rạng ngày 13.9.1936, khi cha bị đưa ra ngay bên ngoài thành phố và bị sát hại.

Chọn lựa tự do

Trong bài giảng, ĐHY Semeraro nói rằng cái chết vì Đức Kitô của các chân phước là một chọn lựa tự do, làm chứng cho tình yêu của Chúa và làm chứng rằng những ai hy sinh mạng sống vì Chúa Kitô sẽ tìm lại được nó nơi Người.

ĐHY nói rằng Chúa Giêsu đưa ra yêu cầu này cho mọi người, không chỉ cho những người can đảm hay thánh thiện: "Nếu ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ta", và lời mời này đòi hỏi một sự lựa chọn tự do từ phía người môn đệ.

Vác thập giá mỗi ngày

Ngài giải thích rằng từ bỏ mình đòi hỏi chúng

ta phải gạt bỏ những lợi ích cá nhân và sự ích kỷ của mình vì lợi ích của Chúa Kitô, đồng thời vác lấy thập giá của chính mình. Dù Chúa Kitô đã một lần vác thập giá vì ơn cứu độ của chúng ta, nhưng chúng ta phải "vác lấy thập giá mỗi ngày và bước đi trên con đường làm môn đệ", để vượt qua cám dỗ đi theo một "Đức Kitô ít thập giá hơn". "Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng con đường của Người là con đường của tình yêu, và không có tình yêu đích thực nào mà không có sự hy sinh bản thân".

Đón nhận sự tử đạo

Các tân chân phước đã chịu đựng sự tàn bạo của cuộc nội chiến Tây Ban Nha (1936.1939). ĐHY lưu ý: "Các ngài không tìm kiếm sự tử đạo, bởi vì sự tử đạo không được tìm kiếm nhưng đón lấy. Khi đến giây phút làm chứng cho Chúa Kitô bằng máu của mình, các ngài đã không ngần ngại ôm lấy thập giá của mình bằng tình yêu".(Hồng Thủy - Vatican News)

Đại hội Giới trẻ Thế giới cấp giáo phận

Cuộc thi vũ đạo cho bài hát Đại hội Giới trẻ Thế giới cấp giáo phận

Tổ chức Ramón Pané phát động cuộc thi dành cho các nhóm trên khắp thế giới muốn trình bày một vũ đạo lấy cảm hứng từ bài hát: "Lạy Chúa Giêsu, xin hãy nói với con: Hãy trỗi dậy!", phục vụ cho Ngày Giới trẻ Thế giới trong các giáo phận vào ngày 21.11 sắp tới.

ĐTC đã gửi sứ điệp cho Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ 36 sẽ được cử hành vào Chúa nhật ngày 21.11.2021, lễ Chúa Kitô Vua vũ trụ. Sứ điệp có chủ đề: "Hãy trỗi dậy. Ta chọn ngươi làm chứng nhân về những điều ngươi đã thấy" (x. Cv 26,16); vì vậy, bài hát sáng tác cho Ngày này được lấy cảm hứng từ chủ đề của sứ điệp và hướng tới Đại hội Giới trẻ Thế giới Lisbon 2023.

Tổ chức Ramón Pané cho biết, đây không phải là một bài ca chính thức, nhưng là một công cụ bổ sung để giúp phổ biến trong giới trẻ lời mời gọi của Chúa và ĐTC "hãy trỗi dậy". Tổ chức còn cho biết thêm: cuộc thi vũ đạo cho bài hát là điểm khởi đầu của "Thách thức Đại hội Giới trẻ Thế giới 2021 cấp giáo phận".

Sáng kiến được Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống, và chương trình Cristonautas hỗ trợ, sẽ tạo ra một vũ đạo đặc biệt cho bài hát và đáp lại lời mời gọi của ĐTC trong sứ điệp gửi những người trẻ, khuyến khích họ cống hiến cho thế giới "một điều gì đó tốt đẹp trong các lĩnh vực tinh thần, nghệ thuật và xã hội". Hơn nữa, cuộc thi nhằm khuyến khích những người trẻ trở thành nhân vật chính trong những thời khắc quyết định của Giáo hội, và là một hình thức "hội nhập văn hóa" trong "nhịp điệu đương đại".

Đây cũng là một trong nhiều ý tưởng được đề xuất trong nhiều năm bởi các HĐGM, giáo phận, giáo xứ và các phong trào trên khắp thế giới. Thời hạn đăng ký tham gia cuộc thi vũ đạo là Chúa Nhật 14.11.2021. Những người chiến thắng sẽ được công bố vào ngày lễ Chúa Kitô Vua trên trang web (www.cristonautas.com) và giải thưởng sẽ là tham gia miễn phí tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Lisbon 2023. (Ngọc Yến - Vatican News)

MỸ CHÂU

Giáo hội Peru tham gia kỷ niệm 200 năm quốc gia được độc lập

Trong thời gian này, Giáo hội Peru đang tham gia vào các sáng kiến được thúc đẩy bởi các tổ chức chính phủ, hàn lâm và dân sự, kỷ niệm 200 năm quốc gia được độc lập khỏi Tây Ban Nha (28.7.1821).

Để thực hiện các sáng kiến trên, HĐGM đã thành lập một ủy ban về các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của Giáo hội trong việc xây dựng và độc lập của quốc gia. Uỷ ban đã công bố logo

của sự kiện, được chọn bởi một ban giám khảo đặc biệt, trong số 53 các đề xuất đến từ khắp nơi trên đất nước.

Logo có hàng chữ "Giáo hội, trái tim của Peru". Bên cạnh đó là hình ảnh: Đức Trinh Nữ Maria, Thánh giá; đường vòm cung bao quanh, diễn tả 200 năm đức tin đã soi sáng con đường của người dân Peru. Ở dưới cùng là ba biểu tượng đại diện cho ba khu vực của Peru: bờ biển, núi và rừng.

Giáo hội đã tổ chức các sự kiện cho dịp kỷ niệm này, gồm có Đại hội Quốc tế các Nhà Giáo dục Công giáo lần thứ VII, từ ngày 3 đến 5.11, do Văn phòng Quốc gia về Giáo dục Công giáo tổ chức. Từ ngày 8 đến 10.11, Hội nghị các nhà quản lý di sản văn hóa lần thứ VII với chủ đề "Bảo vệ, bảo hộ và phòng ngừa trong việc bảo vệ di sản văn hóa", được tổ chức bởi Ủy ban Giám mục Giáo dục, Văn hóa và Di sản Văn hóa và Bộ Văn hóa Peru.

"Này bạn trẻ, hãy chỗi dậy! Bạn là ngôn sứ của kỷ niệm 200 năm" là khẩu hiệu của Ngày Giới trẻ Quốc gia đầu tiên của Peru sẽ cử hành từ ngày 19 đến 21.11, với mục đích suy tư và nhìn nhận tầm quan trọng của giới trẻ đất nước dưới ánh sáng của năm độc lập (Ngọc Yến - Vatican News)

Công bố chương trình Đại hội Giáo hội của châu Mỹ Latinh và Caribê

HĐGM châu Mỹ Latinh và vùng Caribê (Celam) đã cho công bố chương trình chung của Đại hội Giáo hội đầu tiên của châu Mỹ Latinh và Caribê, sẽ diễn ra từ ngày 21 đến 28.11 tại thành phố Mexico.

Đại hội sẽ quy tụ hơn 1.000 người của lục địa và do đại dịch sự kiện sẽ diễn ra theo hai hình thức: tham gia trực tiếp và trực tuyến. Ban tổ chức cho biết các hoạt động của Đại hội sẽ được phổ biến trên mạng xã hội của Đại hội và của HĐGM châu Mỹ Latinh và vùng Caribê. Những ai quan tâm có thể giam gia các hoạt động của Đại hội như: các giờ cầu nguyện, các buổi cử hành phụng vụ, trò chuyện với các chuyên gia của Giáo hội địa phương. Ngoài ra, một phòng họp báo trực tuyến cũng đã được thiết lập cho giới truyền thông của châu lục và thế giới. Các nhà báo có thể truy cập tài liệu, lên chương trình phỏng vấn và tham gia các cuộc họp báo.

Chúa nhật 21.11, tại đền thánh Đức Mẹ Guadalupe, Đức TGM Miguel Cabrejos Vidarte, của Tổng Giáo phận Trujillo, Chủ tịch HĐGM châu Mỹ Latinh và vùng Caribê sẽ chủ sự Thánh lễ khai mạc Đại hội.

Thứ Hai, Đại hội chính thức khai mạc, dự kiến sẽ có những lời chào mừng và các sứ điệp của ĐTC, Tổng trưởng Bộ Giám mục, HĐGM Mexico. Chủ đề đầu tiên được suy tư là "Tính chất trung tâm của Chúa Giêsu Kitô và Lời Người trong hành động mục vụ của chúng ta". Các chủ đề cho các ngày tiếp theo sẽ được các tham dự viên thảo luận gồm: "Hoán cải mục vụ toàn diện và bốn giấc mơ ngôn sứ", "Giáo hội ra đi truyền giáo", "Từ Đại hội Giáo hội của châu Mỹ Latinh và Caribê hướng đến Thượng Hội đồng về hiệp hành", và "Tính hiệp hành của Dân Chúa: các chứng tá".

Mỗi ngày, sẽ có các hoạt động dành cho các nhóm, chứng tá, thảo luận về các đề tài và giây phút cầu nguyện.

Thứ Bảy 27.11, ngày kết thúc, sẽ có sứ điệp của Đại hội gửi cho Dân Chúa. Chúa nhật, Thánh lễ bế mạc Hội nghị do Đặc sứ của ĐTC chủ sự tại đền thánh Đức Mẹ Guadalup (Ngọc Yến - Vatican News)

Các giám mục Mỹ Latinh trước tình trạng nghèo đói của châu lục hậu Covid

Mexicô City. Đại hội đồng Giáo hội vùng Mỹ châu Latinh và Caribê diễn ra trong bối cảnh hậu Covid với tình trạng nghèo đói đang ngày càng gia tăng của lục địa Nam Mỹ này. Đây là vấn đề được các giám mục đặc biệt quan tâm trong Đại hội đồng lần này từ 21-28.11.

Tại Mexicô City, nơi diễn ra Đại hội đồng, cha Raúl Martínez Arreortúa cho biết: "nghèo đói ngày càng gia tăng, và điều tôi chưa từng thấy trên đường phố trước đây, là có quá nhiều người buôn bán không chính thức, những người bán đồ ăn thức uống tự chế biến từ xe của họ, bán hàng rong ở các ngã tư hoặc làm những công việc lặt vặt. Đây là dấu hiệu của tình trạng thất nghiệp gia tăng."

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng Mỹ Latinh một cách nặng nề. Là nơi sinh sống của 8% dân số toàn cầu, khu vực này chiếm 1.3 tổng số ca tử vong do đại dịch gây ra. Bên cạnh đó, nó còn kéo theo những hệ quả về nghèo đói, bất bình đẳng và làm trầm thêm những vấn đề tồn đọng lâu năm khác. Các trường học ở Mỹ Latinh đóng cửa lâu hơn ở bất kỳ khu vực nào khác trên thế giới, với những người nghèo nhất không thể học từ xa qua kết nối internet sơ sài.

Đức TGM Peru Héctor Miguel Cabrejos Vidarte, chủ tịch HĐGM Mỹ Latinh (CELAM), cho biết: "Đại dịch chắc chắn đã gây nên nhiều nghèo đói hơn. Có những người không chỉ mất người thân mà còn mất việc làm và phải đóng các hoạt động kinh doanh của họ."

Cha Mauricio García.Durán, giám đốc điều hành của Cơ quan phục vụ người tị nạn của Dòng Tên Colombia, cho biết, "các cuộc kiểm dịch trong thời kỳ đại dịch đã ảnh hưởng nặng nề đến những nhóm di cư bấp bênh." Cha còn cho biết thêm: "Mất việc làm phi chính thức và khó khăn về nơi ở đã khiến cho những người di cư phải chuyển đến các thành phố nhỏ hơn, nơi kiểm dịch ít nghiêm ngặt hơn nhiều."

Do đó, Đại hội đồng lần này, HĐGM Mỹ Latinh ưu tiên giải quyết vấn đề đói nghèo và hậu quả của đại dịch.

Một trong những tài liệu chuẩn bị của Đại hội đồng đã mô tả đại dịch là "dấu hiệu của một sự thay đổi mang tính thời đại", khiến mọi người xem xét "một sự chuyển đổi lớn trong nền văn hóa của chúng ta theo một lối sống bền vững về mặt sinh thái, xã hội, kinh tế, chính trị và văn hóa." (CNS 20.11.2021) (Văn Yên - SJ - Vatican News)

Các giám mục Hoa Kỳ họp đại hội mùa thu

Từ thứ Hai ngày 15 đến thứ Năm ngày 18.11.2021, các giám mục Hoà kỳ đang tham dự đại hội mùa thu. Trong khoá họp này các giám mục sẽ thảo luận và bỏ phiếu một số vấn đề quan trọng, trong đó có Thượng HĐGM. Đây là lần đầu tiên kể từ khi đại dịch bùng phát, các giám mục Hoa Kỳ tổ chức đại hội với sự tham dự trực tiếp của các giám mục.

Đại hội mùa thu được khai mạc với bài nói chuyện của Sứ thần Toà Thánh tại Hoa Kỳ, Đức TGM Christophe Pierre.

Chương trình nghị sự

Thánh Thể

Chương trình nghị sự của các giám mục Hoa Kỳ

gồm các vấn đề như Thượng HĐGM 2021.2023; sáng kiến làm sống lại đời sống Thánh Thể, phê chuẩn Đại hội Thánh Thể toàn quốc vào năm 2024 và tuyên bố về Bí tích Thánh Thể, Mầu nhiệm Thánh Thể trong Đời sống Giáo hội.

Tài chính

Các giám mục dự kiến sẽ xem xét bản cập nhật về Hướng dẫn đầu tư có trách nhiệm với xã hội, Quyết định về Báo cáo tài chính của giáo phận và ngân sách năm 2022 của giám mục Hoa kỳ.

Phụng tự

Bên cạnh đó, các ngài cũng tập trung vào các phiên bản mới bằng tiếng Anh của Nghi thức tân tòng cho người lớn; bản dịch về việc Rước lễ và tôn thờ Mầu nhiệm Thánh Thể ngoài Thánh lễ và "Quy chế toàn quốc về Tân tòng" bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha.

Các giám mục cũng sẽ xem xét đề nghị thêm Thánh Têrêsa Calcútta vào Lịch riêng cho các giáo phận của Hoa Kỳ như lễ nhớ không buộc vào ngày 5.9, cũng hội ý về án phong chân phước và phong thánh cho hai vị Tôi tớ Chúa Charlene Marie Richard và Auguste Robert Pelafigue.

Bầu Chủ tịch 5 Uỷ ban

Trong cuộc họp, các giám mục sẽ bỏ phiếu bầu thủ quỹ cho HĐGM, cũng như bầu chọn chủ tịch của năm Ủy ban của HĐGM: Giáo sĩ, Đời sống thánh hiến và Ơn gọi; Phụng tự; Công lý và Phát triển con người; Giáo dân, Hôn nhân, Đời sống Gia đình và Giới trẻ; và Di dân; bỏ phiếu bầu thành viên hội đồng quản trị của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo (CRS) và bầu một tổng thư ký mới của HĐGM.

Hoạt động nhân đạo

Các vấn đề nhân đạo cũng sẽ là một lĩnh vực chính khác để thảo luận, với trọng tâm là hoạt động của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo, Tổ chức Từ thiện Công giáo Hoa Kỳ và Mạng lưới Nhập cư Hợp pháp Công giáo (CLINIC).

Gia đình

Đời sống gia đình cũng sẽ được giới thiệu tại cuộc họp và các giám mục sẽ chú ý vào việc áp dụng và thực hiện Khung Mục vụ cho mục vụ Hôn nhân và Đời sống Gia đình ở Hoa Kỳ và sáng kiến "Đồng hành với các bà mẹ gặp khó khăn". (USCCB 15.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Sáng kiến hồi sinh lòng sùng kính Thánh Thể tại Hoa Kỳ

Để giúp các tín hữu thêm lòng yêu mến và tôn sùng Thánh Thể, các giám mục Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua sáng kiến Thánh Thể kéo dài 3 năm, với đỉnh điểm là Đại hội Thánh Thể Quốc gia tại Indianapolis vào năm 2024.

Sáng kiến hồi sinh đức tin và lòng yêu mến Thánh Thể sẽ bao gồm việc phát triển các tài liệu giảng dạy mới, đào tạo cho các lãnh đạo giáo phận và giáo xứ, ra mắt trang web dành riêng cho việc phục hồi lòng yêu mến Thánh Thể, và triển khai một nhóm đặc biệt gồm 50 linh mục, những vị sẽ đi khắp đất nước để rao giảng về Bí tích Thánh Thể.

Chiến dịch sẽ chính thức khởi động vào ngày 19.6.2022 vào ngày lễ Mình Thánh Chúa. Chân phước Carlo Acutis, một thanh niên Công giáo người Ý đã sử dụng tài năng máy tính của mình để chia sẻ nội dung trực tuyến về các phép lạ Thánh Thể, sẽ là thánh quan thầy cho năm đầu tiên của sáng kiến.

Đại hội Thánh Thể Quốc gia

Đại hội Thánh Thể Quốc gia sẽ diễn ra tại Indianapolis từ ngày 17.21.7.2024. Đức cha Andrew H. Cozzens, mới được bổ nhiệm cho

giáo phận Crookston, bang Minnesota, một trong những nhà tổ chức sáng kiến, cho biết rằng Đại hội này sẽ là đại hội đầu tiên thuộc loại hình này ở Hoa Kỳ trong gần 50 năm. Đại hội Thánh Thể cuối cùng của Hoa Kỳ đã diễn ra ở Philadelphia vào năm 1976. Trước đây, các sự kiện Thánh Thể quốc gia như vậy được tổ chức mười năm một lần.

Đức cha Cozzens nói: "Mục tiêu của chúng tôi là đưa mọi người đến cuộc gặp gỡ sâu sắc hơn với Chúa Giêsu Kitô trong Bí tích Thánh Thể để cuộc sống của họ có thể được biến đổi". Đức cha cho biết, sáng kiến kéo dài ba năm là vì các giám mục muốn rằng nó sẽ có ảnh hưởng đến Giáo hội ở mọi cấp độ, với các sáng kiến khác nhau dành cho các giáo xứ, giáo phận và toàn quốc nói chung. (CNA 17.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Khu ổ chuột lớn nhất ở Venezuela trở thành một giáo phận

Khu ổ chuột lớn nhất ở Venezuela trở thành một giáo phận. Hôm 16 tháng Mười Một vừa qua, ĐTC Phanxicô đã thành lập giáo phận Petare, với lãnh thổ tách từ Tổng giáo phận Caracas, thủ đô Venezuela, đồng thời bổ nhiệm giám mục đầu tiên cho giáo phận mới, là Đức cha Juan Carlos Bravo Salazar, cho đến nay là Giám mục giáo phận Acarigua.Araure.

Khu vực thuộc giáo phận tân lập là một trong những khu ổ chuột lớn nhất ở Mỹ châu Latinh và rộng lớn nhất tại Venezuela. Giáo phận này rộng 177 cây số vuông, thuộc huyện Sucre với dân số 760.000 người. Giáo phận tân lập có 23 giáo xứ, với 12 linh mục giáo phận, 45 linh mục dòng, 129 nữ tu, 5 chủng sinh, 27 trường Công giáo và 64 cơ sở từ thiện.

Vùng Petare đón nhận nhiều người di dân từ miền quê kéo về thủ đô Caracas của Venezuela, và phải đối phó với nhiều thách đố, như bạo lực và nghèo đói với các tệ đoan xã hội đủ loại.

Trong sứ điệp gửi các tín hữu trong giáo phận tân lập, Đức cha Bravo nói đến thách đố cùng nhau xây dựng giáo phận mới trong năm bắt đầu tiến trình công nghị đồng hành. Ngài viết: "Xây dựng một Giáo hội đồng hành, thừa sai và đi ra ngoài đòi phải có một sự hoán cải mục vụ chân chính được Tin mừng soi sáng; nó bao hàm việc đồng hành với nhau trong linh đạo hiệp thông. Tôi đến giữa anh chị em trong thái độ sẵn sàng nhất mong được biết anh chị em và thực tại để có thể hội nhập vào, cùng nhau tiến bước trong một cuộc phiêu lưu lớn nhất mà Thiên Chúa đang yêu cầu chúng ta. Ước gì đó là Giáo hội của Chúa Giêsu mà chúng ta mơ ước và cùng nhau xây dựng trên con đường tiến về Nước Chúa". (Alfayomega.es 18.11.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Đức cha Juan Carlos Bravo Salazar | Foto: Conferencia Episcopal de Venezuela.

PHI CHÂU

Khởi động dự án cho di dân ở Nigeria và Mozambique

Trong những ngày vừa qua, Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ đã phê duyệt hai dự án mới dành cho các cộng đoàn Kitô phải di dời do

cuộc trốn chạy khỏi lực lượng dân quân Hồi giáo ở Nigeria và Mozambique.

Trong những năm qua, sự gia tăng các cuộc tấn công của các nhóm thánh chiến địa phương và xuyên quốc gia ở một số quốc gia châu Phi đã buộc hàng ngàn người phải rời bỏ nhà cửa và sinh kế, gây ra các cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn. Trong số đó, Mozambique và Nigeria bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Từ năm 2020, tỉnh Cabo Delgado ở phía bắc Mozambique đã chứng kiến sự gia tăng các cuộc tấn công của các phần tử nổi dậy Hồi giáo có liên quan đến nhóm gọi là Nhà nước Hồi giáo, nhắm vào chính quyền nhà nước, quân đội, lực lượng cảnh sát và dân thường, cả Kitô hữu và Hồi giáo. Và từ năm 2017, khi cuộc nổi dậy bắt đầu, 2.3 trong số các cuộc tấn công này nhằm vào thường dân, làm cho khoảng 730 ngàn người phải di dời.

Tương tự như thế, ở Nigeria, các cộng đoàn địa phương đã phải hứng chịu các cuộc tấn công khủng bố và bắt cóc của lực lượng phiến quân Hồi giáo Boko Haram trong hơn mười năm qua, trong bối cảnh các vấn đề bạo lực tôn giáo và sắc tộc đã tồn tại từ lâu. Năm 2014, bạo lực leo thang nghiêm trọng, với hơn 10 ngàn người bị giết. Gần đây, nhóm khủng bố, thành phần cam kết trung thành với Nhà nước Hồi giáo đã mở rộng thêm lãnh thổ của họ.

Trong bối cảnh này, Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ đang tài trợ hai dự án mới nhằm giúp những người Công giáo chạy trốn khỏi bạo lực Hồi giáo ở hai quốc gia châu Phi này. Các dự án bổ sung thêm hơn 25 sáng kiến cứu trợ mà Tổ chức đã tài trợ vào năm 2020 với tổng số tiền hơn 1,7 triệu euro.

Dự án đầu tiên dành cho Giáo xứ thánh Phaolô ở Pulka, nơi có nhiều người tị nạn Kitô giáo thoát khỏi thành phố Maiduguri, thuộc Bang Borno của Nigeria. Ở đây, thường xuyên có các cuộc tấn công của dân quân Hồi giáo. Và các linh mục coi sóc giáo xứ đang cần nước uống khẩn cấp cho những người tị nạn. Văn phòng của Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ ở Ý đang quyên góp tiền để xây một giếng nước, với một máy bơm chạy bằng năng lượng mặt trời.

Dự án thứ hai dành cho Giáo phận Quelimane, ở Mozambique, nơi Giáo hội đang giúp đỡ những người tị Kitô giáo đến từ Cabo Delgado. Số tiền quyên góp được sẽ hỗ trợ các nỗ lực cứu trợ cho 500 gia đình phải di dời sống trong khu vực.

Nói về hai dự án, ông Alessandro Monteduro Giám đốc văn phòng Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ ở Ý, lưu ý rằng ngoài việc gây ra các nạn nhân, bạo lực thánh chiến còn phá hủy các cơ sở hạ tầng, dẫn đến mất sinh kế và buộc những người nông dân không thể thu hoạch được mùa màng phải di dời dẫn đến nạn đói. Ông cũng cảnh báo về nguy cơ một số người trẻ thất vọng có thể bị cám dỗ bởi nghèo đói cùng cực và tuyên truyền cực đoan, sẽ gia nhập hàng ngũ của các chiến binh thánh chiến. Ông nói: "Sự kết hợp của những yếu tố này có thể buộc cộng đồng quốc tế phản ứng, không phải vì những lý do cao cả nhưng là để ngăn chặn áp lực di cư ngày càng tăng từ châu Phi".(Ngọc Yến - Vatican News)

17 nhà truyền giáo dòng Salêdiêng bị bắt giữ ở Ethiopia

Hôm 5.11.2021 các lực lượng quân đội chính phủ Ethiopia đã tấn công một trung tâm do các tu sĩ Salêdiêng điều hành ở khu vực Gottera của thủ đô Addis Ababa, bắt giữ không lý do 17 linh mục, tu sĩ và nhân viên của trung tâm và đưa họ đến một nơi không xác định.

Bị sốc trước sự việc này, trong thư gửi đến hãng tin Fides, các tu sĩ Salêdiêng ở Ethiopia mời gọi "cầu nguyện cho hòa bình và sự thống nhất của đất nước".

Trong hoàn cảnh đau khổ, nghèo đói, sợ hãi và hoàn toàn bấp bênh, tất cả các Kitô hữu ở Ethiopia hy vọng rằng lời kêu gọi của ĐTC, sự can thiệp của Liên minh Châu Phi và của đặc sứ Mỹ tại vùng Sừng Châu Phi, Jeffrey Feltman, sẽ góp phần làm dịu tình hình.

Cha Mussie Zerai, chủ tịch hãng tin "Habeisha" nói với hãng tin Fides: "Tin tức về việc bắt giữ các linh mục, phó tế và giáo dân Ethiopia và Eritrea sống trong nhà giám tỉnh của Salêdiêng khiến chúng tôi thất vọng. Chúng tôi không thể hiểu đâu là lý do của hành động nghiêm trọng như thế: tại sao lại bắt các linh mục đang thi hành sứ mạng giáo dục của mình, hơn nữa ở một trung tâm luôn dấn thân làm điều tốt, được nhiều trẻ em yêu thích trong nhiều năm, nơi các trẻ em đường phố được phục hồi? … Chúng tôi biết về các cuộc đột kích và khám xét trong các tu viện khác. Nhưng mọi người đều hiểu rõ rằng các nhà thờ, nhà của các tu sĩ, không phải là trung tâm chính trị. Chúng tôi hy vọng rằng mọi thứ sẽ được giải quyết càng sớm càng tốt và mọi người nhanh chóng được trả tự do, và sự điên rồ này không phải là một trở ngại cho sứ mạng của Giáo hội phục vụ người nghèo và những người gặp khó khăn".

Các tu sĩ Salêdiêng bắt đầu hoạt động tại Ethiopia từ năm 1975 và kể từ đó sự hiện diện của họ đã trở nên quan trọng tại 5 miền của nước này. Một trong những vùng này là Tigray, tâm điểm của cuộc xung đột kéo dài từ hơn một năm nay. Các tu sĩ, với sứ vụ giáo dục, điều hành các nhà trẻ, trường tiểu học và trung học, các trung tâm hướng nghiệp và đào tạo nghề nghiệp.

Hiện tại tỉnh dòng có khoảng 100 thành viên cư trú tại hơn 10 cộng đoàn rải rác trên toàn nước Ethiopia. Họ thực hiện sứ vụ qua 3 trung tâm truyền giáo, 5 giáo xứ, 6 trường kỹ thuật, 13 trung tâm người trẻ, 13 trường tiểu học và trung học, và 2 trung tâm trẻ đường phố. (Fides 09.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Các Giám mục Sudan lo ngại cho đất nước sau cuộc đảo chính quân sự

Các Giám mục Sudan và Nam Sudan bày tỏ thất vọng và lo ngại cho tình hình của đất nước sau cuộc đảo chính quân sự. Bởi vì quốc gia châu Phi này lại quay trở lại chế độ độc tài, cản trở con đường tiến đến chế độ dân chủ.

Hôm 25.10.2021, quân đội Sudan đã giành chính quyền từ một chính phủ chuyển tiếp. Tướng Abdel Fattah al.Burhan lên nắm quyền, ra lệnh bắt giữ thủ tướng Abdalla Hamdok, một số quan chức chính phủ và các nhà lãnh đạo chính trị. Vụ việc đã dẫn đến việc nhiều người ủng hộ cuộc đảo chính đổ ra đường biểu tình. Đụng độ xảy ra khiến nhiều người bị thương.

Đại diện các Giám mục Sudan, Đức cha Yunan Tombe Trille của Giáo phận El Obeid, Chủ tịch HĐGM Công giáo Sudan và Nam Sudan lo ngại cho tình hình của đất nước. "Thay vì hoà bình, Sudan đang ở trong tình trạng chiến tranh." Đức cha cho biết, dưới sự cai trị của quân đội, các Giám mục nhìn thấy một tương lai ảm đạm cho Sudan.

Đức cha Chủ tịch cho rằng quân đội sẽ nắm toàn quyền kiểm soát đất nước và đánh lừa thế giới bằng cách tổ chức bầu cử vào tháng 7.2023. Đây sẽ là một trò hề khác, để hợp pháp hóa quyền lực của họ, như đã từng xảy ra với các chính phủ trong quá khứ. Mọi người sẽ tiếp tục xuống đường, sẽ có rất nhiều đau khổ.

Đức cha Trille kêu gọi cộng đồng quốc tế gây sức ép lên quân đội để họ tôn trọng mạng sống của người dân và tuân thủ các quy tắc, trả tự do và đối thoại với các quan chức chính phủ, để khôi phục quyền lực cho chính phủ dân sự.

Nhấn mạnh cam kết xã hội của Giáo hội vì lợi ích chung, Đức cha Trille nói: "Dưới chân Thánh

giá Chúa Kitô, Giáo hội ở Sudan chưa bao giờ im tiếng. Mặc dù đã có một số thay đổi, nhưng Giáo hội sẽ không thay đổi cam kết này".

Cuộc đảo chính hôm thứ Hai diễn ra là kết quả của sự căng thẳng giữa những người Hồi giáo bảo thủ muốn có một chính phủ quân sự và những người lật đổ tổng thống Omar al.Bashir, sau một nỗ lực đảo chính quân sự thất bại vào ngày 21.9. Cả hai phe đều tổ chức các cuộc biểu tình trước cuộc đảo chính mới nhất.

Cuộc đảo chính đã làm dấy lên lời kêu gọi từ cộng đồng quốc tế, bao gồm cả Mỹ và phương Tây, khôi phục chính phủ chuyển tiếp do dân sự lãnh đạo và trả tự do cho những người bị giam giữ sau khi quân đội tiếp quản. Hôm thứ Năm, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc bày tỏ "tình liên đới" với người dân Sudan và khẳng định sẵn sàng "hỗ trợ mọi nỗ lực để hiện thực hóa quá trình chuyển đổi dân chủ của Sudan" và nguyện vọng của người dân "về một tương lai toàn diện, hòa bình, ổn định, dân chủ và thịnh vượng". (Ngọc Yến - Vatican News)

Nhà truyền giáo ở Niger tố cáo thảm trạng của đất nước

Cha Mauro Armanino, linh mục thuộc Hội truyền giáo châu Phi, đang truyền giáo tại Niger lên tiếng tố cáo thảm trạng của đất nước Tây Phi.

Trong hai tuần qua, đất nước Tây Phi đã phải gánh chịu những thảm trạng gây nhiều cái chết cho thường dân và trẻ em vô tội: Ba phòng học của một trường tiểu học với kết cấu nhà tranh vách đất ở thành phố Maradi, vùng Maradi, miền nam Niger đã bốc cháy vào chiều ngày 8.11, khiến 26 trẻ em thiệt mạng, hàng chục em khác bị thương và bị bỏng, trong đó nhiều em trong tình trạng nguy kịch. Nguyên nhân vụ cháy chưa được làm rõ. Các lớp học đã bị đình chỉ sau hỏa hoạn và ba ngày quốc tang được tuyên bố ở Maradi.

Đây là vụ cháy trường học gây chết người thứ hai trong năm nay ở Niger. Vào giữa tháng 4, hỏa hoạn xảy ra tại một trường mẫu giáo ở ngoại ô thủ đô Niamey, thiêu rụi 25 phòng học là những túp lều, khiến 20 trẻ em thiệt mạng. Sau tai nạn, giới chức Niger tuyên bố, các lớp

học mầm non sẽ không được tổ chức trong các mái tranh tạm bợ.

Với nguồn ngân sách eo hẹp, quốc gia Tây Phi không có đủ trường học kiên cố, buộc phải sử dụng các công trình xây dựng tạm bợ bằng gỗ, rơm hoặc tôn. Thậm chí ở một số vùng nông thôn, các lớp học được tổ chức dưới bóng cây.

Một ngày trước đó, Chúa nhật 07.11, cũng tại vùng Maradi, một giếng khai thác vàng thủ công thuộc khu mỏ Garin.Liman, huyện Dan.Issa, gần biên giới với Nigeria, đã bị sập khiến ít nhất 25 người tử nạn. Nguồn tin địa phương cho biết nhiều người khác phải nhập viện vì chấn thương, trong đó có những công dân từ nước láng giềng Nigeria. Khu mỏ vàng Garin.Liman mới được phát hiện cách đây vài tháng, thu hút hàng nghìn người đổ xô đến tìm kiếm vận may. Tai nạn ở những mỏ vàng của Niger thường xuyên xảy ra do địa chất không ổn định trong khi các phương pháp khai thác tạm bợ và cẩu thả.

Cha Mauro cho tố cáo: "Ở Niger, các nguồn lực kinh tế được chuyển hướng cho quân đội để chống lại sự bao vây của phe thánh chiến, sự lơ là của ngành giáo dục và sự gia tăng dân số, là những yếu tố tạo nên nhiều lớp học mở bằng vật liệu dễ cháy".

Nhà truyền giáo kết luận: "Giữa cát, tro và bùn, một ngôi mộ lớn đã được tạo ra để chôn vùi mọi sự, không gì khác hơn là nỗi đau và sự xấu hổ của một tầng lớp chính trị nghĩ đến việc tích lũy tài sản hơn là đảm bảo nhân phẩm cho người nghèo". (Ngọc Yến - Vatican News)

Các Giám mục Tây Phi nhóm họp thường niên

Các Giám mục của các quốc gia Senegal,

Mauritania, Quần đảo Capo Verde và Guinea Bissau nhóm họp thường niên, tập trung thảo luận về một số vấn đề, bao gồm tiến trình thượng hội đồng của Giáo hội và đời sống chính trị xã hội của bốn quốc gia Tây Phi.

Với chủ đề "Sứ vụ của Giám mục trong tiến trình thượng hội đồng", phiên họp thường niên diễn ra từ ngày 8 đến 14.11, tại Giáo phận Santiago, Quần đảo Capo Verde, bắt đầu bằng giờ suy tư cầu nguyện. Các Giám mục phó thác cho Thiên Chúa sứ vụ với tư cách là những mục tử trong một Giáo hội được kêu gọi sống hiệp hành và hiệp thông giữa các thành viên.

Ngày 11.11, Chủ tịch HĐGM, ĐHY Arlindo Gomes Furtado chính thức khai mạc phiên họp, trước sự hiện diện của Sứ thần Tòa Thánh, Đức TGM Michael Banach, cùng với thư ký của ngài, cha Micael Carlos Andrejzwski. Đức Sứ thần đã gửi lời chào của ĐTC đến các vị mục tử, và chia sẻ một số vấn đề hiện tại trong Giáo hội, đặc biệt về tiến trình thượng hội đồng kéo dài hai năm.

Trong quá trình làm việc, các Giám mục đã soạn thư mục tử Mùa Chay 2022 gửi đến các tín hữu với chủ đề "Tất cả đều là anh chị em". Với chủ đề này, các Giám mục tái khẳng định sự dấn thân đóng góp vào việc củng cố tình huynh đệ giữa những người theo Đức Kitô, Đấng đã chết và sống lại để hòa giải mọi người với Chúa và với nhau, và dựa trên những lời dạy của ĐTC trong thông điệp Fratelli tutti.

Sau khi đề cao việc phát triển và cập nhật một số quy phạm cụ thể nhằm dung hòa các thủ tục và thực hành tôn giáo và hành chính ở cấp giáo phận của bốn quốc gia, các Giám mục tiếp tục thảo luận về đời sống xã hội và chính trị, đặc biệt về nền dân chủ đang được thử nghiệm.

Phiên họp thường niên kết thúc bằng cuộc viếng thăm hữu nghị tới Tổng thống mới đắc cử của Capo Verde, José Maria Neves. (Ngọc Yến - Vatican News)

ÚC CHÂU

Đức cha Anthony Fisher, Dòng Đa Minh, Tổng giám mục giáo phận Sydney, Australia, kêu gọi các tín hữu Công giáo cùng với ngài cấp thiết chống lại dự luật cho phép an tử và giúp tự tử, tại bang New South Wales ở địa phương.

Dự luật này được đại biểu Alex Greenwich thuộc đảng độc lập đệ trình hôm 14 tháng Mười vừa qua, và sắp được Hạ nghị viện tiểu bang cứu xét. Các góp ý cho Ủy ban điều tra của hạ viện về dự luật này sẽ kết thúc vào ngày 22 tháng Mười Một sắp tới, qua việc trả lời một bản câu hỏi được phổ biến trên mạng. Ủy ban sẽ dành bốn ngày trong tháng Mười Hai để nghe ý kiến của công chúng, và sẽ phúc trình vào tháng Hai năm tới.

Trước tình trạng trên đây, Đức Tổng giám mục Fisher cấp thiết kêu gọi các tín hữu hãy dành chút thời giờ lên tiếng về vấn đề dự luật này, bằng cách điền bản trả lời gửi cho ban điều tra của Hạ viện. Đức Tổng giám mục nói: "Tôi mạnh mẽ chống lại việc làm cho chết êm dịu theo lời yêu cầu của đương sự (Euthanasia) và giúp tự tử, vì chúng ta không thể nói với các bệnh nhân, qua đạo luật, rằng chúng tôi thiết nghĩ bạn nên chết hoặc nói rằng "điều tốt hơn cho chúng tôi là bạn chết đi'. Một điều rất quan trọng là anh chị em cho biết anh chị em chống lại dự luật này".

Đức Tổng giám mục Fisher cho biết những lạm dụng người già và sự gia tăng tỷ lệ là điều đã được đưa ra ánh sáng. "Chúng ta có nhiều lý do để đặc biệt tỏ ra thận trọng về việc du nhập ý tưởng giết bỏ gánh nặng hoặc tự nguyện chết sớm hơn. Một xã hội công chính và cảm thương chắc chắn có thể tìm ra những phương thế tôn trọng và yêu thương hơn, để đối phó với đau khổ ở giai đoạn cuối đời hơn là giết bỏ những người đang đau khổ".

Trong những lần tham khảo ý kiến trước đây,

các tín hữu Công giáo Australia đã mạnh mẽ nói lên ý kiến chống luật cho phá thai và những luật giới hạn tự do tôn giáo. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA) (CatholicWeekly 11-11-2021)

Giáo hội Úc Châu có thêm ba tân linh mục gốc Việt

"Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi … Đừng sợ chúng, vì Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi, … Đây Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi." - Jeremiah 1: 5-9

Ba tân linh mục Đa-minh Hoàng, Phê-rô (Tâm) Dương và Savio Nguyễn đi đến một cột cột mốc quan trọng trong hành trình theo Đức Ki-tô khi các ngài được Đức cha Michael Morissey đặt tay truyền chức hôm thứ Tư ngày mùng 6 tháng 11 vừa qua.

Thánh lễ truyền chức diễn ra tại nhà thờ chính tòa kính Thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê thuộc giáo phận Geraldton với sự hiện diện của hơn 40 linh mục đồng tế.

Cả ba tân chức cùng bắt đầu hành trình theo đuổi Ơn gọi ở quê nhà Việt Nam, được sai đi đến vùng Tây Úc năm 2012 theo lời mời gọi của Đức cha giáo phận Geraldton khi đó là Justin Bianchini, và lãnh chức phó tế vào hồi tháng 5 năm nay.

Đức cha Geraldton Michael bày tỏ lòng biết ơn tới những ân thân nhân đã nâng đỡ, trợ giúp các thầy để các thầy có đủ can đảm rời bỏ quê nhà và đi đến vùng đất truyền giáo xa xôi.

Trong bài giảng, Đức cha chia sẻ: "Trước khi đến đây, các con biết rất ít về đất nước Australia, cả ngôn ngữ và văn hóa vốn rất xa lạ với các con. Nhưng các con đã can đảm bước đi với niềm phó thác và cậy trông nơi tiếng Chúa gọi. Khi các con được nhận phép Dìm, cha mẹ các con ắt hẳn khó mà hình dung được sẽ có ngày các con được truyền chức linh mục để phục vụ giáo phận Geraldton."

Đức cha Morrisey nhấn mạnh ơn gọi linh mục là ơn gọi phục vụ, như Chúa Giê-su đã phục vụ các môn đệ trong Bữa Tiệc Ly:"Các con hãy trở nên giống Chúa Giê-su trong tin Mừng Mát-thêu: "… Khi ngài nhìn thấy đám đông dân chúng, ngày chạnh lòng thương vì họ như bầy chiên bơ vơ không người chăn dắt."

Ơn gọi dẫn đến Chức Thánh không phải khiến người ta trở nên dị biệt nhưng là để hiệp thông với Dân Chúa và với linh mục đoàn.

Đức Cha Morrisey nhắc nhở các tân chức luôn nhớ lời của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô trong tông huấn "Niềm vui Tin Mừng": "Đừng để đánh mất niềm vui hiện diện trong đời sống của các con."

"Hãy chia sẻ niềm vui này luôn mãi với các anh em linh mục, những người đồng hành trong sứ vụ với các con. Chia sẻ niềm vui này với mọi người nơi các con phục vụ với tình yêu và lòng thương xót. Họ sẽ đồng hành với các con để các con luôn được chào đón và không bị cô đơn ở bất kì nơi đâu các con phục vụ.

Đức cha Geraldton khuyến khích các tân chức không đánh mất niềm yêu mến việc cầu nguyện. ngài nói: "Mối tương quan các nhân với Đức Giê-su sẽ trở nên sâu đậm qua việc cầu nguyện liên lỉ trong mỗi ngày sống, nhờ ơn Thánh thần nâng đỡ. (Chuyển ngữ: Duc Trung Vu, CSsR)

Giáo hội Úc Châu có thêm ba tân linh mục gốc Việt | Nhà Thờ Thái Hà (nhathothaiha.net)

Tin Giáo Hội Việt Nam

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam: Thông báo về tiến trình tham gia Thượng Hội Đồng Giám Mục tại các Giáo phận

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

Văn phòng thư ký

72/12 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, Tp Hồ Chí Minh

THÔNG BÁO

Tiến trình tham gia Thượng Hội Đồng Giám Mục tại các Giáo phận

Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ XVI sẽ họp Đại hội vào tháng 10 năm 2023 với chủ đề Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành: hiệp thông - tham gia - sứ vụ. Để toàn thể Dân Chúa tham gia tích cực vào sinh hoạt của Hội Thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô đề nghị tiến hành Thượng Hội Đồng Giám Mục theo ba giai đoạn: Giáo phận, Châu lục, Hoàn vũ. Giai đoạn Giáo phận kéo dài từ tháng 10/2021 - tháng 8/2022.

Đáp ứng lời kêu gọi của Vị Cha chung, trong cuộc họp trực tuyến ngày 03 tháng 11 năm 2021, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam quyết định:

Thánh Lễ khai mạc: Tất cả các Giáo phận sẽ cử hành Thánh Lễ khai mạc Thượng Hội Đồng Giám Mục cấp Giáo phận, do Giám mục Giáo phận chủ sự, vào Chúa nhật I Mùa Vọng, ngày 28 tháng 11 năm 2021.

Chủ đề mục vụ năm 2022: Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành: hiệp thông - tham gia - sứ vụ.

Logo của Năm 2022: Logo chính thức của Văn phòng Tổng thư ký Thượng Hội Đồng Giám Mục (sẽ gửi đến các Tòa giám mục).

Tùy theo tình hình cụ thể của các địa phương, mỗi Giáo phận sẽ tiến hành việc gặp gỡ, lắng nghe, phân định theo hướng dẫn của Văn phòng Tổng thư ký Thượng Hội Đồng Giám Mục.

Các Giáo phận sẽ gửi bản đúc kết của Giáo phận về Văn phòng thư ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vào cuối tháng 8 năm 2022.

Xin anh chị em cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng Giám Mục mang lại những hoa trái phong phú như lòng Chúa ước mong.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Tổng thư ký HĐGMVN

(đã ký)

Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Nguồn: WHĐ

Kinh cầu cho Thượng Hội đồng Giám mục 2023

Lạy Chúa Thánh Thần là Ánh sáng Chân lý vẹn toàn, Chúa ban những ân huệ thích hợp cho từng thời đại, và dùng nhiều cách thế kỳ diệu để hướng dẫn Hội Thánh, này chúng con đang chung lời cầu nguyện cho các Giám mục và những người tham dự Thượng Hội đồng Giám mục thế giới.

Xin Chúa làm nên cuộc Hiện Xuống mới trong đời sống Hội Thánh, xin tuôn tràn trên các Mục tử ơn khôn ngoan và thông hiểu, gìn giữ các ngài luôn hiệp thông với nhau trong Chúa, để các ngài cùng nhau tìm hiểu những điều đẹp ý Chúa, và hướng dẫn đoàn Dân Chúa thực thi những điều Chúa truyền dạy.

Các giáo phận Việt Nam chúng con luôn muốn cùng chung nhịp bước với Hội Thánh hoàn vũ, xin cho chúng con biết đồng cảm với nỗi thao thức của các Mục tử trên toàn thế giới, ngày càng ý thức hơn về tình hiệp thông, thái độ tham gia và lòng nhiệt thành trong sứ vụ của Hội Thánh.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương các Tông đồ và là Mẹ của Hội Thánh, chúng con dâng lời khẩn cầu lên Chúa, là Đấng hoạt động mọi nơi mọi thời, trong sự hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Con, luôn mãi đến muôn đời. Amen

Huế, ngày 8 tháng 11 năm 2021.
IMPRIMATUR
(đã ấn ký)
+GIUSE NGUYỄN CHÍ LINH
TỔNG GIÁM MỤC TGP HUẾ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VN
Nguồn: WHĐ

Đêm tưởng niệm nạn nhân Covid-19

WGPSG (20.11.2021) -- Cách nay hơn 1 tháng, 'Ngày Toàn Quốc Xin Ơn Chữa Lành và Cầu Nguyện Cho Những Người Đã Mất trong thời gian đại dịch' đã được Giáo hội Công giáo Việt Nam cử hành vào Chúa nhật 17-10-2021.

Việc cử hành này đã được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Việt Nam, để tưởng nhớ và cầu nguyện cho hơn 23.000 người trên cả nước - trong đó có hơn 17.000 người tại Sài Gòn - đã tử vong vì dịch bệnh.

Và hòa chung tâm tình với người dân cả nước, vào lúc 20g30 tối hôm qua - thứ Sáu ngày 19.11.2021, các nhà thờ và nhà nguyện trong Tổng giáo phận Sài Gòn đã đồng loạt đổ chuông sầu khoảng 5 phút, để tưởng nhớ đồng bào đã tử vong trong đại dịch Covid-19.

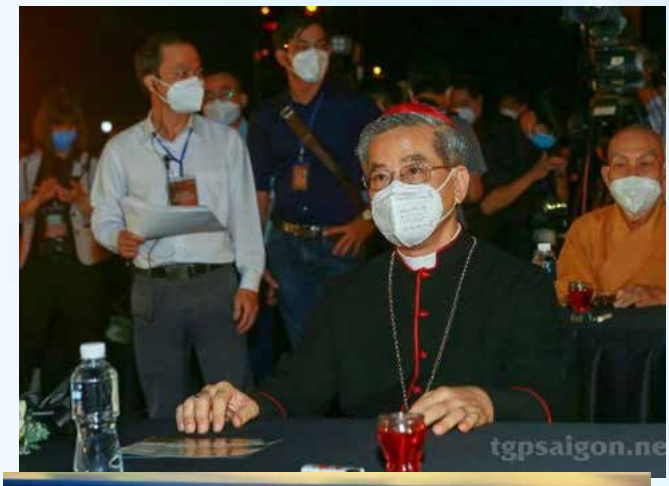

Khoảng gần 1 giờ trước đó, phái đoàn của Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn - gồm Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng, linh mục Phêrô Kiều Công Tùng và linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ - cũng đã đến Hội trường Thống Nhất để - cùng với các vị đại diện đồng bào cả nước - đặc biệt tưởng niệm và cầu nguyện cho những người dân Việt Nam đã vĩnh biệt cõi thế vì Covid, cũng như để chia buồn với các gia đình có người thân đã ra đi mãi mãi vì dịch bệnh. BBT web GPSG/ Nguồn: tgpsaigon.net

Bổ nhiệm Giám mục phó giáo phận Bắc Ninh

Lúc 17 giờ hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2021, Đức Tổng giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Toà Thánh tại Singapore kiêm Đại diện Toà Thánh không thường trú tại Việt Nam thông báo:

Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm linh mục Giuse Đỗ Quang Khang, thuộc linh mục đoàn Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, làm Giám mục phó giáo phận Bắc Ninh.

Linh mục Giuse Đỗ Quang Khang đang đảm trách chức vụ Phó Giám đốc kiêm Giám học của Đại Chủng viện thánh Giuse Sài Gòn, Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiểu sử linh mục Giuse Đỗ Quang Khang

- Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1965 tại Thủ Đức, Sài Gòn, là con thứ 8 trong gia đình có 10 người con gồm 3 trai 7 gái tại giáo xứ Từ Đức, Thủ Đức, Tổng giáo phận Sài Gòn

- Ông cố: Giuse Đỗ Văn Cao (đã qua đời); Bà cố: Maria Nguyễn Thị Tuyết

Nguyên quán ông bà cố ở giáo họ Hoàng Mai, giáo xứ Đạo Ngạn, giáo hạt Bắc Giang, giáo phận Bắc Ninh.

- Rửa tội: ngày 12 tháng 11 năm 1965 tại nhà thờ Từ Đức, Thủ Đức

- Thêm sức: ngày 1 tháng 5 năm 1973 tại nhà thờ Từ Đức, Thủ Đức

- 1981-1983: Học phổ thông Trung học Nguyễn Hữu Huân, Thủ Đức

- 1984-1987: Học Cao đẳng Sư phạm Tp.HCM

- 1988: Giáo viên Trường Hưng Bình, Thủ Đức

- 1989-1991: Thanh niên Xung phong Nông trường Nhị Xuân, Hóc Môn

- 10/1993-6/1999: Học Đại Chủng viện Thánh Giuse, Sài Gòn

- 30/06/1999: Thụ phong linh mục do Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn

- 8/1999-3/2001: Linh mục Phụ tá giáo xứ Chợ Đũi, Hạt Sài Gòn

- 3/2001-6/2006: Học tại Học viện Công giáo Toulouse, Pháp, Tốt nghiệp Thạc sĩ Thần học Kinh thánh

- 6/2006-8/2010: Học tại Học viện Kinh thánh

Giáo hoàng, Rôma, Tốt nghiệp Cử nhân Kinh Thánh

- 8/2010-10/2021: Linh mục nội trú Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn. Tham gia giảng dạy các môn Tin Mừng Nhất lãm, Công vụ Tông đồ và Hy Lạp Kinh Thánh tại Đại Chủng viện Sài Gòn, Đại Chủng viện Hà Nội, Học viện Công giáo Việt Nam, và một số học viện dòng tu…

- 10/2011-10/2021: Giám học Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn

- 8/2020-10/2021: Phó Giám đốc Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn

- Ngày 30/10/2021: Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục phó giáo phận Bắc Ninh.

Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ -WHĐ (30.10.2021)

Sưu tầm kỷ vật Giáo phận Huế

Tại Nhà Chung Giáo phận hiện nay, bên cạnh việc đại tu Nhà Mục vụ vốn tiến triển từ từ, còn có một công trình khác, mang tính văn hóa, đang được Cha Giuse Quản lý Giáo phận thực hiện. Đó là sưu tầm kỷ vật của Giáo phận và cho Giáo phận.

Bước qua cửa lớn khu Nhà Chung cũ và vào Phòng Khánh tiết, người ta thấy ngay 4 tủ gương lớn chứa một số tượng Đức Mẹ đủ dạng từ khắp thế giới, nhiều đồ gốm cổ xưa, nhất là chứa mũ gậy giám mục của nhiều vị Bản quyền Giáo phận. Dọc theo tường của Phòng Khánh tiết là chân dung 16 Thánh Tử đạo Huế do họa sĩ Phi Hùng vẽ trên giấy bằng màu nước từ năm 1963, đầu phòng là một bàn ăn lớn bằng gỗ màu đen khảm xà cừ có hình huy hiệu của Đức Tổng Têphanô.

Bước lên tầng trên cùng của khu nhà, nơi trước đây làm phòng ngủ tập thể và một góc làm phòng

sách, nay ngổn ngang và được sắp đặt dần là những kỷ vật khác của các Đức Giám mục từng coi sóc Giáo phận, kể từ các Đại diện Tông tòa (tức các vị người Pháp). Người ta thấy có chân dung, huy hiệu, chén lễ, hình kỷ niệm nhân các cuộc kinh lý hay làm phép của các ngài, to có nhỏ có; các tượng Chúa Mẹ đủ kích cỡ các ngài từng chưng tại nhà nguyện hay phòng riêng; nhiều album về hoạt động mục vụ của các ngài; những đồ thờ, tranh họa, tủ bàn, câu đối, hoành phi người ta từng biếu tặng các ngài, trong đó có cả các nhân vật thời danh như Nam Phương Hoàng Hậu…

Dọc theo các bức tường (nhiều bức trước đây trổ cửa sổ nay trám lại) là các tủ hay kệ, bằng gỗ hay nhôm, chứa nhiều loại cổ vật, chẳng hạn đồ gốm (bình, ché, chén, bát, con lân…), đồ đồng (chén thánh, bình thánh, hào quang, lư hương, chân đèn, nồi niêu…). Đặc biệt có bộ sưu tập đèn treo và đèn dầu cổ hết sức phong phú, bộ sưu tập nghiên mực bằng đá hết sức đa dạng, thậm chí cả một loạt máy đánh chữ bằng tay… Đó phần lớn là quà tặng của một nhà sưu tập đồ cổ và sách cổ nổi tiếng khắp Việt Nam, từng được nhiều bằng xác nhận kỷ lục quốc gia: Cha Giuse Nguyễn Hữu Triết, thuộc Tổng Giáo phận Sài Gòn, qua trung gian Cha cố Phêrô Phan Xuân Thanh.

Ngoài ra cũng phải kể đến các kệ gỗ chứa đầy sách. Các sách này, một số là do các Giám mục hay Linh mục Giáo phận tặng khi còn sống hoặc lúc đã qua đời, một số là do các vị Thừa sai Hội Truyền giáo Hải ngoại Paris (MEP, hoạt động tại

Tủ đựng mũ gậy giám mục ở cửa vào Phòng Khánh tiết (sát phòng cha quản lý)

Chân dung đẹp của hai Đức Giám mục Alex. Chabanon và J.B. Urrutia (mới tìm lại được)

Huế) để lại sau khi các ngài rời khỏi Việt Nam sau năm 1975. Trong tương lai, đó sẽ là một thư viện khá lớn, vì các kệ sách hiện đã choán nhiều bức tường và các vách ngăn (cả hai phía).

Giáo phận Huế may mắn ở dưới sự chăm sóc của các Thừa sai MEP (Giám mục, Linh mục) từ khi thành lập cho đến năm 1975. Các ngài là những con người có tinh thần bảo cổ rất lớn, nhờ thế mà hiện nay chúng ta có vô số sử liệu về Giáo hội Việt Nam hay Giáo phận Huế. Các sử liệu đó là hài cốt, vật dụng liên quan đến các vị Thánh tử đạo hiện để tại trung tâm của MEP bên Paris (Pháp), là hàng vạn thư từ, ghi chép, hàng chục tập san, đặc san, niên san, báo cáo thường niên, hàng ngàn hình chụp kể từ khi máy ảnh ra đời…

Việc sưu tập kỷ vật (và cổ vật cùng sách báo) hiện nay tại Giáo phận là tiếp nối tinh thần bảo cổ đó. Ôn cố tri tân! Quá khứ đối với tương lai là bài học! Ước mong mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo phận, đặc biệt Quý Cha, sẽ tặng cho Giáo phận - ngay lúc còn sống hay sau khi qua đời - những kỷ vật liên quan đến Giáo phận, đến các Đấng Bản quyền và kỷ vật của bản thân Quý Cha, rồi những sách báo tài liệu, những đồ cổ nữa thì càng tốt. Nếu Quý Dòng muốn đóng góp vào công trình văn hóa để lại cho ngàn sau này thì Giáo phận cũng hết sức hoan nghênh. Kỷ vật là sợi dây nối kết người chết với kẻ sống. Trong Giáo hội, đó còn là phương tiện hiệp thông.

Ban Văn khố Giáo phận Huế

Gởi anh chị em giáo chức Công giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11.2021

ỦY BAN GIÁO DỤC CÔNG GIÁO trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

THƯ GỬI ANH CHỊ EM GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20.11.2021

Kính gửi Quý Thầy Cô giáo,

Đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư này kéo dài đã làm xáo trộn mọi thứ, ảnh hưởng nghiêm trọng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đặc biệt liên quan đến việc dạy học của các thầy cô và việc học của sinh viên học sinh. Trong yêu thương và chia sẻ, trong thích nghi và nỗ lực, quê hương chúng ta đã từng bước phục hồi những thiệt hại do đại dịch gây ra. Đối diện với thực tế hàng ngày, chắc chắn quý thầy cô đã và đang phải bối rối lo lắng trong phương pháp dạy và học mới.

Nhân dịp Ngày Nhà Giáo Việt Nam sắp đến, bằng lá thư này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn, sự cảm thông và khích lệ chân thành đến tất cả quý thầy cô, những người mà tôi biết rằng trong lúc này đang hết sức mình thích nghi với những khó khăn trước mắt, để tiếp tục thực thi sứ mạng cao cả của mình. Sự phấn đấu này làm tôi nhớ đến lời khuyến khích của Thánh Phaolô: "Được ơn phục vụ thì phải phục vụ. Ai dạy bảo thì cứ dạy bảo" (Rm 12, 7). Từ lời khuyến khích này, trong tầm nhìn Kitô giáo, tôi cũng muốn chia sẻ đến quý thầy cô một vài suy nghĩ của riêng mình.

Dạy và học online - một thách đố mới

Trong ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, ngành giáo dục đang phải đối diện với nhiều bất cập chưa có tiền lệ. "Dạy và học online", cụm từ này đặt cả thầy lẫn trò trong sự lúng túng và ngỡ ngàng với phương pháp dạy và học mới, kéo theo nhiều vấn đề nan giải mà chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Truyền thông xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo mô tả bức tranh toàn cảnh của cả nước trong việc chuẩn bị cho năm học mới bằng phương pháp trực tuyến và truyền hình đầy dẫy những thử thách.

- Chất lượng giáo dục sẽ ra sao, phải soạn thảo giáo án thế nào, dạy cách nào để khi dạy trực tuyến không bị nhiều người bình luận bàn tán, điều đó làm các thầy cô luôn ở trong tâm trạng lo lắng, căng thẳng?

- Chất lượng giáo dục sẽ ra sao, vì trong phạm vi giáo dục, thì cần sự hiện diện trực tiếp thầy cô và trò, nhưng học trực tuyến thì khác, khoảng cách này bị giới hạn hoàn toàn?

- Chất lượng giáo dục sẽ ra sao, khi một số học sinh gặp khó khăn về điều kiện học trực tuyến hay học qua truyền hình vì thiếu thiết bị học tập, đường truyền internet bị gián đoạn, học sinh ở các vùng, miền khác nhau học trực tuyến không đạt được kết quả học tập tốt như ý muốn? Và còn nhiều nữa…

Khi nêu lên những vấn nạn nầy, tôi ước mong được chia sẻ những khó khăn với ngành giáo dục nói chung, với thầy cô và học trò trong thời điểm dịch bệnh kéo dài này. Đồng thời, tôi cũng ước mong ngọn lửa nhiệt huyết của quý thầy cô đừng suy yếu hay tắt lịm trước những thách đố mới, vì trong mọi nơi mọi lúc, giáo dục luôn cần thiết cho đời sống của con người.

Lợi ích của việc giáo dục.

"Học ăn, học nói, học gói, học mở". Có lẽ không ai trong chúng ta dám phủ nhận sự cần thiết và lợi ích của giáo dục trong đời sống của con người về mọi lãnh vực. Và cho đến giờ này,

cũng không ai chứng minh ngược lại với điều mà ông bà ta vẫn luôn nhắc nhở: "Không thầy đố mày làm nên". Học trò cần thầy cô để giáo dưỡng. Bằng phương pháp giáo dục, con người thủ đắc được những kiến thức cần thiết cho một cuộc sống hữu ích và có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và xã hội. Hơn nữa, là giáo chức Công giáo, chúng ta còn được mời gọi thể hiện sứ mạng của mình dưới ánh sáng của đức tin. Nghĩa là, công việc của chúng ta không dừng lại ở việc đào tạo một con người có ích cho xã hội, mà phải hướng tới phần rỗi linh hồn của họ nữa. Thánh Phaolô gọi đó là một sự gột bỏ con người cũ để trở về với con người mới, vốn là con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa (x. Ep 4, 22-24). Một cách diễn tả khác trong thị kiến của ông Giốp, nói về những mối lợi mang đến do việc học hỏi từ Thiên Chúa. Việc học hỏi này còn giúp con người vươn đến những nhận thức có giá trị trổi vượt hơn nữa. Ông nói rằng: "Bấy giờ Người mở tai cho phàm nhân, làm cho họ sợ hãi vì những lời cảnh cáo, để kéo họ xa những việc đã làm giúp họ tránh được thói kiêu căng, giữ linh hồn khỏi sa vào vực thẳm, cứu sinh mạng khỏi rơi xuống đường hầm" (G 33, 16-18). Mặt khác, Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo của Công Đồng Vaticanô II số 8, gọi thầy cô là những người đồng trách nhiệm với các bậc cha mẹ, chính là để nhắc nhở tầm quan trọng của sứ mạng giáo dục mà chúng ta thực hiện cho các môn sinh của mình.

Vai trò của Giáo chức Công giáo.

Vào sáng thứ ba 05/10/2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cùng với vị đại diện các tôn giáo thế giới tham dự cuộc họp về chủ đề "Tôn giáo và Giáo dục: Hướng tới Hiệp ước Giáo dục Toàn cầu". Trong bài phát biểu, người nói rằng: "Nếu chúng ta muốn có một thế giới huynh đệ hơn, chúng ta phải giáo dục các thế hệ trẻ biết "nhìn nhận, trân trọng và yêu thương từng người, dù người đó gần hay xa về thể lý, dù người đó sinh ra hoặc sinh sống ở đâu". Nguyên tắc cơ bản "Biết mình" luôn định hướng cho việc giáo dục. Nhưng chúng ta không được bỏ qua những nguyên tắc thiết yếu khác: "Biết anh chị em mình", để giáo dục về việc đón tiếp người khác. "Biết thụ tạo", để giáo dục về việc chăm sóc ngôi nhà chung, và "Biết Đấng Siêu Việt", để giáo dục về mầu nhiệm vĩ đại của cuộc sống". Những suy tư này, một lần nữa nhắc nhở chúng ta về vai trò đúng nghĩa của giáo chức Công giáo. Chúng ta không chỉ dừng lại trong phạm vi kiến thức thuần túy, mà còn phải hướng các bạn trẻ về một cuộc sống hướng thiện với đầy đủ các mối liên hệ: với chính mình, với tha nhân, với môi trường và với Thiên Chúa. Tiên tri Êdêkiel đã nói về ý muốn của Thiên Chúa cho các tư tế Lê-vi, vốn được coi là những bậc thầy trong dân chúng rằng: "Nó sẽ chỉ cho dân Ta biết phân biệt điều thánh thiêng với điều phàm tục, và sẽ dạy cho họ biết phân biệt điều ô uế với điều thanh sạch" (Ed 44, 23). Ước mong rằng: tất cả chúng ta, trong lúc kiên trì trao cho các môn sinh những kiến thức cần thiết trong chuyên môn, thì cũng đừng quên khơi lên trong các em một ý thức về điều hay lẽ phải trong cuộc sống. Tài và Đức là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, nhưng cùng được trau giồi và bổ túc cho nhau. Nhờ đó, Tài và Đức sẽ giúp con người trở nên toàn vẹn hơn.

Quý Thầy Cô thân mến,

Thay mặt cho Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, tôi ân cần gửi lời kính chúc đến tất cả quý thầy cô trên mọi miền đất nước một ngày Nhà Giáo Việt Nam 2021 vui tươi và hạnh phúc trong sứ mạng giáo dục của mình. Dù phải đối diện với nhiều khó khăn của cuộc sống giáo chức, qua cách dạy và học online của thời điểm dịch bệnh Covid-19 này, nhưng hy vọng các thầy cô giáo vẫn giữ ngọn lửa nhiệt tình trong việc giáo dục toàn diện cả xác lẫn hồn. Tôi cũng kính chúc quý thầy cô đã hưu trí an bình và mạnh khỏe.

Chúc Quý Thầy Cô trở thành những nhà giáo gương mẫu, dạy đạo nghĩa đối với Chúa, đối với ông bà cha mẹ và anh chị em học sinh với nhau, có ích cho Giáo Hội và xã hội.

Thân ái trong Chúa Kitô.

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 11 năm 2021.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám mục Giáo Phận Vĩnh Long
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo
Nguồn: uybangiaoduchdgm.net

Giáo phận Phát Diệm: Kết quả Cuộc thi Phim Tài liệu lần I & Khởi động lần II

GIÁO PHẬN PHÁT DIỆM

Ban Truyền thông Số: 3

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ CUỘC THI PHIM TÀI LIỆU LẦN I KHỞI ĐỘNG CUỘC THI PHIM TÀI LIỆU-LẦN II

Kính thưa quí cha xứ,

Thưa quí bạn trẻ tham gia cuộc thi,

Sau hơn một năm phát động cuộc thi (01.5.2020-30.8.2021) phim tài liệu "Giáo xứ quê tôi" lần I, Ban Truyền thông (BTT) Phát Diệm đã nhận được 22 phim dự thi từ các giáo xứ.

- Hạt Phát Diệm: Giáo xứ Phương Thượng
- Hạt Bạch Liên: Giáo xứ Hải Nạp
- Hạt Cách Tâm: 1) Giáo xứ Cách Tâm; 2) Giáo xứ Quyết Bình.
- Hạt Đồng Chưa: 1) Giáo xứ Đồng Chưa; 2) Giáo xứ Lãng Vân; 3) Giáo xứ Mỹ Thuỷ; 4) Giáo xứ Uy Đức; 5) Giáo xứ Phúc Lai
- Hạt Ninh Bình: 1) Giáo xứ Áng Sơn; 2) Giáo xứ La Vân; 3) Giáo xứ Hoàng Mai
- Hạt Phúc Nhạc: 1) Giáo xứ Bình Hoà; 2) Giáo xứ Nam Biên
- Hạt Tôn Đạo: 1) Giáo xứ Hoà Lạc; 2) Giáo xứ Khiết Kỷ
- Hạt Văn Hải: 1) Giáo xứ Cồn Thoi; 2) Giáo xứ Hải Cường; 3) Giáo xứ Tân Mỹ
- Hạt Vô Hốt: 1) Giáo xứ Lạc Bình; 2) Giáo xứ Ngọc Cao; 3) Giáo xứ Phúc Châu

Tuy nhiên, còn nhiều giáo xứ chưa thực hiện xong hoặc dự định thực hiện. Vì thế, hôm nay BTT xin công bố kết quả cuộc thi lần thứ nhất và phát động cuộc thi lần thứ hai.

A. KẾT QUẢ CUỘC THI PHIM TÀI LIỆU LẦN I

1. Giải nhất: Giáo xứ La Vân- Hành trình củng cố, giữ gìn và phát triển Đức tin

2. Giải nhì: Giáo xứ Khiết Kỷ-Những dấu son lịch sử

3. Giải nhì: Dòng chảy Đức tin nơi miền cồn cát- Cồn Thoi-Giáo xứ quê tôi

4. Giải ba: Đồng Chưa -giáo xứ quê tôi

5. Giải ba: Bình minh trên giáo xứ Uy Đức

6. Giải ba: Giáo xứ Phúc Châu-Đức tin nơi miền sơn cước huyền linh

7. Giải khuyến khích: Theo bản thể lệ, có 9 giải khuyến khích cho 9 giáo hạt, tuy nhiên, do chất lượng phim chưa đạt, Ban tổ chức xin dành 4 giải Khuyến khích cho các phim có số điểm cao tiếp như sau:

1/ Phim- Giáo xứ Ngọc Cao
2/ Phim-Giáo xứ Bình Hoà
3/ Phim- Giáo xứ Hòa Lạc
4/ Phim- Giáo xứ Áng Sơn

8. Kịch bản và lời bình hay: Bình minh trên giáo xứ Uy Đức

9. Hình ảnh đẹp: Đồng Chưa -giáo xứ quê tôi

10. Được nhiều người yêu thích: Giáo xứ Khiết Kỷ-Những dấu son lịch sử

Ngày trao giải:

BTT dự trù trao giải vào ngày lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam 24.11.2021, lễ cấp giáo phận

tại giáo xứ Phúc Nhạc. Các giáo xứ đạt giải xin cử đại diện nhận giải vào lúc kết lễ.

B. KHỞI ĐỘNG CUỘC THI PHIM TÀI LIỆU-LẦN II

Tiếp tục tinh thần hưởng ứng tinh thần Hướng Tới Năm Thánh Giáo phận (tri ân quá khứ, chấn hưng hiện tại - xây dựng tương lai), kỷ niệm 125 năm thành lập giáo phận Phát Diệm (1901-2026) và 400 năm Tin Mừng đến Phát Diệm (1627-2027), Ban Truyền thông Giáo phận Phát Diệm mời gọi các bạn trẻ nơi các giáo xứ (kể cả giáo xứ đã có phim dự thi), đặc biệt giáo xứ chưa có phim dự thi, làm một phim tài liệu ngắn về giáo xứ của mình.

1. Các tiêu chí phim theo Thông báo số 1 (https://phatdiem.org/cuoc-thi-phim-tai-lieu-giao-xu-que-toi/thong-bao-cuoc-thi-phim-tai-lieu-giao-xu-que-toi.html), trừ các giải có chút điều chỉnh: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba, và bốn giải khuyến khích.

2. Thời gian từ ngày thông báo (01.11.2021) đến hết ngày 31.10.2022.

Xin cám ơn quí cha và các bạn trẻ đã cộng tác nhiệt tình vào chương trình đầy ý nghĩa này.

Phát Diệm, 01.11.2021, ngày lễ Các Thánh

T/M Ban tổ chức

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiện

Trưởng ban

Nguồn: phatdiem.org (02.11.2021)

Tin Cộng Đoàn

Lễ Tưởng Niệm Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lần thứ 58 tại giáo xứ CTTĐVN Seattle

Tukwila. Hôm nay ngày 03 tháng 11 năm 2021, giáo xứ CTTĐVN thuộc Tổng Giáo Phận Seattle cử hành lễ tưởng niệm Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lần thứ 58 và cùng cầu nguyện cho các quân, dân, cán, chính VNCH đã hy sinh bảo vệ lý tưởng tự do và nhất là cầu nguyyện cho quê hương Việt Nam sớm có một nền công lý, hoà bình đích thực. Thánh lễ cầu nguyện được cử lúc 6 giờ chiều. Đúng 6 giờ, vị đại diện ban tổ chức đọc diễn từ về ý nghĩa của lễ tưởng niệm với nội dung: Hôm nay Giáo xứ CTTĐVN thuộc Tổng Giáo Phận Seattle cử hành lễ tưởng niệm Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của Người, và cùng cầu nguyện cho các quân, dân, cán, chính VNCH đã hy sinh cho lý tưởng tự do và nhất là cầu nguyyện cho quê hương Việt Nam sớm được hưởng một nền công lý và hoà bình đích thực. Hàng năm cứ đến tháng 11, tháng giáo hội dành riêng cầu nguyện cho Các Đẳng linh hồn, người Việt Quốc Gia khắp nơi trên thế giới lại có dịp tưởng nhớ đến cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, vị Tổng Thống đầu tiên của nền đệ nhất Cộng Hòa đã bị thảm sát vào tháng 11 trong biến cố 1963 cùng với bào đệ của Người. Cử hành lễ Tưởng Niệm là để cầu nguyện cho các ngài cũng như cầu nguyện cho các chiến sĩ VNCH. Cố Tổng Thống Ngô Đinh Diệm lúc thiếu thời, được thụ hưởng một nền giáo dục của người cha tinh thần nổi tiếng về kiến thức uyên bác, cũng như đức độ và lòng yêu nước: Đó là Quận Công Nguyễn Hữu Bài, Thượng Thư Bộ Lại dưới triều Vua Duy Tân. Ngài là vị đại thần duy nhất chống lại việc người Pháp muốn đào ngôi mộ vua Tự Đức để lấy vàng bạc châu báu, cho nên dân dân Huế đã có câu truyền tụng: "Đày vua không Khả. Đào mả không Bài ". Ngô Đình Khả là thân phụ của cố Tổng Thống Diệm nhất quyết không chịu ký lệnh đày vua Thành Thái theo đòi hỏi của chính quyền Pháp lúc bấy giờ. Ngoài việc hấp thụ những đức tính cao đẹp và lòng yêu nước nồng nàn của thân phụ và nghĩa phụ, cụ Diệm còn chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền giáo dục Nho Giáo và Thiên Chúa Giáo. Thực vậy, tinh thần Nho Giáo đã khiến cụ Diệm thành một con người thanh liêm, tiết tháo và cương trực thì nền

giáo dục Thiên Chúa Giáo đã đào tạo cụ thành một con người giàu lòng bác ái, vị tha và sống đời công chính. Do ảnh hưởng của nền giáo dục đó nên khi nhận lãnh trách nhiệm điều hành đất nước, ngài là một vị Tổng Thống yêu nước, ngài đã kiên cường tranh đấu để bảo vệ nền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam, người luôn đặt quyền lợi tổ quốc trên hết, nhưng rồi vận nước lại đến thời đen tối. Cố Tổng Thống và bào đệ của Người đã bị sát hại một cách bi thương trong biến cố của cái gọi là cuộc đảo chánh năm 1963. Nhìn lại 58 năm trôi qua, một khoảng thời gian dài hơn nửa thế kỷ, theo dòng thời gian, nhiều tài liệu lịch sử đã minh chứng về sự thật bi thương của cuộc đảo chánh này vì tự nó đã không mang lại một lợi ích nào cho Miền Nam VN, mà còn gây nên cái hệ lụy đưa miền Nam đến thảm họa của biến cố 30 tháng 4 năm 1975, lịch sử cũng đã làm sáng ngời về đức hạnh và lòng yêu nước của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Hôm nay, nhân ngày tưởng niệm cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của Người, chúng ta cùng cầu nguyện cho các ngài cùng các Quân Dân Cán Chính VNCH đã hy sinh cho đại nghĩa, xin cho các đồng bào ruột thịt đã chết trên vạn nẻo đường khi đi tìm tự do, và tất cả các anh hùng vị quốc vong thân qua các thời đại. Nhất là xin Chúa đoái thương ban cho quê hương Việt Nam sớm thoát khỏi nạn cộng sản vô thần để mọi người dân được sống trong an bình. Tưởng niệm cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng là dịp để các thế hệ trẻ nhận biết lòng yêu nước của vị Tổng Thống đầu tiên tại Miền Nam Việt Nam. Trân trọng kính chào quý vị. Mời cộng đoàn cùng đứng và dành một phút Mặc Niệm để tưởng nhớ Cố Tổng Thống và các anh hùng vị Quốc vong thân. (Cộng Đoàn đứng giữ thinh lặnh trong chốc lát). Sau 1 phút mặc niệm : ba hồi chiêng trống ngân vang làm tăng thêm vẻ trang trọng của buổi lễ. Tiếng chiêng trống vừa dứt. Ca Đoàn hát bài ca nhập lễ: "Từ muôn phương ta về đây sánh vai lên đường, đường ta đi lên đền Chúa ta. Lòng hân hoan ta hòa chung tiếng hát nhịp nhàng, vui hát mừng danh Chúa cứu độ ta. Tiến bước lên đền đền thánh của Người.Cất tiếng hát vui lên dân thánh của Người. Tiến tiến bước loan truyền hồng ân Thiên Chúa Trời. Ta hát mừng thiên thu Chúa ta" (Ca Đoàn Chiên Con phụ trách hát lễ). Nghi đoàn cùng với quý cha cung nghinh Thánh Giá tiến lên bàn thánh theo tiếng hát ca đoàn. Cha chánh xứ Đào Xuân Thành Chủ tế và cha Trần Hữu Lân đồng tế. Bài ca nhập lễ dứt là phần niệm hương, trước hết là Quý Cha dâng hương trước bàn thờ có di ảnh cố Tổng Thống, kế đến là phần dâng hương của các vị đại diện ba miền Bắc Trung Nam với lời dẫn dâng hương cho từng miền một cách trang trọng có nội dung : -Nén hương trong tay đại diện miền Bắc dâng lên Chúa để tưởng nhớ đến các anh anh hùng vị Quốc vong thân, các chiến sĩ VNCH đã hy sinh để bảo vệ lý tưởng tự do cho miền Nam Việt Nam. Xin cho tất cả được an nghỉ nơi nước Chúa.

- Miền Trung nơi quê hương của cố Tổng Thống Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm. Nén hương trong tay đại diện miền Trung dâng lên Chúa với lời nguyện cầu: Xin Chúa đón nhận linh hồn Cố Tổng Thống Gioanbaotixia Ngô Đình Diệm và các bào đệ của ngài được vào hưởng phúc muôn đời trên Thiên Quốc.

- Nén hương trong tay những đại diện miền Nam dâng lên Chúa với lời khẩn nguyện thiết tha. Xin cho những chiến sĩ đã chết cho nền công lý và hoà bình được đơm hoa kết trái trên mảnh đất đầy tình người đơn sơ và chân thật. Xin cho tất cả được an nghỉ nơi nước Chúa. Phần dâng hương kết thúc, thánh lễ bắt đầu. (Sau mỗi lời dẫn ca đoàn hát : Hương trầm toả bay lên trước Thiên Nhan và ba tiếng chiêng trống điểm ngân vang làm tăng thêm phân trang trọng của phần dâng hương một cách long trọng.) Phần dâng hương kết thúc, thánh lễ được bắt đầu. Mở đầu thánh lễ cha chủ tế ngỏ lời: Hôm nay giáo xứ có thánh lễ đặc biệt tưởng niệm cố Tổng Thống GioanBaotixia Ngô Đình Diệm để cầu nguyện cho cố Tổng Thống cùng bào đệ của ngài và các quân, dân, cán, chính VNCH đã hy sinh để bảo vệ nền tự do miền Nam Việt Nam cũng như cầu nguyện cho quê hương Việt Nam có được nền công lý và hòa bình. Hôm nay có cha Trần Hữu Lân cùng

dâng thánh lễ. Kính chào quý quan khách và cộng đoàn dân Chúa hiện diện, xin cho một tràng pháo tay để cùng chào đón nhau (tiếng vỗ tay). Thánh lễ được tiếp nối qua phần phụng vụ Lời Chúa theo phụng vụ ý lễ cầu nguyện cho các linh hồn. Cha chủ tế phụ trách giảng lễ, trong bài giảng ngài nhấn mạnh : "Hàng năm cứ sau ngày lễ cầu cho các linh hồn, giáo xứ lại có truyền thống cử hành lễ tưởng niệm cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm để cầu nguyện cho ngài và bào đệ của ngài cũng như cầu nguyện cho các quân, dân, cán, chính VNCH đã hy sinh cho đất nước và cầu nguyện cho quê hương Việt Nam. Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm là vị Tổng Thống yêu nước, ngài hết lòng vì nước vì dân, ngài lại là một tín hữu Công Giáo luôn trung thành với Chúa, ngài luôn sống tín thác vào Chúa và siêng năng cầu nguyện với Chúa hàng ngày..." Trước khi kết thánh lễ, vị đại diện ban tổ chức có lời cám ơn quý cha, cám ơn cộng đoàn dân Chúa hiện diện, cám ơn Ca Đoàn Chiên Con hát lễ, đặc biệt cám ơn ông Tôn Thất Qúy một nhân sĩ người Việt Quốc Gia tại Seattle cùng tham dự. Cha chánh xứ cũng cám ơn Ban Tổ Chức và toàn thể cộng đoàn dân Chúa đã tham dự thánh lễ cầu nguyện cho cố Tổng Thống, các Bào Đệ của Người cùng chiến sĩ VNCH. Thánh lễ kết thúc lúc 7 giờ 20 phút, sau phép lành cuối lễ, mọi người ra về trong tâm tình tạ ơn (Nguyễn An Quý).

Thánh Lễ Cầu Nguyện Cho Các Đẳng Linh Hồn và Tưởng Niệm Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm Lần Thứ 58 (1963-2021)

Hoà Lan.Vào lúc 13g00 ngày 31 tháng 10 năm 2021 tại Thánh Đường Sint Servatiuskerk ở thành phố Westerhoven đồng hương Việt Nam tại Hoà Lan và một số đồng hương đến từ Đức Quốc đã cùng tham dự thánh lễ cầu nguyện cho các đẳng linh hồn và tưởng niệm cố tổng thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của ông là Ngô Đình Nhu đã bị giết hại vào ngày 2/11/1963 trong cuộc đảo chính ngày 1/11/1963.

Trong phần cầu nguyện cho các đẳng linh hồn, Linh Mục Phêrô Nguyễn Đức Minh, chánh xứ tại Westerhoven đã cùng đồng tế với các linh mục Giuse Lê Văn Thắng, Gioan Nguyễn Văn Thông và linh muc Tuyên Uý Phêrô Nguyễn Văn Sơn đến từ Hoa Kỳ.

Sau nghi thức thánh lễ Công Giáo, ông Lưu Phát Tấn, người điều khiển chương trình nghi lễ

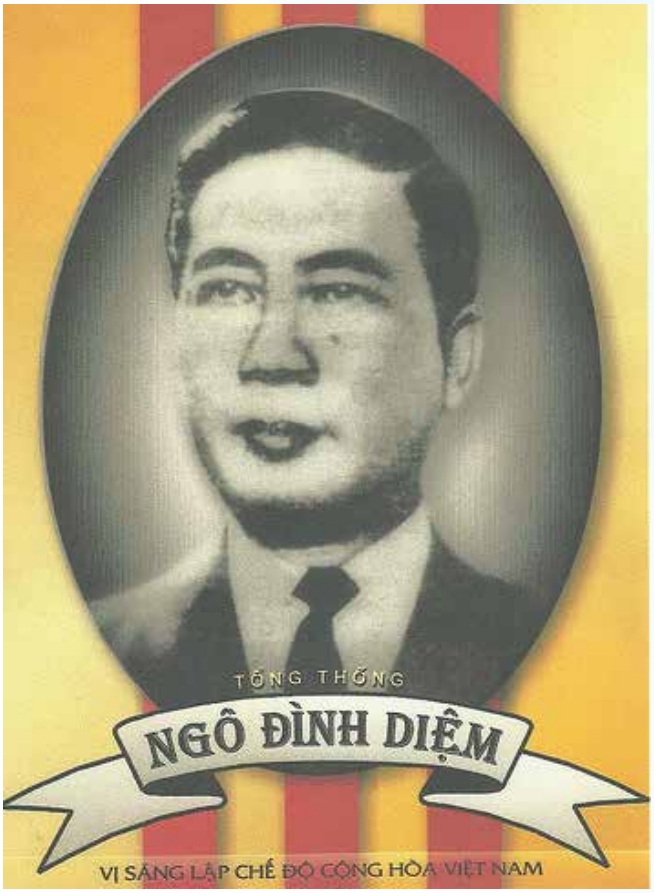

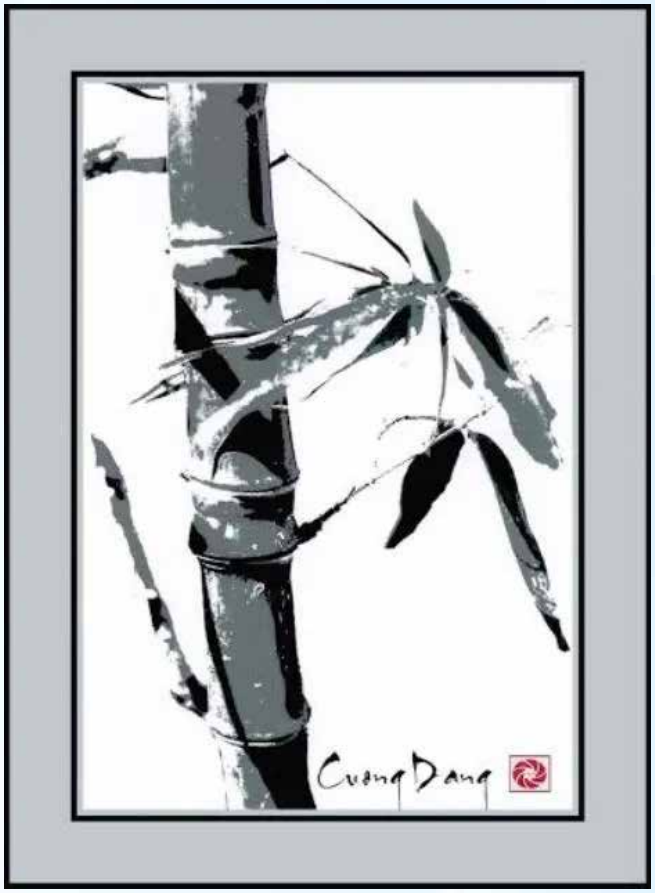

đã mời mọi người cùng hướng về di ảnh cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm được rước đến bàn thờ và tiến hành nghi thức chào quốc kỳ, tưởng niệm các chiến sĩ hy sinh vì tổ quốc và đồng bào đã bỏ mình trên đường tìm Tự Do.

Tiếp theo đó mọi người cùng tiến đến bàn thờ và đặt những ngọn nến nhỏ trước di ảnh của cố tổng thống Ngô Đình Diệm. Những ngọn nến với ánh sáng lung linh hoà nhập với tiếng hát của ca đoàn công giáo đã tạo nên một không khí thật trang nghiêm và đầm ấm. Một số vị trong các sắc phục của người quân nhân và cảnh sát Việt Nam Cộng Hoà và đại diện phái đoàn Cộng Đồng đến từ Mönchengladbach Đức Quốc đã được ban tổ chức mời lên dâng hương trước di ảnh cố tổng thống Ngô Đình Diệm

Linh mục Phero Nguyễn Đức Minh, trưởng ban tổ chức nghi lễ đã nêu lên ý nghĩa của lễ tưởng niệm, đã được thực hiện tại Hoà-Lan nhiều năm nay, nói lên lòng biết ơn của người dân

Việt Nam đối với cố tổng thống Ngô Đình Diệm, một vị lãnh đạo suốt đời vì dân vì nước. Sau đó, bà Nguyễn Thị Tuyết Lê đại diện Ban Chấp Hành Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoà Lan đọc lại tiểu sử cố tổng thống Ngô Đình Diệm, cả đời phục vụ tổ quốc. Dưới thời đệ nhất Việt Nam Cộng Hoà, gần 1 triệu đồng bào di cư từ Bắc vào Nam năm 1954 đã được tận tình giúp đỡ, đời sống người dân miền Nam Việt Nam lúc đó thật sung túc, no ấm và yên bình

Ông Nguyễn Văn Rị, chủ tịch Cộng Đồng người Việt tại Mönchengladbach và hiện cũng là thành viên của Ban Chấp Hành Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Đức Quốc cũng bày tỏ lòng ngưỡng mộ của ông đối với cố tổng thống Ngô Đình Diệm. Trong dịp này, ông Lưu Phát Tấn cũng giới thiệu ông Nguyễn Văn Rị là một cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà, người đã 5 lần nhận huân chương cao quý của Đức Giáo Hoàng và của chính phủ Đức do các hoạt động phục vụ tôn giáo và xã hội của ông.

Chương trình được tiếp nối với phần văn nghệ do các ca sĩ tại Hoà-Lan phụ trách. Sau phần văn nghệ, mọi người cùng dự tiệc trà do ban tổ chức khoản đãi. Buổi lễ chấm dứt lúc 18g00 cùng ngày.

(Thế Truyền tường thuật)